

TRƯỜNG DƯƠNG



ĐỜI CHIẾN BINH



Trương Dưỡng

Đời Chiến Binh

Tác giả giữ bản quyền

Đời Chiến Binh

Của một Thiếu tá Nhảy Dù
Bốn lần bị thương ngoài mặt trận

Tác Giả:

Trương Dường
Kỹ Sư Điện Tử

Trình bày:

Đặng văn Thanh
Trần văn Bá
Anh, chị Thân
Trần quốc Bình

Cung cấp hình ảnh:

Nguyễn thu Lương
Đào hữu Hạnh
Lê duy Đài

Trình bày bìa:

Nguyễn Minh

Liên lạc mua sách:

Chi phiếu xin đề: Thien Truong
9220 Renoir Court. Boynton Beach, FL33437-2467
Điện Thoại: (561)734-4016 email: galactus@flite.net

Cùng một tác giả: **Hồi Ký “Một Cánh Hoa Dù”**

Mục Lục

C ảm nghĩ về Đời Chiến Binh	6
Chương 1: Tây Nguyên khói lửa mịt mù	21
Charlie, một dấu ấn Đời Chiến Binh	23
Nhảy vào Delta	34
Cuộc phản công tại Delta	38
Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù phục hận	74
Trận xa chiến để đời	76
“Khủng Long” đánh trận để đời	85
Chương 2: Trở lại Quảng Trị	91
Chương 3: Đồi 1062 (Trận Thường Đức)	119
Chương 4: Trận Đèo Hải Vân	167
Chương 5: Mãn cuối Đời Chiến Binh	179
Chương 6: Trở về Thánh địa La Vang	223
Chương 7: Thương về chiến sĩ Khủng Long	233
Phụ Lục:	
Những Anh Hùng Vị Quốc Vong Thân	243
Tướng Nguyễn Khoa Nam	245
Tướng Lê Văn Hưng	251
Tướng Trần Văn Hai	254
Tướng Nguyễn Văn Hiếu	264
Tướng Lê Nguyên Vỹ	272
Tướng Phạm Văn Phú	277
Hai tướng tài: Đ. C. Trí và N. V. Thanh	289
Seven Samurai VN	294
Nguyễn Đình Bảo	296
Nguyễn Văn Đương	301

Lời Trần Tình của Tác Giả

Sau khi quyển hồi ký **“Một Cánh Hoa Dù”** được phát hành, nhiều độc giả đã gọi điện thoại hoặc gửi thư về khen ngợi và khuyến khích tác giả nên dùng thì giờ rảnh rỗi hãy cố gắng sưu tầm sách vở, báo chí, tài liệu, và hỏi “Nhân chứng sống” (những chiến sĩ đã trực tiếp tham chiến)...tiếp tục viết những sách kể lại các trận chiến để cho mọi người, nhất là thế hệ trẻ, biết về sự chiến đấu anh dũng, gian lao, và nguy hiểm của người chiến sĩ Quân Lực VN Cộng Hòa nói chung, binh chủng Nhảy Dù nói riêng.

Sách **Đời Chiến Binh** thành hình do sự đúc kết những cuộc phỏng vấn của gần 50 chục chiến sĩ đã trực tiếp tham dự trận chiến và các sách báo Việt, Mỹ của những tác giả nổi tiếng.

Phóng đồ hành quân được ghi lại bằng trí nhớ của những cấp chỉ huy chiến trường tuy không hoàn toàn chính xác nhưng giúp cho độc giả theo dõi diễn tiến các trận đánh dễ dàng hơn.

Cám ơn Trung tướng **Nguyễn chánh Thi** đã coi bản thảo và cho những chỉ thị cùng ý kiến quý báu.

Cám ơn Tướng **Lê quang Lương**, Tư lệnh Sư đoàn Nhảy dù (SBND), đã giúp giải đáp những thắc mắc về chiến thuật và chiến lược các trận đánh, Đại tá **Nguyễn thu Lương**, Thiếu tá **Ngô tùng Châu**, Thiếu tá **Nguyễn văn Thành**, Đại úy **Đinh văn Tường**, Đại úy **Phạm văn Hiệu**, Đại úy **Trần văn Thế**, Trung úy **Hà mai Trường**,...đã vẽ phóng đồ và viết cho nhiều trang kể lại các cuộc hành quân mà quý vị đã trực tiếp tham dự.

Cám ơn các đồng môn Võ Bị Đà Lạt, các chiến hữu, các bạn **Đặng văn Cần**, **Võ thế Hùng**, và **Nguyễn Tri**,...đã nhiệt tình khích lệ cho tác phẩm thứ nhì này.

Cám ơn Đại tá **Nguyễn thu Lương**, GS **Đào hữu Hạnh**, cháu **Lê duy Đài**,..... đã cung cấp nhiều hình ảnh chiến trường để *Đời Chiến Binh* càng tăng thêm phần giá trị!

Cám ơn quý vị đã giúp đỡ đăng quảng cáo giới thiệu sách *“Một Cánh Hoa Dù”* và *“Đời Chiến Binh”* trong báo chí, Internet, và trên Đài Phát Thanh.

Cám ơn quý vị và các bạn tốt đã nhiệt tình giúp đỡ bán sách tại các địa phương.

Để cho sách tăng phần súc tích. Tác giả đã mạo muội tham khảo hoặc trích dẫn những bài hay và giá trị, nhất là các bài viết về những Tướng Lãnh tuần tiết, những Anh Hùng hy sinh một cách dũng cảm, xin cám ơn các vị này.

Cuối cùng xin thành thật cám ơn quý vị **Độc Giả** đã mua sách ủng hộ và giới thiệu sách dùm.

Cảm nghĩ của độc giả về Đời Chiến Binh

Nhận được bao thư “King Size” của Dương, tôi đã biết bên trong là “Báu vật tinh thần” của chuyên viên sưu tầm quân sử “Non-profit”.

Cuốn sách dựa vào chuyện thật 100% của những chiến sĩ QLVNCH, ở giai đoạn đất nước ngập chìm trong cuộc chiến “Xúi giục” của ngoại bang (Cộng Sản và Tư Bản).

Dương, 25 năm trụ trì tại gia, đứng nghĩa câu:

“Tu đâu chẳng bằng tu nhà,

Thờ cha, kính mẹ, thương con, yêu vợ mới là chân tu”

Qua những lần giao duyên, tâm tình vun vọt, Dương đã dí dỏm:

- Tôi nay đã từ bỏ những cám dỗ “Đêm Màu Hồng”, tắm hơi, dê Hà Nam,...và trở thành “Thượng tọa Thích Không Được”.

Thượng tọa, ý của Dương muốn nói về bị thương cột sống từ năm 1973, không đi được, hăm mình trên xe lăn suốt 25 năm trường! Quá thương cho bạn già, nếu có dịp gặp lại các em gái hậu phương xa xưa, Dương sẽ được tràn ngập vòng hoa và những nụ hôn khích lệ ngọt ngào!

Thân thể của Dương giới hạn trên chiếc xe lăn, nhưng tấm lòng cho người chiến sĩ QLVNCH, cho tình bạn, cho quê hương đọa đầy,...đã vượt thời gian và không gian.

Dương mang hết tâm trí, liên lạc bạn bè, sưu tầm sách vở,...để cho ra đời một đứa con tinh thần thứ hai mang tên **“Đời Chiến Binh”** (sau hồi ký **“Một Cánh Hoa Dù”**). Mong rằng Dương sẽ sản xuất “ Ra phan” (đồng loạt) như đại liên M60 khi đụng trận để độc giả coi một nghỉ!

Dương đã nói lên sự hy sinh, gian lao, và oai hùng của chiến sĩ Nhảy Dù nói riêng, Quân lực VNCH nói chung.

Rất khâm phục Dương đã thổi lên ngọn lửa tri ân cho **“Đời Chiến Binh”**, những người còn sống cũng như những người đã nằm xuống.

Hình ảnh Dương làm tôi nhớ lại hình ảnh võ sĩ vô địch Quyền Anh, Muhammad Ali thấp đuối Thế Vận Hội năm 1996 tại Atlanta. Tôi ước mong những con người nào còn mang mặc cảm thua chạy một cách lếch lạch hãy hòa nhập vào giá trị vô hình bất diệt của những anh hùng liệt sĩ.

Xin hãy cùng Trương Dương thấp lên lòng tri ân những chiến sĩ vô danh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Thế thắng của quân đội miền Nam là thế thắng **“Không thành”**, bỏ ngõ, để Cộng sản Bắc Việt (CSBV) vào miền Nam nhìn thấy một nền văn minh **“Vĩ đại, đỉnh cao trí tuệ của loài người (!)”** thực sự, để họ ngược mặt nhìn những nhà cao tầng đến rơi nón cối lộp cộp xuống đất, để cho các chú **“Mán”** vào thành ngơ ngơ ngác ngác, cho dân miền Nam thấy rõ bộ mặt giả nhân, giả nghĩa, và cũng cho dân miền Bắc biết được sự tuyên truyền láo khoét **“giải phóng cứu đói miền Nam ruột thịt”**, mà chúng đã lợi dụng xương máu từ trẻ con 16 tuổi cho đến lão già đã 60 để lót đường cho chủ nghĩa Mác Lê ngoại lai mà chính người Nga đã phải từ bỏ!

Quân đội VNCH mất đi khiến dân chúng miền Nam ngậm ngùi tiếc thương, họ đã tức tưởi như mất đi một niềm tin, một người tình chung thủy!

Dường ơi, chúng mình đâu có bao giờ mơ ước cao sang cho *Đời Chiến Binh* đầy gian lao nguy hiểm, mà chỉ một lòng vì:

“Danh Dự - Tổ Quốc - Trách Nhiệm”

Đời Chiến Binh chúng mình

Gồm Không, Hải, Bộ Binh.

Nào áo xanh, áo trắng, áo rằn ri

Chúng ta chẳng ước mơ gì quá to

Khi dứt gánh quân hành

Chúng mình chỉ cần

Một “Mái ấm” nho nhỏ

Nguyễn văn Thành, k19ĐL

Tiểu đoàn trưởng TĐ11ND

Cuốn “*Đời Chiến Binh*” vẫn sống động hấp dẫn như cuốn trước (Một Cánh Hoa Dù) nhờ niên trưởng là người đã từng dày dạn trận mạc, nên những nhận xét và hành văn đúng là “Soldier”, không phải là “Người ngoài” khi viết về chiến trận thường hay bị lỏn chỏn như thế nào ấy. Đây là một điểm “ăn khách” của niên trưởng. Cộng thêm văn phong của niên trưởng rất thật, không màu mè trau chuốt.

Niên trưởng đã có công thu thập những tài liệu “sống” từ những người đã trực tiếp dự phần nên tạo được nét sinh động cho cuốn sách rất nhiều. Những tài liệu thu thập đó là xi măng và cát đá để niên trưởng ra công khuấy trộn xây thành cái nhà.

Niên trưởng có “cái duyên” và cảm tình của nhiều người để những vị nầy đặc biệt sẵn lòng tâm sự, cung cấp cho NT những chi tiết quý giá làm lôi cuốn người đọc. Đây cũng là một ưu điểm của “nhà văn” Trương Dưỡng nhờ tình nghĩa sẵn có từ bao nhiêu chiến hữu từng biết hoặc từng nghe tên NT.

Đoạn cuối cùng đọc quá cảm động: lúc niên trưởng Thành “Râu” đạp xe về La Vang nhìn lại cảnh cũ mà hồi tưởng lại anh em đồng đội ly tán; đoạn ông “khủng Long”, đoạn B2 Báu,... Tôi vừa đọc, vừa sửa, mà vừa..... trào nước mắt! Chuyện ký vãng của anh em mình sao quá nhiều cái bi thương!

Cuốn **Đời Chiến Binh** này lại thêm một nét son cho người chiến binh tàn phế Trương Dưỡng nữa.

Nguyễn văn Minh, k27ĐL, Canada

Tôi đã đọc hầu hết các sách viết về trận chiến do những tác giả tên tuổi. Những tác giả đó chỉ nói đại khái tổng quát nhưng không nói rõ từng chi tiết như sách **Đời Chiến Binh**.

Những trận chiến đã được kể trong **Đời Chiến Binh** là chuyện thật vì tác giả đã được các cấp: Sư đoàn, Lữ đoàn, Tiểu đoàn, Đại đội, Trung đội, và ngay cả binh sĩ trực tiếp tham chiến tường thuật lại.

Trương Dưỡng là người lính chiến, xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt, từng làm trung đội trưởng, đại đội trưởng, sĩ quan tham mưu Lữ đoàn,...nên anh thông hiểu từng khía cạnh trận đánh khiến cho chuyện kể của anh thật sôi nổi, hấp hợp, và hấp dẫn.

Qua “**Đời Chiến Binh**” và “**Một Cánh Hoa Dù**”, tôi mới thực sự thấy thương lính, thông cảm sự cực khổ, nguy hiểm, và hào hùng của lính. Tôi tin rằng thế hệ sau này khi đọc xong sẽ thấy được sự can trường hy sinh vô bờ bến để bảo vệ đồng bào miền Nam sống an lành trong suốt 20 năm qua của các binh sĩ, các trung đội trưởng, và các đại đội trưởng,...những người đã trực tiếp đối đầu với địch trên chiến trường.

Nguyễn Tri, South Carolina

Tôi đã nhận 4 quyển “Đời Chiến Binh”. Nay gửi niên trưởng cái check \$100 để ủng hộ. Tôi vừa đọc xong đêm qua. NT viết hay quá! Các chi tiết thật dồi dào, sống động; lời lẽ bình dị đơn sơ nhưng diễn tả quá chính xác làm người đọc tưởng như chuyện đang xảy ra trước mắt. Những dữ kiện có thật 100% do chính những nhân chứng cung cấp, dưới ngòi bút của niên trưởng đã nói lên được khí phách hiên ngang của chiến sĩ VNCH. Tinh thần chiến đấu hào hùng của Nhảy Dù làm tôi cảm thấy vô cùng hởi dạ, vì có người đã nói lên được sự chiến đấu cam go gian khổ của QLVNCH, mà các phóng viên ngoại quốc đã cố tình bóp méo sự thật để bôi nhọ chúng ta.

Tôi lấy làm hãnh diện vì niên trưởng đã vinh danh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, trong đó có tôi. Ước mong niên trưởng hãy viết thêm nữa.

Lưu Xuân Phước, K24ĐL, Texas

Một Cánh Hoa Dù, tác giả đã kể chuyện về mình, kể về một cuộc đời đã qua trong cuộc chiến, và bây giờ qua tác phẩm thứ hai “*Đời Chiến Binh*”, người đọc cảm thấy đâu đó như anh đang hát những đoản khúc anh hùng trong bản trường ca để ca ngợi những người con Việt Nam, với những trận đánh như thiên thần tung hoành ngang dọc.

Anh kể chuyện thực như nó là thế nào thì anh viết như vậy. Người đọc say mê như xem một phim trên màn ảnh. Đọc xong vẫn còn nghĩ là nó chưa kết thúc. Có thể người đọc sẽ yêu lối viết của anh, vì nó mô tả về chiến tranh với tất cả tâm tình của con người, những con người có đạo đức và nhân tính. Tác phẩm của anh thật sự đã đưa ra hình ảnh trung thực của người quân nhân QLVNCH chiến đấu có ý thức vì tuổi trẻ, vì quê hương và vì tổ quốc. Đó là ý thức trách nhiệm của tuổi trẻ trong tình tự dân tộc; bảo vệ quê hương. Đó không phải là ý thức hệ trong hệ thống tư bản chủ nghĩa như nhiều người đã gán ghép.

Qua 2 tác phẩm, tác giả đã công phu sưu tầm tài liệu và nhân chứng đang sống. Tác giả đã bị thôi thúc vì nghe và thấy những nhức nhối của quê hương, vì những sự hiểu biết không đúng về giá trị người quân nhân QLVNCH, và về sự chiến đấu hào hùng của quân dân miền Nam chống Cộng Sản. Vì thế tác giả đã viết không phải để hãnh diện hay giữ lại hình ảnh đã qua trong cuộc chiến mà tác giả đã tham gia.

Tác giả đã viết để nói lên những ẩn ức của những tuổi trẻ thế hệ tác giả bị tan tác sau cuộc chiến muốn nói mà chưa nói được, và cất lên tiếng nói cho những người đã đổ xương máu và cả xác thân xuống để bảo vệ quê hương cho đến nay đã không hề uống phí. Ngày xưa thế hệ tác giả cầm súng chống Cộng Sản bảo vệ quê hương, giá trị ấy vẫn luôn luôn tỏa sáng.

Qua *Một Cánh Hoa Dù* và *Đời Chiến Binh*, tác giả đã nói lên rất nhiều cho những người đang sống và đã chết, và bây giờ trên một bình diện nào đó, tác giả không thể ngồi yên, anh lại tham gia một trận chiến mới. Anh cùng bạn hữu và toàn dân, tay trong tay, cùng nhau thắp sáng thêm ngọn lửa đấu tranh truyền thống của dân tộc cho tới chừng nào dân tộc Việt Nam hết bị dọa dầy đau khổ! Tuổi trẻ thế hệ trước đã chọn con đường chống CS như thế đó, còn tuổi trẻ hôm nay thì sao ??? Các bạn đã làm gì cho quê hương mình ?

Cuối cùng, trong *Đời Chiến Binh*, tác giả cho chúng ta thấy thực tế của một cuộc rút quân bi thảm! Đó là một sự thực chua chát, một sự phản bội lý tưởng của quân dân miền Nam. Sự tan hàng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) nói lên một điều: quân ta đã thua cuộc, thua một “cuộc chơi” chứ không phải thua trận!

Cuộc chơi này rồi thế nào cũng có lúc bị bắt buộc thua vì thân phận nhược tiểu làm con cờ đã được áp đặt và định sẵn giữa những siêu cường. Đây chính là một kinh nghiệm đau thương mà với nhiệt huyết, với lý tưởng của tuổi trẻ vẫn chưa

đủ. Tuổi trẻ hôm nay cũng nên nhìn thấy điều đó trong cuộc chiến đã qua.

Tác giả muốn chúng ta hiểu thêm và hiểu rõ hơn về giá trị, về sức chiến đấu dũng mãnh chống Cộng sản của QLVNCH. Hai tác phẩm cũng là những tài liệu, những chứng tích để lại cho thế hệ trẻ ở hải ngoại cũng như ở trong nước một mai muốn tìm hiểu về cuộc chiến này.

Cuộc chiến đó không phải là cuộc chiến của ý thức hệ như nhiều người đã nói, cũng không phải là cuộc nội chiến Quốc-Cộng, mà thực sự cuộc chiến này là một cuộc chiến của những người miền Nam nỗ lực bảo vệ Tự Do, bảo vệ cuộc sống của người dân trước những dọa dẫm và họa diệt chủng do CS gây ra.

Giá trị tuổi trẻ thế hệ tác giả là sự ý thức trong chiến loạn:

“Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng

Mà chỉ khát khao gió mưa và nguy hiểm”

Tuổi trẻ nào mà không căm ghét cảnh dọa dẫm, đấu tố trong vụ “Cải Cách Ruộng Đất” năm 1954? Tuổi trẻ nào mà không đau xót khi nhìn thấy triệu người dân bỏ quê hương để xuôi về mảnh đất Tự Do miền Nam VN! Tuổi trẻ nào mà không uất hận trước những mô chôn tập thể ở Huế do Cộng sản tàn sát dân lành! Và còn nữa: Đại lộ kinh hoàng trên quốc lộ I, Cộng sản Bắc Việt đã tàn sát dân di tản trong đó có người già, phụ nữ, và trẻ em. Sau ngày 30/4/1975, tuổi trẻ nào mà không thấy được bao cảnh đau thương tang tóc trên quê hương Việt Nam.

Tập đoàn CS của Hồ chí Minh và bọn đầu não cũng giống như bọn diệt chủng Pol Pot, Khờ Me đỏ. Chúng đã thực thi một chủ nghĩa vô nhân đạo: diệt và hại những người đồng chủng tộc, cùng một tiếng nói, cùng một dòng máu, và cùng một quê hương. Chúng ta thử hỏi còn sự tàn bạo nào lớn hơn nữa không?

Cuốn sách *Đời Chiến Binh* đã nói lên chính nghĩa của QLVNCH, với những trận đánh nảy lửa, hấp dẫn, và liên tục như bản trường ca anh hùng của quân dân miền Nam!

Hoàng Đặng

Niên trưởng và sách của NT thực sự đã “Gieo khắp đó đây những mầm sống vui”! Đọc Một Cánh Hoa Dù, tôi cứ như chú bé thêm kẹo, vừa muốn ngấu cho hết vừa sợ hết kẹo chẳng còn chi để mút. Đọc Đời Chiến Binh cũng cùng tâm trạng như MCHD. Kính mong NT gieo khắp đó đây những mầm sống vui qua những tác phẩm kế tiếp.

Hoàng Văn Thức, k28DL

Hôm 6/9/98, Nguyễn trọng Nhi có đem đến 20 quyển Đời Chiến Binh, và giới thiệu rất nhiệt tình khiến 15 đứa hiện diện tại nhà tao đều sẵn sàng ủng hộ mỗi đứa một cuốn. Riêng Phạm Tuấn sẽ gởi tiền trực tiếp cho mày. Sách đọc rất hấp dẫn, mặc dù tao bận rộn nhưng cũng đọc hết một mạch. Năm cuốn còn lại tao sẽ gọi mấy thằng vắng mặt để thanh toán hết. Chúc mày và gia đình vui vẻ.

Trần hữu Bảo, k20, Milpitas, CA

Tôi rất thích thú khi đọc quyển Một Cánh Hoa Dù, vì những bài của chiến hữu viết rất giản dị và trung thực. Nó nhắc lại tôi những buồn vui, những thăng trầm của cuộc sống người chiến binh trong quân ngũ, dù bất cứ trong binh chủng nào.

Tôi chưa đọc hết quyển “Đời Chiến Binh”, nhưng đã xem qua tới hai lần phần Phụ Lục, về những Anh Hùng Vị Quốc Vong Thân. Tôi đã nghe và biết rất nhiều về các vị ấy, đặc biệt nhất là Tướng Trần văn Hai, bạn cùng khóa với tôi, và tôi đã có trên một năm làm việc dưới quyền ông ấy. Ngoài ra, tôi cũng đã từng làm việc rất gần các vị Nguyễn khoa Nam, Phạm văn Phú, Nguyễn viết Thanh, Lê văn Hưng. Tôi rất kính phục các vị ấy về sự hăng say trong nhiệm vụ, và đặc biệt là Đức Tính cao quý của họ. Các vị ấy đã thực hiện được câu:

“Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”

Phan văn Cao, K7DL

Rất xúc động và rất hãnh diện về những trang hồi ký, những diễn tiến các trận chiến ác liệt giữa ta và địch, những chiến công hiển hách, cùng với sự hy sinh anh dũng của các chiến sĩ QLVNCH. Mong em tiếp tục làm sống lại hào khí của QLVNCH thuở nào, hẫu đánh tan những ngộ nhận phi lý của một số người về kỹ thuật và tinh thần chiến đấu có phương hại đến danh dự QLVNCH.

Lê Văn Ngôn, K10 ĐL

Dù sao cũng đã ăn cơm Phạn xá và ở Trường Mẹ hơn 3 năm nên tôi rất thích chuyện đời lính và nghe nhạc lính. Nhiều khi đọc chuyện lính mà tuôn trào nước mắt! Tôi lúc nào cũng cảm phục sức đấu tranh mạnh mẽ của niên trưởng từ khi còn trong quân ngũ cũng như lúc giải ngũ. Sẽ bán giùm NT 20 cuốn.

Nguyễn Minh Thu, K28 ĐL, Cali

Thay mặt anh tôi là cố Trung tá Nguyễn Bình Thuận, K14ĐL, cựu sĩ quan Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù tại Vũng Tàu, đã hy sinh tại tỉnh Chương Thiện vào năm 1972, anh trai tôi là cố Thiếu tá Nguyễn Trường, K8TĐ, và những người đã nằm xuống trong lúc chiến đấu chống CSBV trong suốt cuộc chiến tại miền Nam VN quý yêu.

Tôi trân trọng cảm ơn anh Trương Dưỡng, SVSQ trường VBQGĐL và là Thiếu tá “Mũ Đỏ”, đã thay mặt cho những người ngã xuống và những người còn đang sống, sáng tác cuốn sách “Đời Chiến Binh” kể lại những sự hy sinh cao cả của QLVNCH nói chung và binh chủng Nhảy Dù nói riêng, trong suốt bao nhiêu năm chiến đấu can trường để bảo vệ tài sản của chính phủ và tài sản cũng như sinh mạng của đồng bào miền Nam trong đó có tôi.

Nhưng vì một số đã làm tay sai cỡ lớn cho Cộng sản Bắc Việt như Tôn Đức Thắng, Lê Duẩn, Võ văn Kiệt, Trần văn Trà, Nguyễn thị Bình, Nguyễn thị Định,...không những đã rước “voi” về dày mỡ ông cha, cồng “rắn” về cắn gà nhà, mà còn vẽ đường cho “hươu” chạy để cướp trọn miền Nam, cướp đi công lao quý báu của QLVNCH và Tự Do nhân dân miền Nam. Để đẩy hàng triệu người phải xa quê hương, những hận thù này không bao giờ quên được!

Mrs. Nguyễn Hạnh, California

Anh của tôi là Nguyễn thiện Sanh, K20ĐL, đã giới thiệu với nhiều cảm tình về anh. Bản thân tôi là cựu quân nhân trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, rất vui mừng được biết có người còn cương quyết khẳng định lý tưởng chiến đấu của các chiến sĩ Quốc Gia. Khi nào anh có viết cuốn mới xin gửi cho theo địa chỉ này. Tôi sẵn sàng mua ủng hộ và giới thiệu giùm cho anh.

Nguyễn Sơn, Ohio

Đọc sách trong dịp nghỉ lễ Thanksgiving rất thú. Sách “Đời Chiến Binh” viết rất thực và hay lắm, tôi cứ tưởng là đang sống thực trong các trận đánh trước đây của đời binh nghiệp của mình tại Vùng II và nhất là tại vùng hỏa tuyến.

Phan Văn Bằng, K18 ĐL

Đây là một quyển sách có giá trị lịch sử với những trang quân sử hào hùng của QLVNCH. Mặc dù niên trường tự nhận là Thượng tọa “Thích Không Được” nhưng NT đã làm được một việc mà nhiều người không làm được, vì vậy xin đề nghị đổi lại là Thượng tọa “Thích Làm Được”.

Kính phục! Kính phục!

Võ Thành Trung, K24ĐL

Thay Lời Tựa

Trong cuộc chiến Việt Nam, hầu hết Quân, Cán, Chánh,... miền Nam đã thực sự góp phần đáng kể trong việc bảo vệ đồng bào được sống yên ổn trong suốt 20 năm (1955-1975) chống Cộng Sản xâm lược miền Nam.

Các đơn vị Địa Phương Quân, Nghĩa Quân,... ngoài nhiệm vụ giữ đường, đóng đồn, và bảo vệ thôn xóm; họ còn là thành phần chống du kích rất hữu hiệu. Bọn nằm vùng, nhà có con vô bưng, tập kết,... đều được họ theo dõi, quan sát, và sẵn sàng phát hiện nếu chúng định về làng móc nối. Điều này các lực lượng chánh qui không tài bằng họ.

Cảnh Sát, Công Chức, Quân Cảnh,... thì lo an ninh ổn định hậu phương để chiến sĩ yên tâm đánh giặc.

Các Binh chủng Hải Quân, Không Quân, Thiết Giáp, Công Binh, Pháo Binh, Quân y, Quân Cự, Truyền Tin,... đã yểm trợ chiến trường thật hữu hiệu.

Các Sư đoàn Bộ binh với kỹ thuật nhỏ chốt tài tình đã lập rất nhiều thành tích trong vùng trách nhiệm. Sư đoàn 1 Bộ binh (SD1BB) và SD2BB giữ vững tuyến đầu làm cho các lực lượng chánh qui của CSBV điêu đứng. SD5BB dưới quyền Tướng Lê văn Hưng đã vang danh qua trận An Lộc. SD7BB, SD9BB, SD18BB, SD22BB, SD23BB, SD25BB là những đơn vị thiện chiến đã lập nhiều thành tích hiển hách. Đâu có ai ngờ được các chiến sĩ SD21BB có thể chạy trên lục bình đuổi giặc giống như người biết khinh công trong chuyện kiếm hiệp. SD3BB tuy non trẻ nhưng đã lập nhiều chiến công xứng đáng.

Biệt Động Quân, Trinh Sát, Thám Báo,... là thành phần trừ bị của các khu chiến thuật và các sư đoàn bộ binh. Các đơn vị này

đã gây cho quân thù nhiều bối rối khi chạm trán với họ. Biệt Động Quân đánh giặc lưu động tinh và tài giỏi không thua gì các đơn vị Tổng Trừ Bị.

Lực Lượng Đặc Biệt, Biệt Cách Dù chuyên phá rối trong lòng địch, cung cấp nhiều tin tức tình báo quan trọng, coi thường sinh mạng mình, thật nguy hiểm vô cùng! Đặc biệt Liên đoàn 81 BCD đã lập nên chiến sử để đời tại trận An Lộc mà ai cũng nghe danh biết tiếng.

Riêng 2 sư đoàn Tổng Trừ Bị (Thủy Quân Lục Chiến và Nhảy Dù) thì luôn luôn có mặt ở mọi chiến trường nóng bỏng, sôi động, và trận địa chiến. Đặc biệt thường xuyên hành quân tại vùng hỏa tuyến để ngăn chặn các sư đoàn chính qui địch từ Bắc xâm nhập. Sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) đã lập nên những thành tích oai hùng trong trận Mậu Thân, trận tái chiếm cố thành Quảng Trị. Họ là những chiến sĩ tài giỏi, hào hùng, và nồng nàn yêu nước.

Không ai không kính phục khi Đại tá Phạm văn Chung thốt lên lời thề bên dòng sông Mỹ Chánh. Theo lời Đại tá Gerald H. Turley kể vào buổi trưa ngày 2 tháng 5 năm 1972, Đại tá Chung dừng lại bờ Nam sông Mỹ Chánh, ông đứng yên lặng và buồn bã nhìn đoàn người tị nạn đang chen nhau vượt qua cầu di tản vào thành phố Huế. Khoảng một giờ sau, khi đoàn người đã qua sông và xuôi về phương Nam, Thiếu tá Bob Sheridan quay lại hỏi Đại tá Chung (1):

- Đại tá, mọi người đã qua hết rồi. Bây giờ chúng ta làm gì đây? Có lui vào trong đó không?

Đại tá Chung nhìn người sĩ quan Hoa Kỳ và nói với một giọng cương quyết:

- Không, không! Chúng ta không lui nữa! Chúng ta là những chiến sĩ, chúng ta ở lại đây, bên bờ sông này để chặn địch. Sẽ không một tên Việt Cộng nào có thể vượt qua sông Mỹ Chánh mà còn mạng trở về.

Lời nói khẳng khái của Đại tá Chung y như một lời thề, và quả thực các Lữ Đoàn 258, 369, và 147 đã không những giữ đúng lời nói, mà còn cùng các đơn vị Dù, BB, BĐQ, BCD, Thiết Giáp, Không Quân, Pháo Binh,... mở những đợt phản công tái chiếm lại thành phố Quảng Trị.

Đời Chiến Binh nhằm mục đích nói lên sự chiến đấu anh dũng, gian lao, và nguy hiểm của các chiến sĩ trong những trận chiến quan trọng, gay gắt, và quyết liệt.

Tác giả rất muốn viết về các cuộc hành quân oai hùng của các binh chủng khác, nhưng vì không quen nhiều nhân chứng có mặt tại chiến trường và cách hành binh riêng biệt của các đơn vị, nên chỉ đành viết về các cuộc hành quân của binh chủng Nhảy Dù, mà tác giả đã từng phục vụ gần 10 năm, và quen với cách điều quân, bố trận. Nhờ đó tác giả có thể hỏi thăm, tham khảo với các chiến sĩ đã trực tiếp tham chiến từ cấp chỉ huy, sĩ quan tham mưu, tới những chiến sĩ tại mặt trận. Họ là những "*Nhân chứng sống thực*" đã giúp cho các chuyện kể được thêm phần trung thực hơn.

Trong phần phụ lục, mục đích phổ biến cho mọi người và hậu nhân biết về những chiến sĩ đã hy sinh oanh liệt, tác giả đã mạn phép trích hoặc phỏng theo một số bài nói về các vị Tướng tuấn tiết và các anh hùng "*Vị Quốc Vong Thân!*".

Ngoài ra tác giả cũng tham khảo các sách, báo chiến trường có giá trị để cho bài viết được thêm phần súc tích hơn. Xin cảm ơn những tác giả nầy.

Gần như các sách viết về chiến tranh Việt Nam đều có chứa ít nhiều sai lầm. Do đó không chắc quyển sách nầy là một ngoại lệ! Một lần nữa xin nhấn mạnh, tác giả không phải là nhà văn nên coi đây chỉ là những chuyện kể, biết (và nghe) đâu viết đó xin quý vị thông cảm, và ước mong độc giả và hậu nhân phần nào có được cái nhìn về cuộc chiến và **Đời chiến binh** rõ nét hơn.

Cá nhân tham khảo:

Tướng Lê quang Lương, Tư lệnh SĐND; Đại tá Nguyễn thu Lương, Lữ đoàn trưởng LĐ2ND, Trung tá Nguyễn văn Đỉnh, Lữ đoàn trưởng LĐ1ND; Trung tá Nguyễn hữu Nghiêm, Trưởng Phòng 2 SĐND, Trung tá Đào thiện Tuyển, TĐT/TĐ8ND, Trung tá Bùi đức Lạc, Tiểu đoàn trưởng TĐ1PB, Trung tá Nguyễn đình Ngọc, TĐT/TĐ2ND.

Thiếu tá Ngô tùng Châu, TĐT/TĐ1ND; Thiếu tá Nguyễn văn Thành, TĐT/TĐ11ND; Thiếu tá Trần công Hạnh, TĐT/TĐ2ND, Thiếu tá Nguyễn quan Vân, TĐT/TĐ8ND, Thiếu tá Trần Toán, TĐP/TĐ8ND, Thiếu tá Nguyễn Văn Giới, TĐP/TĐ11ND, Thiếu tá Đoàn phương Hải, sĩ quan Ban 3 TĐ11ND, Thiếu tá Trần tấn Hòa, TĐP/TĐ6ND, Thiếu tá Trương Văn Vân, Tiểu đoàn phó TĐ3ND, Thiếu tá Nguyễn trọng Nhi, ban 3

Đại úy Nguyễn hiền Triết, Ban 3 TĐ2ND, Thiếu tá Võ văn Đức, ĐĐT/ĐĐ1TS, Đại úy Trương văn Út, ĐĐT/ĐĐ2TS, Đại úy Đinh viết Trinh, ĐĐT/ĐĐ111, Đại úy Lai ngọc Long, ĐĐT/ĐĐ114, Đại úy Trần văn Thử, ĐĐT/ĐĐ11, Đại úy Võ thế Hùng, ĐĐT/ĐĐ81, Đại úy Phạm Văn Hiệu, ĐĐT/ĐĐ83, Đại úy Tường, ĐĐT/ĐĐ92, Đại úy Trọng, ĐĐT/ĐĐ93, Trung úy Hà mai Trường, TrĐT/ĐĐ84, Thiếu úy Tiến, ĐĐ83, Hạ sĩ Hải và BI Lê thuộc ĐĐ83, Tr/s Thiện, TĐ9ND, anh Nguyễn Tri,...

Tài liệu tham khảo:

Báo Đa Hiệu, KBC, Mũ Đỏ,.... và nhiều sách báo chiến trường của các nhà văn nổi tiếng. Xin thành thật cảm ơn quý vị này.

*Kể Chuyện Hành Quân
hay
Buồn Vui Đời Linh*

*Hơn ba mươi năm qua,
bao đổi thay,
bao thống khổ chồng chất!!!
Giờ đây trên đất khách tha hương,
kẻ còn người mất.
Ngôi ôn cố tri tân,
ghi lại và tưởng nhớ đến
những trận chiến của Nhảy Dù.
Nhớ lại bạn bè
và các chiến hữu thân thương!!!
Tưởng chừng như mới hôm qua!!!*

Chương 1

Tây Nguyên khói lửa mịt mù!

Pò Kô dấy sóng
Tây Nguyên chuyển mình
Bảo vệ dân tình
Toàn quân sát Cộng

Charlie

Một dấu ấn đời chiến binh!

Anh hỡi anh ở lại Charlie", một câu hát quen thuộc trong bài ca "*Người Ở Lại Charlie*" do nhạc sĩ Trần thiện Thanh sáng tác, để ghi nhớ người hùng Nguyễn đình Bảo, Khóa 14 Đà Lạt, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù.

Chúng tôi có dịp gần gũi Nhật Trường và gia đình qua người bạn thân, cố Đại úy Trần duy Phước ĐĐT/ĐĐ93/ TĐ9ND. Mỗi lần hành quân về, Phước rủ Tâm, Đại đội trưởng Đại đội 94 Nhảy dù (ĐĐ94ND), Thành, Đại đội trưởng ĐĐ92ND và tác giả, Đại đội trưởng ĐĐ91ND, đến nhà Nhật Trường ăn cơm. Chị Trường rất khéo tay về gia chánh, còn Nhật Trường thì tửu lượng khá cao. Do quen thân với Phước, anh có cảm tình mặn nồng với Nhảy Dù, Nhật Trường đã sáng tác 2 bài ca "*Người Anh Hùng Mũ Đỏ*" và "*Người Ở Lại Charlie*" để tưởng niệm 2 vị sĩ quan Dù đã hy sinh ngoài mặt trận.

“Charlie” là gì?

Thế hệ trẻ sau này hát bài “*Người Ở Lại Charlie*”, có lẽ chẳng hiểu gì về xuất xứ ? Charlie là một địa danh? Hay một địa điểm nào trên đất Mỹ? Thật ra nếu không có trận tổng công kích mua hè năm 1972 tại 3 Vùng Chiến Thuật thì cũng chẳng ai biết đến Charlie, vì đây là một cái tên quân sự để gọi một cao độ nằm trong dãy núi chập chùng phía Tây Tân Cảnh.

Charlie chỉ một ám hiệu truyền tin của chữ C ở quân đội trong tiếng Mỹ (hoặc Cải Cách trong Việt ngữ, phát âm là “Xê”) dùng để đặt tên cho căn cứ,.... Các vị trí quân sự trong khu vực hành quân vùng phía Tây Tân Cảnh, quận Dakto được đặt tên là Charlie, Delta, Hotel, Alfa, Bravo, Căn cứ 5, Căn cứ 6,... để cho phi công Mỹ dễ đọc trên bản đồ hành quân.

Căn cứ Charlie gồm 3 đỉnh đồi (960, 1020, và 1050) nối nhau bằng sườn dốc thoải thoải gọi là yên ngựa. Từ đây trông về hướng Tây Bắc là ngã ba Tam Biên, xe cộ của Lào và quân CSBV (BCH/Mặt Trận B3) chạy qua lại dập dềnh, phía Đông là sông Pôkô và Quốc Lộ 14. Tại dưới chân Charlie là ngã ba đường xe “Ben” rộng lớn, xe Molotova của địch chuyển quân và tiếp liệu từ Tam Biên phải qua con đường này. Vì vậy Charlie là cái gai mà địch cần phải nhổ bằng mọi giá !

Diễn Tiến Lịch Sử

Năm 1954, chiến thắng Điện Biên Phủ đã gián tiếp lật đổ chính phủ của Thủ Tướng Pháp Joseph Laniel. Năm 1968, Cộng Sản Bắc Việt với cuộc Tổng Công Kích đã gây ra hậu quả không lường tại nước Mỹ, vì đó là năm bầu cử. Như đã biết trước, Tổng Thống Johnson phải tuyên bố không ra tái ứng cử.

Dân chúng Mỹ vì chán nản chiến tranh tại Việt Nam nên đã dồn phiếu cho Nixon với chính sách giảm dần sự can thiệp của quân lực Mỹ.

Năm 1972 cũng là năm bầu cử Tổng Thống Mỹ, do đó CSBV hy vọng rằng một biến cố lớn như Tết Mậu Thân sẽ tạo được nhiều thuận lợi mới.

Với ý đồ như vậy, Lê Duẩn, Tổng bí thư đảng CSBV, đã sang Nga trong mùa Xuân 1971 nhằm mục đích yêu cầu tăng thêm quân viện. Kết quả là CSBV đã nhận được nhiều chiến

xa T-54, T-55, PT-76, Pháo binh hạng nặng như đại bác 130 ly, 155 ly, phòng không 23 ly, 57 ly, và cả hỏa tiễn tầm nhiệt SA-7 (Sagger). Giữa năm 1971, sau khi Lê Duẩn từ Nga về, Bộ chính Trị đã ra Nghị quyết thứ 13 ban hành quyết định tổng tấn công miền Nam.

CSBV chia kế hoạch tấn công ra làm 3 mặt trận chính. Mặt trận giới tuyến sẽ do hai Sư đoàn 304, 308, và bốn Trung đoàn độc lập 126 Đặc công, 31, 246, và 270 thuộc Mặt trận B5. Với sự yểm trợ của khoảng 200 chiến xa thuộc hai Trung đoàn 203 và 204, cùng ba Trung đoàn pháo 38, 68, và 84 đảm nhận.

Các đơn vị này sẽ vượt qua khu phi quân sự để đánh chiếm tỉnh Quảng Trị. Đồng thời lúc đó sư đoàn 324B CSBV cùng 2 Trung đoàn đặc biệt 5 và 6 sẽ từ thung lũng A Shau ở phía Tây đánh bọc vào thành phố Huế và đe dọa luôn Đà Nẵng.

Mặt trận An Lộc ở vùng biên giới Việt-Miền do ba Sư đoàn 5, 7, và 9 cùng với khoảng 200 chiến xa tiến chiếm quận Lộc Ninh rồi đánh thẳng vào An Lộc, Bình Long. Nếu địch chiếm được An Lộc thì sẽ theo quốc lộ 13 tiến về Sài Gòn. Đồng thời Sư đoàn 1 CSBV sẽ tạo áp lực tại vùng đồng bằng sông Cửu Long để cầm chân các lực lượng tiếp viện từ Quân đoàn IV của QLVNCH.

Riêng tại mặt trận Tây Nguyên, Cộng sản Bắc Việt cho Sư đoàn 2 và Sư đoàn 320 với một trung đoàn chiến xa định đánh chiếm Kontum và tiếp theo Pleiku. Để yểm trợ cho mặt trận này, Sư đoàn 3 CSBV có nhiệm vụ đánh phá vùng Bình Định phía ven biển, đồng thời cầm chân các lực lượng ta tại đây. Sư đoàn 711 CSBV cũng được lệnh tạo áp lực quanh Đà Nẵng với cùng mục đích. Sự tấn công Tây Nguyên nhằm cắt đôi lãnh thổ VNCH theo đường ranh là quốc lộ 19.

Tại sao có hiện tượng Charlie?

Mùa hè năm 1972, Cộng quân Bắc Việt mở đợt tổng tấn công lần thứ hai, sau trận Tết Mậu Thân; mục đích gây tiếng vang trong dịp Tổng Thống Nixon của Mỹ sắp đi Nga tham dự hội nghị Thượng Đỉnh.

Ngày 22 tháng 5 năm 1972, Nixon đi Nga, không ít thì nhiều chuyến đi ấy đã có tác dụng với cuộc đại tấn công của quân CSBV vào 3 Quân Khu của VNCH. Rất nhiều giả thuyết về cuộc kịch chiến này, nhưng tất cả đều đồng ý: chuyến đi đó chắc chắn có ảnh hưởng đến cuộc đại tấn công, và đây cũng là các trận đánh cuối mùa, một mùa hè đại loạn đẫm ướm máu tanh trên một quê hương đọa đầy tên gọi Việt Nam!

Rút kinh nghiệm qua sự thất bại trong trận Tết Mậu Thân, Cộng quân đổi chiến thuật mới. Dịch dùng quân số đông để áp đảo từng vùng, và chiến thuật biển người thí quân để bù lại sự thiếu kém về hỏa lực phi pháo. Bọn chớp bu miền Bắc coi nhẹ sinh mạng con người còn thua trâu bò và bom đạn.

Nếu không có trận tấn công mùa hè 72, Nguyễn văn Thành đã được sang Mỹ học khóa Tham mưu Trung cấp, nhưng Phòng 3 đã gọi về trình diện và bổ nhậm anh giữ chức Sĩ quan Phụ tá Hành quân LÐ2ND, một chức vụ không có trong cấp số chuyên nghiệp; nói rõ hơn là không có chó bắt mèo thay thế. Trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng, bộ chỉ huy (BCH) Lữ đoàn chỉ có

Đại tá Lịch, LĐT, Thiếu tá Nguyễn trọng Nhi, K20ĐL, Ban 3, và Thiếu tá Thành, làm phụ tá tham mưu.

Vào cuối tháng 3 năm 1972, 2 Lữ đoàn Dù được lệnh hành quân vùng Dakto, Tân Cảnh, thuộc tỉnh Kontum. Bộ Tư lệnh Tiền phương SĐND và BCH/LĐ3ND đóng ở thị xã Kontum.

BCH/Lữ đoàn 2 Nhảy Dù chuyển đến làng Võ Định, nằm sát quốc lộ 14, đoạn đường từ Kontum ra Dakto. Vị trí Võ Định cách BTL/SĐ22BB của Đại tá Đạt (hy sinh ngày 24/5/72) gần 10 cây số về hướng Nam. Thành giữ chức Phụ tá, có nghĩa là cái gì cũng làm hết. Đại tá Lịch giao cái gì thì anh làm cái đó, bao nhiêu đủ thứ ! Nhiều khi đóng vai thường vụ, nhiều lúc lại coi như Tham mưu trưởng Lữ đoàn. Thành thấy cuộc đời mình cũng vui vui, vì thấy bố nói số Thành lên voi xuống chó quá thật bây giờ rất đúng với tình cảnh này.

Sau ngày ra trường Võ Bị, Khóa 19ĐL, Thành đã bôn ba từ Trung đội trưởng ở TĐ6ND, Đại đội trưởng Tiểu đoàn 9 Dù; anh đã cùng với các chiến sĩ Dù sống cuộc đời tung hoành ngang dọc trong rừng rậm, núi cao, hoặc đồng bằng mênh mông thật thỏa thích vô cùng. Muốn dùng phi pháo ở đâu, cứ xài; muốn quây mấy anh Việt Cộng cỡ nào cũng có. Bây giờ về sống trong không khí hậu tuyến ở BCH/Lữ Đoàn, không thích hợp với bản tánh của anh chút nào, Thành thích có quân trong tay để tung hoành ngang dọc thỏa chí tang bồng hồ tử!

Trong giai đoạn thiết lập căn cứ hỏa lực tại Võ Định, Thành điều hành mọi công tác: hằng ngày phối hợp các ban ngành, các đơn vị tăng phái,... và hoàn thành chớp nhoáng trong 24 tiếng đồng hồ để có được nơi an toàn tối thiểu. Các đơn vị Nhảy Dù rất rành việc thiết lập căn cứ lưu động như thế này, họ coi việc lập căn cứ, đào hầm hố, dẽ và cần thiết như ăn cơm bữa; họ làm nhanh và hoàn hảo không thua gì quân đội Mỹ với phương tiện cơ khí dồi dào.

Các đơn vị trực thuộc được bố trí trên những dãy núi sừng sững phía Tây theo hình cánh quạt, bắt đầu bởi căn cứ Alfa

(Anh Dũng) ở cực Bắc, đến Yankee hay Yên Thế, lần xuống phương Nam có Charlie, Delta, Hotel, Metro, và chót hết là Bravo ở phía Đông Võ Định, nhằm bảo vệ phi trường Phụng Hoàng và BTL/Sư đoàn 22 Bộ binh tại Tân Cảnh.

Ngày 15/3/1972, TĐ1ND được trực thăng vận vào vùng hoạt động, thiết lập căn cứ hỏa lực Alfa (sau bàn giao cho TĐ3ND) bảo vệ Pháo đội A1 của Đại úy Nguyễn thành Tựu với 4 khẩu đại bác 105 ly. Sau này các pháo đội khác được lần lượt phối trí theo lệnh: Pháo đội B1 của Đại úy Hoàng văn Thái với 4 khẩu đóng tại Võ Định; Pháo đội C1 của Đại úy Nguyễn cần Ngọc với 6 khẩu đóng tại căn cứ Bravo; Pháo đội D1 của Đại úy Nguyễn văn Hải với 4 khẩu đóng tại căn cứ Yankee. Vừa vào vùng, TĐ1ND đụng ngay với quân chánh qui Cộng Sản BV.

Ngày 20/3/72, TĐ2ND đổ bộ trực thăng xuống thiết lập căn cứ "Charlie". Phía Đông Bắc là các căn cứ 5 và 6 do TĐ3ND trấn đóng, dãy đồi nhỏ này có con đường tiến sát mà thiết giáp địch thường đi từ vùng Tam Biên (biên giới 3 nước Việt-Miên-Lào) về tấn công phi trường Phụng Hoàng và BTL/SĐ22BB đóng ở ngã ba Tân Cảnh. BTL/SĐND chỉ huy tổng quát.

Một hôm, Thành "Râu" đáp trực thăng tới căn cứ Charlie, khi trở về anh đề nghị với Đại tá Lịch nên dời TĐ2ND lên vị trí cao hơn. Lúc đầu TĐ2ND đã dùng một trung đội đóng trên đỉnh làm tiền đồn, còn BCH đóng ở sườn thấp hơn. Sau đó được lệnh dời lên đỉnh để có lợi thế tối đa về phương diện phòng thủ.

Ngày 25/3/72, Tiểu đoàn 11 Nhảy dù vừa từ Sài Gòn ra, và sau đó, được trực thăng vận vô Charlie thay thế TĐ2ND.

TĐ2ND chuyển về phía Tây Nam bắt tay với TS2ND ở Delta rồi tiến qua eo "Út bạch Lan" ở phía Nam, thiết lập căn cứ "Delta". TĐ9ND làm thành phần trừ bị, đóng trong phi trường Phụng Hoàng, Tân Cảnh.

Sau này TĐ7ND do Thiếu tá TĐT Trần đăng Khôi, K16ĐL, và Thiếu tá TĐP Nguyễn Lô, K18ĐL, vào thiết lập căn cứ Hotel ở phía Nam Delta.

Tình hình địch

Mặt trận B3 ở vùng Tam Biên chỉ huy trực tiếp các Sư đoàn 2, Sư đoàn 3, Sư đoàn 320, một trung đoàn chiến xa, và nhiều trung đoàn pháo,...chia 3 mũi dùi tiến đánh vùng Tây Nguyên.

Sư đoàn 2 quấy rối trục lộ Võ Định-Kontum-Pleiku, Sư đoàn 3 đánh Bình Định, còn Sư đoàn “Thép” 320 thì trực tiếp đương đầu với các đơn vị nhảy dù ở vùng Tân Cảnh, Dakto. Hướng tiến quân được dọn đường bởi một trung đoàn pháo đặt từ rặng Big Mama Mountain sát biên giới

Cộng quân chơi trò chơi máu, mở đầu những ngày hè đỏ lửa, một thứ lửa nhân tạo, lửa gây ra bởi sơn pháo, đại bác 130 ly, hỏa tiễn 122 ly,... lửa xào xạc nức nở của thịt da nung chín, lửa có thêm tiếng oằn oại rên xiết của con người, lửa tử khí trùng trùng kín mít trên quê hương Việt Nam đau khổ đọa đầy!!!

Hoạt động của LĐ2ND

Tại Charlie, hàng ngày Thiếu tá Tiểu đoàn phó Lê Văn Mễ dẫn 2 đại đội đi về hướng Nam lòng địch và bắt tay với TĐ2ND, đang đóng tại Delta. Cộng quân đã kiểm soát trên một đỉnh đồi (tạm gọi là Delta 1), giữa Charlie và Delta. Chúng lợi dụng địa thế dốc đứng, dễ thủ khó công, đã đào hầm hố kiên cố, ngăn chặn 2 đại đội của Mễ không thể tiến về Nam gặp TĐ2ND được! BTL/Quân đoàn II cũng như BTL/SĐND đã nóng lòng muốn có kết quả tốt đẹp của các đơn vị Dù. Do đó Đại tá Trần Quốc Lịch, LĐT/LĐ2ND, rất ưu tư và ra lệnh yểm trợ tối đa để Mễ dứt điểm Delta 1.

Hồi đó cố vấn Mỹ Quân đoàn II là John Paul Vann, ông ta là dân sự mà lại đóng vai trò cố vấn “Khó hiểu” bên cạnh Tướng Ngô Dzu. Có một lần Vann cùng Tướng Dzu đi thị sát mặt trận và ghé đến BCH/LĐ2ND. Thái độ và cung cách lúc đó thật mất lịch sự: Vann mặc thường phục, ngậm điếu xì gà, và còn gác chân lên ghế coi mọi người xung quanh như pha.

Trung tướng Ngô Dzu, với gương mặt nhu mì, là một tướng hiền. Tháng 8/1970, thiếu tướng Dzu, Quyền Tư lệnh Quân đoàn IV (sau khi thiếu tướng Nguyễn viết Thanh tử trận), đã được Tổng thống Nguyễn văn Thiệu bổ nhiệm chức vụ Tư lệnh Quân đoàn II và Quân khu II. Theo nhận xét của các giới chức

Hoa Kỳ thì ông là một tướng lãnh thông minh, giỏi về tham mưu, hăng say phục vụ cho quân đội và đất nước. Tuy nhiên, ông không can đảm và cương quyết bằng đại tướng Đỗ cao Trí hay trung tướng Dư quốc Đống. Ông thông hiểu rành rẽ về chỉ huy tham mưu nhưng đã phải chịu đựng những tác phong hách dịch của anh cố vấn hắc ám này.

Vann đã gây khó khăn cho tướng Ngô Dzu về nhiều lãnh vực trong cương vị Tư lệnh Quân đoàn (Charlie thất thủ cũng do chính Vann đã cản trở không cho B52). Tướng Dzu chỉ biết ngậm đắng nuốt cay vì thế yếu của một dân tộc nhược tiểu, của một quân đội phụ thuộc vào sự yểm trợ hỏa lực chiến lược.

Mỗi lần phi cơ của J. Paul Vann bay vào vùng hành quân, Cộng quân ngưng pháo kích và phòng không im tiếng (có thể nội tuyến địch đã cài vào BTL/QĐII). Do đó Vann đã nghi ngờ những báo cáo hành quân của các đơn vị tại vùng Tân Cảnh.

J. P. Vann sau này bị tử thương do tai nạn phi cơ. Cuộc đời hoạt động của Vann có một cuốn sách đã xuất bản tại Mỹ, mà người dịch dùng toàn từ ngữ của Việt Cộng.

J. P. Vann, trung tá bộ binh, làm cố vấn cho SD7BB từ năm 63-65. Sau đó do lời báo cáo của đại úy James Scanlon khiến Vann bị cho về hưu non với lòng đầy thù hận. *“Những người Cố Vấn như ông J.P. Vann sẽ không bao giờ tạo được lợi ích gì, mà ông còn gây thêm nhiều khó khăn cho cuộc chiến”* (HK 25 N.K.L. trang 125).. Về Hoa Kỳ, Vann xin giải ngũ để tiếp tục đại học. Đến năm 1966, Vann trở lại Việt Nam làm cố vấn dân sự cho chương trình Bình Định và Phát Triển. Vann rất hiếu thắng, kiêu căng, tự phụ, và thích làm anh hùng cá nhân.

Vann định xen vào quyền chỉ huy nên đề nghị tướng Dzu thay đổi hai vị Tư lệnh Sư đoàn 22 và 23 là hai thiếu tướng Triển và Cảnh. Hai vị Tướng này đã lập nhiều chiến công ở các vùng trách nhiệm. Sư đoàn 22 BB chịu trách nhiệm năm tỉnh: Bình Định, Phú Yên, Phú Bổn, Pleiku, và Kontum. Sư đoàn 23 BB coi bảy tỉnh: Ban mê Thuộc, Tuyên Đức, Quảng Đức, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Ninh Thuận, và Bình Thuận.

Hai tướng Triển và Cảnh biết Vann đang áp lực cúp các phi vụ yểm trợ chiến lược B52 (trước đây Vann đã từng buộc tướng Huỳnh văn Cao ở SĐ7BB phải nghe lời Vann, tướng Cao không chịu nên bị cúp hết các phi vụ trực thăng và khu trục, tướng Cao cuối cùng phải nhượng bộ) và tình hình lúc bấy giờ áp lực địch quá mạnh, nên họ nói với tướng Dzu rằng:

- Vì Đất Nước và Quân Đội, chúng tôi sẵn lòng làm đơn lên Tổng Thống xin từ chức bởi lý do sức khỏe!

Vann đề nghị hai đại tá Lý tông Bá và đại tá Lê minh Đảo ở Quân đoàn III, Tướng Dzu nói:

- Quân đoàn II có nhiều đại tá trẻ và giỏi như Đại tá Lê đức Đạt, Tôn thất Hùng,...sao anh không chọn?

Tình hình càng ngày càng khẩn trương, Tướng Dzu đành phải thỏa mãn gấp cho Vann, nhưng chỉ 50% vì ông cũng muốn giữ thể diện tối thiểu của cấp chỉ huy, chẳng lẽ lại phải cúi đầu nghe theo hần hết. Ông đã đề nghị Đại tá Lý tông Bá làm TL SĐ23BB và Đại tá Lê đức Đạt (TLP SĐ22BB) lên thay Tư lệnh SĐ22BB. Tướng Dzu tâm sự với sĩ quan tham mưu:

-“Chỉ huy” của ông là một người Mỹ rất hăng say, nhưng không thông cảm cho hoàn cảnh và tình cảm của người Việt Nam!(3)

Theo tin tình báo thì Hà Nội đã cho lệnh tướng Hoàng minh Thảo, Tư lệnh Mặt trận B3, tấn công vào tháng 4/72, để phối hợp ăn nhịp với Mặt trận Quảng Trị (QĐI), và An Lộc (QĐIII). Nhưng giờ chót Hoàng minh Thảo đã cho Sư đoàn 2 CSBV đương đầu và cầm chân SĐ22BB ở Tân Cảnh, còn Sư đoàn 320 CSBV sẽ tiến đánh Kontum.

Vì thế Tướng Dzu đã ra lệnh LĐ2ND chiếm đóng ở Charlie và Delta,...để ngăn chặn Sư đoàn 320 CSBV. Sau khi phối trí các đơn vị Dù trực thuộc vào những điểm trọng yếu để bảo vệ vùng Tân Cảnh, và phía Bắc thị trấn Kontum, BCH/LĐ2ND cho lệnh các đơn vị bung ra lục soát, tìm và diệt địch. Quan niệm Nhảy Dù là luôn luôn áp dụng thế công; đi đến đâu cũng tìm và đánh vào ngay căn cứ địa của địch.

Nhảy vào Delta

Delta là một ngọn đồi nằm về hướng Nam Charlie, nơi đây đơn vị phòng không đã được một tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 3/320 CSBV lập chốt kiểm soát, địch thường gây cản trở cho các phi vụ từ Pleiku qua Tân Cảnh. Chính Trung tướng Ngô Dzu đã treo giải 100 ngàn cho một tù binh của Sư đoàn 320 tại vùng này.

Lữ đoàn trưởng Trần quốc Lịch được thông báo tình hình và địa thế trên Delta một cách tường tận. Lý do ngày nào sĩ Thành “Râu” cũng bay trực thăng với phi đội trưởng để thả quân, tiếp tế, và tản thương. Thành đề nghị thả một đại đội ngay trên đầu địch để đánh bất ngờ, vì trên đỉnh một bên là rừng già và một bên rừng thưa có thể làm LZ (bãi đáp). Nếu ta dùng pháo binh bắn dọn bãi, cộng với hỏa lực của khu trục và trực thăng võ trang,... địch quân sẽ bị tán loạn, tiêu tan ra tro bụi nếu nằm lỳ tại đó.

Nghe đề nghị hữu lý, Đại tá Lịch lệnh Đại đội 2 Trinh sát do Trung úy Trương văn Út, K22ĐL, chỉ huy thi hành nhiệm vụ đột kích này.

Một buổi sáng tinh sương vào ngày 17/3/72, Đại đội 2 Trinh Sát của Út Bạch Lan (danh hiệu truyền tin của Út) sẵn sàng tư thế trên các trực thăng; trong khi phi pháo tập trung tác xạ trên Delta, trực thăng cũng từ từ cất cánh. Khi tác xạ dọn bãi vừa ngưng, địch quân trên đỉnh còn chưa kịp chuẩn bị, thì các chiến sĩ Trinh sát 2 nhào xuống như những con diều hâu đập mồi, như những thiên lôi từ trên trời đánh xuống.

Cả đại đội vừa bắn vừa hô xung phong vang rền khắp trận địa; khiến địch quân hoảng hốt giơ tay lên hàng, kẻ nào ngoan cố chống cự bị chiến sĩ Dù diệt gọn. Chỉ trong chớp nhoáng, Út Bạch Lan đã làm chủ tình hình, nguyên toán tiền đồn của Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 3 thuộc Sư đoàn 320 bị tóm gọn (nhờ vậy TS2ND nhận được tiền thưởng đầu tiên của BTL/SĐ22BB khi đem chiến lợi phẩm sơ khởi về).

Ngày thứ hai vào vùng, Đại đội trưởng TS2ND khi điện đàm với Nguyễn Trọng Nhi, Trưởng ban 3 Lữ đoàn, báo cáo tình hình địch đang điều quân vây cứng đơn vị của anh! Út hỏi quy thưởng còn hiệu lực không, lúc đó Đại tá Lê Đức Đạt, Tư lệnh SĐ22BB, đang có mặt tại phòng hành quân, ông vội cầm ngay ống liên hợp nói: *"Còn nhiều lắm em, ráng lên!"*.

Ngay sau đó địch bắt đầu tấn công, chúng biết rõ quân số của Út nên cho nguyên một tiểu đoàn thiện chiến nhất của 320 định bao vây và nuốt gọn ĐĐ2TS. Nhưng khi xung phong vào chỉ thấy một toán nhỏ. Út đã cho phân tán và lưu động khai hỏa để đánh lừa. Khiến địch lầm và cứ yên chí bao vây, nhờ vậy TS2 vòng ra sau đánh ngay BCH và tóm gọn toàn bộ trong đó có tên Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1/3/320 là Đại úy Trương Hà. Nhờ vậy TS2ND đã dẹp sạch cái xương gà khó nuốt này một cách bất ngờ và ngoạn mục, ngay cả các xạ thủ đại liên của trực thăng thấy súng địch ngổn ngang, cũng nhảy xuống để phụ quân Dù thu nhặt chiến lợi phẩm.

Theo lời Út, khi Trinh sát 2 vừa nhảy xuống thì bị địch vây đông như kiến, anh nghe Đại tá Lịch hỏi từ trực thăng chỉ huy nhưng vì quá cấp bách nên Út chỉ nói nhanh một câu:

-- Chúng tôi đang bị “Độn thổ”, xin để yên! Chờ báo cáo!

Độn thổ ở đây ý nói là bị địch bao vây, giống như kiến tìm gặp cục đường. Đổ quân vào lòng địch kiểu này nếu là đơn vị thường thì chẳng khác nào bỏ mồi vào miệng cá sấu; nhưng đối với một đơn vị thiện chiến nổi danh trong sư đoàn nhảy dù thì khác. Các chiến sĩ Trinh sát 2, với kinh nghiệm cá nhân chiến đấu, đã thanh toán địch bằng cách chia từng toán nhỏ bung rộng khắp vùng. Họ chia từng tổ 3 người nhanh chóng gài mìn claymore và bẫy lựu đạn chờ sẵn.

Đám lính con nít của dân chơi hồ gươm thấy quân số ít tưởng bỏ, xung phong nhào tới định lấy thịt đè người; nhưng địch không gặp được các chiến sĩ Trinh sát Dù vì họ đã nhanh nhẹn lẩn tránh, sau khi đã bấm mìn claymore. Do đó đám con cháu bác bị mảnh claymore và bẫy lựu đạn, ngã lăn ngã ngửa! Chỉ trong một buổi mà các chiến sĩ Trinh Sát Dù đã dẹp sạch đồi Delta, tiêu diệt nguyên Tiểu đoàn 1 của Trung đoàn 66 Phòng Không và đơn vị của Trung đoàn 3 thuộc sư đoàn Thép 320 CSBV (Trương văn Út được nổi tiếng là Út bạch Lan từ đó, anh đã bị VC khắc tên vào thân cây trên Delta tuyên án tử hình và đồng thời thể sẽ tiêu diệt ĐĐ2TS Dù bằng mọi giá).

Ngay sau đó toàn bộ Trung đoàn 3 CSBV tham chiến bao vây tấn công Delta quyết tâm tiêu diệt Út bạch Lan trả thù cho Tiểu đoàn 1 của chúng. Lúc đó TS2 cũng đã mệt mỏi vì phải lưu động biến hóa liên miên; nay vừa đóng quân nghỉ, lại bị nguyên một trung đoàn bao vây nên khó lòng xoay trở!

Mặc dù áp dụng kỹ thuật phân tán mỏng nhưng cũng không sao vùng vẫy như lúc ban đầu! Hơn nữa đạn dược và lương thực cũng bắt đầu báo động; các phi công trực thăng của phi đoàn Bạch Tượng thật gan lì nhưng cũng không thể tiếp tế cho TS2 được. Sau đó nhờ một phi công kinh nghiệm và liều mạng của

Phi đoàn Song Chùy lách qua các ổ phòng không mới tiếp tế cho Trinh sát 2 được một chuyến duy nhất.

Ngày 20/3/1972, TD2ND được điều động từ Charlie tới giải vây và đánh thọc ngang hông, các chiến sĩ áp dụng chiến thuật đánh nhanh, đánh mạnh khiến địch quân mắc dẫu với hỗn danh là Sư đoàn Thép nhưng cũng không sao chịu thấu bởi những “Thiên Thần” giáng xuống những đòn sấm sét không kịp trở tay. Sau 3 ngày hỗn chiến, TD2ND và TS2 nội công ngoại kích xé nát Trung đoàn 3 CSBV ra từng mảnh nhỏ. Ngày 23/3/72, Đại đội 2 TS được bốc ra Võ Định để tái trang bị và bổ sung.

Tin chiến thắng về đến BCH/LĐ2ND, Đại tá Lịch hoan hỷ, báo cáo cho Quân đoàn II và BTL/SĐND kết quả thành công bất ngờ này. Lúc ấy Thành Râu đang bay trên trực thăng nghe tiếng Đại tá Lịch nói trong hân hoan:

- Big day! Big Victory,...

John Paul Vann vừa nghe tới chiến thắng, vội đáp trực thăng đến Võ Định, và cùng đi với Đại tá Lịch bay tới mục tiêu Delta. Sau này khi dùng B52 giúp giữ vững Kontum, J. P. Vann đã ghi nhận xét của anh ta như sau:

“This race the women are fanatic lovers, the men can not be heroic soldiers, but they are the people of good use and able to bring us the victory we wish for, if we take the trouble to teach them” (Cái giống dân này đàn bà là người tình tuyệt vời, đàn ông không thể là những chiến sĩ can trường, nhưng là những người có thể xài được và có thể đạt được những thắng lợi như ta mong muốn, nếu chịu khó dạy bảo họ). Như vậy chúng ta có thể thực sự hiểu J. P. Vann là loại người nào!

Tướng Ngô Dzu và cố vấn J. Paul Vann đã bay đến tận nơi quan sát, vị Tư lệnh Quân đoàn II đã đích thân gắn lon Đại úy, cùng Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc huân chương cho Trương văn Út, và thưởng một triệu hai trăm ngàn như lời hứa vì chiến sĩ Trinh sát 2 Dù đã bắt sống 12 tù binh của Sư đoàn 320.

Cuộc phản công tại Delta^(a)

Sau việc đề nghị có kết quả rực rỡ của TS2ND, Đại tá Lịch bắt đầu thích trao đổi và bàn thảo kế hoạch hành quân với Thiếu tá Nguyễn văn Thành.

Mặc dù những hoạt động của địch tiếp diễn trong những ngày qua; nhưng chúng chỉ phá rối các đơn vị Dù chứ chưa tổ chức tấn công dứt điểm. BTL SĐND lệnh cho BCH Lữ đoàn đưa ra chiến thuật thăm dò và dụ địch xuất hiện để dùng phi pháo tiêu diệt.

Do đó Thiếu tá Tiểu đoàn phó Võ thanh Đồng của TB9ND được lệnh dẫn 2 đại đội (Đại đội 92 của Đại úy Tường và Đại đội 93 của Đại úy Phiêu) hành quân sâu vào phía Tây các căn cứ Charlie và Delta. Đại úy Nguyễn đức Tâm, K18ĐL, dẫn quân hoạt động khu vực ngọn đồi phía Tây Bắc phi trường Phụng Hoàng. Cánh T/T Đồng được tập trung yểm trợ và có pháo binh bao trùm; ngoài ra còn có kế hoạch nếu dụ địch ra được, sẽ dùng B52 tiêu diệt đại đơn vị của chúng. Nhưng có lẽ

địch đã biết trước, nên chúng không dám hó hé ra mặt tấn công 2 đại đội của Tiểu đoàn 9 Nhảy dù.

Thiếu tá Lê văn Mạnh về binh chủng Nhảy Dù từ năm 1960, nhiều lần lập chiến công hiển hách; anh bị thương 4 lần và được làm Tiểu đoàn trưởng TĐ2ND, thay thế Trung tá Trần kim Thạch ngay sau trận Hạ Lào.

Một biến cố rất lớn đối với Sư đoàn Nhảy dù, ba phần tư cấp chỉ huy của đơn vị Tổng trừ bị nảy được thay thế và việc bàn giao được thực hiện ngay tại vùng tập trung ở Đông Hà! Đây là một quyết định lớn lao và đã ghi nhận như sau:

LĐ1ND do đại tá Lê quang Lương, LĐ2ND đại tá Trần quốc Lịch, Lữ đoàn 3 Nhảy dù trung tá Trương vĩnh Phước (thay thế đại tá Nguyễn văn Thọ); BCH/Pháo binh trung tá Nguyễn văn Tường thay thế trung tá Huỳnh long Phi đi du học Hoa Kỳ.

TĐ1ND thiếu tá La tịnh Tường thay thế cố trung tá Nguyễn văn Phan, TĐ2ND Thiếu tá Lê văn Mạnh, TĐ3ND thiếu tá Trần văn Sơn thay thế trung tá Lê văn Phát, TĐ5ND trung tá Nguyễn chí Hiếu, TĐ6ND thiếu tá Nguyễn văn Đình thay thế trung tá Trương vĩnh Phước, TĐ7ND thiếu tá Trần đăng Khôi thay thế thiếu tá Lê minh Ngọc về làm Trưởng Phòng 1, TĐ8ND trung tá Văn bá Ninh, TĐ9ND thiếu tá Trần hữu Phú thay thế Trung tá Nguyễn văn Trí, TĐ11ND trung tá Nguyễn đình Bảo, TĐ1PB trung tá Trần thanh Liêm, TĐ2PB thiếu tá Bùi đức Lạc thay thế trung tá Nguyễn văn Tường, TĐ3PB thiếu tá Nguyễn văn Nghi thay thế trung tá Bùi văn Châu.

Sau khi dùng quân số áp đảo (cấp trung đoàn), địch ép buộc Trinh sát 2 của Út bạch Lan rời khỏi Delta, Tiểu đoàn 2 Nhảy dù của Thiếu tá Lê văn Mạnh được lệnh từ Charlie tới giải tỏa cho TS2 tại Delta. Khi Đại úy Giới, đại đội trưởng ĐĐ24, bắt tay được với Út; hai người ngồi trên đỉnh cao, cùng chia sẻ hộp thịt ba lát lại rai tán gẫu một chập, sau đó đại đội Trinh sát 2 của Út bạch Lan được bốc ra Võ Định để tái trang bị.

Cộng quân dùng chiến thuật pháo tiêu hao nhân mạng và đánh vào căn não các nơi, còn gọi là “Diện” để chờ thời cơ nhắm vào “Điểm”, mà chúng đã chọn là căn cứ Delta.

Những trận pháo của địch đã bắt đầu lan tới các vị trí pháo đội, các BCH Tiểu đoàn, và ngay cả BCH Lữ đoàn. Cộng quân pháo nhiều nhất là hỏa tiễn 122 ly và 107 ly; riêng vị trí Lữ Đoàn và các pháo đội dưới vùng đồng bằng thì bị pháo bởi hỏa tiễn 107 ly nhiều nòng; các vị trí trên núi bị pháo bởi đại bác 122 ly và 130 ly, nhưng cường độ pháo chưa mạnh (pháo tiêu hao) chỉ khoảng 100 trái vào một vị trí mỗi ngày.

Dù cho một quân nhân ngu ngơ nhất cũng biết đây không còn là những trận đánh nhẹ nhàng như Phước Long, Đồng Xoài, Bình Giả,...nhưng các cấp chỉ huy ở địa phương, nhất là cố vấn Quân đoàn John Paul Vann vẫn chưa tin, cứ làm khó dễ, đòi phải lấy mảnh 130 ly mới chịu cho B52! (mảnh 130 ly chỉ rơi ngoài vòng rào phòng thủ, đợi tới khi địch điều chỉnh đúng vào hầm cố đại tá Nguyễn đình Bảo thì mới có thể lấy mảnh được và lúc đó coi như đã quá trễ rồi !)

Họ không trực tiếp ở mặt trận và bị mưa pháo hằng ngày như những chiến sĩ Nhảy Dù, nên vẫn chưa chấp nhận, dù tình hình địch bành trướng đã được nhắc nhở hằng ngày!!!

Cố vấn Quân đoàn II cho rằng Nhảy Dù báo cáo sai; làm việc với một kẻ khinh người, ngạo mạn, dân chính, nhất là chung quanh toàn là những người chỉ quen nói và làm theo lòng J. P. Vann, mà không dám bàn cãi, hoặc tranh luận,... Chưa bao giờ Nhảy Dù hành quân với những cấp ở trong bộ chỉ huy chuyên lo gây chuyện khó khăn cho đơn vị đang hành quân như bấy giờ.

Trái lại, các Cố vấn Nhảy dù hoàn toàn khác hẳn, họ lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ các đơn vị mà họ làm cố vấn. Cho đến lúc này, đang lưu vong trên xứ người, các Cố vấn cũ vẫn coi Nhảy dù VN như bạn bè, anh em ruột thịt. Các lần Đại Hội “Những người Phục vụ trong Sư đoàn Nhảy dù Việt Nam”, các

cố vấn cũ rất tế nhị, họ tiếp đón các cựu chiến sĩ Dù VN rất nồng hậu. Chính một số cố vấn cũ, nay đang là Tướng lãnh đảm nhiệm các chức vụ Tư lệnh quan trọng, đã ra tận phi trường đón tiếp phái đoàn Nhảy dù Việt Nam.

Một vị Tướng 4 sao đang làm Chỉ huy trưởng trong chính phủ của Tổng thống Clinton đã gọi điện thoại hỏi thăm Tướng Lê quang Lương một cách thân tình và lễ phép (ông nầy trước đây là Trung úy cố vấn và cùng bị thương một lượt với Thiếu tá Lương lúc còn là TĐT/TĐ2ND, và cố vấn Ostiz tại vùng giới tuyến năm 1966). Chính cố vấn Ostiz khi nghe Tướng Lương qua Florida, đã tới chỗ ông đi thăm các danh lam thắng cảnh liên tiếp hai ngày!

Riêng cố vấn Smith của tôi khi hay tin đã gọi điện thoại thăm hỏi và gửi cho hình ảnh chụp với Thành lúc còn ở TĐ9ND tại vùng Ven Đô năm 1968.

Đáng quý nhất là anh Takata, nguyên cố vấn Biệt Động Tác Chiến Điện Tử, dù mang bệnh ung thư nặng cũng mua vé máy bay và mang theo bình dưỡng khí định từ Hawaii qua Florida thăm tôi, nhưng gần tới ngày đi thì anh đã qua đời! Tôi luôn nhớ lời nói chí tình của Takata trong điện thoại:

- I will see you before I die, I promise !!!

John Paul Vann hoàn toàn mù tịt về chiến thuật cũng như kỹ thuật tác chiến của binh chủng Nhảy Dù, Vann muốn sử dụng Nhảy Dù như những đơn vị Địa Phương Quân; Vann ép vị Tư lệnh Quân đoàn phải cho lệnh như vậy (nếu là người cương quyết, cứng rắn, và can đảm như Tướng Đỗ cao Trí thì tình hình sẽ hoàn toàn khác), và Lữ đoàn 2 ND phải thi hành lệnh tối tệ nhất, nhưng Nhảy Dù với truyền thống kỷ luật, không cho phép Đại tá Lịch làm gì khác.

Bộ chỉ huy Lữ đoàn được phòng vệ rất kỹ, Đại tá Lịch tiên liệu địch có thể sẽ dùng đặc công, ông cho Đại đội 2 Trinh sát hoạt động thăm dò vài nơi tình nghi. Quả nhiên TS2ND đã khám phá ra những toán đặc công cùng toán tiền sát viên pháo

binh của Sư đoàn 320 chỉ cách BCH Lữ Đoàn khoảng 2, 3 cây số về hướng Bắc và hướng Nam.

Nhờ vậy Võ Định có bị pháo, nhưng không gây thiệt hại đáng kể, vì hầu hết những loạt pháo nầy là những tác xạ quấy rối (harassing fire) của địch quân; nếu các toán tiền sát viên của chúng còn ở đó sẽ điều chỉnh tác xạ chắc chắn gây nhiều trở ngại cho ta.

Đêm 28/3/72, Cộng quân đã thăm dò bằng cách dùng đặc công định xâm nhập căn cứ Delta, nhưng địch bị thất bại; các toán Tiền sát viên pháo binh địch đã bị các chiến sĩ Tiểu đoàn 2 Nhảy dù phục kích bắt trọn ở chung quanh căn cứ. Khai thác tù binh, quân ta biết được ý định của địch sẽ dùng 2 Trung đoàn còn lại của Sư đoàn 320 để đánh Delta.

Đại tá Lịch ra lệnh phòng thủ thật cẩn thận, ông cho Thiếu tá Mạnh biết là địch sẽ trở lại đánh Delta với cường độ vô cùng mãnh liệt trong nay mai! Một số tác xạ tiền liệu được điều chỉnh và ưu tiên cho Delta tối đa. Một cuộc đọ sức giữa TD2ND và đơn bị thiện chiến có hạng của CSBV sắp sửa bắt đầu.

Ngày 29/3/72, Cộng quân uy hiếp các tiền đồn (một đỉnh cao hơn và một đỉnh bằng Delta), những dấu hiệu chuyển quân cấp Trung đoàn rất rõ rệt. Nhất là những cuộc chuyển vận bằng xe của địch quân lúc ban đêm từ vùng ba biên giới (Tam Biên) thật ngang nhiên như khu vực an toàn của chúng.

Vì ngoài tầm pháo của ta, cho nên toán viên thám của Đại đội 2 Trinh sát được tung vào để đặt mìn claymore và bẫy lựu đạn, kết quả thật tốt đẹp. Các báo cáo xin B52 cũng như không quân chiến lược đều bị lơ là! Quân đoàn chỉ cho không quân chiến thuật can thiệp ban ngày, một việc làm lấy lệ gọi là đáp ứng yêu cầu, vì ban ngày xe của địch hoàn toàn mất dạng (?)

Việc các tiểu đoàn đóng tại chỗ, cho các đại đội hoạt động xung quanh giống y như các đơn vị Địa phương quân được triệt để thi hành, mặc dù bộ Tư lệnh Sư đoàn Nhảy dù đã khuyến

cáo nhưng cấp trên vẫn làm ngơ. Lưu động tính, một sở trường của đơn vị tổng trừ bị, không được sử dụng, mà phải dùng sở đoản để đương đầu với Sư đoàn “Thép” của địch quân! Nhảy Dù thường tìm địch để tiêu diệt, bây giờ phải nằm một chỗ chờ địch đến diệt mình!!! Thật ngược đời thay !!!

Bây giờ xin trở lại Delta, địch quân sử dụng pháo binh ngay ban ngày, Đại úy Thanh, sĩ quan Liên lạc Không Quân bên cạnh Lữ đoàn, làm việc rất tận tình, nhưng Thanh cũng không xin được đầy đủ phi vụ để diệt pháo và các đơn vị địch đang bao vây Delta. Việc tiếp tế và tản thương thật vô cùng gay go, những súng phòng không địch bắt đầu làm khó dễ máy bay đáp xuống căn cứ. Một trực thăng tiếp tế bị trúng đạn, khi bay ra khỏi Delta độ 2 cây số thì rớt nổ tung! Phi hành đoàn không ai sống sót! Kể từ đó việc tiếp tế cho Delta gặp trở ngại.

Tiểu đoàn 9 Dù được đổ xuống phi trường Phụng Hoàng, và Tiểu đoàn 7 Dù của Thiếu tá TĐT Trần Đăng Khôi và Thiếu tá TĐP Nguyễn Lô, nhảy vào phía Bắc căn cứ Hotel ở Nam Delta để dụ địch tản mát ra.

Ngày 1/4/72, tình hình rất gay go, trực thăng không thể tiếp tế cho Delta được nữa. Điểm lấy nước dưới chân đồi bị địch chiếm cứ, một tổ tiền đồn cấp tiểu đội của TB2ND bị địch tràn ngập; nhưng sáng hôm sau chúng ta lấy lại cả hai điểm này. Đại đội 24 của Đại úy Giỏi đang hoạt động ngoài căn cứ (Delta1) được điều động về để tăng cường phòng thủ, nhưng trên đường tiến quân gặp nhiều chốt ngăn trở.

Ngày 2/4/72, một trực thăng tiếp tế (loại Chinook) của Hoa Kỳ bị bắn rơi ngay tại căn cứ Delta, phi hành đoàn đều vô sự. Toán Rescue Team của trực thăng Hoa Kỳ cố gắng làm việc, nhưng không thể đưa 4 người Mỹ ra khỏi căn cứ được. Tình trạng đạn dược của Tiểu đoàn 2 Nhảy dù lúc bấy giờ thật hết sức tồi tệ.

Thành “Râu” và phi đội trực thăng của Thiếu tá Bút đã bay lên căn cứ Delta để hướng dẫn tiếp tế, một chiếc trực thăng bị

bắn đứt đuôi trở thành một khối lửa rơi vào dòng sông Kôpô (như đã nói ở trên). Kinh nghiệm của các phi công trực thăng, khi nào nghe tiếng kêu “Vo ve” trong máy truyền tin, đó là lúc địch quân đang hướng súng phòng không vào máy bay (tiếng đạn phòng không đang bay tới phi cơ).

Nếu nghe như vậy, phi công phải chuyển hướng ngược lại và bay lên cao. Trong lúc bay tiếp tế, Thành thường nghe trong máy có tiếng “Vo ve”, lúc đó anh nghĩ mình giống như con chim đang bị người thợ săn thi nhau muốn hạ thủ để họ được khen thưởng. Người chiến binh giống như con chim nhận lạc trong đám thợ săn! TĐ2ND sắp hết đạn! Đại tá Lịch hỏi Thiếu tá Nguyễn văn Thành có dám bay đêm vào Delta tiếp tế và bốc thương binh không? Đã là chiến sĩ chấp nhận thương đau mà còn nghĩ đến chữ “Không” sao được! Hơn nữa Nguyễn đình Ngọc là bạn cùng khóa 19 Đà Lạt, đang giữ chức Tiểu đoàn phó TĐ2ND. Đại tá Lịch gọi “Ngọc Ngà”, danh hiệu truyền tin của Ngọc, báo tin có “Thành Thái” vào lo cho anh đó.

Trung tá Bá, Không đoàn trưởng, Thiếu tá Bút, Phi đoàn trưởng Phi Đoàn trực thăng Thần Điểu, và Thiếu tá Vĩnh Quốc, K16DL, Phi đoàn trưởng Bạch Tượng, là ba chiến sĩ Không Quân rất được nhiều người thần phục thời đó. Tinh thần các chiến sĩ Không Quân thật cao, hăng say, và tài giỏi; họ thi hành nhiệm vụ rất tận tình, gan dạ, và dũng cảm.

Thành và Trung tá Bá, Thiếu tá Bút bay trên chiếc trực thăng chỉ huy (C&C), họ bay trên cao độ có thể tránh tầm phòng không cỡ trung. Máy bay lượn vòng trên căn cứ Delta, và không sử dụng đèn hiệu hầu tránh địch quân phát giác.

Thành liên lạc với Ngọc Ngà để biết mọi tín hiệu, làm dấu bãi đáp để hướng dẫn phi cơ vào. Vừa nhận được mọi yếu tố của Ngọc Ngà, Trung tá Bá cho bật đèn hiệu lên để gọi 3 phi cơ trực thăng đáp xuống.

Đèn đỏ vừa bật lên, không đầy một phút, đạn phòng không bay lên như pháo bông. Phi cơ đã bị bắn trúng chao đảo lắc lư

tụt xuống bất ngờ. Thành nghe sau đuôi có tiếng chạm, vội đạp nhanh các đồ tiếp tế xuống Delta, Thiếu tá Bút báo cho 3 trực thăng biết là C&C đã bị trúng đạn phòng không, tất cả phải làm nhanh và quay trở về phi trường ngay.

Thành nhìn sau đuôi coi có bốc lửa chưa? May quá! Khoảng cách đường chim bay từ Delta đến BCH/LĐII chỉ trong 5 phút. Phi cơ đáp xuống an toàn! Thành, Bá, và Bút đi ra sau đuôi, thấy bình xăng bị bắn thủng, xăng đang nhỏ giọt. Khi trực thăng bị trúng đạn, ngồi trên máy bay, Thành chỉ còn dọn mình để trình diện Thượng Đế: *"Lạy Ngài xin tha thứ cho con, vì chót đã chọn kiếp phiêu lưu, Đời Chiến Binh, này!"*

Đêm 2/4/72, sau khi máy bay Mỹ bị rơi và 4 nhân viên phi hành đoàn bị kẹt ở Delta, địch quân dùng chiến thuật tiền pháo hậu xung, rồi dần biến người nhào lên tấn công Delta. Mục đích bắt sống phi hành đoàn Mỹ để làm tiếng vang đáng kể nhân dịp Tổng thống Nixon đi Liên Xô dự hội nghị Thượng đỉnh. Vì thế bằng mọi giá, dù hao nhiều sinh mạng binh sĩ, chúng cũng quyết tâm đạt thắng lợi.

Cối 75 ly và sơn pháo từ những cao độ phía Tây và Tây Nam bắn từng nhíp 4 trái một, Rồi bộ đội của Sư đoàn 320 ở xung quanh Delta xếp hàng ngang tiến vào ...

- Đúng là dân chơi hồ gươm! Sư đoàn "Thép" gì mà thế này?

Lính Đại đội 22 của Thái đoãn Anh và Đại đội 20 của Đại úy Đỗ Văn Hiến đồng đứng dậy khỏi giao thông hào ghìm súng bắn hàng loạt. Nhưng hết lớp nầy đến lớp khác, đám nhóc con hình như đã uống thuốc "*Hùng Binh*" mặt mày ngơ ngác cứ cầm súng đi tới! Các chiến sĩ Dù bắn riết gần hết đạn.

Một phần của Đại đội 22 bị chọc thủng, Thiếu tá Mạnh mất liên lạc... Thiếu tá Ngọc điều khiển các chiến sĩ Tiểu đoàn 2 tái phối trí. Địch vào tới TOC (hầm chỉ huy của Tiểu đoàn 2); Hiến chỉ huy 2 khẩu đội đại bác 57ly và súng cối 81 ly bắn trả mãnh liệt, địch xung phong lên nhiều lần cũng đều bị đẩy lui.

Đại úy Đỗ Văn Hiến, Đại đội trưởng Đại đội chỉ huy (ĐĐ20), xuất thân trường Võ Khoa Thủ Đức, với nhiệm vụ bảo vệ bộ chỉ huy, Hiến điều động tổ đại liên M-60 ly bắn thẳng vào địch quân để bảo vệ cho Thiếu tá Mạnh và toán phi hành đoàn người Mỹ rút ra sau núi. Hiến thật dũng mãnh, anh đã can đảm ở lại với chiến sĩ Đại đội 20, quyết ngăn chặn địch tiến vào TOC. Nhưng! Một loạt đạn AK47 vô tình đã ghim vào ngực, Hiến ngã gục trên khẩu đại bác 57 ly, binh sĩ đành rút ra khỏi đồi! Địch chiếm được hầm truyền tin, Mạnh mất liên lạc với BCH/Lữ đoàn 2, Delta bị tràn ngập (overrun).

Khoảng 4 giờ sáng ngày 3/4/72, trực thăng C&C của một Trung tá phi công Mỹ chở Tiểu đoàn trưởng Pháo binh Bùi đức Lạc bay vào vùng, phòng không của địch bắn lên như hỏa châu. Viên phi công này đã từng phục vụ trong Sư đoàn 1 Không kỵ (1st Cavalry Division), nên rất can đảm và đầy kinh nghiệm lách tránh phòng không dễ dàng, anh tắt đèn nên địch không thể nhắm, chỉ bắn phỏng chừng.

Trời vẫn còn tối, Thiếu tá Lạc thấy đường đạn bắn qua lại thì hiểu ngay Tiểu đoàn 2 Dù đã rút ra khỏi Delta, anh liên lạc được với sĩ quan pháo binh đi cạnh bộ chỉ huy tiểu đoàn, thì quả đúng như suy đoán.

Lạc dùng ám danh đàm thoại bằng số nên BCH/Lữ đoàn phải qua bên đài tác xạ của Tiểu đoàn 1 Pháo binh mới có thể theo dõi được tình hình. Anh đề nghị với trung tá phi công cho 2 chiếc trực thăng võ trang hộ tống bắn hạ những ổ súng phòng không. Cobra bắn một lát thì nghe được tiếng TĐT Lê Văn Mạnh bảo nên duy trì tác xạ mà các pháo đội vừa bắn ngay trên đỉnh Delta rất hiệu quả.

Cùng lúc đó các loạt đạn nổ cao bắn dồn dập trúng ngay địch quân đang ở đỉnh Delta. Từ trên cao nhìn xuống, Lạc hiểu ngay đây là những loạt đạn nổ chụp của pháo binh địch (đạn nổ cao của địch có sức sát hại vô cùng mãnh liệt; ở “Đại Lộ Kinh Hoàng”, địch quân đã dùng loại đạn nổ cao bắn dọc theo quốc

lộ I tàn sát đến 90% dân chúng khốn khổ đang tản cư tháo chạy từ Quảng Trị về Huế). Đạn nổ cao của địch nhiều mảnh hơn, nên những người đang di chuyển hay ở trong hầm hố không có nắp che chở đều bị tiêu diệt. Do đó các pháo đội của ta không khi nào dám bắn loại đạn nổ chụp khi có phi cơ trên vùng.

Lạc giải thích cho viên Trung tá chỉ huy phi cơ hiểu, anh nẩy vọt đổi hướng đường bay. Thiếu tá Lạc bảo các pháo đội qua tần số giải tỏa và cho họ biết địch dùng đầu nổ cao đang tự bắn vào đầu lính của họ (lúc đó pháo binh hai bên đều bắn nên địch quân không phân biệt được, có lẽ tiền sát viên của họ thiếu căn bản kỹ thuật). Lạc thận trọng nói toàn bằng ám danh đàm thoại, nên dù địch có nghe lén cũng không thể hiểu được nội dung, sau đó họ trở về tần số thường.

Vừa về tần số tác xạ, Lạc lên tiếng la các pháo đội là đang bắn đầu nổ cao trúng vào quân bạn, anh giả bộ nói như hốt hoảng:

- Phải ngưng tác xạ ngay !

Nhưng anh càng la ngưng tác xạ, thì những loạt đạn của địch càng dồn dập hơn trước. Lạc hiểu lúc nầy địch quân đang nghe lén, những khẩu 130 như bắt được sơ hở của ta, Cộng quân mừng quá nên thi đua nhả đạn lên đầu quân.... của họ. Lạc cũng không hiểu tại sao địch không liên lạc được với nhau, có lẽ như những lý do đã nói trên hoặc là toán tiền sát viên pháo binh của địch đã chết đột ngột trong trận địa.

Khoảng 7 giờ sáng, Thiếu tá TĐP Nguyễn đình Ngọc, K19ĐL, điều động 2 đại đội 20 và 22 phản công, đánh chiếm đỉnh Delta trở lại. Theo lời Ngọc Ngà thì nhờ các đạn nổ chụp CVT bắn ngay trên Delta (chính Mạnh và Ngọc cũng tưởng lầm), tức ngay trên đầu địch và một phần quân bạn; nên địch tổn thất nặng và bị hai đại đội 20 và 22 đánh bật trở xuống núi.

Sau đó, Thiếu tá TĐT Lê văn Mạnh điều động 3 đại đội đang đóng ở các cao điểm phía Bắc của Đặng hy Sinh, Phía Tây Bắc của Đại úy Giới, và phía Tây của Đại úy Lê Thơm

đánh bọc trở lại, có lẽ vì Cộng quân bị pháo chụp và bị chiến sĩ Dù của ĐĐ22, và ĐĐ20 đánh trả mãnh liệt, nên khi chiếm lại đồi Delta thì xác địch nằm ngổn ngang, lần đầu tiên TĐ2ND tịch thu súng Phòng không 14.2 ly, súng địch chất cao hàng trăm khẩu đủ loại.

Tổng thống Nguyễn văn Thiệu gắn ngay cho Mạnh cấp Trung tá sáng chói trên bầu áo, Ngọc được Silver Star và các chiến sĩ Tiểu đoàn 2 Nhảy dù được khen thưởng xứng đáng. Vài tuần sau, Mạnh được Đại tá Nam kéo về Sư đoàn 7 Bộ binh, Trung tá Ngô lê Tĩnh (sau đó Thiếu tá Nguyễn đình Ngọc) đảm nhiệm chức Tiểu đoàn trưởng TĐ2ND về Bình Long để tham gia trận đánh giải tỏa An Lộc, rồi vài tháng sau ra tái chiếm Quảng trị, trận này Nguyễn đình Ngọc được thăng cấp đặc cách trung tá sớm trong các bạn cùng khóa 19 Đà Lạt thuộc Sư đoàn Nhảy dù)

Ngày 7/4/1972, TĐ2ND rút ra quốc lộ 14 để bổ sung và tái trang bị, Tiểu đoàn 7 Nhảy dù vào Delta khai thác chiến trường và truy kích địch, Thiếu tá TĐT Trần đăng Khôi và Thiếu tá TĐP Nguyễn Lô, đã cho các đại đội bung ra tìm và diệt đám tàn quân của Sư đoàn 320 cùng tịch thu rất nhiều vũ khí tối tân của địch (lúc này Mỹ bớt viện trợ về nhân lực và vũ khí, trong khi Liên Xô và Trung Cộng vì muốn tranh giành ảnh hưởng nên đua nhau viện trợ toàn loại vũ khí tối tân.

Quân lực Việt Nam Cộng Hòa càng ngày càng mất thế thượng phong, vì anh Đồng Minh muốn rút chạy nên đặt ra cái trò chơi mới gọi là "*Việt Nam Hóa Chiến Tranh*"! Đánh giặc mà thiếu súng đạn, thiếu yểm trợ hỏa lực thì chẳng khác nào con cua bị bể càng, con gà chọi bị nhổ cựa!!!.

Charlie tràn ngập!

Căn cứ Charlie nằm chặn ngay con đường tiến của xe tăng địch quân từ cao nguyên Boloven, ngã ba Tam Biên đi qua Quốc Lộ 14. Vì thế bằng mọi giá, nếu muốn tiếp tục ý định tấn công Bộ Tư lệnh Sư đoàn 22 Bộ binh ở Tân Cảnh thì địch phải thanh toán cái chốt cản trở này.

Mấy ngày qua, địch tấn công, bao vây, và pháo quấy rối khắp nơi, ngay cả BCH/LĐ 2 cũng bị ăn pháo. Phòng Hành Quân (TOC) bị một quả pháo loại nổ chậm nhưng không hề hấn gì. Đa số các quả pháo đều rơi ra ngoài vòng rào phòng thủ. Đại tá Lịch khen Thiếu tá Thành đóng căn cứ kiểu "*Vô chiến thuật*" nên tránh được pháo (từ ngày Thành đưa ra nhiều ý kiến và đã có kết quả tốt, Đại tá Lịch rất hài lòng nên vài hôm sau đề nghị cho anh chức vụ Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 11 Nhảy dù, để rồi hơn một tháng sau, chính anh đã chỉ huy diệt cả chi đoàn chiến xa địch tại đồi Trần văn Lý ở Quảng Trị).

Tình hình càng ngày càng căng thẳng! Tất cả các vị trí đóng quân Charlie và Delta đều bị pháo kích và bao vây. Căn cứ của

Tiểu đoàn 9 Nhảy dù(-) do thiếu tá Đồng chỉ huy đóng mãt tậ phía Tây tuy chưa có dấu hiệu, nhưng Đại đội 2 Trinh sát đã bị bám sát và chặn đánh nhiều lần.

Vì thế Đại tá Trần quốc Lịch bàn định rút cánh quân Tiểu đoàn 9 Nhảy dù (TĐ9ND) về, ông cho lệnh rút hướng căn cứ Charlie, vì ở đó địa thế tương đối trống trải địch thường tránh né vùng này, họ sợ máy bay quan sát thấy sẽ gọi phi pháo tiêu diệt. Địa thế chung quanh Delta thì rậm rạp, đồi núi hiểm trở, địch rất ưa thích vị trí âm u như vậy; nếu rút về hướng đó dễ bị phục kích.

Ngày 7/4/72, toàn bộ Tiểu đoàn 7 Nhảy dù vào thay TĐ2ND ở Delta. Hôm đó cũng là lần cuối Đại tá Trần quốc Lịch đáp trực thăng chỉ huy xuống Charlie (lúc đó tác giả là Biệt đội Trưởng cũng có tháp tùng theo để thẩm toán Tác Chiến Điện Tử của Thiếu úy Chinh), ông dặn dò Trung tá Nguyễn đình Bảo, TĐT/TĐ11ND, nên cẩn thận; vì chiếm không được địa thế hiểm trở của Delta thì Cộng quân nhất định sẽ chia mũi dùi về Charlie. Ông cũng không quên nhắc nhở là địch đã dùng pháo 130 ly, pháo 122 ly, và các loại hỏa tiễn tại Delta; nếu địch bắn bằng đạn có đầu nổ Delay thì không một hầm nào chịu nổi! Ông dặn các cấp chỉ huy nên có hầm trú ẩn riêng biệt nhau, T.O.C. không cần làm lớn.

Hôm sau Cộng quân bắt đầu pháo quấy rối vào Charlie, nhưng còn nhẹ; mỗi ngày khoảng 100 quả đủ loại, phần nhiều là hỏa tiễn, còn 130 ly chỉ 5, 10 viên đạn mỗi ngày; các quả pháo không trúng ngay Charlie, có lẽ tiền sát viên pháo binh địch đang điều chỉnh tác xạ. BCH/Lữ đoàn không dám báo thật với SĐ22BB hoặc QĐII về các vị trí điểm chạm nổ của pháo, vì sợ nội tuyến của địch (bằng cớ là mỗi lần J. Vann đi thị sát thì địch im hơi lặng tiếng), mà chỉ báo cáo địch đang dùng đại pháo 130 ly, họ không tin vào kinh nghiệm xương máu của Nhảy Dù nên sử dụng Nhảy Dù bắt bắt quấy!

Ngày 8/4/72, một rừng phòng không chung quanh Charlie dựng lên, mà hôm trước không có một khẩu nào khai hỏa, nhưng hôm nay sĩ quan liên lạc Không Quân báo cáo ghi nhận được trên 10 vị trí phòng không. Pháo binh điều chỉnh tiêu diệt chúng mà không hiệu quả vì chẳng nhận rõ ràng vị trí đặt súng.

Khi trực thăng chỉ huy vào vùng thì Cộng quân không khai hỏa, địch chỉ bắn phía sau phi cơ, nghĩa là lúc máy bay quay đầu đi; hơn nữa C&C bay chậm nên không dám xuống thấp, vì vậy ngồi trên trực thăng, Thiếu tá Lạc cũng không xác định được vị trí. Lúc gặp oanh tạc cơ vào vùng thì địch khai hỏa ngay lập tức; đối với các phi công gan dạ của ta cất cánh từ phi trường Pleiku, họ coi sự sống chết như không, thường nhào xuống thấp để thả bom chính xác hơn.

Dấu hiệu cho thấy rõ ràng Cộng quân sẽ chọn Charlie làm mục tiêu, những cuộc chạm địch cấp đại đội đã xảy ra, nhất là từ buổi sáng ngày 8/4/1972, khi cánh quân của Thiếu tá ĐDP Lê Văn Mỹ, K18ĐL, đã cố gắng chiếm những cao điểm phía Đông Nam căn cứ Charlie (Delta 1), nhưng không thể bắt tay được với cánh quân ở Delta của ĐĐ7ND.

Ngay trong những ngày đầu, Tướng Ngô Dzu có nói:

-- Hiện nay theo tin tức tình báo thì Sư Đoàn 320 có mặt tại vùng II, nhưng chưa kiểm chứng được. Anh em Nhảy Dù cố gắng tìm bằng cứ xác định địch, chẳng hạn như tịch thu tài liệu hoặc bắt sống tù binh, nếu anh em làm được việc này thì công của anh em lớn lắm. Cố vấn Quân đoàn sẽ dùng B52 để tiêu diệt địch và anh em sẽ có thưởng.

Nhưng từ ngày Đại đội 2 Trinh sát bắt sống 12 tù binh thuộc Sư đoàn 320 của địch, cho đến nay chưa có một Box B52 nào được thả xuống (mãi tới khi các căn cứ đều lần lượt tiêu hết, Kontum bị bao vây, và áp lực của nhiều cố vấn khác, J. P. Vann mới miễn cưỡng xin B52 yểm trợ !!! Vì sợ làm quá sẽ lộ chân tướng chẳng (?)).

Trận giặc sinh tử nhưng cấp trên thờ ơ (hay lâm vào cảnh chẳng đặng đừng của cấp chỉ huy bị bó tay vì thân phận nhược tiểu). Các đơn vị Nhảy dù liên tiếp bị tổn thất một cách tức tưởi do hỏa lực yểm trợ không đầy đủ (ở An Lộc áp lực địch gấp bội nhưng nhờ yểm trợ B.52 nên 3 sư đoàn địch phải thất bại tan tành).

Vị trí Pháo đội C1 của Đại úy Nguyễn cần Ngọc ở căn cứ Bravo, phía Đông Võ Định, bị địch pháo kích bằng hỏa tiễn 122 ly; từ trên C&C, Thiếu tá Lạc điều chỉnh hai pháo đội B1 và C1 phản pháo trúng đích, có tiếng nổ phụ rất nhiều. Vì vị trí gần hỏa tiễn gần căn cứ Võ Định và Bravo, nên địch khai hỏa bằng thời chỉnh, tức điều chỉnh giờ tự động theo ý muốn. Do đó các Pháo đội Dù thường bắn quấy rối; đồng thời, BCH/LĐ2ND cho Trinh Sát 2 hoạt động bên ngoài để kịp thời phát hiện đặc công hoặc âm mưu đặt hỏa tiễn của địch quân.

Lúc này việc làm sao cho TĐ11ND khỏi bị tổn thất trở thành vô vọng vì xin yểm trợ không quân chiến lược không được một lần chấp thuận, lời hứa của Quân đoàn như mây như khói. Việc xin cho TĐ11ND hoạt động tự do, tránh ở một chỗ cố định để ngày đêm phải chịu các trận mưa pháo từ các đỉnh cao 1274, 1512, 1773 của rặng núi Big Mama, nhưng Quân đoàn không chấp thuận! Đại tá Lịch thấy rõ tương lai mờ mịt, các kế hoạch hành quân của ông đều bị bác bỏ.

Biết các chiến sĩ trực thuộc mình sắp lâm nguy mà không giúp được gì, càng ngày càng thấy rõ rệt, chưa bao giờ đơn vị Nhảy Dù bị bó tay như vậy, tình hình khẩn trương khiến bệnh áp huyết cao của Đại tá Lịch tái phát, cho nên ông cáo bệnh với BTL/SĐND và xin người thay thế. Ông vẫn ở lại vị trí hành quân để trị bệnh, ông nói với sĩ quan tham mưu Lữ Đoàn trong bức dọc:

- Tháng 11 sẽ thất bại, dù sao sức chịu đựng con người cũng có hạn thôi !!!

Trong ngày, Trung tá Nguyễn thu Lương, Trưởng Phòng 3 Sư đoàn Nhảy dù, vào tạm thời điều hành chức vụ Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 2 Nhảy dù, phụ giúp Đại tá Lịch.

Nhưng ở Charlie, Trung tá TĐT Nguyễn đình Bảo, K14ĐL, không thụ động, con hổ dù bị nhốt trong chuồng cũng còn nguyên phong độ của nó. Anh đã bố trí quân phân tán mỏng để tránh bị pháo kích chết chum với nhau.

Cứ điểm C, hay Charlie, hay cao độ 960, anh cho Đại đội 111 của Trung úy Thịnh, K25TĐ, trấn giữ; Thịnh trẻ tuổi đẹp trai nhưng đánh giặc gan lì hết sảy, anh đã lập nhiều chiến công từ trận Damber ở Campuchia đến Lam Sơn 719 ở Hạ Lào. Đại úy Hùng "Mập", k22ĐL, qua bên kia yên ngựa, chiếm giữ đỉnh phía Bắc của C; Hùng Mập, ĐĐT/ ĐĐ113, ở Hạ Lào nổi tiếng trong trận đột kích đêm tại "Đồi ma", gần "Suối máu", trên quốc lộ số 9, phía Đông căn cứ hỏa lực A Lưới của LĐIND.

Đại đội của Thịnh đóng bên kia đồi để bảo vệ điểm tiếp tế và làm bãi trực thăng ngay chỗ lõm yên ngựa. Phần còn lại của Tiểu đoàn 11 Nhảy dù gồm ĐĐ110 của Nho, ĐĐ112 của Hùng "Móm", và ĐĐ114 của Phan cảnh Cho, tất cả lên cao độ 1020 hay C2 làm tuyến phòng thủ bảo vệ bộ chỉ huy Tiểu đoàn, với những hầm chỉ huy riêng biệt giữa Tiểu đoàn trưởng Nguyễn đình Bảo và Tiểu đoàn phó Lê văn Mễ.

Phòng thủ thụ động để ăn pháo và chờ địch đến đánh, như vậy sở trường lưu động tính và thế công tác chiến của Nhảy Dù không còn nữa. Quân ta hờ hênh ngay từ lúc đầu, ngồi thụ động một chỗ chờ địch đến đánh. Mọi người đều hiểu như vậy.

Chiến tranh vùng Tây Nguyên này là chiến tranh dành cao điểm, dành rằng C2, C cũng là cao điểm, nhưng 960 và 1020 làm sao chế ngự được 1773, 1512, 1274 của Big Mama Mountain ở vùng biên giới phía Tây, và dãy trường sơn phía Nam của rặng Chu Tô Sang? Sự thông minh tinh tế cùng nhiều năm kinh nghiệm chiến trường của những sĩ quan trẻ đành phải

bó tay ở đây. Để bảo vệ cái đỉnh núi trọc 960, họ chỉ được một căn cứ Charlie trơ trọi bốc hơi dưới ánh nắng hè oi bức, với những cơn gió Lào nóng bỏng, thổi vào như cắt da xẻ thịt, họ chịu đựng, họ phục tùng kỷ luật, vì truyền thống binh chủng Nhảy dù là kỷ luật tuyệt đối.

Ngày 2/4/1972, Delta ở kế bên bị đánh bởi chiến thuật cổ điển của Việt cộng là tiền pháo hậu xung. Đêm thật dài, mọi người trên Charlie trông ngóng chờ đợi tới phiên mình:

- Tiên sư, tụi thằng Mạnh (TĐT/TĐ2ND, ở Delta) bị rồi !

Trung tá Bảo nói với Thiếu tá Mễ và Đoàn phương Hải, K19ĐL, sĩ quan Ban 3 Tiểu đoàn. Ba người đang theo dõi bằng loa khuếch đại của máy truyền tin. Trời sáng, Thiếu tá Tiểu đoàn phó Nguyễn đình Ngọc đã điều quân lấy lại Delta, quân ta thắng...Anh Bảo nhìn Mễ và Hải:

- Tụi mày sẽ biết, chúng nó bị lừa về đây rồi rút kinh nghiệm và sẽ “Dứt điểm” mình đó. Sáng mai Mễ dẫn Đại đội 2 và 4 qua Delta 1 (nằm giữa Delta và Charlie) lục soát chờ tụi nó chạy qua thì hốt.

Nhưng Mễ không thể tới Delta 1 được, nhiều đợt xung phong lên đỉnh cũng không hiệu quả, vì sườn dốc đứng, quân ta phải trèo lên một cách khó khăn, địch thả từng chùm lựu đạn, rồi thượng liên 12 ly 7 và sơn pháo 82 ly hạ nòng bắn xuống, những hàng lưới lửa xẹt trúng vách đá, chặn bước chân các chiến sĩ Tiểu đoàn 11 Nhảy dù. Địch “Chui” trong núi làm sao “Móc” nó ra, chúng đào hầm chữ A, chữ U để tránh đạn, và “Lách” bom, thật kiên cố vô cùng!

Trung tướng Tư lệnh Quân đoàn II và Đại tá Tư lệnh Sư đoàn 22 Bộ binh đến thăm BCH/LĐ2ND. Sau khi trình bày tình hình địch và kế hoạch hành quân của ta, Đại tá Lữ đoàn trưởng mặc dù còn bệnh nhiều nhưng cũng ráng ra để xin cho TĐ11ND được hành quân lưu động trong vùng trách nhiệm mà vẫn không kết quả. Cùng lúc đó, TĐ11ND báo cáo đang bị pháo nặng bằng loại 130 ly. Thiếu tá Nguyễn trọng Nhi,

K20ĐL, trưởng Ban 3, nhẫn mặt ái ngại nhưng rồi cũng phải dùng ám danh đàm thoại để chuyển lệnh.

Theo Tướng Dzu thì quân Cộng sản không thể kéo 130 ly vào Vùng II được. Thiếu tá TĐT/TĐ1PB trình bày:

- Kính thưa Trung tướng, việc dịch kéo pháo 130 ly vào đây không khó, chỗ nào thiết giáp tới được là pháo 130 ly cũng tới được, chúng có thể dùng PT76 kéo pháo rất dễ dàng. Hơn nữa các đơn vị Dù đã nghe quen qua kinh nghiệm trận Hạ Lào. Chắc chắn Tiểu đoàn 11 báo cáo đúng.

- Anh nói sao chứ phía cố vấn Mỹ họ không tin như vậy.(!)

Mọi người trong ban tham mưu lữ đoàn đều im lặng, họ nghĩ nếu có thể nhặt được mảnh đạn thì bây giờ cũng chẳng mang ra được, vì tổn thương và tiếp tế đã không còn thực hiện nổi. Thiếu tá Nhi xin ít Box B52 và CPU nhưng vô vọng. Tối hôm đó pháo binh phải bắn tăng cường những tác xạ T.O.T. vào những điểm xung quanh Charlie. Một tiền sát viên PB của TĐ11 cho biết những loạt đạn TOT rất hiệu quả, dịch tạm thời ngưng tấn công, nhưng dịch đã pháo trả đũa tất cả những vị trí pháo đội Dù và ngay cả BCH/LĐ2 cùng Delta.

Ngày 11/4/72, trận địa pháo bắt đầu, pháo toàn thứ gỗ ghề như 130 ly, 122 ly, và hỏa tiễn đủ loại thi nhau rơi xuống C1, C2, và Charlie. Pháo không phải từng trái, mà là từng chùm, một diện tích rộng chưa tới 300 thước vuông mà phải nhận trên ngàn quả đủ loại. Đạn Delay xuyên xuống đất 1 thước mới nổ, đạn hỏa tiễn phá lỗ rộng như miệng giếng. Không cần trúng ngay hầm, chỉ cần nổ bên cạnh cũng thấy tức ngực, sụp hầm! Các chiến sĩ TĐ11ND co rút dưới hố cá nhân chịu pháo, vừa ngưng tiếng nổ, người nào thấy mình còn sống, phải vội ngóc đầu lên coi địch có tới chưa.

Tại sao Quân đoàn lại muốn TĐ11ND phải chịu trận ngồi một chỗ để hứng mưa pháo như thế này? Sao không dùng B.52 khi đã biết áp lực địch quá đông và đôi khi còn biết rõ chỗ đóng quân của đại đơn vị CSBV. Lời hứa ban đầu sẽ dùng

B.52 khi biết rõ là Sư đoàn 320 Thép xuất hiện, nay đã biến đâu mất rồi? Cố vấn Vann thấy địch không muốn tiêu diệt, lại muốn dùng quân ta làm mồi cho địch giết hại.

Thiếu tá TĐT Tiểu đoàn 1 Pháo binh Bùi đức Lạc theo dõi mấy ngày nay sườn phía Tây Bắc của Charlie bị địch tấn công với quân số tăng gia gấp đôi, đây là hướng mà pháo binh yểm trợ phải bắn góc cao, ngoại trừ Pháo đội D1 đang đóng trên đỉnh Yankee không yểm trợ được, còn 3 pháo đội cơ hữu và pháo đội 155 ly tăng cường. Nhờ các tiền sát viên đại đội điều chỉnh chính xác, nên 4 pháo đội bắn vào đường tiến sát của địch quả nhiên rất hiệu quả. TSV Pháo binh báo cáo:

- Bạch Hùng đây Thanh Hùng 133!

- Thanh Hùng 133 đây Bạch Hùng nghe!

- Báo cáo với 11 (TĐT/TĐ1PB) là tụi nó ngã nhiều lắm, súng đủ loại vất tứ tung như củi không lấy được nữa vì không có chỗ chất.

Lúc nãy tin thiệt hại về địch không quan trọng bằng ta vô sự. Sau khi vào vùng thì dù là Sư đoàn Thép hay Điện Biên gì cũng chấp ba chọi một như thường. Nhưng không một đơn vị nào dám có gan như vậy, vì “Thép” mà gặp “Thiên Thần” nung nóng cũng chảy thành bùn. Cộng quân luôn luôn nhiều vốn hơn ta, cho nên lúc nào cũng lấy 5 chọi 1!

Trời bỗng đứng u ám, cây lá mới tháng 4 mà sao vàng úa như đã sang thu. Hôm nay là chuyến bay chót của Lạc trên vùng Charlie và những cuộc điện đàm giữa Bảo và anh. Lạc đã chuẩn bị sẽ ném xuống cho anh Bảo một chai Hennessy. Nhưng không được nữa! Quà mọn nầy không thể đến tay anh! Chiếc C&C không sao xuống thấp được vì rừng phòng không dày đặc đang chực chờ máy bay. Bảo thường nhắc Lạc đừng đại mà xuống thấp, nếu anh có yêu cầu thì phi công cũng không chiều theo ý được. Charlie mờ dẫn dưới bụng máy bay!!

Rồi đại họa mang đến, địch dùng 130 ly pháo tới tấp vào Charlie, chúng pháo liên tục đủ loại. Pháo không phải từng cơn,

từng giờ, từng loạt; pháo đầy trời như mưa giông, pháo ào ạt như gió lốc, pháo che phủ như mây mù; pháo không vạch từng đường như ở Quảng Trị, pháo không đi từng luồng như ở An Lộc. Đạn pháo và bụi cát chan hòa trộn lẫn thịt xương của những kẻ bị xấu số.

Người xấu số đầu tiên chính là con chim đầu đàn của Tiểu đoàn 11 Nhảy dù: anh Nguyễn đình Bảo đã bị nguyên trái đạn delay xuyên qua hăm trú ẩn! Anh đã vĩnh viễn rời chúng tôi, những người từng theo anh đánh giặc khi còn ở Tiểu đoàn 9 Nhảy dù! Mễ, Tâm, Thành, và tôi đều có nhiều kỷ niệm vui buồn, từ khi anh về tiểu đoàn nhận lãnh chức vụ ĐĐT/ĐĐ93 rồi Tiểu đoàn phó TĐ9ND! (10 phút trước khi bị hy sinh, Trung tá Bảo còn gọi Nhi: “203 đây Ngọc Bảo! Tụi nó vây đông như kiến, tao sẽ tapi chúng tụi cùng”

Khoảng 11 giờ ngày 12/4, vừa dứt cơn mưa pháo, Trung sĩ Thất, đệ tử của Trung tá Nguyễn đình Bảo, chạy qua hăm của Trung úy Long, trưởng Ban 2 Tiểu đoàn, báo là Trung tá Tiểu đoàn trưởng hy sinh! Long, sĩ quan An Ninh tiểu đoàn (vài tháng sau làm đại đội trưởng ĐĐ114, và đã điều động quân Dù dùng lựu đạn diệt chốt địch tại đồi 90 ở Quảng Trị, anh được nhà văn P. N. Nam tặng danh hiệu là “*Khủng Long đánh trận để đời*”), vội chạy tới thì thấy hăm đã bị sụp, anh nhìn xác vị tiểu đoàn trưởng bị mảnh đạn cắt đứt nhiều chỗ! Thật đau lòng xót dạ! Long chờ đợt pháo dứt, vội chạy nhanh qua hăm của Thiếu tá Lê văn Mễ báo cáo. Nghe tin như xét đánh ngang tai, Mễ rụng rời như bị mất hồn! Tứ chi rũ rượi!

Đoàn Phương Hải báo cáo về Lữ đoàn: “Ngọc Bảo KIA”(killed in action). Mọi người đều bàng hoàng xúc động!

Sau đó Cộng quân từ chân đồi ào lên đỉnh 960, binh sĩ của Thịnh nhìn xuống sườn đồi thấy lúc nhúc những bóng người nguy trang đầy lá cây, địch di chuyển chậm chậm vì phải leo dốc cao (đêm trước địch được chuyển vận bằng xe Molotova từ Tam Biên tới đổ ngay gần đồi Charlie).

- Tụi bây muốn thử sức với Nhảy Dù hả? Đợi đến gần mới bắn, chỉ toàn con nít, anh em là Nhảy Dù đừng để thua thì quê lắm đó! Thịnh nói cao giọng để cho mọi người cùng nghe.

Chiến sĩ Đại đội 111 kẻ gườm tay súng, người sẵn sàng địch lên đúng tầm sẽ nhấn “Con cóc” khai hỏa mìn Claymore; súng cối 60 ly và M79 bắn tới tấp xuống sườn đồi.

Binh nhất Thanh nói:

- Chúng đánh giặc kiểu gì lạ vậy? Dám ban ngay ban mặt trèo lên nạp mạng.

- Có lẽ đám nhóc con nầy đã bị cho uống thuốc “Hùng binh” nên ngây người, không còn tự chủ. Chuẩn úy Ba nói.

Khi địch tới gần, lính của Trung úy Thịnh nhổm dậy khỏi giao thông hào, bóp cò đại liên, AR15,... liên tục ria bắn dọc theo sườn dốc. Binh sĩ dùng M72 và súng phóng lựu bắn xuống chân đồi, nơi các tên chỉ huy đang điều quân. Súng bắn không cần nhắm, lựu đạn tung không lấy đà, địch càng ngày càng tới gần. Hết tên nầy ngã thì tên khác chồm lên, giống như những con thiêu thân bu vào bóng đèn nóng hổi.

Các chiến sĩ Dù bắn hết đạn, định dùng lưỡi lê đánh cận chiến thì Thịnh được lệnh của Thiếu tá Mễ rút về đỉnh 1020 của BCH tiểu đoàn. Địch nhào vô vị trí đóng quân của ĐĐ111 tranh nhau kiếm đồ hộp, gạo sảy,...Cộng quân không cần súng ống mà chỉ bươi tìm những thịt hộp do Mỹ sản xuất; hình như họ bị bỏ đói nhiều ngày nên không sợ súng đạn gì hết!

Hùng “Móm” dẫn Đại Đội 112 xuống đón Thịnh, đồng thời ngăn chặn địch tràn lên BCH Tiểu đoàn. Pháo binh Dù bắn loại đạn nổ chụp T.O.T., C.V.T. vào đỉnh 960. Địch quân phải rút xuống, vì phi cơ gunship và oanh tạc thay phiên bắn xung quanh Charlie. Hai chiếc Skyraider do những phi công gan dạ đã bay thấp để ném bom cho chính xác, nhưng họ đã bị phòng không bắn rớt dưới chân đồi!

Sau khi đẩy lui địch, Thiếu tá Mễ, xử lý chức vụ Tiểu đoàn trưởng, lệnh Trung úy Long gọi người đem xác cố Đại tá

Nguyễn đình Bảo lên. Mẹ buồn rầu nghĩ đến người anh cả kính yêu, người đàn anh thương mến đã cùng nhau sát cánh từ Tiểu đoàn 9 tới Tiểu đoàn 11 Nhảy dù.

Vĩnh biệt anh, cuộc đời sao dành cho anh toàn tâm khổ, hoạn nạn. Hầm anh bị đạn 130 ly loại Delay chịu sao cho thấu, ba mươi năm vất vả chạy trốn Cộng Sản từ Bắc vào Nam mà oan gia vẫn không chữa! Bây giờ đời để cho anh hoạn nạn cuối cùng thật đau đớn, thật độc ác!

Trời chiều Tây Nguyên ảm đạm như buồn lây với các chiến sĩ Tiểu đoàn 11, mọi người đều thương tiếc vị chỉ huy tốt bụng, cần cù, và tài ba của họ! Bóng mặt trời lặn khỏi ngọn đồi ở phía Tây, màn đêm xuống dần. Địch quân cũng như thối dòn, nên không làm khó dễ Charlie trong những giây phút thiêng liêng này! Mọi người đều ghìm súng ngồi im lặng buồn bã nơi giao thông hào. Thiếu tá Duffy, Cố vấn tiểu đoàn, cùng với Trung úy Long lo đi nhặt mảnh đạn 130 ly để gửi về Quân đoàn. Mong rằng họ nhìn thấy mà cho B52.

Nhưng đã quá trễ, hành động này giờ đây đã vô nghĩa, vì địch vây đông và những giàn phòng không chặn 4 bên, không chiếc trực thăng nào dám vào tiếp tế đạn dược, cùng đem thương binh và tử thi ra! (nếu Quân đoàn II dừng bày trò khó dễ tìm mảnh 130 ly thì B52 đã dẹp sạch địch đang tập trung hàng sư đoàn tại vùng Tam Biên này).

Thiếu tá Mẹ lãnh trách nhiệm bây giờ thật nặng nề và kẹt cứng, tấn thối lưỡng nan. Chính cố Đại tá Bảo đã từng xin lệnh rút khỏi Charlie để hành quân lưu động nhưng không được chấp thuận, để hôm nay trường sơn ác độc nhận thêm một hình hài, một chiến sĩ anh hùng của Sư đoàn Nhảy dù và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa!

Ngày 13/4/1972, Hùng "Móm", k22DL, dẫn Đại đội 112 xuống chiếm lại đỉnh 960 để bảo vệ nguồn nước và bãi trực thăng ở yên ngựa. Lính của Hùng vừa từ trên "Hột lạc" (đỉnh 1020) tuột xuống thì địch bắn sơn pháo trực xạ vào đội hình,

khiến BCH Tiểu đoàn ra lệnh rút về. Qua hướng Tây Bắc không được, Thịnh nhận lãnh trách nhiệm tìm nguồn nước và làm bãi đáp ở sườn núi phía Đông Nam để di tản thương binh và người chết, nếu không binh sĩ sẽ nản lòng, có cảm giác bị Sư đoàn bỏ rơi. Thịnh biết tinh thần người lính giản dị nên dễ bị xúc động, hơn nữa đã hết đạn, lương thực, và nhất là nước uống rất cần thiết.

Thịnh dẫn Đại đội 111 chỉ còn trên 50 người tuột xuống 1020 về hướng Đông Nam, đi được 200 thước thì địch quân đã phục sẵn khai hỏa từ phía, Thịnh điều động binh sĩ xung phong nhằm áp đảo địch để mong thoát qua vùng tử địa mà Bắc quân đã đặt cái bẫy chờ sẵn. Nhưng một tràng đạn AK47 đã trúng vào người anh, chuẩn úy Ba nhào lên điều động binh sĩ bắn trả, anh cũng bị cùng chung số phận như Thịnh! Đại đội bây giờ chỉ còn Khánh là sĩ quan tiền sát viên pháo binh, anh bảo trung sĩ Lung dẫn tổ khinh binh bắn mở đường máu để đưa anh em về BCH.

Lung là một hạ sĩ quan gan dạ, nhiều kinh nghiệm chiến trường, anh từ khinh binh nhờ đã lập chiến công, nên được đặc cách thăng cấp mặt trận và bị thương nhiều lần. Hôm nay thấy cấp chỉ huy lần lượt thay phiên nhau gục ngã, anh giống như Triệu tử Long trong truyện Tam Quốc, xung trận như tên lửa, tay cầm đại liên quạt bắn tới tấp, mở đường máu cho anh em đại đội rút về. Phần anh ở lại cản hậu, địch quân nhiều lần định xông lên nhưng đều bị cây đại liên của Lung quạt ngã. Một quả B40 vô tình, Lung bị bắn mình tung như quả bóng!

Thương thay một chiến sĩ Dù dũng cảm, đã làm tròn bốn phận núi sông, Lung đã anh dũng chiến đấu để đồng bào miền Nam được hưởng những ngày tự do, giờ đây anh gầy gánh giữa đường, lòng vẫn không cam tâm vì:

"Chí tuy còn mong tiến bước

Nhưng sức không cam nổi đoạn đường"

Đoạn đường chiến binh còn thật dài vì giặc Cộng còn đó, nhưng ...

Lúc quốc thù chưa gột rửa

*Chỉ làm trai chưa toại mộng hải hồ
Thì hận tuyền đài làm sao ngăn được giòng huyết lệ?
Rồi còn người thân kẻ thuộc
Ơn cù lao, nghĩa vợ chồng, tình huynh đệ
Bao tình cảm sao nỡ dứt cho đành ?
Nợ chiến sĩ đắp xây nền thế hệ
Giống Lạc Hồng còn tồn tại với thời gian
Chiến Sĩ Trận Vong!*

Hương hồn của các anh Bảo, Thịnh, Ba, Lung,... chắc chắn sẽ phù hộ cho các chiến sĩ TĐ11ND thoát khỏi cơn nguy ngập, vì địch đông gấp 10 mà B52 thì vắng bóng, tổn thương, tiếp tế cũng không xong!

Nhờ mấy phi tuần khu trục tới kịp, và đại đội trên núi xuống tiếp ứng, nên các "Đứa con" của Thịnh đã về được 1020, quân số hao hụt gần phân nửa.

Từ ngày 7/4 đến nay không có tiếp tế lương thực, không có tiếp tế đạn dược, lấy tay không để đỡ đạn, lấy hiên ngang để che dấu hình hài, làm thân lính chiến mà không được chiến đấu, phải đưa lưng chịu đựng đạn thù. Vậy mà các chiến sĩ TĐ11ND vẫn hiên ngang tiếp tục cầm cự trong một hoàn cảnh vô cùng tuyệt vọng, ngiệt ngã, và đẩy hung hiểm, thêm tới hai ngày nữa!

Ngày 14/4/1972, những trận pháo ghê hồn vẫn tiếp diễn để nghiền nát, để trộn lẫn thịt xương người chết với đất rừng Tây Nguyên nầy. Xác địch không còn chỗ nằm, thân bạn lẫn lộn ngăn cản bước chân đi! Vừa dứt pháo, địch nhào lên tấn công BCH Tiểu đoàn trên đỉnh Charlie 1020, Cộng quân liên tục gọi tên Mễ và Hải (có lẽ khai thác tù binh) bảo đầu hàng. Mễ tức giận ôm khẩu AR16 ra giao thông hào quát tới tấp, nhưng một quả lựu đạn loại bộc phá của địch ném gần, Thiếu tá Mễ bị sức ép của hơi làm té ngã ngựa người:

- Bác sĩ, chắc tôi bị thương nặng!!

Bác sĩ Tô phạm Liệu khám người Mễ, thân áo rách lỗ chỗ, những mảnh nhỏ như hạt bụi, BS Liệu nói:

- Vì anh bị tinh thần căng thẳng mấy ngày nay nên yếu sức ngay ngắt thế thôi, đây cũng là hậu quả của rượu đế và Martell trước kia!

- Giờ này Bác sĩ còn nói đùa! Mễ nhăn mặt nói.

Bỗng Phan cảnh Cho, ĐĐT/ĐĐ114 báo địch đã phá được một phần tuyến phòng thủ của anh:

- Trình Mê Linh, nó lấy của tôi một khúc ruột.

- Cố gắng lấy lại tôi sẽ cho C.V.T. phủ đầu nó .

Thiếu tá Lê văn Mễ thấy đạn đã hết mà áp lực địch quá mạnh, anh phải có quyết định cuối cùng để cứu lấy người còn sống; họ sẽ là nhân chứng cho một mặt trận thê lương và tối tệ nhất, mà bất cứ chiến tranh nào cũng không có chỗ thống kê, những nhân chứng may mắn vừa thoát khỏi hỏa ngục với pháo địch và quỷ dữ luôn luôn bám sát tìm cách tận diệt!

Thiếu tá Mễ xin Lữ đoàn nửa giờ sau cho bắn đạn nổ chụp ngay trên 1020, rồi anh ra lệnh cho các đứa con “Nhỏ trại” nhắm hướng đông Bắc phương góc 800, mở đường về Tân Cảnh (vì Võ Định xa và sông núi hiểm trở).

Lúc ấy vào khoảng 5 giờ chiều, cả tiểu đoàn đồng loạt rút lui, địch leo lên tới đỉnh 1020 thì bị phi pháo đồng loạt nổ liên tục, hàng tấn bom từ 6 chiếc B52 dội xuống cây nát Charlie, chỉ có Trời mới giữ nổi ngọn núi này. Ba Tiểu đoàn Bắc quân vừa hung hãn tiến lên đỉnh 1020 chưa kịp lên tới nơi thì thân xác đã tan biến cùng cây cỏ. Tử khí ngắt ngưỡng trời cao, nhưng lòng người vẫn không ngưng chỗ đó!

Đoàn quân Dù đi xuống núi theo sườn thoải, vực sâu hun hút, trời mỗi lúc một tối dần; họ đi trong im lặng, chỉ có tiếng lá khê động dưới những bước chân nặng trĩu của những chiến sĩ TĐ11, vì đã quá mệt mỏi sau nhiều ngày đêm thiếu nước và cầm cự với cả Trung đoàn thuộc Sư đoàn 320 CSBV.

Đoàn quân lẫn vào bóng đêm như một con trăn khổng lồ (di chuyển hàng một). Sau lưng họ, trên đỉnh 1020, lửa bốc cháy tưng bừng, tiếng ầm ầm của bom B52 như thúc giục mọi người

phải nhanh chân rời xa vùng tử khí. Bom đã nổ xuống khi người lính cuối cùng của Đại đội 112 vừa tới chân núi; Xác anh Bảo và binh sĩ trong đó có Thiếu úy Chinh là trưởng toán Tác Chiến Điện Tử của tôi cũng bị vùi dập bởi những quả bom vô tình! Nhờ phi pháo ngăn chặn nên các đơn vị Dù rút quân an toàn suốt đêm.

Rạng sáng ngày 15/4/1972, cả tiểu đoàn còn khoảng 150 người đi tới một bãi lao sậy trống trải, Thiếu tá Mễ thấy đây có thể làm bãi bốc (LZ) nên cho lệnh dừng quân, anh đưa một toán qua suối bảo vệ cạnh sườn, và dặn các đơn vị chia từng toán 8 người đợi trực thăng tới bốc về Võ Định.

- Duffy come here ...

Đang đi sau Thiếu tá Đoàn phương Hải và Trung úy Long, Duffy mỉm cười bước lại chỗ Thiếu tá Mễ. Bị thương bởi nhiều mảnh nhỏ do pháo kích, nhiều ngày chiến đấu thiếu ăn, uống, và ngủ, Duffy vẫn “Đur” (cứng) như một khối thép. Đầu đội mũ đi rừng, khẩu M18 đeo ngang hông, can đảm, tự tin, và bình tĩnh như một ý chí sắt đá không lay chuyển.

Mễ chỉ Duffy vị trí điểm đứng của mình, rồi bảo viên Thiếu tá Cố Vấn gọi trực thăng Mỹ tới bốc. Duffy gọi máy xong nói:

- OK! Fifteen minuites!

Nhưng không còn thời gian chờ đợi 15 phút nữa, Cộng quân đã phục sẵn và ồa ra đông như kiến. Nho, Đại đội trưởng 110 điều động binh sĩ bảo vệ Ban chỉ huy TĐ11, anh xông xáo chống trả các tên bộ đội đang vây kín mít. Địch chia súng hô hàng sống chống chết, Nho quyết không khuất phục đám trẻ con này, anh bóp cò liên tay, xoay trở đủ chỗ, nhưng một báng súng đập trúng đầu, anh bị bất tỉnh và trở thành tù binh!

Nhờ sự chiến đấu dũng cảm của Nho nên toán của Thiếu tá Mễ rút chạy ra khỏi vùng tử địa. Trung úy Long đếm lại chỉ còn lại 37 người. Bỗng 3 chiếc trực thăng Mỹ bay vào vùng, một chiếc xuống bốc người, còn hai chiếc kia nhờ lao sậy thấp nên xạ thủ đại liên thấy rõ địch quân, họ bắn liên tục vừa đại

liên vừa rocket, đuổi địch ra xa khỏi BCH. Mặc dù bị ảnh hưởng do quả Lựu đạn bộc phá mà lúc di chuyển phải nhờ Trung úy Long đỡ phụ, nhưng Thiếu tá Lê văn Mễ nói:

- Minh là cấp chỉ huy và có máy truyền tin cần phải đi sau chót.

Long nghe câu nói khẳng khái của Mễ làm anh tâm phục mãi tới giờ này đang ở Colorado hể nhắc tới đây, Long đều nhấn mạnh là rất nể phục vị chỉ huy cũ của mình.

Long xếp cho toán yếu ớt 7 người và Bác sĩ Liệu đi trước, số còn lại tiếp tục vừa chạy vừa bảo Duffy gọi trực thăng bay nhanh chút, vì địch sát nách quá! Khi trực thăng trở lại thì phi công bảo Duffy lên trước, anh nói:

- Tao đi rồi thì mấy đầu chịu trở lại chỗ nguy hiểm này cứu các bạn Nhảy Dù của tao.

Chuyến thứ 4 bốc thêm một số người, còn lại 5 người gồm có Thiếu tá Mễ, Thiếu tá Hải, Thiếu tá Duffy, Trung úy Long, hạ sĩ Long, đệ tử của Mễ. Chuyến chót vừa tới thì địch cũng theo sát kể, mọi người cố gắng trèo nhanh lên trực thăng. Vừa lên hết thì bỗng nghe một cái "Rẹt", nguyên tràng AK47 bắn trúng máy bay; phi công phụ và xạ thủ đại liên bị chết liền tại chỗ, riêng Đoàn phương Hải bị bắn ngay bàn chân, cả người anh rớt khỏi máy bay ở độ cao 3 thước. Hải chỉ kịp la lên mấy tiếng:

- Chết tao rồi Mễ ơi!

Lập tức, Thiếu tá cố vấn cũng nhảy theo để đỡ Hải lên, vì nếu anh không xuống thì phi công sợ quá sẽ bay bỏ. Từ trên máy bay, Long nhìn thấy Duffy đang đứng bơ vơ phía dưới, anh vừa khâm phục vừa mẩn mộ người bạn Đồng Minh tốt bụng, chịu chơi, và vô cùng can đảm này. Long tự nghĩ nếu phi cơ không đáp, anh sẽ nhảy xuống cùng liều sống chết để bảo vệ anh cố vấn dũng cảm đầy lòng nghĩa khí này.

Máy bay hạ thấp xuống, Long và Mễ giơ tay cố kéo Duffy. Duffy vừa lên tới vội lo kéo viên xạ thủ lại định bằng bó nhưng anh đã chết. Tội nghiệp anh phi công phụ, theo lời Hải kể lại,

đúng ra anh được về Mỹ, nhưng hôm đó kẹt người nên đi bay thế, bây giờ thì anh vĩnh viễn đi về cõi Chúa! Mẹ bảo Long cố giầy của Hải để anh băng bó chân cho. Long thấy ngực anh xạ thủ đại liên máu phun ra có vôi, trông hệt là khủng khiếp!

Phần Hùng “Mập” và Hùng “Móm” (bạn cùng khóa 22 ĐL) thì thật vô cùng nguy hiểm, Hùng “Mập” bị địch vây đánh tới bờ, nhờ lớn con nên anh quật ngã mấy tên, nhưng vì địch quá đông nên Hùng đành thúc thủ, mãi tới năm 1973 Hùng mới được thả trong dịp trao đổi tù binh ở cầu Lò Rèn sông Thạch Hãn, Quảng Trị.

Riêng Hùng “Móm” bị bắt ngay từ đầu, nhờ học lớp thoát hiểm mưu sinh ở quân trường, anh đã lách vào bụi rậm trốn thoát mà còn gom được tàn quân dẫn về Tân Cảnh, và được trực thăng tới bốc, nhưng một thời gian sau Hùng bị hy sinh tại trận Quảng Trị! Trung úy Đinh viết Trinh bị bắt làm tù binh, nhưng khi đi ngang qua đám sậy ở ngã ba Tam Biên bên Lào, đã nhanh chân nhảy vào bụi lùm và thoát được gông cùm Cộng Sản, thương tích đầy mình, phải nhịn ăn nhiều ngày mới ra tới Võ Định

Đời Chiến Binh thật gian nan vất vả, nhất là chiến sĩ Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, và Biệt Động Quân... họ thường xuyên chạm trán với quân chánh qui địch, ngày đêm đùa giỡn với tử thần. Mỗi lần hành quân trong bụng mọi người thường ngấm giả từ người thân là “*Một đi không trở lại*”! Vì :

“Chí làm trai dặm nghìn da ngựa

“Gieo thái sơn nhẹ tựa hồng mao!

Phần sĩ quan phụ tá hành quân Nguyễn văn Thành thì thật là bận rộn trong những ngày dầu sôi lửa bỏng này. Hết Ngọc Ngà ở Delta réo trong máy, đến Mê Linh (danh hiệu truyền tin của Thiếu tá Lê văn Mễ). Thành và Mễ đã từng làm đại đội trưởng ở Tiểu đoàn 9 Nhảy dù, họ đã từng cùng nhau múa gậy hô xung phong tiến lên diệt địch trong các trận Lam Sơn 60, Mậu Thân ở Vùng I thuở nào!

Mê Linh báo “Bắc Bình” (Nguyễn đình Bảo) đã hy sinh vì 1 quả 130 ly nổ chậm trúng ngay hầm chỉ huy. Tình hình quá bi đát! TĐP Mê Linh thay quyền chỉ huy để ngăn chặn trong tuyệt vọng sự tấn công biển người của Cộng quân.

Ngày 14/4/1972, Thành liên lạc với Mễ để hiểu rõ tình hình hòng tìm cách yểm trợ tiếp tế cho căn cứ Charlie. Ngồi trên trực thăng chỉ huy (C&C), Thành báo:

- Mê Linh đây Thành Thái !

Thành Thái, một danh hiệu quen thuộc nhiều kỷ niệm từ ngày ở TĐ9ND, Mễ mừng rỡ trả lời!

- Thành Thái, Mê Linh nghe !

- Mang đồ ăn tới cho Mê Linh đây!

- O.K. good lắm! Tao đã đói mấy ngày nay.

Rồi từ xa tiếng rít của 3 chiếc khu trục AD-6 cùng với tiếng bom rung chuyển núi đồi. Tiếng Mễ oang oang trong máy, miệng Mê Linh rộng nên lúc nào tiếng cũng lớn:

- Quá gần Thành Thái, tao tưởng đồ ăn thật không ngờ đồ ăn này, nhưng cũng tốt thôi!

- Phải cho dân chơi hồ gươm ăn đồ này trước để đuổi chúng đi, nếu không đưa đồ ăn thật xuống, tội nó sẽ vô luôn.

Từ khi nghe Mê Linh báo Nguyễn đình Bảo đã hy sinh, BCH/LĐ2ND và các đơn vị đều hết sức cảnh giác. Pháo binh bắn yểm trợ liên tục xung quanh Charlie để ngăn chặn làng sóng biển người của quân Sư đoàn 320 CSBV. Đến chiều tối, khi màn đêm đã từ từ buông xuống, Thành cùng Phi đội trưởng Trực Thăng bay trở về Võ Định.

Lữ đoàn đã cho lệnh Thiếu tá Lê văn Mễ gói ghém những gì còn lại, tổ chức đội ngũ để rút khỏi căn cứ. Một cuộc phản công mở đường máu của các chiến sĩ còn lại của đội Charlie đã diễn ra khốc liệt như đã kể ở phần trước.

Trên đường tìm kiếm

Sáng sớm tinh sương ngày 15/4/1972, Thành bay trực thăng trên vùng trời Charlie, cảnh hoang tàn, khói lửa đang âm ỉ thiêu đốt xác địch lẫn xác bạn! Hình ảnh Nguyễn đình Bảo không xa lạ với Thành, những ngày ở TĐ9ND anh Bảo, Mễ, Thành, và tôi đã cùng sát cánh bên nhau đánh đuổi giặc Cộng ở khắp Vùng I và II chiến thuật. Thành ngã nón chào vĩnh biệt người anh thân thương, hiền từ, nhưng rất dũng cảm không bao giờ chùn bước trước kẻ thù. Charlie, anh ở lại để danh thơm ngàn đời. Khí tiết của anh sẽ sống mãi với núi đồi Tây Nguyên này!

Thành liên lạc với các đại đội để bốc họ về với bất cứ giá nào, những người chiến sĩ TĐ11ND thân thương đang tản lạc.

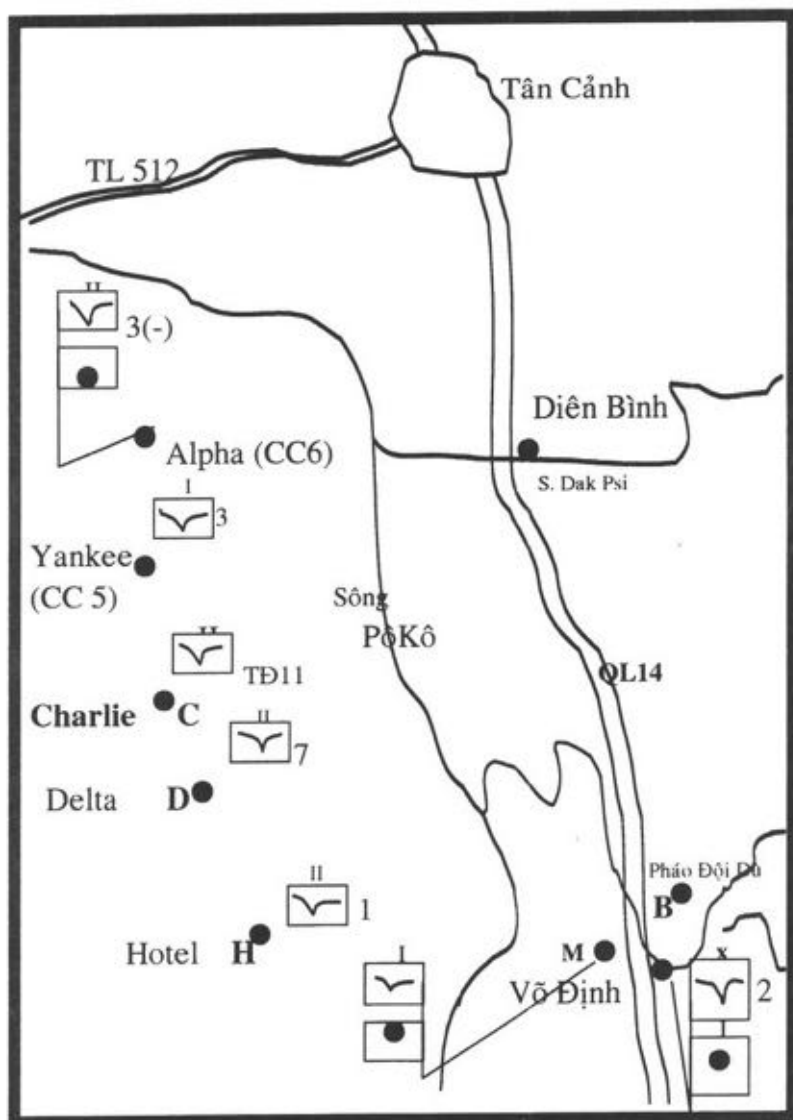
Trở về Hậu cứ

Trong thời gian 1 tháng làm việc với Đại tá Trần quốc Lịch, Thành được ông thưởng thức qua sự gan dạ, cần cù, và tài quyết đoán hành binh, nên ông đã đề nghị với Bộ Tư lệnh Sư đoàn cho anh giữ chức tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 11 Nhảy dù với Thiếu tá Lê văn Mễ là Tiểu đoàn Trưởng.

Nhận thấy tình hình địch và hoàn cảnh TĐ11ND hiện tại, Đại tá Lịch cho Tiểu đoàn về hậu cứ tái trang bị và bổ sung quân số.

Tiểu đoàn nhận tân binh từ Khối Bổ Sung, đa số thuộc thành phần đào binh! Mặc dù có nhiều mất mát về nhân mạng lẫn vật chất, nhưng với truyền thống binh chủng và các sĩ quan nông cốt thuộc thành phần dày dạn chiến trường, Tiểu đoàn đã dùng hai chữ “Quyết Chiến” của Đại hội Diên Hồng thuở nào để nung nấu chí phấn đấu hòng nâng cao tinh thần tác chiến của binh sĩ. Họ ngày đêm thao dượt đội hình và cá nhân chiến đấu để chuẩn bị sẵn sàng ra quân phục hận cho cố Đại tá Nguyễn đình Bảo, vị tiểu đoàn trưởng đầu tiên sáng lập Tiểu đoàn.

Sơ Đồ Tuyến Phòng Thủ Quốc Lộ 14



(không vẽ theo tỉ lệ)

J. P. Vann và Đại Tá Đạt

Ngày 20/4/72, tình hình tại Quảng Trị và An Lộc quá nặng, đại tướng Cao văn Viên phải rút Nhảy Dù về tăng cường cho hai mặt trận này. Do đó tình hình tại mặt trận Tân Cảnh bắt đầu đen tối. Các toán viên thám hăng đêm báo cáo về sự xuất hiện của chiến xa T-54, nhưng cố vấn Quân đoàn II, John Paul Vann không tin, anh ta cho rằng đó chỉ là loại xe thường hoặc PT-76, một loại chiến xa lội nước hạng nhẹ. Đối với Vann phải trông nhìn tận mắt mới tin!

Tướng VC Hoàng minh Thảo thấy Nhảy Dù rút, nên có kế hoạch tấn công chớp nhoáng, để dứt điểm Sư đoàn 22 Bộ binh tại Tân Cảnh bằng Sư đoàn 320 và Sư đoàn 2 Sao vàng, cùng với chiến xa T-54 và hỏa tiễn Sagger do Liên Xô chế tạo.

Hỏa tiễn Sagger mà ta gọi AT-3 là loại chống chiến xa điều khiển bằng dây điện giống như hỏa tiễn Tow nhưng tầm xa kém hơn (khoảng 2000 m). Trong những ngày 20, 21, 22/4/72, hai sư đoàn địch áp sát vào Tân Cảnh, Tướng Dzu đề nghị diệt địch bằng B-52 theo như kế hoạch mà ông và Paul Vann đã

tính toán. Nhưng Paul Vann đã từ chối sử dụng B-52, vì thâm ý Vann không muốn yểm trợ cho Đại tá Đạt.

Theo lời Đại tá Trịnh Tiểu, trưởng Phòng 2 QĐII, cho biết lúc ấy Trung tướng Ngô Dzu nổi giận la to:

- Paul Vann, anh là bạn hay là "kẻ thù" của tôi ?

John Paul Vann làm thỉnh bỏ đi, rồi dùng trực thăng OH-58 Kiowa riêng bay xuống mặt trận Bắc Bình Định. Thời gian này mặt trận Bắc Bình Định cũng rất sôi động. Tướng Ngô Dzu chỉ định Đại tá Trần Hiếu Đức, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 40 thuộc SĐ22BB, làm Tư lệnh chiến trường, chịu trách nhiệm bảo vệ 3 quận Bồng Sơn, Tam Quan, và Hoài Ân. Sư đoàn 3 Sao vàng CSBV được lệnh phối hợp ăn nhip với các mặt trận khác, nên đã tung quân bao vây quận Hoài Ân. Tại đây Paul Vann cũng gây khó khăn cho Đại tá Đức về yểm trợ hỏa lực trong khi ta đang bị áp lực nặng nề của địch. Do đó Đại tá Đức đành phải cho lệnh bỏ quận Hoài Ân về cố thủ Bồng Sơn.

Ngày 21/4/72, Vann bay lên Tân Cảnh thăm Đại tá Philip Kaplan, cố vấn của Đại tá Đạt. Tại hầm chỉ huy, mặc dầu biết Paul không ưa thích, Đại tá Đạt vẫn trình bày đầy đủ tình hình chi tiết cho Vann rõ. Vann có hành động thiếu lịch sự, anh chỉ mạnh vào bản đồ và nói cộc lốc bằng giọng khinh khỉnh:

- Đại tá Đạt, ông sẽ là vị Tư lệnh Sư đoàn Việt Nam đầu tiên bại trận và làm mất sư đoàn.

Đại tá Đạt tức giận, vứt điều thuốc xuống đất và cười gằn:

- Ô, chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra!

Ngày 23/4/72, một tiểu đoàn của SĐ22BB chạm súng với địch ở gần BTL Sư đoàn, đồng thời địch pháo kích tới tấp vào Tân Cảnh bằng hỏa tiễn 122 ly (Nguyễn ngọc Tiền, K20ĐL bị thương hư một mắt tại đây). Chiến xa bảo vệ Bộ Tư Lệnh gồm 10 chiếc được điều động ra để chống cự, đã bị hỏa tiễn Sagger (AT-3) bắn cháy mất 8 chiếc, còn lại 2 chiếc thì bị đứt xích.

Thiếu tá Như và Đại úy Kenneth Yonan, xuất thân trường West Point, đã can đảm leo lên tháp nước, dùng đại liên 12.7 ly

để chống trả địch. Hai vị cũng bị hỏa tiễn Sagger bắn trúng bốn nước nổ tung, và hy sinh tại chỗ! Các đơn vị của ta cầm cự suốt ngày tại Tân Cảnh, tướng Ngô Dzu sử dụng tối đa hỏa lực không quân để yểm trợ cho đại tá Đạt, nhưng không có B52 nên 2 sư đoàn địch di động mà ta chẳng làm gì được!

Khoảng 10 giờ tối ngày 23/4/72, quận Dakto cách Tân Cảnh 2 cây số về phía Bắc, do Địa Phương Quân, Nghĩa Quân người Thượng bảo vệ, đã quan sát thấy đèn của 11 chiếc T-54 đang tiến về hướng quận đường. Quân đoàn liền điều động C-130 Spectre lên thả trái sáng. Chiến sĩ ta trong các hầm chiến đấu cá nhân đã thấy 15 chiến xa T-54 của địch xếp hàng dọc chạy về hướng Tân Cảnh. Phi cơ C-130 Spectre tác xạ để ngăn cản nhưng vô hiệu quả! Vì không có loại đạn chống chiến xa!

Khoảng 2 giờ sáng ngày 24/4/72, chiến xa địch đã bao vây căn cứ Bộ Tư lệnh Sư đoàn 22 Bộ binh tại Tân Cảnh. Đại tá Philip Kaplan gọi Paul Vann lên cứu ông vào lúc 4 giờ khuya tại sân đáp nhỏ bên cạnh bãi mìn. Đại tá Kaplan gọi Đại tá Đạt cùng lên trực thăng của Paul Vann, nhưng ông từ chối!

Đại tá Đạt biết tình hình rất bi đát, địch sẽ tràn ngập căn cứ trong khoảnh khắc, nhưng ông không yêu cầu Tướng Ngô Dzu lên cứu như Đại tá Kaplan đã làm. Ông ra lệnh cho các sĩ quan và binh sĩ còn lại tìm cách thoát ra ngoài trước khi trời sáng.

Đại tá Hùng đã thoát được nhưng bị thương. Nhờ biết nói tiếng Thượng, nên đã được một gia đình người Thượng che dấu và bảo vệ. Họ đưa ông đến thị xã Kontum sau 15 ngày đi loanh quanh lẫn tránh địch trong rừng. Ba tháng sau, Đại tá Hùng cùng gia đình lên Pleiku để đền ơn cho gia đình người Thượng đang sống trong trại tị nạn bằng một số tiền và vàng rất lớn.

Đ/T Đạt đã ở lại trong căn cứ Tân Cảnh, theo lời Đ/T Kaplan, có lẽ ông đã tuần tiết khi đồn Tân Cảnh bị địch tràn ngập. Căn cứ Tân Cảnh bị mất vào ngày 24/4/72 lúc 10 sáng!

J. P. Vann chẳng những kiêu căng đối với người Việt Nam, Vann cũng coi thường các tướng lãnh và cấp chỉ huy Mỹ. Vann

thường tỏ ra là anh hùng bằng cách dám lái xe Jeep chạy một đoạn ngắn trong một quận ở Mỹ Tho thời còn yên giặc, hoặc lái trực thăng OH vào vùng hành quân. Bạn thân Vann là trùm phản chiến, con trai Vann cũng dám xé thẻ quân dịch. Tánh Vann độc đoán độc tài giống Hitler của Đức Quốc Xã.

Vann không hề xúc động với việc đưa những người Việt Nam đứng về phía Mỹ đi đến chỗ chết vì mục tiêu của Mỹ ở VN. Ông đã được huấn luyện để giết bọn Đức và bọn Nhật trong chiến tranh thế giới thứ hai nhưng chiến tranh đã chấm dứt khi ông kịp tham chiến. Trong chiến tranh Triều Tiên, ông đã giết người Triều Tiên bên phía Cộng sản và, với lương tâm thanh thản, ông đã đẩy những người Triều Tiên cùng chiến đấu với ông đến chỗ chết vì mục đích của ông (Sự Lừa Dối Hào Nhoáng của Neil Sheehan, trang 68)(4).

Dưới cái nhãn hiệu "Phối hợp kế hoạch", Vann và các ban tham mưu của họ đã làm ra về cùng nhau soạn thảo kế hoạch, kỳ thực mưu đồ của Vann là thuyết phục Cao thực hiện những gì mà Vann và ban tham mưu của ông hoạch định (SLDHN trang 78). Và Vann chỉ tin vào kế hoạch soạn thảo của Đại úy Richard Ziegler, người có kinh nghiệm chiến trường hạn chế chỉ trong "Ba tháng"(!) làm phụ tá hành quân cho một tiểu đoàn lục quân! So với kinh nghiệm nhiều năm của Tướng Huỳnh văn Cao và các sĩ quan tham mưu Việt Nam!

Chỉ vì giận Tướng Dzu cho Đại tá Đạt làm Tư lệnh Sư đoàn nên Vann đã hại luôn những đơn vị bảo vệ Sư đoàn 22 Bộ Binh. Vì thế Vann không cho B-52 yểm trợ Charlie, Delta, và Tân Cảnh.

Có lẽ những linh hồn chết oan của cố Đại tá Nguyễn đình Bảo (ngày 12/4/72), cố Chuẩn Tướng Lê đức Đạt (chết ngày 24/4/72), và bao nhiêu sinh mạng của chiến sĩ tại chiến trường Tây Nguyên nầy đã kéo chiếc trực thăng chở Vann rớt trên đoạn đường giữa Kontum và Pleiku vào ngày 9 tháng 6 năm 1972!

TĐ11ND phục hận!

Ngày 12/4/72 cố Đại tá Nguyễn Đình Bảo hy sinh ở Charlie, TĐ11ND hiện do Thiếu tá Mễ làm Tiểu đoàn trưởng và Thành Râu làm Tiểu đoàn phó, Nguyễn đức Tâm, K18ĐL, làm sĩ quan Ban Ba.

Ngày 7 tháng 5 năm 1972 tờ mờ sáng, Tiểu đoàn nhận lệnh đánh chiếm vùng Nam sông Mỹ Chánh, điểm xuất phát từ Phong Điền quốc lộ I tiến về hướng Tây. Địa thế ở đây là những đồi hoa sim thơ mộng xen lẫn những cây tràm chổi cao cỡ ngang đầu.

Đất miền Trung nghèo nàn xơ xác, nhưng được Thượng Đế an ủi nên bù lại nhiều phong cảnh thiên nhiên thơ mộng. Lứa tuổi yêu đương chẳng có gì mua tặng, nên đành dẫn nhau lên đồi sim để hái hoa cài lên tóc người tình (bài ca “Những Đồi Hoa Sim” có lẽ xuất xứ từ nơi này).

Thành “Râu” dẫn hai đại đội đi cánh phải cách trục chính của Thiếu tá Lê văn Mễ khoảng một cây số về hướng Bắc. Vừa tiến quân đã bị ngay cơn mưa pháo của địch đủ loại từ 82, 107, 122, 130, và cả 105 ly mà địch đã lấy được của SĐ3BB.

Dứt cơn cơn mưa pháo, địch đã ồa ra tấn công cánh quân đi đầu của TĐ11ND. Các chiến sĩ Dù chống trả xung phong về phía trước như vũ bão, bỏ lại sau lưng xác địch và chiến lợi phẩm. Đơn vị thọc sâu vào phía Tây Bắc, dọc theo sông Mỹ Chánh.

Đang lội qua suối bỗng nghe tiếng Mê Linh (Mễ) gọi Thành Thái (danh hiệu truyền tin của Thành) báo có dấu hiệu lạ phía trước. Cho tạm dừng quân bố trí chờ lệnh. Thành được Mễ gọi về gặp; trên đường đi, anh thắc mắc sao kế hoạch thay đổi đột ngột vậy ?

Khi đến nơi, các chiến xa tăng phái M41 đang bố trí ẩn mình ở độ thấp để che dấu tầm quan sát và súng đại bác địch. Thành thấy Mễ băng bó ở tay và lỗ tai, Mễ vừa mỉm cười vừa nhún mặt nói:

- “Moa” xin ông Lịch về trị vết thương trong một tuần hay mười ngày sẽ trở ra, “Toa” coi tạm trong thời gian nầy. Mễ nói sơ qua tình hình hiện tại và bàn giao vài chi tiết cần thiết, rồi lên xe về trạm xá quân y Dù.

Thành xin Đại tá Lịch một Thiếu tá về tạm thời xử lý chức vụ Tiểu đoàn Phó, nhưng ông nói:

- Một mình anh và Tâm đủ rồi.

Thành cảm thấy lo lắng ưu tư, vì anh và Tâm chỉ vồn vện làm quen đơn vị mới nầy trong vòng 10 ngày! Thành chưa biết hết khả năng của từng đại đội trưởng, trung đội trưởng. Binh sĩ đa số thuộc thành phần mới bổ sung. Tình hình địch lại vô cùng căng thẳng!

TĐ11ND tiếp tục tiến về phía Tây cần quét địch trong vùng trách nhiệm. Rút tĩa kinh nghiệm Mễ bị thương do sự chuyển quân ồ ạt, dễ bị địch tiêu hao bằng súng cối và đại bác bắn chiến xa, Thành cho bộ binh tiến trước sát mục tiêu, nếu gặp địch thì xung phong, chừng đó chiến xa mới vượt lên bắn đại bác trực xạ yểm trợ sẽ hữu hiệu hơn (tức bộ binh dụ hoặc tìm địch cho chiến xa “Làm thịt”).

Trận xa chiến để đời (5)

Đình Viết Trinh là Đại đội trưởng 111 thay thế cố Đại úy Thịnh, hy sinh tại Charlie. Tú Trinh hay Trinh Ba Búa là một sĩ quan Dù dũng cảm, kinh nghiệm, và đã lập nhiều chiến công oanh liệt.

Lúc ấy các đại đội của TĐ11ND được lệnh tìm và tiêu diệt trong khu vực gần chân núi phía nam bờ sông Mỹ Chánh, để duy trì thế lưu động tính. Hai Đại đội 111 và 113 của Trung úy Đình viết Trinh và Đại úy Điền minh Xuyên hoạt động phía Tây tiến sát tới dãy Trường Sơn. Đại đội 112 của Hùng “Móm” lục soát tận bờ Nam sông Mỹ Chánh. Đại đội 114 của Phan cảnh Cho cùng với Đại đội 110 có nhiệm vụ bảo vệ BCH Tiểu đoàn. Chiến xa M-41 chỉ dùng để yểm trợ khi thật cần thiết và được nguy trang tối đa, để tránh địch pháo kích.

Chiến thuật lúc bấy giờ là không nên đóng quân ở cao địa và cố định, dễ làm mồi cho địch pháo kích và tấn công, như trường

hợp ở Charlie, Kontum. Hằng ngày các đại đội báo cáo có nhiều dấu hiệu địch đang điều quân đến gần vị trí đóng quân.

Đại Đội 112 phía Nam sông Mỹ Chánh báo cáo thấy có những lá cờ vàng nhỏ cắm dọc theo bờ Bắc. Thiếu tá Thành, xử lý thường vụ Tiểu đoàn, đoán rằng đây là lối đánh dấu của trinh sát địch hướng dẫn quân đến tấn công TĐ11ND.

Các đại đội đều được lệnh đề cao cảnh giác, làm hầm hố, mìn bẫy, cùng điều chỉnh những hỏa tập cận phòng. Ban đêm bắn các hỏa tập tiên liệu dọc theo các đường tiến sát của địch.

Pháo binh hàng đêm bắn TOT để chặn bộ binh địch, nhưng đạn nổ cao không thể ngăn cản được chiến xa CSBV.

Vị trí đóng quân của các đại đội được thay đổi hàng đêm để địch không thể điều nghiên tấn công. Duy chỉ có BCH/TĐ và chiến xa, dù có nguy trang khéo léo bao nhiêu, Cộng quân vẫn có thể nhìn thấy từ các đỉnh núi cao ở phía Tây.

Từ trận địch quân tấn công bằng chiến xa ở Hạ Lào và An Lộc, các đơn vị Dù cấp tiểu đoàn đã cử người đi học bắn hỏa tiễn "Tow", và các binh sĩ đều thực tập bắn M-72 cùng MX202. Một Thiếu úy Tâm lý chiến tên Toàn đã được cử đi thụ huấn lớp Tổ Trưởng hỏa tiễn Tow trong 10 ngày tại Trung Tâm Đóng Đa Huế (tác giả lúc đó làm Biệt Đội Trưởng Tác Chiến Điện Tử và là người đi học toán đầu tiên để dạy lại các học viên do Tiểu Đoàn đề cử).

Trong đêm khuya, ĐĐ111 do Trung úy Trình án ngữ phía Tây BCH/TĐ đã bị địch tấn công mạnh. Trình người nhỏ con nhưng tinh thần chiến đấu rất cao; Thành nghe máy nội bộ của Trình để theo dõi tình hình, anh biết là địch đã vào trong tuyến phòng thủ. Hai bên đang đánh cận chiến, và địch đã giựt được một khẩu đại liên M60 của ta!

Thành nghe Trình đang khiển trách Trung đội trưởng, anh bảo Trình yên tâm, cho binh sĩ bình tĩnh chiến đấu tại chỗ, lựu đạn được sử dụng tối đa. Thành cho pháo binh bắn cận phòng

để ngăn chặn các đợt xung phong của địch. Lúc đó các đại đội khác cũng bị địch quấy phá cầm chân.

Địch định tràn qua Đại đội 111 để đánh vào bộ chỉ huy Tiểu đoàn 11 Dù, chúng thuộc đơn vị đặc công có súng đại bác 82 ly không giạt nhằm tiêu diệt chiến xa M41 của ta. Tất cả chiến sĩ Dù đều ở tuyến chiến đấu, không còn phân biệt đại đội trưởng, trung đội trưởng, tổ trưởng, kinh binh,...Chỉ còn hàng ngang trong các hố chiến đấu vòng theo tuyến phòng thủ, điểm phân biệt người chỉ huy là tay cầm ống liên hợp máy truyền tin để chuyển lệnh, tay sẵn sàng ném lựu đạn.

Đại đội 111 của Tú Trinh chỉ trừ những người chết và bị thương mê man do đợt pháo tập của quân CSBV, thương binh nhẹ thì tạm băng bó qua loa vết thương, đứng hoặc tựa lưng vào hố chiến đấu cá nhân để chờ địch.

Khoảng ba giờ sáng, trong bóng tối ngã màu đen nhọt, 3 chiếc T-54 chia từ hai hướng Tây và Tây Bắc lù lù tiến vào, lính từng thiết Cộng quân chạy lố nhố theo sau để tính bề nuốt gọn ĐĐ111. Trăng thượng tuần dội ánh sáng lung linh xuống sườn đồi vắng vạc, những khối sắt đen lóng lánh tiến dần vào kèm theo tiếng động cơ vang âm ỉ, ngọn đèn chiếu sáng ở vị thế "Pha", những luồng sáng dội vào quân ta một cách hỗn lảo, như thách thức....Ba chiếc chiến xa bò lần lần vào hàng rào phòng thủ ngang nhiên như chỗ không người.

- Để tao thanh toán nó, chính tao khai hỏa trước coi như súng lệnh.

Tú Trinh can đảm đứng hẫng khỏi hố cá nhân, anh kéo chiếc ống M-72, rút chốt an toàn... Tách! sợi dây an toàn đã đứt, Trinh đặt chiếc M-72 lên vai, nheo mắt...100 thước xa quá, 70 thước vẫn còn xa, 50 thước, đủ! Mất Trinh bị lóa bởi 2 ngọn đèn pha dội thẳng mặt... Ầm ! Quả M-72 đập thẳng vào giữa hai ngọn đèn, hơi chéch cao một chút, trúng ngay pháo tháp.

Chiếc thứ hai tăng tốc độ hú gầm lớn, nhào vô tuyến phòng thủ, Hạ Sĩ Minh trèo nhanh lên pháo tháp, quả lựu đạn phát nổ

sau khi Minh nhanh chân nhảy xuống khỏi chiến xa. Chiếc thứ ba do chính Chuẩn úy Miên bắn hạ. Từng thiết Cộng quân nhào lên, bị các chiến sĩ Dù dùng những vũ khí cá nhân và cộng đồng quật ngã như sung rụng. Các trung đội phản công chống trả mạnh mẽ nên chỉ hơn một giờ sau, địch bị đẩy lui về hướng Tây Bắc. Pháo binh sử dụng đạn nổ cao sát tuyến phòng thủ, cùng bắn chặn quân tiếp viện và đường rút lui của địch.

Cường độ tấn công giảm dần, lý do địch bị tổn thất rất nặng, Trinh bắt sống một Thượng tá CSBV, một tiền sát viên, và một âm thoại viên, cùng ba máy truyền tin của Trung Cộng. Dùng máy truyền tin, Trinh mò gặp tần số và biết được kế hoạch tấn công có chiến xa và biển người của địch trong những ngày sắp tới, nhưng không ngờ địch đã chọn đại đội anh là mục tiêu để dứt điểm một lần nữa, hồng trả thù việc bắt tù binh và hạ 3 chiến xa của ĐĐ111.

Xuyên qua các dãy đồi sỏi đá khô cằn, cây cỏ không đủ che phủ nguy trang cho đoàn quân Mũ Đỏ. Mùa Hè ở đây thật oi bức! Cái nóng của xứ Huế chói chang, gay gắt; dưới ánh nắng mặt trời làm mọi người đều mồ hôi đổ nhầy nhụa trên ba lô chứa gần 20 ký quân trang, quân dụng của 7 ngày lương khô nặng trĩu! Ngoài ra còn kèm thêm đơn vị hỏa lực cùng súng M-16, M-72, MX-202, mìn bẫy và cuộc sống thật là lĩnh kinh!

Vậy mà đoàn quân Dù vẫn thoăn thoắt di chuyển lưu động, đào hố cá nhân hằng ngày, giữ yếu tố bất ngờ, và khi gặp giặc thì nhào lên xung phong ào ào như vũ bão để địch không kịp trở tay bị trụ mình trong những hầm chữ A, chữ Z kiên cố.

Ngày ngày băng rừng, vượt suối, núi non Trường Sơn trùng trùng, điệp điệp, toàn những gai góc chướng ngại chằng chịt. Tiếng suối reo róc rách hòa lẫn với tiếng địch di chuyển xào xạc. Nước đầy rồi! Thật khát mà không uống được, ta lại dụng độ địch tại những con suối này. Đợi nhỏ xong những chốt địch ở ven suối, anh em mới hớp được những ngụm nước ngọt lịm trong mát như những giòng sữa Mẹ ngày nào còn bé thơ!

Đêm đến không có được một phút êm tiếng súng đạn, tai các chiến binh nghe văng vẳng đâu đây vong linh các “Mũ Đỏ” đã anh dũng hy sinh vì Tổ Quốc, tô đậm thêm màu cờ sắc áo của binh chủng “Thiên Thần”.

Vừa chớp mắt lại là có lệnh di chuyển, ba lô súng đạn lên vai tiếp tục bước quân hành trong đêm tối sương mù. **Đời chiến binh** thật gian lao khổ cực, mục tiêu nào cũng ráng hoàn thành, luôn luôn nêu cao “Danh Dự - Tổ Quốc - Trách Nhiệm”.

Chiều ngày 14/5/1972, sau những ngày hành quân chạm địch liên tục, các chiến sĩ ĐĐ111 đều mệt mỏi nhưng như thường lệ, mỗi lần dừng quân đều phải đặt lính gác gác giấc, căn mìn bẫy, đào hầm hố phòng thủ cẩn thận mặc dù sỏi đá đã làm cong cả cuốc sừng! Tinh thần và kỷ luật tác chiến của binh sĩ thật cao, chỉ trong nháy mắt là xong tất cả. Tú Trinh lo chỉ các tổ đại liên đặt ở những vị trí xạ trường thuận lợi có thể bắn trùm bao quát tuyến phòng thủ, ngoài ra còn cùng với sĩ quan tiền sát điều chỉnh hỏa tập cận phòng.

Địch quân có lẽ đã biết đơn vị “Song Kiếm Trấn Ái” mới bị thiệt hại nặng ở căn cứ Charlie, Kontum, nên chúng định bám sát tận diệt. Nhưng với ý chí và quyết tâm rửa hận, tinh thần binh sĩ ĐĐ11ND bây giờ rất cao, anh em đã đề phòng cẩn thận, nhất là vũ khí chống chiến xa đầy đủ, lúc nào cũng sẵn sàng trong tư thế chiến đấu.

Khoảng nửa đêm, Cộng quân pháo dữ dội vào vị trí đóng quân Đại đội 111, như báo trước một trận chiến hải hùng sắp xảy ra. Tiếng động cơ ù ù của “Tăng” địch từ hướng Tây Bắc càng lúc càng nghe rõ dần. Bộ binh và chiến xa địch đang hù hụ tiến vào.

Đứng trên đỉnh đồi quan sát bằng ống dòm đêm “Hồng ngoại tuyến”, Tú Trinh thấy chiến xa địch nhấp nhô như bầy “Cua đĩnh” với ánh đèn lấp lóe như những đàn đom đóm. Anh vội báo cáo về Tiểu đoàn và gọi pháo binh tác xạ, chặn không cho địch vượt sông.

Đồng thời anh báo cho Trung đội 2 của Thiếu úy Tuấn, đang đóng hương sát bờ sông, coi chừng địch có chiến xa sắp qua sông. Trình cho Trung đội 3 của chuẩn úy Dũng tăng cường tuyến phòng thủ của Tuấn, và trung đội 1 của Chuẩn úy Miên bung rộng trám chỗ của Dũng.

Thành gọi máy bảo Trình cho những tổ khinh binh từng ba người một, mang nhiều M-72 và lựu đạn, lấy thế chủ động, len lỏi trong bìa rừng ven suối lợi dụng đêm tối, đánh bất ngờ tiêu diệt đoàn cua sắt. Nếu thụ động lấy thân mình chống tăng địch thì thật bất lợi.

Tiếng báo cáo của tổ khinh binh đã diệt được một tăng địch làm nức lòng binh sĩ. BCH/LĐ2ND của Đại tá Lịch theo dõi tần số Tiểu đoàn đã chứng kiến diễn tiến trận đánh của chiến sĩ TĐ11ND như là coi cinéma.

Địch bị đánh ở phía sau nên rối loạn hàng ngũ ngay từ lúc đầu. Khi Cộng quân vừa tới tầm thì các chiến sĩ Dù đồng loạt khai hỏa. Mìn claymore diệt hàng loạt đợt xung phong biển người, súng đại liên M60, với xạ trường rộng, bắn quạt khiến địch quân phải khựng lại. M-72, MX-202 bốn nòng đã chờ các con “cua đinh” tới gần để biến chúng thành “cua rang muối”. Binh sĩ vững tay súng nên dù địch dùng chiến thuật biển người có chiến xa yểm trợ cũng không chọc thủng được phòng tuyến. Có một chiếc T-54 cán lên hố chiến đấu, lập tức một khinh binh nhào lên ném lựu đạn vào pháo tháp.

“Từ Thức”, sĩ quan tiền sát viên pháo binh, dáng người nhỏ nhắn, nói giọng Huế đặc sệt, cho Trung úy Trình biết pháo binh sẽ sử dụng đạn nổ cao C.V.T. để bắn tiêu diệt đám quân tòng thiết và nếu trúng vào bình xăng của chiến xa T-54 ở trên nóc xe thì sẽ biến chúng thành cua rang muối ngay lập tức.

Bốn pháo đội 105 ly, 24 khẩu, và một pháo đội 155 ly thi nhau nhả đạn, bắn đều đặn kéo dài từ bên kia sông, chen lẫn đạn chiếu sáng. Chiến xa địch tắt đèn khi pháo binh ta khai hỏa (đèn chiến xa địch nếu không dùng máy nhắm hồng ngoại

tuyến thì không thấy được). Cả ngàn đạn CVT và đạn nổ vang rền chiến địa.

Nhưng địch vẫn tiếp tục tràn qua sông Mỹ Chánh, họ tiến quân ào ào, Trinh nhận lệnh Tiểu Đoàn: “Ba Búa Cỗ Loa Tiên Cảnh”(có nghĩa là ĐĐ111 phải cố thủ vị trí sẵn sàng diệt tăng).

Anh đáp:

- Nhận rõ, 5/5

“Ba Búa” biệt danh Trinh đặt cho ĐĐ111 thay cho “Ba cây đèn cầy” của hai đại đội trưởng tiền nhiệm đã hy sinh! Hường hồn cố Thiếu tá Nguyễn Đức Dũng và cố Đại úy Thịnh đã phù trợ cho cuộc chiến đấu chống chiến xa lịch sử này.

Ba búa phải chơi cho “Nổi” và đánh giặc cho “Lỳ”, phải giáng cho giặc những đòn chí tử để đời. Thật vậy, các đại đơn vị địch như Sư đoàn 320, 312 Trường Sơn và Trung đoàn chiến xa, các đơn vị thiện chiến của Bắc Việt đã bị các chiến sĩ anh dũng “Thiên Thần Mũ Đỏ” đánh tan nát tới bờ!

Thiếu úy “Từ Thức” lúc nào cũng có mặt ở tuyến chạm địch, anh có thể điều chỉnh pháo binh bắn tung ba lô, súng cối, và đài quan sát địch một cách dễ dàng. Các pháo thủ Dù bắn nhanh, mãnh liệt, và rất chính xác, đập tan mọi âm mưu dùng chiến thuật lấy thịt đè người (chiến thuật biển người) của CSBV.

Mặc dù bị pháo tới bờ, vậy mà hừng sáng địch vẫn lỳ lợm ngoan cố ào ạt tấn công vào ĐĐ111 của Trinh Ba Búa, nhờ những hỏa tập cận phòng, địch bị bắn tung xác chết hết lớp này tới lớp khác. Những viên đạn pháo cách tuyến phòng thủ chỉ 50 thước, “Cua rang muối” bờ ngổn ngang hỗn loạn, bộ binh địch phải tháo chạy để tìm sự sống. Lính địch tránh pháo bằng cách tràn vào tuyến phòng thủ của ĐĐ111.

Chuẩn úy Văn trí Dũng can đảm đứng lên chỉ huy các chiến sĩ Dù đánh cận chiến, vật lộn giành nhau từng hầm hố. Một tên địch giật khẩu đại liên M60 của Hạ sĩ Minh, lập tức Thượng sĩ Châu nhào tới đâm ngà gục đám lính “Sinh Bắc tử Nam”.

Thiếu úy Tuấn sử dụng lựu đạn M-26 để ngăn chặn địch. Chuẩn úy Miên điều khiển Đại bác 57 ly không giật và súng cối 60 ly bắn tan tành những chiếc T54 và từng đám bộ binh từng thiết.

Trận chiến thật mãnh liệt, địch không thể tràn ngập ĐĐ111 mà còn bị chống trả đích đáng. Một số bỏ chạy, một số xác địch nằm xung quanh tuyến phòng thủ, Cộng quân bỏ lại súng ống lền khên trong đó có đại bác 75 ly, B40, AK47, và cả súng cối 82 ly không giật còn mới tinh.

Chín chiếc chiến xa địch từ ba ngọn đồi trước mặt lại lù lù tiến tới. Binh sĩ ĐĐ111 của Tú Trinh đội gần khoảng 50 thước, rồi 30 thước,...lúc đó đại bác 76 ly và đại liên 12.8 ly trên pháo tháp T-54 của địch bắn phủ đầu quân Dù. Đáp lại, toàn đơn vị đồng loạt khai hỏa; những loạt M-72 bắn rất trúng đích, các khẩu hỏa tiễn lân tinh bốn nòng MX-202 bắn chính xác vào các tầng địch.

Tám chiếc T-54 bốc cháy nghi ngút, còn chiếc T-59 loại xe chỉ huy (thùng xăng nằm dưới đáy) vẫn còn ngoan cố bò chạy vô tuyến phòng thủ. Một chiến sĩ Dù gan dạ trèo lên xe mở nắp pháo tháp và ném lựu đạn M-26 vào. Tài xế chiến xa VC chết mà chân vẫn còn xích vào trong xe. Cán binh Cộng Sản đã bị xiềng chân vào xe tăng để chiến đấu, vì địch sợ chạy bỏ xe tăng thì hao tổn quân cụ. Cộng quân coi vũ khí còn quan trọng hơn sinh mạng con người, và điều này chứng tỏ sự chiến đấu của cán binh Cộng sản là một sự bất buộc!

Ta diệt tăng như cua rang muối, tinh thần chiến sĩ phấn khởi tốt độ, phen này đánh xong lấy Quảng Trị lại, về Sài Gòn tha hồ khao quân!

Thành đã theo dõi trận đánh lịch sử của 111, anh gọi Trinh:

- Tú Trinh đây Thành Thái! Chúc mừng chúng ta toàn thắng. Tao sẽ cho mi ba thùng "Hennessy" nhậu với "Cua rang muối", để rửa lon "Đặc cách" nhé, O.K.!

Đại đội 112 của Hùng “Móm”, một đại đội trưởng xuất sắc vừa thoát khỏi tử thần ở Charlie và đã cùng với Tú Trinh vượt thoát Cộng sản tại Tân Cảnh cách nay chưa đầy một tháng. Hùng báo cáo có nhiều chiến xa xuất hiện, Thành bảo cứ lập tổ cảm tử từng 3 người để bọc ra đánh sau lưng địch.

Đứng trên đỉnh cao ở BCH/TĐ, Thành dùng ống dòm quan sát thấy những chiến xa địch hiên ngang cắm cờ xanh đỏ tiến về các đại đội của mình. Anh cho sử dụng hỏa tiễn Tow. Trưởng toán vừa đi học bắn mới một tuần. Thành đứng sát bên cạnh và chỉ xe tăng cho Thiếu úy Toàn bắn.

Thật tình trong bụng Thành không tin tưởng lắm, vì đây là loại vũ khí mới, và các chiến sĩ cũng vừa sử dụng lần đầu. Một tiếng nổ phát ra, vài chục giây sau, xe tăng địch bốc cháy thành cột lửa, các chiếc khác lính quỳnh, tìm đường rút chạy cũng bị bắn cháy! Bấy giờ Thành mới công nhận hiệu quả kỳ diệu của Hỏa tiễn Tow! Bấy chiếc khác đã bị Tow diệt gọn!

Hỏa tiễn Tow lần đầu tiên thí nghiệm chiến trường VN, hỏa tiễn này điều khiển bằng hữu tuyến. Khi bắn ra, đạn kéo theo sợi dây nhỏ bằng cộng tóc, xạ thủ chỉ cần điều chỉnh ống ngắm, vạch chữ thập nhắm về đâu thì đạn sẽ hướng về đó. Vì vậy chỉ cần cho vạch chữ thập ngay mục tiêu thì 10 phát đều trúng 10, xe địch không thể chạy trốn kịp, thật hữu hiệu vô cùng. (Chính tác giả đã bắn thử mục tiêu là một chiếc xe tăng hư cách 1500 thước mà chỉ bắn lần đầu cũng trúng dễ dàng! Một quả đạn trị giá khoảng 3000 đô la!)

Tú Trinh ra lệnh cột M-26 quanh pháo tháp, xong bắn M-72 cho nổ tung chân đại bác 76 ly và đại liên 12.8 ly ở tầng địch, rồi vác từng khẩu về cho “Mặt trời”. Đại tá Lịch thích quá gần liền cho Trinh ba bông mai vàng sáng chói!

Khủng Long đánh trận để đời

Trung úy Lại ngọc Long vừa thoát trận Charlie cách nay mấy tuần, anh xuất thân từ gốc Thiếu sinh Quân, hơn mười năm kinh nghiệm chiến trường. Anh được giữ chức vụ đại đội trưởng Đại đội 114 thay thế Phan cảnh Cho.

Đại đội của Long nhận lệnh đi tiên phong đột kích mục tiêu tại đồi 90. Sáng sớm tinh sương, đơn vị đã tiến sát mục tiêu là một tiền đồn địch. Trong lúc Long đi đột kích, các đại đội còn lại tiếp tục cũng tiến song song để kịp thời tiếp ứng. Pháo binh yểm trợ tối đa, cứ mỗi thước vuông là có quyền bắn bốn quả; để diệt những ổ súng cối, các chốt địch, pháo binh được tận dụng tối đa.

Trên đường tiến quân, ĐĐ114 được pháo binh và cối 81 ly bắn tiêu hao khiến địch không thể ngóc đầu lên quan sát. Khi pháo binh vừa ngưng thì đơn vị của Long nhào lên dùng lựu đạn thanh toán các hầm hố kiên cố, Long vừa hô xung phong vừa điều động binh sĩ đánh phủ đầu khiến địch không kịp phản ứng đành thúc thủ bị bắt hoặc bị tiêu diệt.

Thành đứng trên đồi cao thấy các chiến sĩ Dù đánh giặc tài tình, anh vô cùng hãnh diện được chỉ huy những binh sĩ gan dạ coi sống chết nhẹ tựa lông hồng. Họ tiến nhanh lên mục tiêu để

rửa hận cho trận Charlie. Những vong linh của người đã nằm xuống, trong đó có cố đại tá Nguyễn đình Bảo, đã hỗ trợ tăng cường sức mạnh cho ĐĐ114.

Tiếng Khủng Long báo cáo chiến lợi phẩm làm nức lòng các chiến sĩ trong tiểu đoàn! Họ tịch thu nhiều vũ khí và bắt sống tù binh. Đại tá Lịch hoan hỉ gọi máy chia vui và khen ngợi các chiến sĩ TD11ND. Có một chú tù binh, còn trẻ khoảng 17 tuổi, bị thương chân, được cõng về BCH Tiểu đoàn. Thành hỏi tại sao còn nhỏ mà đi vào miền Nam làm gì ? Nhìn thấy viên cổ vấn Mỹ, hấn trợn to mắt nói:

- Không đi sao được, miền Nam bị Đế quốc Mỹ đô hộ, phải vào giải phóng!

Thành biết chú bé đã bị nhồi sọ, nên nghĩ đến đòn tâm lý:

- Cháu nhớ mẹ ở ngoài Bắc không ?

Nước mắt tự nhiên trào ra và không còn nhìn Thành một cách căm thù nữa, chú bé đáp:

- Có ! Rồi khóc nức nở !

- Cháu có muốn gởi thư ra Bắc cho mẹ không?

- Có .

Những lời tâm lý đã làm tan sự căm hờn man rợ của người lính Cộng sản. Tình mẫu tử rất thiêng liêng có thể đánh đúng vào tình cảm của một tâm hồn ngây thơ lẽ nghe lời tuyên truyền nhồi sọ, biến những người lính trẻ CSBV trở nên ngây thơ khờ khạo để sẵn sàng hy sinh cho một chủ thuyết ngoại lai.

Sau đó ban An Ninh cho cậu ta ăn uống đầy đủ. Uống Coca, cậu bé chê chua! Hút thuốc Mỹ, hấn thấy thích thú; Ban 2 gởi hấn về BCH/ LĐ2ND để làm thủ tục tù binh chiến trường.

Nhớ lại năm Tết Mậu thân 1968, tôi và Thành ở TD9ND đã bắt hàng chục tù binh người Quảng Bình, tuổi còn rất trẻ, khoảng 16, 17 tuổi nhưng cao lớn. Thấy lính Dù mặt mày râu ria tùm lum, mấy chú tù binh gọi bằng bác. Chưa có một chế độ nô lệ nào lại sử dụng trẻ con, đàn bà, và ông già để đi đầu làm vật đỡ đạn, hy sinh, chỉ có Cộng sản và Đức Quốc Xã mà thôi !

Cuộc yểm trợ hỏa lực tuyệt vời

Sáng ngày hôm đó, Cộng quân và chiến xa T54 định dồn toàn lực để dứt điểm Tiểu đoàn 11 Nhảy dù nhưng chúng đã bị sức kháng cự mãnh liệt của các chiến sĩ ta. Ngoài nỗ lực yểm trợ ngày đêm của các pháo đội Dù, cố vấn Tiểu đoàn thấy tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ rất cao, nên anh ta rất vui mừng và xin phi cơ Phantom từ Đệ Thất hạm đội đến yểm trợ tối đa.

Nhờ trời tốt, ánh sáng mặt trời rạng rỡ như mừng chiến thắng vẻ vang của các chiến sĩ “Song Kiếm Trấn ải”, hai mươi bốn chiếc phản lực bay rợp trời! Các phi công dùng bom tình khôn để tiêu diệt những chiếc T-54 đang lẫn trốn vào các đồi núi rậm rạp. Cứ mỗi quả bom là một xe tăng địch tiêu hủy.

Tiếp theo một phi vụ B-52 đang trên đường ra oanh tạc Đông Hà, đã được chuyển đến yểm trợ vì có tin địch tập trung cùng với nhiều xe tăng. B-52 đã tiêu diệt những chiếc xe tăng cuối cùng đang ẩn nấp dọc theo bờ sông Mỹ Chánh. Đặc biệt thả bom chỉ cách phòng tuyến của chiến sĩ TĐ11 khoảng 700

thước. Đây là lịch sử một đơn vị Nhảy dù đã sử dụng B-52 rất gần quân bạn và nằm trong tầm nguy hiểm của mảnh đạn!

Trận nảy địch dùng lực lượng áp đảo định tiêu diệt TĐ11ND nhưng đã hoàn toàn thất bại. TĐ11 sau trận Charlie đã vùng lên mãnh liệt, và là gương chiến đấu anh dũng cho các đơn vị bạn. Một lịch sử diệt tăng bằng chiến thuật “Săn nai”, bằng bom tinh khôn, bằng pháo binh phối hợp rất tinh xảo, nhất là bằng tinh thần chiến đấu cao của các chiến sĩ. Một trận đánh để đời của Thành, Trinh, Hùng, Long, Cho, Toàn, Thức,... và các chiến sĩ oai hùng của TĐ11ND.

Trên cương vị trực tiếp xử lý Tiểu đoàn, Thành thấy đây là một phép lạ tuyệt vời mà không thể nào diễn tả được (đối với một người sùng đạo như Thành thì lúc nào cũng nghĩ có Ông Trên che chở!). Trong đời chiến đấu, anh cho đây là một chiến công hiển hách, một trận chiến sống động còn hơn cinema!

Toàn bộ 26 chiến xa T-54 địch lần lượt bị tiêu diệt và cả Trung đoàn bộ binh CSBV bị xóa tên. TĐ11ND đã thấp ngọn đuốc khí thế, và châm ngòi cho cuộc phản công tái chiếm Quảng Trị. Đồng thời khiến địch bị rung động tinh thần, vì chỉ một tiểu đoàn Dù, và dùng rất nhiều lực lượng hùng hậu vậy mà vẫn thua, thì làm sao cầm cự với toàn bộ quân Dù, TQLC, BĐQ, BCD,... của ta!

Sau chiến thắng lẫy lừng này, đại tá Trần quốc Lịch, LĐT/LĐ2ND đã gửi công điện khen thưởng và đề nghị BCH tiểu đoàn gồm Mễ, Thành, Tâm đệ trình kế hoạch hành quân ra Quảng Trị, một việc làm chứng tỏ ông rất tin tưởng các sĩ quan chỉ huy trẻ của Song Kiếm Trấn Ái này!

TĐ11ND sau đó tiến lên diệt 3 nút chặn quan trọng khác là nhà thờ La Vang, căn cứ Trung đoàn 1 BB cũ, và nhà ga trong chi khu Mai Lĩnh để trợ giúp cho TĐ5ND, TĐ6ND, đồng thời TQLC tiến đánh cổ thành. “Tinh thần” TĐ11ND lúc bấy giờ rất hăng hái để dâng lên món quà chiến thắng trong ngày giỗ thất tuần của cố đại tá Tiểu đoàn trưởng Nguyễn đình Bảo, toàn thể

chiến sĩ quyết tâm “Rửa hận” trận Charlie và họ đã chiến thắng nhờ ba yếu tố:

1. Đơn vị đã sử dụng 24 phản lực cơ yểm trợ một lúc, phi cơ bay rợp trời, dùng “Smart Bomb” để tiêu diệt chiến xa.

2. Ngay cả một sĩ quan tâm lý chiến của Tiểu đoàn với độ cận thị rất nặng, vậy mà đã chỉ huy toán “Hỏa Tiễn Tow” tiêu diệt nhiều chiến xa địch.

3. Thả bom B-52 cách tuyến phòng thủ chỉ có 700 thước, để tiêu diệt chiến xa và bộ binh địch (đây không phải là khoảng cách an toàn tối thiểu cho loại phi cơ chiến lược này).

Nhận xét:

Về chiến thuật, quân đội Cộng Sản Bắc Việt đã không có kinh nghiệm hành quân Thiết Giáp cũng như việc sử dụng “Nhị Thức Bộ Binh Chiến Xa”.

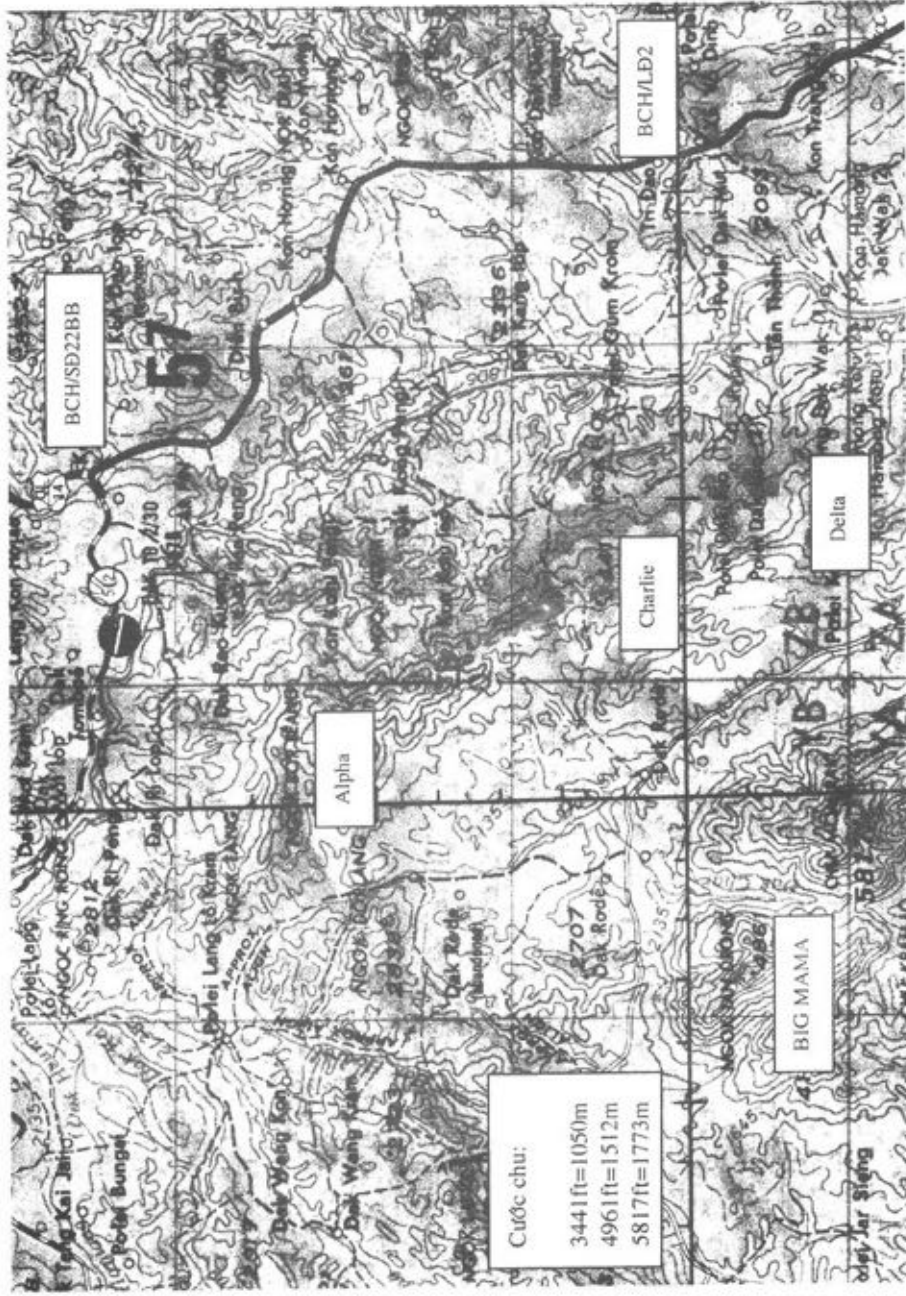
Yếu tố đánh nhanh đánh mạnh của chiến xa đã không được khai thác triệt để. Ngoài ra chiến xa còn bị sử dụng sai lầm khi tấn công các công sự phòng thủ. Dr. Palmer, giảng sư tại trường Võ Bị West Point đã nhận xét: *“Phần lớn các chiến xa của CSBV, khoảng từ 4 trăm tới 5 trăm chiếc, chẳng bao lâu đã bị chiếm hoặc phá hủy. Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, với hỏa tiễn mang tay (M-72, MX-202) được cấp phát sau cuộc Tổng Công kích, bắt đầu đã ghi được một phần các thành tích này, trong khi*

các phi cơ, nhất là các trực thăng vũ trang với hỏa tiễn chống chiến xa, được vội vàng gửi sang miền Nam Việt Nam, đã góp công trong các chiến tích còn lại. Các xa đoàn địch còn sống sót đã nhận thấy ngay tử địa của mình.

Trong nhiều trường hợp, chiến xa đã bị chiếm một cách còn nguyên vẹn, máy móc vẫn còn chạy nhưng xa đoàn đã bỏ trốn vì sợ hãi. Trong một số không ít trường hợp, các nhà lãnh đạo miền Bắc đã ra lệnh xích chân xa đoàn vào chiến xa để khuyến khích sự trung thành của họ”.

Bài học về Nhị thức Bộ binh Thiết giáp tại trường Võ Bị Đà Lạt đã phân tích rõ ràng hai phương pháp hành quân với chiến xa: *Khi chiến xa là lực lượng yểm trợ thì bộ binh sẽ là chủ lực. Ngược lại chiến xa có thể dùng để thọc sâu vào hậu tuyến của địch quân, trong trường hợp này bộ binh sẽ là lực lượng từng thiết.* Trận này Cộng quân đã chọn lựa phương pháp đầu tiên với kết quả là cơ động tính của chiến xa đã không được khai thác triệt để (Hà Nội chỉ cho người đi trường Thiết Giáp Odessa của Nga để học sử dụng và bảo trì, có lẽ đã không học chiến thuật hành binh phối hợp bộ binh, chiến xa!).

Điều đáng kể là khi hay tin tiểu đoàn độn mạnh, Thiếu tá Lê văn Mỹ dù chưa lành vết thương (6 mảnh súng cối!) cũng tình nguyện ra tăng cường hành quân ngay trong ngày thứ nhì, sau khi chiến xa địch tấn công đợt đầu. Thành lại làm Tiểu đoàn phó, và Nguyễn đức Tâm (Tam Đan) giữ chức vụ Ban 3 (Tâm, Mỹ, Thành trước cùng ở Tiểu đoàn 9 Nhảy dù). Cả “Ba chàng Ngự Lâm pháo thủ” sắp sửa trở tài uy dũng trong trận tái chiếm Quảng Trị như được kể trong phần sau.



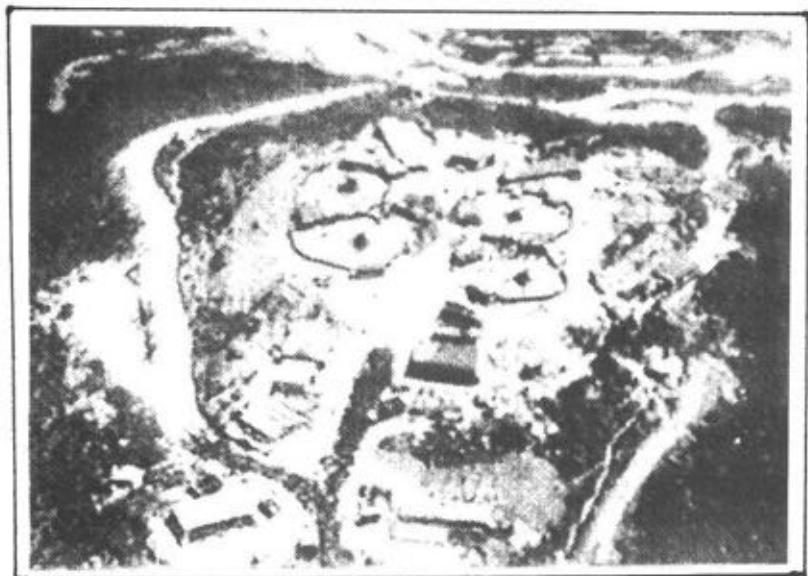
Cước chu;

3441ft=1050m

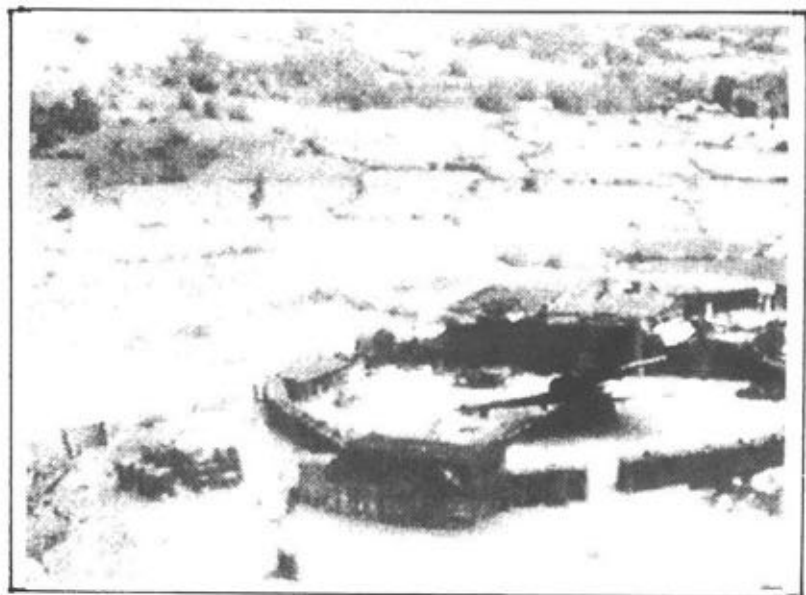
4961ft=1512m

5817ft=1773m

Bản đồ quân sự vùng hành quân Trần Charlie (1972)



Căn cứ Charlie



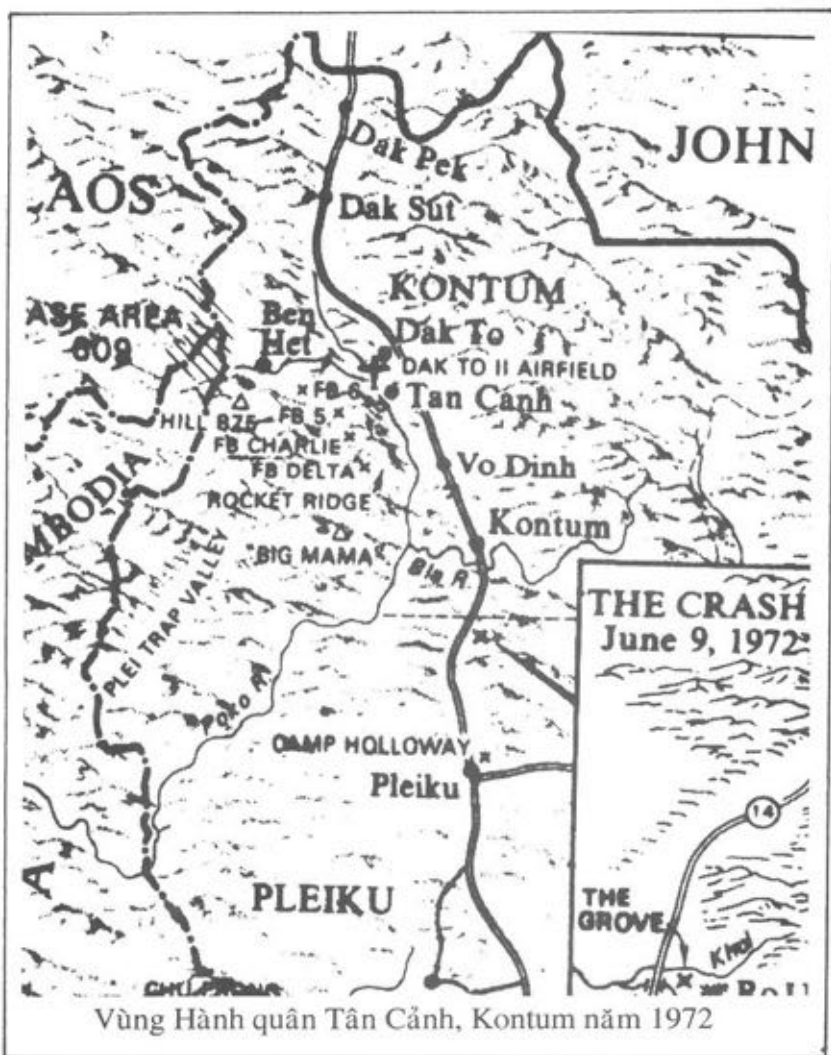
Khu đội pháo binh



Nguyễn Văn Thành và Cố Vấn Smith tại Ấp Đồn, 1968



Lính Dù ngồi đợi C130 về hậu cứ sau 3 tháng hành quân



(Không vẽ theo tỉ lệ)

● VI-THI BỊ CS TẤN-CÔNG NGÀY 30 TẾT (29/1/1968)

MỘNG 1 TẾT

© 2004 Blackwell Publishing Ltd *Journal of Internal Medicine* 255: 259–267

© 2004 Blackwell Publishing Ltd *Journal of Internal Medicine* 255: 103–110



Bản Đồ Miền Nam Việt Nam



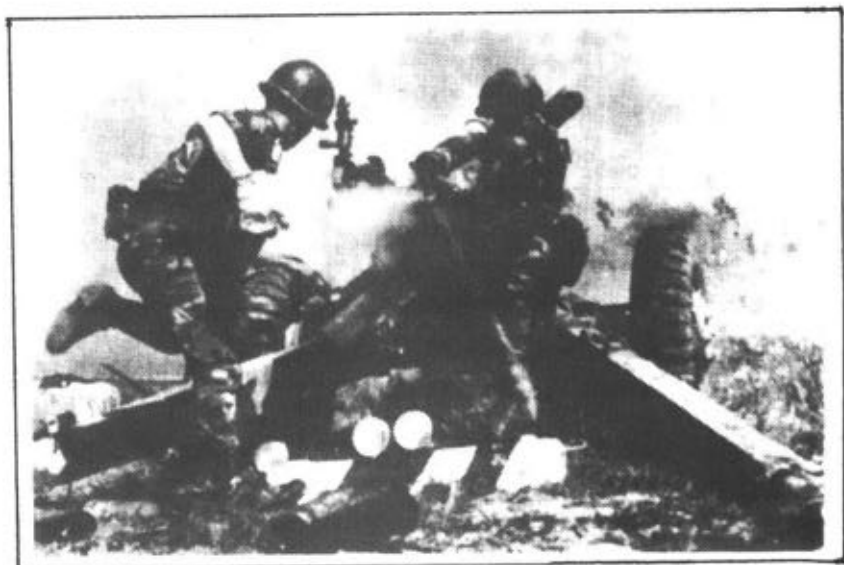
Nhắm cho kỹ, anh chiến binh Cộng Hòa



Tiến lên dù bao nguy hiểm chông gai trước mặt



Vừa xuống C-130, chuẩn bị vào vùng Hành quân



Pháo Bình Dù bắn nhanh như gió



Đánh trong thành phố



Chờ lên máy bay, ngồi dựa thoải mái



Tướng James B. Vaught và Tướng Lê Q. Lương



Đại tá Lịch gắn lon cho Dương và Tâm (1968)



Tinh Thần Mũ Đỏ Mỹ Việt tình thâm



Cố Vấn Rudy Ostiz và Đại úy Trang (1966)

Chương 2

Trở về Quảng Trị

Mùa Hè 1972

*(Diễn tiến Hành Quân của SĐND đặc biệt kể từ ngày N
(28/6/72) theo lệnh Tổng Phấn Công của Quân Đoàn I)*

Cờ bay!

Cờ bay cái hùng trên thành phố thân yêu

Vừa chiếm lại đêm qua bằng... máu !

Sơ lược diễn tiến

Điều mà ít ai ngờ đến đã biến thành sự thật, một sự thật tàn khốc trong cuộc chiến tranh diệt chủng ở Việt Nam. Đó là việc Hà Nội công khai xua quân CSBV tràn qua sông ranh giới Bến Hải với hàng ngàn xe tăng, đại pháo 130 ly, cùng nhiều súng phòng không và hỏa tiễn 122 ly. địch dốc toàn lực quyết tâm xâm chiếm miền Nam Việt Nam. Và nếu chiến cuộc không nổ lớn như vậy, cái tên cổ thành Đinh công Tráng, dòng sông Mỹ Chánh, cũng như bao nhiêu địa danh xa xôi khác trên phần đất khốn khổ này đã không trở thành quen thuộc với mọi người như hiện nay.

Ngày 2/5/72, chỉ còn Lữ đoàn 147 Thủy quân Lục chiến tại phía Bắc sông Mỹ Chánh. Trong khi đó quân CSBV dồn nỗ lực tấn công Lữ đoàn 369 TQLC tại cầu Mỹ Chánh. Sau nửa ngày

giao tranh, 17 trong 18 chiến xa T-54 của địch đã bị các chiến sĩ thiện chiến của ta bắn hạ.

Hai trung đoàn CSBV bị thiệt hại nặng nề phải rút chạy về hướng rừng Hải Lăng. Ngày hôm sau, 3/5/72, cầu Mỹ Chánh đã được quân ta phá sập để cản bước tiến bằng cơ giới của địch. Tỉnh Quảng Trị xem như hoàn toàn bị lọt vào tay quân Cộng Sản BV!

Khi hay tin Quảng Trị bị thất thủ, dân quân tranh nhau chạy về Huế. Cũng trong ngày 2/5/72, thiếu tướng Trưởng được Tổng thống Nguyễn văn Thiệu bổ nhậm chức Tư lệnh Quân đoàn I và Quân khu I thay thế trung tướng Hoàng xuân Lãm. Ông cấp tốc bay ra ngay nhiệm sở mới, cố đô Huế lúc này đang ở trong tình trạng hỗn loạn vô trật tự.

Ngay khi đến Huế, Tướng Trưởng đã cấp tốc tổ chức phòng thủ chống lại áp lực của 3 Sư đoàn 304, 308, và 325 CSBV từ phía Bắc sông Mỹ Chánh, và Sư đoàn 324B ở phía Tây. Với một sự bình tĩnh đáng kính phục, không có một trách phạt hay quy lỗi cho một ai.

Ông đã vẫn hồi được trật tự trong hàng ngũ quân sĩ và đặt lại ngay hệ thống an ninh phòng thủ trên bờ sông Mỹ Chánh, sẵn sàng chờ đón một cuộc tấn công mới của địch. Vì họ đã chiếm được một phần đất khá sâu và đang muốn tiến xa xuống phía Nam khai thác thành quả chiến thắng vừa đạt được.

Địch phải mất gần một tháng mới kịp bổ sung và tăng cường lực lượng để hòng tiếp tục khai thác thêm chiến quả. Một thời gian quá đủ cho tướng Trưởng kiện toàn xong hệ thống phòng thủ. Ông chẳng những chặn đứng được đợt tấn công của quân Cộng sản Bắc Việt mà còn phản công dò dẫm ở một vài điểm, làm địch phải lúng túng và chùng bước tiến quân của họ lại. Ông đã nhận được lệnh phải tiêu diệt 4 sư đoàn chánh quy Bắc Việt đang đối diện ở bờ Bắc sông Mỹ Chánh, bằng 2 sư đoàn tổng trừ bị là Sư đoàn Dù và Sư đoàn TQLC mà hiện ông đã có sẵn trong tay.

Ngày 8/5/72, Lữ đoàn 2 Dù ra tăng viện từ mặt trận Tây Nguyên. Đến ngày 22/5/72, thêm Lữ đoàn 3 Dù từ mặt trận An Lộc, và sau đó là bộ tư lệnh SĐND được chuyển vận ra bảo vệ cố đô Huế.

Ngày 14/5/72, tướng Phạm văn Phú, Tư lệnh Sư đoàn 1 Bộ binh, đã trực tiếp chỉ huy cuộc phản công tái chiếm căn cứ Bastogne ở phía Tây Nam Huế. Chiều ngày 15/5, Trung đoàn 3 Bộ binh đã hoàn toàn làm chủ Bastogne.

Ngày 28/6/72, cuộc tổng phản công của QLVNCH chính thức bắt đầu. Hai SĐND và TQLC tấn công tuyến phía Bắc sông Mỹ Chánh, trong khi SĐ1BB đánh thọc ra hướng Tây thuộc dãy Trường sơn.

Mặt trận B5 đã tung ra chiến trường tất cả 6 sư đoàn gồm: 304, 308, 312, 320B, 324B, và 325 (312 mới kéo từ Lào qua).

Ba Tiểu đoàn 7, 9, 11 Nhảy dù theo thế gọng kềm làm mũi nhọn vượt sông Mỹ Chánh tiến vào Quảng Trị. Chiến cuộc kéo dài dai dẳng cho đến ngày 25/7/72 lực lượng Dù (TĐ5ND) mới cầm được cờ Quốc Gia lên bờ ngoài cố thành Quảng Trị.

Hai ngày sau, Sư đoàn Dù chuyển vùng trách nhiệm phía Đông quốc lộ I lại cho Thủy quân Lục chiến. Cố thành Quảng Trị hình vuông với bề dài mỗi cạnh là 590 thước, chiều dày và cao là 5 thước, đã được TQLC nỗ lực dứt điểm vào ngày 16/9/72. Tàn quân của Trung đoàn 48 trong cố thành đã rút chạy sang bờ Bắc sông Thạch Hãn.

Diễn tiến chi tiết

T rước ngày 28/6/72 (ngày N); Sư đoàn Nhảy dù thỉnh thoảng vẫn cho các toán trinh sát và viễn thám vượt sông Mỹ Chánh đi sâu vào phía sườn Tây, dọc hành lang dãy Trường Sơn để dò la tình hình địch. Các tin tức do Viễn Thám cung cấp kể cả hình ảnh chụp được, cho biết địch đã tăng cường rất nhiều vào trận địa gồm: bộ đội, xe tăng, và pháo binh.

Tuyển đầu của sư đoàn gần bờ sông Mỹ Chánh do Tiểu đoàn 2 Nhảy dù và Tiểu đoàn 7 Nhảy dù trấn giữ. Tất cả khinh binh của hai tiểu đoàn này đều được trang bị bằng hỏa tiễn M-72 hoặc hỏa tiễn 4 nòng MX-202 để phòng chống chiến xa địch (ngoài thành phần vũ khí cá nhân).

Còn hỏa tiễn "Tow" mặc dù tiểu đoàn nào cũng có, nhưng vì địa thế núi đồi nhấp nhô trùng điệp, nên chỉ đặt trên những điểm cao phía sau để dễ điều khiển, và nhờ vậy các xạ thủ không bị hạn chế tầm nhìn, hơn nữa loại này khá công kênh và nặng nề.

Cũng cần nhắc lại là trong trận Hạ Lào, vì lần đầu tiên các binh sĩ Sư đoàn Dù đã chạm trán với chiến xa địch, nên bị hoang mang và lính quỵnh, do đó họ đã sử dụng M72 không hữu hiệu chính xác, thiếu hiệu quả khi bắn vào xe tăng địch. Rút kinh nghiệm này, lúc trở về hậu cứ, các đơn vị Nhảy Dù (kể cả đơn vị chuyên môn như Truyền Tin, Công Binh, Tiếp Vận,...) đều được huấn luyện kỹ càng và liên tục. Để binh sĩ chính mắt trông thấy hiệu quả của M72 khi bắn tập vào các chiến xa (đã hư hỏng, được làm mục tiêu thực tập).

Đầu tháng 6/1972, địch đã mở đợt tấn công thăm dò vào TĐ11ND ở bờ Nam sông Mỹ Chánh, bằng nhị thức bộ binh thiết giáp. Thoạt đầu Cộng quân pháo kích liên tục, và lúc mờ

sáng bộ binh địch và chiến xa đã càn lên, xông vào tuyến phòng thủ của TĐ11ND (sở dĩ xe tăng T54, thủy xa bọc sắt PT76, và BTR85 đã qua sông dễ dàng, vì công binh địch đã ủi và đổ đất làm một cầu ngầm, nước chỉ sâu đến cổ chân, với độ dốc bờ sông khoảng 30 độ).

Cùng thời gian đó, địch đã pháo kích vào vị trí đóng quân của TĐ2ND và căn cứ Nancy do một đại đội Dù trấn giữ cầu phao băng qua sông Mỹ Chánh (do Công binh Quân đoàn I thiết lập). Nhờ chuẩn bị hầm hố chiến đấu kiên cố và đúng cách, nên khi chiến xa địch vừa tới, Các binh sĩ TĐ11ND đã hạ ngay 2 chiếc T54 bằng súng chống chiến xa M72 và XM202 (hỏa tiễn lân tinh 4 nòng). Bộ đội địch hò hét xung phong, nhưng bị đẩy lui bởi các súng cá nhân, đại liên, và ngay cả lựu đạn. Địch cố gắng nhào lên nhiều lần nhưng đều bị đẩy lui.

Cộng quân núp theo sau xe T54, PT76, và thủy xa BTR85 để mong chọc thủng phòng tuyến của ta. Trong lúc đó Tiểu đoàn trưởng TĐ11ND đã yêu cầu pháo binh bắn hỗn hợp đầu đạn chạm nổ, từ trên không chụp xuống làm cháy và hư hại thêm mấy chiếc thiết giáp, và làm hàng ngũ địch tan rã bỏ chạy tán loạn về phía sau. Đoàn xe tăng địch tháo lui về hướng bờ sông và để lại nhiều tên bị thương, bị chết, cùng vũ khí nổ ngang.

Thấy địch rút lui, rối loạn hàng ngũ, tiểu đoàn trưởng ra lệnh truy kích. Các chiến sĩ Dù, đang rất hân hoan vì đã sử dụng hiệu quả các súng chống chiến xa M-72 và XM-202, nghe lệnh vội nhào ra khỏi hố chiến đấu, vừa đuổi theo bắn vừa hò hét vang trời. Anh em rượt địch qua khỏi bờ sông mới quay trở lại thu lượm chiến lợi phẩm.

Vì tháo chạy trong cơn hoảng loạn, nên khi qua sông, các chiến xa địch đã đâm húc lẫn nhau, tranh đường chạy trước, khiến một số xe bị lật nghiêng ngã, xích sắt hướng lên trời, giống như cua bị lật ngửa, nằm đó mà máy hầy còn nổ.

Tổng cộng trong trận này, địch thiệt hại bỏ xác tại chỗ trên 100 tên; bắt được 5 tù binh của Trung đoàn 66, Sư đoàn 324

CSBV, ngoài ra còn tịch thu hàng trăm vũ khí đủ loại. Bốn chiến xa T-54 bị hạ tại chân đồi ngay trước đại đội tiền đồn; 7 chiếc bỏ lại còn người thì chạy mất. Tại điểm vượt sông có 9 chiến xa T54, PT76, hoặc BTR85 nằm ngổn ngang do lúc tranh giành trốn chạy, đã đâm sầm vào nhau lật nghiêng và bị kẹt đồn thành cục nên không di chuyển lên bờ được.

TĐ1ND bị tổn thất khoảng 20 (vừa chết và bị thương); đa số do pháo địch bắn trước giờ tấn công. Sau này Trung đoàn 4 (thuộc Sư đoàn 2 Bộ binh) tăng phái cho Sư đoàn Dù, đến trấn thủ đồi Trần Văn Lý để các đơn vị Dù tiến lên phía Bắc, vượt qua sông Mỹ Chánh, tiến thẳng tới sông Nhung, vùng Trường Phước. Các Tiểu đoàn Dù đã lục soát và tịch thu được một số thiết giáp chở quân loại BTR-85, mỗi xe có trang bị hai súng đại liên 12 ly 8 do Trung Cộng chế tạo. Các chiến xa này vẫn còn tốt đã được che dấu trong các lùm cây bên bờ sông Mỹ Chánh.

Ngày 28/6/1972 (ngày N), TĐ1ND và TĐ2ND vượt sông Mỹ Chánh lúc 5 giờ sáng và tiến đánh địch trong cảnh trời còn mờ tối. Vì bị bất ngờ, địch chống trả yếu ớt chỉ lo trốn chạy hoảng loạn về hướng Bắc và để lại rất nhiều vũ khí nặng. Đặc biệt là các giàn pháo phòng không trang bị 2 đại bác 57 ly có ghế ngồi cho xạ thủ xoay trở vòng vòng.

TĐ1ND do Thiếu tá La Tịnh Tường, K9TB (sau bị bệnh nên Thiếu tá Lê Hồng thay thế) chỉ huy, đã tịch thu được 14 chiếc xe phòng không và nhiều vũ khí đủ loại khác, cùng bắt sống 5 tù binh.

Bên cánh trái là TĐ2ND do Thiếu tá Nguyễn Đình Ngọc, K19DL, chỉ huy, đã đánh trúng ngay bộ chỉ huy của Trung đoàn 203 chiến xa địch. Khi nghe tiếng la xung phong và các chiến sĩ Dù ào ạt nhào lên, các bộ đội từng thiết địch đã chạy tứ tán về hướng núi và phía Bắc, bỏ lại 3 chiến xa T54 máy vẫn còn đang nổ và đèn còn chiếu sáng.

TĐ2ND đã tịch thu được nhiều súng cối 61 ly và 82 ly vẫn để nguyên tại vị trí bố phòng. Hai ngày sau các chiến xa địch được lái về căn cứ hành quân của SĐND tại cây số 17, gần An Lỗ. Nhờ chiến công này, Ngọc “Ngà” được lên Trung tá đặc cách mặt trận.

Ngày 2/7/72 mở đầu cho giai đoạn II, TĐ9 và Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù được trực thăng vận xuống phía Bắc của sông Nhung, con sông nhỏ bắt nguồn từ hướng Đông Bắc, qua Trường Phước, Mai Đăng, Thương Xá, đổ vào Thạch Hãn ở phía Đông Quảng Trị. TĐ11ND bên phải, TĐ9ND bên trái, cùng chiếm từng thước đất trên những đồi trọc, dưới ánh nắng oi bức của mùa hè đỏ lửa!

Bắc quân pháo cản đường bằng hàng loạt đủ loại 130, 122, 82 ly,...Nhưng đoàn quân không dăm chân chừ, mọi người quyết đội pháo vào lấy lại mảnh đất Quảng Trị thân yêu.

Trên đoạn đường dài 9 cây số, từ Giáp Hậu qua Mai Đăng, đến La Vang Thượng, binh sĩ thấy cảnh vật gần như không còn sự sống. Các đoạn đường nhựa thì lỗ chỗ hố bom, trên bãi cát điêu tàn bốc hơi dưới mặt trời đỏ lửa thì toàn là cảnh chết: vật chết và người chết!

TĐ9ND chia quân 2 ngã, cánh cực Tây do hai đại đội của Đại úy Trọng, k25TĐ, ĐĐ91 và Đại úy Ngưu (94) tiến đánh vùng Tân Lê, Phước Môn,...Bảo vệ sườn phải có Đại đội 92 của Tường, k26TĐ, sườn phải có Trung úy Vàng, k1/68TĐ, cả ba Tường, Vàng, Trọng,...đều bị thương trong cuộc tiến quân này! Riêng Ngưu bị hy sinh tại Tân Táo! Thăng lên thay thế.

Đại úy Đình v. Tường bị mảnh B40 ghim vào xương bả vai, nhưng vì thiếu sĩ quan nên Bác sĩ Tính mổ tại chỗ. Trong khi Đại úy Trần ngọc Chỉ và Thiếu úy Mặc Đạm đề tay chân và Bác sĩ Tính đang mổ thì địch pháo kích liên tục gần 10 phút. Mọi người phóng vào hầm ẩn núp, bỏ Tường nằm trên băng ca máu chảy lai láng. Hết pháo kích BS Tính trở ra tiếp tục!

TĐ7ND do Thiếu tá TĐT Trần đăng Khôi chỉ huy, và TĐP Nguyễn Lô. Binh sĩ vượt qua cầu Mỹ Chánh vào khoảng 4 giờ khuya, chiếm vùng Lương Điền, Tân Tường, Trường Vinh, lần đến Nam sông Ô Khê, để bảo vệ bãi đáp cho TĐ9 và TĐ11.

TĐ7ND vượt qua sông Nhung làm mũi dùi cực Đông, một thiết vận xa bị chìm, Tiểu đoàn tiến chiếm làng An Thái, tiêu diệt nhiều chốt cản đường, vượt qua quốc lộ I bố trí tại phía Nam ngã ba Long Hưng.

Từ Hải Lâm, Thiếu tá Lê văn Mễ họp bộ chỉ huy Tiểu đoàn thiết kế hoạch hành quân “Bắc tiến”. Chỉ tay trong bản đồ, Tiểu đoàn trưởng Lê văn Mễ nói với Thành:

-- Toa thấy cái La Vang Hữu này không?

-- Thấy. Thành trả lời.

-- Toa thấy cái La Vang Chính này không?

-- Thấy rồi, còn chi nữa không “Ồn”?

-- Toa dẫn hai đại đội chiếm La Vang Hữu xong, quẹo tay trái vây Vương Cung Thánh Đường, bọc từ hướng Tây Nam đánh cả hai mục tiêu...Có gì thắc mắc?

-- Không, Thành thì khi nào cũng ít nói, trầm lặng như mặt nước chiều thu.

TĐ11ND tiến chiếm nhà thờ La Vang. La Vang là một địa danh nổi tiếng về mặt tôn giáo, theo truyền thuyết La Vang là tên một loại cây mọc hoang rất nhiều ở đây, người địa phương gọi là lá vang (nấu canh chua gà ăn rất ngon).

Trong lịch sử Việt Nam, 200 năm về trước là thời kỳ đàn áp tín ngưỡng, cấm đoán Công Giáo. Tương truyền rằng một số giáo dân bị nhà Tây Sơn lùng bắt vì nghi họ theo linh mục Bá Đa Lộc giúp chúa Nguyễn Ánh. Họ trốn trong nhà thờ La Vang, bị đói khổ và bệnh tật; hằng ngày chỉ biết cầu nguyện. Dưới triều đại vua Cảnh Thịnh, giữa tháng 8 năm 1798, Đức Mẹ Maria đã hiện ra bảo hái lá vang nấu nước uống sẽ hết bệnh. Từ đó La Vang được xem như Thánh địa của người Thiên Chúa Giáo được truyền tụng là nơi có nhiều phép lạ xuất hiện.

Tới đầu thế kỷ này một giáo đường đã được xây dựng tại đây. Sau nhiều lần tái thiết, ngôi nhà thờ khang trang cuối cùng đã được Tòa Thánh La Mã phong làm Vương Cung Thánh Đường.

Đường vào La Vang tuy ngắn nhưng đó là đoạn đường của tử thần. Đoạn đường này có một cây cầu nhỏ, cầu Trường Phước. Cái tên Trường Phước có nghĩa là phước đức lâu dài, nhưng hôm nay cây cầu này là một trong những nơi đổ máu nhiều nhất. Máu của những chiến sĩ Công binh Chiến đấu Liên đoàn 10 đang dọn đường cho quân ta tiến lên, máu của các chiến sĩ Dù đang tiến đánh về thôn La Vang.

Cộng quân không dân ra để chặn đường, mà chỉ pháo dọc theo QL1, đạn pháo rơi bên trên và chung quanh cầu, biến đây thành một vùng tử địa. Trước sức tiến vũ bão của các chiến sĩ Dù, chiến xa địch phải hạ nòng súng đại bác xuống bắn trực xạ một cách vội vàng để rút chạy. Thấy 2 chiếc T54 đang trấn giữ trước nhà thờ, gần tượng đài Đức Mẹ, binh sĩ của Thành nhanh chóng bắn cháy cả hai, rồi đánh đuổi lực lượng địch bên trong nhà thờ, làm chủ tình hình sau 3 giờ giao chiến.

Vương Cung Thánh Đường chỉ còn mặt tiền, tòa Thánh Đường đẹp vào hàng quốc tế ngày nào không còn nữa! Hàng dương xanh khô lá tróc gốc, mái nhà thờ xiêu vẹo tan nát...Thành đứng trên mặt sân trước chính tòa, mặt sân đá tảng rộng mênh mông và phẳng lảng nay bị cày nát chỉ còn từng phiến đá vỡ sứt cạnh... Cảnh vật lặng lẽ, không tiếng chim hót trên cành cây, không tiếng cầu kinh rộn ràng vang dội khắp dãy Trường Sơn âm u tịch mịch, mang theo chiều rộng không gian nỗi bi thảm thiêng liêng của người trần tục, Vô Nhiễm!

-- Chiến tranh bậy thật!

Thành làm dấu thánh giá, đứng dậy bỏ tràng hạt vào túi áo, đội nón sắt bước đi... Tượng Đức Mẹ La Vang bị mảnh đạn pháo chém mất một phần đầu! Thành nhìn hướng Bắc, nơi con đường đất đỏ dẫn về La Vang Tả, tưởng đến những ngày Tết Mậu Thân, anh và Dương đã đánh địch tại ngã tư gần căn cứ Trung

đoàn 1 Bộ binh, tưởng đến những ánh đuốc bập bùng của đoàn người trẩy hội đêm trăng rằm trong những ngày đất nước còn thanh bình. “*Chiến tranh bậy thật*”, sự phiến muộn của Thành chỉ được diễn tả bởi bốn chữ trách móc nhẹ nhàng và ngắn gọn!

Chính Bắc, cứ một hướng mà đánh, từng nhà, từng hầm, từng chốt địch,...Chiến sĩ Dù phải đánh bằng lựu đạn, cá nhân chiến đấu vận dụng tối đa.

Trục chính do Thiếu tá Lê văn Mễ dẫn thẳng 114 (của Lại ngọc Long), 113 của Điền minh Xuyên. Thành dẫn Hùng móm (112) và Đình viết Trinh (111) đánh kẹp nách dọc đường rẫy chiếm mục tiêu kế tiếp là nhà ga xe lửa.

Từng thước đất lúc nầy được đánh lấy lại bằng một giờ, một buổi...Khúc xương nầy thật khó nuốt (cửa hòng chính của Quảng Trị) đầy đặc “Chốt cứng”, mà TĐ11ND cùng Liên đội 81 Biệt Cách Dù của người hùng Phan Văn Huấn, Phạm Châu Tài phải cố gắng nuốt gấn trợn trừng con mắt!

Làm sao qua khỏi mấy cái “Khách sạn” nầy? “Khách sạn” là mục tiêu được đặt bằng tên những nơi ăn chơi nổi tiếng mà các sĩ quan Dù thềm thường tưởng nhớ nhưng chỉ có thể dùng nó để nhắc nhở cho đỡ buồn: Majestic, Maxim, Continental,... Thực tế những khách sạn ở đây với nhiều lớp kẽm gai, mỗi “Phòng ngủ” trí một khẩu thượng liên, được “Cover” bởi hàng rào súng cối.

Làm sao đánh? Nhờ mấy đứa con của “Hổ xám” (Biệt Cách Dù) đánh thử bằng chiến thuật đột kích suốt hai đêm cũng không xong!

Thành chỉ huy 111 và 112 tiến đánh nhà ga, Hùng móm định cùng Tú Trinh “*Ra ga tiễn em đi*”, nhưng gặp “Em” thứ dữ, em rằng đen mã tấu thuộc dân chơi hổ gươm chính cống, em đeo dây ngực bằng dây đạn AK, em xách “Ví” đựng toàn bằng lựu đạn chày, “Em” là đứa con cuối cùng của đảng: Sư đoàn 325 Tổng trừ bị.

Hùng và Trinh cứ thay phiên nhau “Hạ” em, hai người định tiễn em đi nhưng chẳng em nào muốn đi, em bám chắc nhà ga. Đoạn đường rầy không đầy 400 thước mà suốt 5 ngày cũng không thể vượt qua! Cái ngã ba xa xa đó là đường Trần Hưng Đạo, đường này dẫn vào chợ Quảng Trị, chỗ đó địch đã tử thủ trong nhà thương.

Suốt ngày 11/5/72, Hùng không thể chiếm được mục tiêu, anh từ hăng hái vui tánh của những ngày đầu trên đường giải tỏa quê nhà là tỉnh Quảng Trị này. Bỗng nhiên Hùng đổi tánh, la ó om sòm:

-- Muốn chết phải không? Tại sao mi không đào hầm? Tao la mi còn hơn để Việt Cộng bắn mi vỡ sọ!!

Hùng nói những câu không bao giờ nói (Hùng nổi tiếng thương lính), anh đổi tánh một cách thất thường...Điềm gì đây ? Chiến tranh thường có những sự kiện kỳ lạ như thế, người sắp chết thường đổi tánh (cố thiếu tá Lê văn Huệ của TD9ND bị con ve vô rún, rồi sau đó vài ngày, tự nhiên đứng khời khời trên đường rầy cao, rút súng Colt-45 bắn chỉ thiên thúc hối xung phong, để rồi bị địch bắn trúng 2 viên đạn chết không kịp trời!).

Hùng gọi mấy nói chuyện với Bác sĩ Liệu:

-- Lấy được khẩu K-54 nào thì tôi cho ông...Liệu ơi, sao moa nhớ mẹ moa quá, hôm ở Kontum vượt thoát trở về có mấy ngày phép lại không đi thăm bà... Chiếm xong Quảng Trị moa sẽ xin phép vài ngày vô Đà Nẵng thăm mẹ ...Chỉ còn 400 thước là moa thấy cái nhà ở lúc nhỏ, vì thế cứ nhớ bà già!!

Thăm thương thay, con chim kêu tiếng bi ai trước khi chết, con người linh thiêng hơn biết tìm chốn quê hương để đi về!

Ngày 14/7/72, đúng 3 tháng sau ngày rút khỏi Charlie, Hùng bị một quả đạn pháo vô tình và cay nghiệt rơi trúng ngay vông nằm! Hùng hy sinh sau những ngày chinh chiến không ngừng nghỉ. Khóa 22 Đà Lạt của Hùng ra trường nhằm Tết Mậu Thân, một số hy sinh ngay từ những ngày mới trình diện đơn vị.

Sau gần 5 năm đánh giặc, Hùng đã đi xa đến cuối trời miền Nam, Hùng từng đến hang sâu, núi thẳm của miền Tây Nguyên, giờ đây đã quay về cố thổ, bây giờ Hùng đã trở về Quảng Trị, nơi chôn nhao cất rún của Hùng!!! Người chiến sĩ trẻ tuổi, can trường đã đi hết đoạn đường khổ nạn của quê hương Việt Nam đọa đầy, và trở về chết tại nhà xưa (cách 100 thước!!!!)

Từ Vùng núi phía Tây, dọc theo dãy Trường Sơn, địch chuyển quân tăng cường định phản kích các đơn vị Nhảy Dù.

Lữ đoàn I Nhảy dù, do Trung tá Lê văn Ngọc chỉ huy, càn quét địch từ Nam lên Bắc lấy quốc lộ I làm chuẩn, mỗi bên sâu vào 3 cây số. Tiến từ Mỹ Chánh tới sông Nhung, vượt qua La Vang, tái chiếm Hải Lăng; thẳng vào thành phố Quảng Trị, giao tiếp với TĐ5ND đang chiếm giữ làng Tri Bư.

Trong trận tái chiếm quận Hải Lăng, thiếu tá Trần văn Sơn, tiểu đoàn trưởng TĐ3ND, bị thương hư một mắt, và thiếu tá Võ thanh Đồng thay thế. Với sự yểm trợ của pháo binh và không quân, cùng sự chiến đấu dũng cảm kiên cường của chiến sĩ nhảy dù, nên trên đường tiến quân, mặc dù địch đã pháo hàng ngàn đạn đại bác đủ loại: 105 ly, 122 ly nòng ngắn và nòng dài, 130 ly,...vào các đơn vị nhảy dù; nhưng vẫn không ngăn cản được bước tiến của quân ta.

Đầu tháng 9/1972, LĐ1ND đã làm chủ tình hình, chiếm lại phần lớn đất đai Quang Trị, đáng kể nhất là căn cứ của Trung đoàn 11 Thiết kỵ và căn cứ Trung đoàn 1 Bộ binh. Sư đoàn 304 CSBV đã bị LĐ1ND đánh đuổi về hướng Bắc. LĐ1ND tiếp tục mở rộng vùng trách nhiệm về hướng Tây, chiếm núi Tân Táo (phía Tây Bắc La Vang); rồi thọc sâu xuống làng Như Lệ gần bờ sông Thạch Hãn, cách cầu Lò Rèn Quảng Trị khoảng 2 cây số đường chim bay.

Hàng ngày, các đơn vị của LĐ1ND và LĐ3ND đều chạm địch, thường ở cấp trung đội, đại đội, và đôi khi tới cấp tiểu đoàn.

Trong cuộc tiến quân của các đơn vị Dù có một chuyện ngộ nghĩnh là trận chiến tại Cầu Trường Phước, ở 2 cây số phía Nam La Vang. Lúc đó địch sử dụng các chiến xa chở quân BTR-85 và thiết giáp yểm trợ loại nhẹ là PT-76, tiến thẳng từ Bắc xuống Nam trên quốc lộ 1. Khi vừa qua khỏi cầu thì bị đơn vị Dù chặn lại; sau gần hai giờ quần thảo, địch bị pháo binh, khu trục, và các vũ khí chống chiến xa bắn dồn dập.

Cộng quân chịu không nổi phải rút chạy; quân Dù nhào ra truy kích, khiến chiến xa địch hoảng loạn, tranh lẩn nhau chạy đến nỗi một chiếc PT-76 vừa qua cầu chưa kịp đổ dốc thì chiếc PT76 kế đã trèo lên nóc chiếc trước, khiến địch phải bỏ xe chạy trốn lấy người.

Khi quân Dù đến cầu, thấy cảnh tượng đó cứ để y nguyên. Sau này báo chí đến chụp hình, và đầu năm 1973 lúc dân chúng lên thăm nhà thờ La Vang, thường dừng lại để chụp hình lưu niệm. Có lẽ hiện nay, một số người dân miền Trung vẫn còn giữ được những tấm hình này (bên trái của 2 chiếc PT-76 là 1 chiếc BTR-85 bị đứt xích còn nằm nghiêng tại đó).

Tháng 9/1972, Lữ đoàn 3 ND, do đại tá Trương vĩnh Phước chỉ huy, đã tiến sâu vào dãy Trường Sơn để tái chiếm căn cứ Barbara. Cuộc tiến quân thật gian nan vì đồi núi trùng điệp, cây rừng rậm rạp, rất khó quan sát; thời tiết lại luôn luôn bị mây mù che phủ, không thể sử dụng không yểm. Chỉ có pháo binh 105 ly (tối đa 11 cây số) và 155 ly (tối đa 14 cây số rưỡi) yểm trợ.

Nhờ có nhiều điểm che dấu, nên địch thường ẩn nấp chặn đường tiến quân. Nhất là khi càng gần căn cứ Barbara, cây rừng càng rậm rạp. Từ dưới chân núi nhìn lên chỉ thấy một màu xanh thẫm; đường lên núi lại thẳng đứng và ngoằn ngoèo; từ chân núi nhìn lên binh sĩ không thấy rõ căn cứ.

Trung tướng Dư quốc Đống, Tư lệnh SĐND, chỉ thị LĐ3ND phải chiếm cho được căn cứ chiến thuật này, để ngăn chặn đường xâm nhập của CSBV, và để làm đài quan sát điều chỉnh

pháo binh tiêu diệt các khẩu pháo địch, mà vẫn hay bắn về chỗ trú quân của ta tại cầu Mỹ Chánh và căn cứ Nancy.

Sau những lần đánh ban ngày không kết quả, Lữ đoàn trưởng quyết định cho đột kích đêm. Nhiệm vụ được giao phó cho TĐ8ND do trung tá TĐT Văn bá Ninh và thiếu tá TĐP Đào thiện Tuyền chỉ huy.

Sau khi họp các đại đội trưởng, trung tá Ninh quyết định dẫn hai đại đội thọc sâu vào phía Tây căn cứ Barbara; và tiểu đoàn phó chỉ huy hai đại đội còn lại tiếp tục tấn kích mặt chính để cầm chân địch (kiểu dương Đông kích Tây). Quả nhiên với yếu tố bất ngờ, hai đại đội đã trèo dốc lên tới đỉnh; rồi dàn quân đồng loạt vừa bắn vừa la xung phong vang rền đỉnh núi. Địch bị trở tay không kịp, hoảng hốt chạy tán loạn.

Trận này TĐ8ND bắt được khá nhiều tù binh thuộc sư đoàn 324; tịch thu rất nhiều vũ khí đủ loại; và đặc biệt nguyên một đoàn xe tiếp vận hơn 20 chiếc gồm xe Zin, Molotova,...Trên xe còn chất đầy lương khô, đạn dược, và mìn bẫy đủ loại. TĐ8ND có 1 sĩ quan bị hy sinh và 3 binh sĩ bị thương.

Ngày hôm sau trung tá Ninh cho lái nguyên đoàn xe vận tải đến căn cứ Nancy; rồi tiếp tục chạy qua cầu Mỹ Chánh, An Lỗ, cuối cùng về tới cây số 17 (căn cứ Hiệp Khánh), nơi bản doanh của Sư đoàn Nhảy dù. Dân chúng hai bên đường thấy đoàn xe đi qua, dẫn đầu là chiếc Jeep của quân cảnh Dù, tiếp sau là hơn 20 chiếc xe chở đầy trang cụ của CSBV còn nguyên cây lá nguy trang quanh xe, cùng một số cờ VC. Mọi người đều vỗ tay hoan hô và reo hò mừng rỡ vang trời.

Lục soát chung quanh chân núi căn cứ Barbara, các binh sĩ Lữ đoàn 3 còn tịch thu một số súng đại bác 122 ly nòng dài; những xe súng phòng không gắn đại bác 37 ly và 57 ly.

Ngoài ra còn lấy lại được mấy khẩu đại bác 105 ly của ta mà địch đã chiếm được lúc trước tại phía Bắc tỉnh Quảng Trị. Chính chúng đã kéo những súng nầy xuống Barbara để bắn vào các vị trí đóng quân của các đơn vị Dù.

Giữa tháng 9/1972, LB2ND được lệnh tiến sâu vào sườn núi phía Tây (BCH Lữ đoàn đóng tại cầu Trường Phước), với nhiệm vụ mở sâu rộng vào các vùng đồi núi để tìm và tiêu diệt địch, nhằm mục đích ngăn chặn không cho địch tiến về phía Nam và đồng bằng ở hướng Đông.

Vào cuối tháng 9/1972, thời tiết luôn thay đổi, mây xám bao phủ đầy trời, tầm quan sát từ trên cao bị hạn chế. Mưa nhiều nên di chuyển và tiến quân khó khăn. Địch thường xuyên sử dụng pháo binh tầm xa (130 ly, 122 ly nòng dài) bắn vào các vị trí đóng quân của Dù.

Từ căn cứ Barbara, đài quan sát của TĐ8ND cho biết ban đêm các đoàn xe địch di chuyển ở sườn Tây khá nhiều; đèn xe chiếu sáng một đoạn dài.

Giữa tháng 10/1972, LB2ND được lệnh tái chiếm căn cứ Ann ở phía Tây tỉnh Quảng Trị 12 cây số đường chim bay (căn cứ Ann trong bản đồ gọi là vùng động Ông Do).

Nỗ lực chính là TĐ7ND của thiếu tá Trần Đăng Khôi, cánh trái có TĐ5ND của trung tá Nguyễn chí Hiếu, K14ĐL, (sau đó thiếu tá Bùi Quyền lên thay); đoàn quân trực chỉ về căn cứ Ann.

Hai tiểu đoàn của thiếu tá Mễ và thiếu tá Đồng trấn giữ mặt Bắc không cho địch xuống tiếp viện; đồng thời có nhiệm vụ bảo vệ sườn phải cho TĐ7ND.

Thời tiết lúc này mưa giông gió lốc liên miên, nước sông dâng lên do nguồn cao từ núi đổ xuống. Việc tiếp tế và tản thương rất khó khăn; trực thăng phải bay rà thấp ngọn cây mỗi khi vào vùng các Tiểu đoàn. Khu vực động Ông Đô (căn cứ Ann) là vùng đồi núi trọc, chỉ có cỏ và rất ít bụi cây. Đứng trên đỉnh căn cứ có thể nhìn thấy Ái Tử (ở phía Nam Đông Hà và phía Bắc cầu Thạch Hãn). Tại đây cũng có thể quan sát vùng Nam Cam Lộ và Hưng Hóa. Trên căn cứ có một pháo đội 155 ly, trước do quân Mỹ đóng căn cứ hỏa lực này, sau bàn giao lại cho quân đội VNCH trấn giữ.

Tái Chiếm Cổ Thành:

Trên đường tiến quân, khi vừa vượt qua ngã ba Long Hưng, phía Đông quốc lộ I, TĐ5ND đã chạm địch nhiều lần, đa số là các đơn vị pháo binh và phòng không của địch.

Theo phóng viên Chad Huntley của UPI, các vị Tư Lệnh chiến trường đã đưa ra 3 kế hoạch khác nhau để tái chiếm cổ thành Đinh Công Tráng. Kế hoạch thứ nhất là các lực lượng Dù và TQLC sẽ tấn công chính diện. Kế hoạch thứ hai là cho Không Quân san bằng cổ thành ra bình địa. Kế hoạch chót là bao vây để địch đói khát sẽ đầu hàng.

Cuối cùng, để khỏi bị trì hoãn đợi ăn pháo địch, kế hoạch thứ nhất được thi hành, đôi bên sẽ đối mặt phân tài cao thấp và thử gan anh hùng. Dưới con mắt của hàng chục phóng viên chiến trường từ khắp nơi trên thế giới, rồi đây hàng triệu người khác sẽ biết tới trận thử lửa để đánh giá khả năng và tinh thần chiến đấu của chiến sĩ QLVNCH.

Theo sử liệu, cổ thành được xây lên từ thời vua Gia Long nhà Nguyễn. Thành xây bằng đất, chung quanh có hào sâu. Tới triều vua Minh Mạng năm 1838, thành được phá đi và xây lại

bằng gạch dày và cao 5 thước. Người ta ước lượng có chừng một trung đoàn địch với vũ khí, đạn dược, và lương thực đầy đủ đang trú ẩn kỹ trong những lô cốt kiên cố chung quanh tường thành và các công sự chắc chắn bên trong cổ thành.

Tiểu đoàn 5 Nhảy dù được vinh dự nhận trách nhiệm tiến chiếm cổ thành Đình công Tráng, trung tá TĐT Nguyễn chí Hiếu, K14 ĐL, và thiếu tá TĐP Bùi Quyền, K16 ĐL, là hai sĩ quan giàu kinh nghiệm chiến trường từ trận Mậu Thân 68, Kampuchia 69, Hạ Lào 71, đến trận nổi tiếng An Lộc, Bình Long năm 1972. Bây giờ trên chiến trường sôi động Trị Thiên này, hai anh đang hướng dẫn Tiểu đoàn thiện chiến Nhảy Dù trên đường tiến chiếm Cổ Thành.

Địch quân phục sẵn để chào đón những chiến sĩ TĐ5ND, mặc dầu phi pháo yểm trợ tối đa, nhưng vừa đánh vào là dội ra ngay, quân ta bị cắt ra làm ba, mỗi đại đội phải chiến đấu riêng rẽ. Các binh sĩ Dù vừa đánh vừa đào hầm trú ẩn, đôi khi phải gọi pháo bắn ngay trên đầu mình vì địch và ta đang cày rãnh lược, nhưng Cộng quân bị thiệt hại nhiều vì quân số đông hơn và không có hầm trú ẩn cấp thời như quân ta.

Với sự yểm trợ hữu hiệu của phi pháo, Đại đội 51 của Trương đăng Sĩ, K21ĐL, cùng Đại đội 52 của Hồ Tường, K26TĐ, Đại đội 53 của Lê hữu Chí, K20ĐL, và Đại đội 54 của Nguyễn tiến Việt, K23ĐL, đã đập tan các chốt địch, tiến thẳng lên Tri Bưu, Đông Bắc cổ thành Quảng Trị. Các đại đội tịch thu được nhiều vũ khí nặng, khoảng 10 đại bác 130 ly và 122 ly.

Đối diện với cổ thành, các đại đội trưởng của TĐ5ND cảm thấy khựng người. Một mục tiêu vô cùng kiên cố, chung quanh có hào sâu chừng gần 10 thước. Cổ thành nguyên là doanh trại của tiểu khu Quảng Trị, tháng 4/72 vừa qua, Bộ tư lệnh SĐ3BB từ căn cứ Ái Tử đã dời về đây. Tướng Vũ văn Giai, TL/SĐ3, đã cho tu bổ và xây dựng thêm nhiều hệ thống phòng thủ kiên cố mới. Khi lọt vào tay địch, nơi đây trở thành một khối đá to được bao bọc bởi những hỏa tập cận phòng bằng 130 ly và 122 ly từ

bên kia sông Thạch Hãn và bằng những súng đại bác 57 ly, 75 ly, B40, và thượng liên đặt trên bờ thành mà những xạ thủ đã bị xích chân vào súng.

Sau hơn 2 tuần đối trận, TĐ5 hao khoảng 100 người vừa chết và bị thương, cuối cùng tiểu đoàn quyết định chọn toán cảm tử để dựng cờ làm khí thế cho cuộc chiến đấu cam go này.

Nhiều người tình nguyện, nhưng 8 chiến sĩ được chọn, họ là những chiến sĩ trước đây đã ở trong Lực Lượng Đặc Biệt, từng nhảy toán vào lòng địch. Trung tá Hiếu quyết định làm một việc ngoài quyền hạn của mình, anh đã thăng cho mỗi người hai cấp để 8 chiến sĩ hiểu rằng, mọi người đều kính trọng các anh, những tráng sĩ Kinh Kha thời nay.

Buổi chiều ngày 24/7/1972, sau khi chiếc oanh tạc cơ cuối cùng rời vùng, hoàng hôn cũng vừa phủ xuống trên Cổ Thành. Tiếng súng thưa thớt rồi im hẳn làm cho chiến trường bỗng nhiên chìm trong khung cảnh tĩnh mịch. Nhưng chính trong những giây phút người lính tưởng sẽ được nghỉ ngơi giây lát sau một ngày dài đột pháo nhích lên từng tấc đất, thì thật ra đây là khoảng thời gian nguy hiểm nhất, vì địch thường lợi dụng đêm tối mò vào đánh đặc công. Bởi vậy khi màn đêm phủ xuống, đó là thời gain “Thân ai nấy lo, hồn ai nấy giữ.

Nhưng buổi tối hôm nay, 8 chiến sĩ Dù trong toán “Quyết tử” đang chuẩn bị vượt qua đoạn đường cam go nhất trong đời, đoạn đường từ điểm xuất phát đến chân bờ thành, một đoạn đường mà hơn 2 tuần nay, ngày nào các chiến sĩ Dù cũng đổ máu để thâm ngắn từng tấc đất, nhưng mà bờ tường của ngôi thành cổ kia vẫn còn sừng sững như ngạo nghễ như thách đố!

Cái khoảng trống 300 thước đó là vòng đai của tử thần. Một màn lưới hỏa lực dày đặc bao phủ vòng đai này, giả thử nếu một con bò sút chuồng chạy vào thành, lập tức nó sẽ bị hàng chục viên đạn ghim vào mình trước khi đến dưới bờ thành. Lại thêm những toán đặc công hoặc tiền đồn địch “Độn thổ” bên ngoài để kịp thời phát hiện những toán xâm nhập.

Khi được giao phó nhiệm vụ tái chiếm Quảng Trị, các lực lượng ta đã chuẩn bị sẵn những lá cờ để dựng lên cổ thành, và đêm nay, toán cảm tử của ta sẽ thực hiện công tác thiêng liêng đó. Tại điểm xuất phát, 8 chiến sĩ Dù đều sẵn sàng. Hạ sĩ Trần Tâm làm trưởng toán, Hạ sĩ Hồ Khang được chỉ định giữ lá cờ để sẵn sàng cắm lên trên Cổ Thành.

Khoảng 4 giờ sáng, trong bóng đêm, tám dũng sĩ lặng lẽ khởi hành; sau lưng họ, cấp chỉ huy, bạn đồng đội dõi mắt nhìn theo, gửi gắm nơi họ những lời chúc bình an, những niềm tin, và niềm hy vọng. Họ ra đi như Kinh Kha sang Tần ngày xưa, sông Dịch Thủy tuy rộng nhưng vẫn dễ qua hơn 10 thước hào sâu trước mặt, 9 bậc thềm rồng của vua Tần thủy Hoàng tuy cao nhưng dễ lên hơn 5 thước tường thành cổ này.

Tám người mất hút trong bóng đêm rất nhanh. Những người ở lại theo dõi trông chờ, họ cầu mong đêm nay vẫn liên tục yên tĩnh. Thời gian như ngừng lại, không có tiếng người, không có hỏa châu, không có tiếng súng, chỉ có tiếng côn trùng vọng lên giống như đêm nay là đêm thanh bình của những ngày chưa xảy ra cuộc xâm lấn của quân Bắc phương.

Trong bóng đêm dày đặc, các đồng đội đang gườm súng ứng chiến sẵn sàng, họ đếm từng phút và lắng tai nghe từng tiếng động. Chưa có tiếng súng nổ nghĩa là toán cảm tử vẫn chưa bị lộ. Nhưng nếu hồi giờ này họ tiến tới đâu thì không ai có thể trả lời. Có thể 100 thước, 200 thước, đang vượt hào sâu, đang đứng dưới chân thành, cũng có thể đã bị bắt sống một cách nhẹ nhàng để chờ toán khác tiếp tục tiến vào ?

Mọi người chỉ biết chờ đợi, đoán mò. Bỗng ngay hướng họ vừa đi, trên mặt thành, một bóng đen đột nhiên nhô lên giữa bầu trời mờ sáng, bay phát phoir theo chiều gió: Lá cờ !!!

Cùng lúc đó, trong sự tĩnh mịch của chiến địa, những tiếng hô đồng loạt vang lên: “Nhảy Dù cố gắng, Nhảy Dù chiến thắng, Việt Nam Cộng Hòa muôn năm!”

Tiếng hô lỏng lẻo trong đêm khuya vang dội cả cố thành. Lúc ấy trời sắp sáng, Trương Đăng Sĩ và Hồ Tường dẫn quân vượt qua hào sâu, tiến theo chỗ 8 dũng sĩ đã chiếm góc thành làm đầu cầu. Bỗng một loạt đại bác 57 ly trực xạ vào nơi dừng cở, cả chục cây thương liên cùng châu mũi vào nhả đạn như mưa. Ánh sáng của màn lửa đạn làm nổi lên một lá cờ vàng ba sọc đỏ đang cắm trên mặt thành, mới vừa tung bay trước gió nay đã rơi xuống phủ trên mình Hạ sĩ Hồ Khang, người chiến sĩ cắm cờ trên bờ thành đã vĩnh viễn ra đi, bỏ lại vợ và 3 con còn thơ dại!

Trương đăng Sĩ và Hồ Tường là 2 Đại đội trưởng trẻ tuổi, gan dạ, đã lập nhiều chiến công oanh liệt tại Hạ Lào và An Lộc. Hai anh chỉ huy anh em đại đội, lợi dụng toán Quyết tử chiếm được đầu cầu ở bờ thành, vượt qua “Vòng đai tử thần”, vượt qua hào sâu dưới chân thành với sự yểm trợ tối đa của pháo binh và không quân. Khi những kinh binh đi đầu đã dựng trở lại ngọn cờ thì một tai nạn thảm khốc xảy ra: hai phi tuần khu trục của ta, không biết vì một sự lầm lẫn nào, đã chú ý xuống trút bom ngay trên đầu 2 đại đội, Trương đăng Sĩ la lên thất thanh trong máy truyền tin, bom nổ, cả 2 đại đội tan nát: gần 40 bị thương, 4 hy sinh trong đó có Hồ Sĩ Thơ và TS Hồ Con,... là những chiến sĩ kiên cường! Bây giờ ở Úc Châu, với thân hình đầy thương tích, mỗi lần nhớ lại cơn ác mộng nầy, Sĩ cảm thấy ngậm ngùi thương cho số phận người chiến binh QLVNCH, binh chủng Nhảy Dù, và Đại đội 51 của anh.

Ngày 27/7/72, lực lượng Dù được lệnh bàn giao cố thành lại cho TQLC, sự thay đổi nhiệm vụ đột ngột nầy có một số người thắc mắc, nhưng lệnh hành quân là nhiệm vụ chung của tất cả, danh dự cũng là danh dự chung của quân nhân QLVNCH.

Ngày nào cũng có tù binh giải giao Ban 2 Lữ đoàn, tù binh đa số là Trung đoàn 141 và 165 thuộc Sư đoàn 324 CSBV.

Hai Đại đội của TD7ND do thiếu tá Nguyễn Lô, K18ĐL, trên đường tiến quân gặp nhiều trở ngại hơn, vì quân số bộ binh

địch tập trung dài từ bờ Bắc sông Nhung tới đồi 24, nhiều nhất là ở dưới chân núi căn cứ Ann. Cộng quân có pháo binh và chiến xa yểm trợ; vì là vùng đồi trọc nên công binh địch đã lập các con đường dọc ngang, để vận chuyển tiếp liệu và đồng thời dễ dàng điều động chiến xa. Bộ binh địch thường đào hầm khoét sâu vào các đồi núi để tránh bom đạn của không quân và pháo binh của ta. Thời tiết mưa gió triền miên đã ảnh hưởng đến sự yểm trợ của không quân và tiếp tế tổn thương của các tiểu đoàn; những trở ngại thiên nhiên cũng làm chậm bước tiến quân của TĐ7ND.

Cuối tháng 10/72, TĐ7ND cũng tiến được tới sát căn cứ Ann; và sau các cuộc đụng độ đẫm máu, tiểu đoàn đã chiếm được đồi yên ngựa, đồi 24 ở phía Đông, và các đồi ở mặt Nam căn cứ Ann. TĐ7ND đã tiêu diệt được một số chiến xa ở chân đồi. Ba đại đội đi đầu, mỗi đại đội được cung cấp một toán tiền sát viên pháo binh để sử dụng hỏa lực tiêu diệt các chiến xa, các vị trí phòng không, và vị trí súng cối, súng cộng đồng của địch.

Hai pháo đội 105 ly của TĐ1PB Dù đã yểm trợ cho TĐ7ND rất hữu hiệu. Khi trời sáng tỏ, không quân cũng được dành ưu tiên cho TĐ7ND. Xác địch nằm la liệt trên đường tiến quân.

Đầu tháng 11/1972, sau những đợt phi pháo, TĐ7ND rốt cuộc đã chiếm được căn cứ Ann; 6 khẩu pháo 105 ly của TQLC trước khi rút đã phá hủy và bỏ lại trên căn cứ này nay càng bị hư hại hoàn toàn.

TĐ7ND bắt sống khoảng 30 tù binh thuộc Trung đoàn 66 và 165 của Sư đoàn 324 CSBV; tịch thu khoảng 300 vũ khí trong đó có cả súng cối 160 ly do Liên xô chế tạo. TĐ7ND cũng bị tổn thất (vừa chết và bị thương) khoảng một đại đội! Có 2 đại đội trưởng và 10 sĩ quan bị thương!

Chính tướng Ngô quang Trưởng khi nghe tái chiếm được căn cứ Ann cũng đã thừa nhận là căn cứ Ann vùng động Ông Đô rất khó đánh; ông đã hết lời khen ngợi chiến sĩ TĐ7ND.

Sau khi ổn định vị trí, TĐ7ND được TĐ6ND ra thay thế để rút về tuyến sau tái bổ sung quân số và làm lực lượng trừ bị.

Từ lúc mất vị trí quan trọng (căn cứ Ann), địch tập trung nỗ lực định chiếm lại căn cứ này và các điểm tựa vừa mất. Cộng quân pháo kích dữ dội vào vị trí các đại đội của TĐ6ND bằng đủ loại: hỏa tiễn 107 ly và 122 ly; rồi ồ ạt tấn kích với chiến xa yểm trợ. Binh sĩ TĐ6ND đã đào hầm sâu vào sườn đồi để tránh pháo địch. Lúc địch tấn công thì họ nhô ra khỏi miệng hầm, sử dụng súng cá nhân, lựu đạn, và súng cộng đồng chống trả.

Phía Bắc căn cứ Ann khoảng 1 cây số rưỡi có một ngọn đồi yên ngựa, tuy hơi thấp nhưng có thể chế ngự và kiểm soát được đường tiến quân từ sườn Đông và sườn Tây căn cứ Ann. Tại đó có một sở tử giác mà địch có thể lợi dụng được. Vì vậy một đại đội TĐ6ND đã trấn giữ, nên việc phòng thủ căn cứ Ann được bảo đảm hơn.

Suốt 2 tuần lễ, Cộng quân luân phiên tấn công căn cứ và điểm tựa nhiều lần; nhưng địch đều bị thất bại phải chạy tháo lui bởi hỏa lực cùng sự chống trả quá kiên cường của chiến sĩ TĐ6ND và của Pháo binh yểm trợ cận phòng.

Khi truy kích, TĐ6ND của trung tá Nguyễn văn Đình tịch thu được hàng trăm súng đủ loại, xác địch nằm ngổn ngang dưới chân đồi, không bắt giữ được một tù binh nào cả.

Pháo đài bay B-52 đã dội hàng trăm tấn bom xuống phía Bắc và sườn Tây của căn cứ, gây cho địch tổn thất rất nặng nề. Có thể nói TĐ6ND với tài chiến đấu dũng cảm của binh sĩ, cùng sự yểm trợ dồi dào của phi pháo, nên đã loại ra khỏi vòng chiến ít nhất 2 tiểu đoàn thuộc SĐ 308 CSBV. TĐ6ND có 3 đại đội trưởng bị thương, khoảng 150 quân nhân vừa chết và bị thương.

Để hỗ trợ cho cuộc tấn công vào căn cứ Ann, địch đã tung một trung đoàn thọc sâu vào thung lũng phía Đông căn cứ giữa TĐ3ND và TĐ6ND để tấn công đồi 90 và các đồi khác do TĐ3ND trú đóng nhằm mục đích cắt đứt đường tiếp viện cho TĐ6ND. Cộng quân đưa vào rất nhiều hỏa tiễn 107 ly (loại 12

nòng do Liên Xô chế tạo), cùng súng cối 82 ly, đại bác 75 ly, và súng phòng không 12 ly 8, 37 ly để bắn chặn các trực thăng tiếp tế và tấn thương; đồng thời liên tục pháo kích vào chỗ trú quân của ta.

Trận chiến giằng co ngọn đồi chiến thuật 90 giữa hai bên xảy ra nhiều lần. Ban ngày binh sĩ TĐ3ND chiếm thì ban đêm địch phản công lấy lại. Thấy vậy BTL/SĐND đưa TĐ8ND lên tăng cường cho LĐ2ND.

TĐ8ND được lệnh thọc sâu tiến đánh địch tại vùng thung lũng gọi là mục tiêu 18 (giữa TĐ6ND và TĐ3ND). Đang khi thế hăng hái sau thời gian chỉnh bị và bổ sung, TĐ8ND đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc. Với rất ít thiệt hại mà chỉ trong 2 ngày đã làm chủ mục tiêu 18, lấy được kho đạn gồm súng cối 61 ly, 82 ly, hỏa tiễn 107 ly,.....do địch vội vã rút chạy nên không kịp phá hủy Cộng quân bỏ lại trạm xá với những thương binh còn quần băng đầy người, đang nằm chết tại các hầm cứu thương.

Binh sĩ Dù tung ra lục soát, đào xới các ụ đất khả nghi và tịch thu được súng cối, đại bác không giật 57 ly, máy truyền tin, súng đại liên, và nhiều súng cá nhân.

Tháng 11/1972 thì toàn vùng chạy dài từ Bắc căn cứ Ann xuống đến phía Nam qua căn cứ Barbara trong dãy trường sơn đều hoàn toàn yên tĩnh. Các đơn vị Dù tiếp tục bung rộng vùng kiểm soát, đã tịch thu thêm được nhiều xe vận tải chở quân và trang cụ chiến đấu; cùng lương thực (gạo) của địch.

Ngoài ra ta còn phát giác hàng đoàn xe tiếp tế đã bị bom B52 đánh trúng, nằm nghiêng ngửa đổ tung tóe trên đường xâm nhập.

Giữa tháng 12/1972, khi hòa đàm Ba Lê sắp đến hồi kết thúc quan trọng, Sư đoàn Dù cho lệnh các đơn vị mở rộng ra hướng Tây. TĐ8ND chiếm đánh căn cứ Suzie ở phía Tây căn cứ Ann khoảng 3 cây số, và thọc sâu tới sát bờ sông Thạch Hãn. Chỉ trong 10 ngày Tiểu đoàn đã hoàn thành nhiệm vụ.

TĐ2ND được lệnh chiếm vùng “Động Tiên” ở Tây Nam căn cứ Suzie khoảng 4 cây số. TĐ2ND chiếm được vùng này sau một tuần lễ giao tranh lẻ tẻ; binh sĩ lục soát tịch thu rất nhiều lương thực gồm: gạo, thịt, và cá hộp, cùng lương khô do Trung Cộng cung cấp. Địch bỏ chạy vì các kho này do hậu cần canh giữ, không đủ khả năng chống đỡ lại các binh sĩ thiện chiến của TĐ2ND.

Tháng 3/1973, sân bay Hòa Mỹ (tức căn cứ Evan cũ), do LĐ2ND trách nhiệm, được dùng để các máy bay C130 Hoa Kỳ chở tù Phiến Cộng đáp xuống, rồi dùng GMC chở chúng ra bờ sông Thạch Hãn trao đổi tù binh theo Hiệp Ước Ba Lê quy định.

Hàng ngàn tù binh CSBV đã được trao trả cho phía bên kia, và ta cũng đã nhận về một số rất ít những chiến sĩ VNCH do địch bắt trước kia (quân CSBV thường giết hại tù binh).

Tháng 9/1972, khi Tổng thống Nguyễn văn Thiệu ra thăm Quảng Trị, đã đến tận bản doanh SĐND ở Hiệp Khánh. Tại đây, sau khi nghe Tư lệnh SĐND và các sĩ quan tham mưu trình bày diễn tiến hành quân, và kết quả các trận đánh, Tổng Thống đã ra sân trước coi các chiến lợi phẩm tịch thu được của địch gồm: chiến xa T54, PT76, BTR85, các đại bác 122 ly, 75ly nòng ngắn và nòng dài, 130 ly,...các súng hỏa tiễn và đạn: 107ly, 122 ly, SA7, AT3; các loại súng cối : 61 ly, 82 ly, 120 ly, và 160 ly (do Liên Xô chế tạo); máy truyền tin, các xe vận tải Zin và Molotova sắp hàng đầy sân. Cùng nhiều trang cụ chiến đấu và quân trang quân dụng,....

Tổng Thống cũng bước lên đứng cạnh pháo tháp xe tăng T54 và bảo tài xế lái chạy 1 vòng sân; rồi ngồi trên ghế giàn phòng không 37 ly, sử dụng tay quay điều khiển súng lên, xuống, và quay vòng 360 độ .

Các đơn vị thuộc SĐND đã hoàn thành được nhiệm vụ giao phó, vì chúng ta có những binh sĩ gan dạ, chịu đựng, và thiện chiến; các Hạ sĩ quan ưu tú nhiều kinh nghiệm chiến trường;

các sĩ quan trung, đại đội trưởng tài giỏi, đa năng, đa hiệu; các tiểu đoàn trưởng điều quân rất xuất sắc, phản ứng lanh lẹ, ước tính chính xác, và sử dụng hỏa lực yểm trợ hữu hiệu

Trong một thời gian hạn định, tướng Ngô quang Trưởng đã điều động 2 đơn vị Tổng Trừ Bị tái chiếm lại được Quảng trị, nơi địch quân đã dồn hết lực lượng chủ chốt để thách đố quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Tướng Trưởng đã diệt địch không phải bằng một cuộc phản công đại quy mô, mà bằng những cuộc tấn kích nho nhỏ và liên tục, mỗi ngày một khác và ở những địa điểm không giống nhau, nhằm mục đích tiêu hao để rồi diệt gọn địch. Ông tiếp tục cho hành quân phản công lấn đất lần về đến thị xã Quảng Trị. Sau đó chiếm lại thành phố và bao vây rồi trương cờ lên cổ thành Đinh công Tráng.

Ông cho lệnh bố trí quân phòng thủ phía Nam sông Thạch Hãn, dùng phía Bắc bờ sông như vùng trái độn để củng cố và tổ chức các tuyến phòng ngự, sử dụng trọng pháo tối đa để ngăn chặn địch quân tiến gần bờ sông (Ngũ giác Đài và các danh tướng ngoại quốc hết sức khâm phục sự chiến đấu dũng cảm của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa nói chung, SĐND và Sư đoàn TQLC nói riêng.

Sau trận này, địch quân hoàn toàn mất khả năng chiếm giữ thị trấn Quảng Trị, vì cổ thành đổ nát, thị xã tan tành bởi bom, đạn pháo; nên chánh quyền lập thị trấn mới tại quận Triệu Phong, phía Bắc sông Mỹ Chánh. Địch quân núp vào dãy núi Trường sơn ở phía Tây, thỉnh thoảng pháo vài quả khuấy rối, như để chứng tỏ còn hiện diện tại đây. Vì vậy các đơn vị Dù thay phiên nhau lên các đỉnh núi cao trong dãy Trường sơn, lập căn cứ đóng đồn giống như Địa phương Quân.

Điều đáng buồn là đại tá Nguyễn trọng Bảo, Tham mưu trưởng SĐND, di quan sát bằng trực thăng, chẳng may máy bay bị địch bắn trúng và rơi xuống vùng phía Đông Bắc cầu Mỹ Chánh, ông bị tử thương cùng trung tá Huỳnh long Phi, CHT/Pháo Binh SĐND. Đại úy Lang bị thương chân và phỏng

nặng cấp ba, còn đại úy Công binh Nguyễn thanh Nhân thì thật may thoát khỏi nạn vì vợ ra thăm nên đại úy Lang đi thế. Tin này làm tướng Đồng rất đau buồn vì bị mất đi một vị tham mưu trưởng tài ba, mưu lược, và tận tụy,...đã từng giúp ông rất đắc lực trong nhiều năm qua.

Để kết thúc loạt ghi nhận này, chúng tôi xin nghiêng mình ghi ơn quân nhân các cấp của SĐND, TQLC, BĐQ, BB, BCD, Pháo Binh, Công Binh, Thiết Giáp, Không Quân,... đã đem xương máu ra hiến dâng cho Tổ Quốc....Có những chiến sĩ đã nằm xuống vĩnh viễn; có những người đã thành phế nhân; có những người đã thành tù nhân trong các trại tập trung,...tất cả đã xả thân bảo vệ đất nước sống còn, mong cho nhân dân miền Nam được tự do no ấm, hạnh phúc hơn mấy chục năm dài....

Vận nước đến lúc suy vi!!! Những biến cố bất lợi đã xảy ra liên tiếp, khiến mọi người ly tán, nhà tan, nước mất! Hàng triệu người phải lưu vong ...

Nhưng chúng ta tin rằng, rồi đây sẽ có những ngày tươi sáng, thanh bình. Thế hệ chúng ta đã không được hưởng, thì thế hệ con cháu chúng ta sẽ hưởngTheo lịch sử, không một chế độ bạo tàn nào, chỉ biết dùng vũ lực để trấn áp dân chúng, mà có thể sống lâu (Vương Mãng, Tần Thủy Hoàng bên Tàu và Hồ quý Ly, Hồ chí Minh của Việt nam); chúng sẽ phải sụp đổ trong nay mai.

Gương sáng trước mắt đã thấy đó: Chế độ Cộng sản Liên xô đã gãy đổ tan nát; các nước Đông Đức, Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi,....Cộng Sản đã phải gục nhường bước cho nền dân chủ Tự Do đi lên

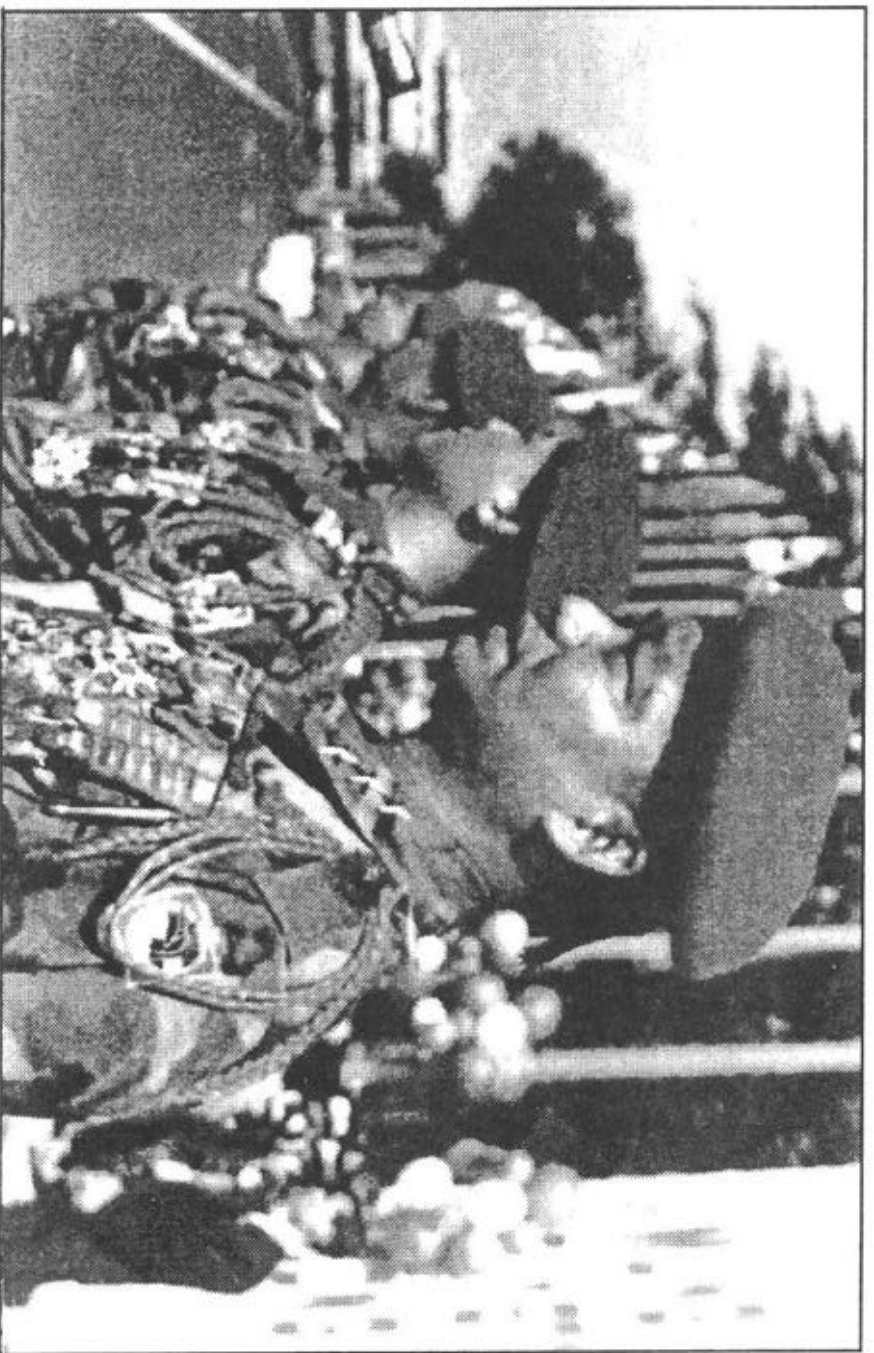
Hãy tin đi, chúng ta sẽ có ngày này.



Đại Bức 57 ly tịch thâu tại Quảng Trị năm 1972



Tướng Đồng gắn huy chương cho Trung tá Nguyễn Khoa Nam



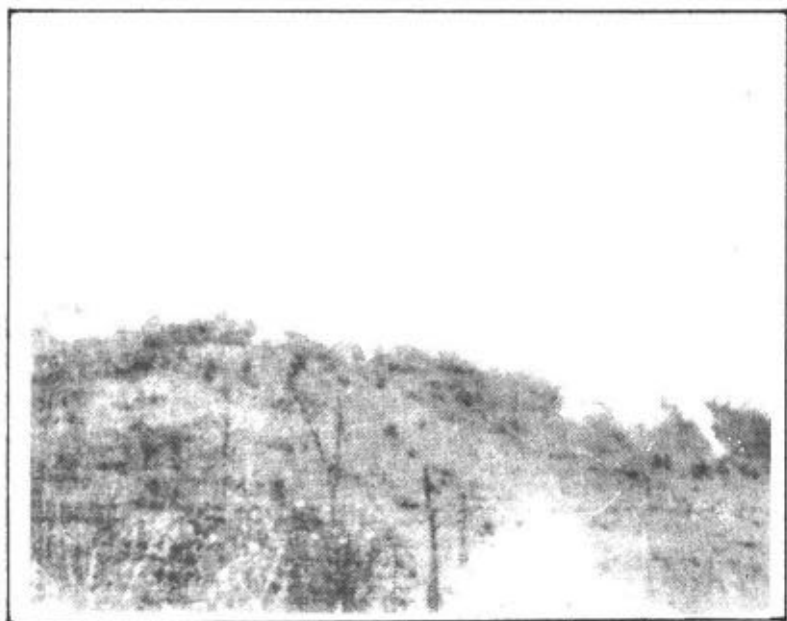
Trung Tướng Dư Quốc Đống trong ngày Quốc Khánh



Tịch thu Phòng không địch tại Quảng Trị năm 1972



Đ/T Nguyễn Thu Lương hành quân tại Gio Linh



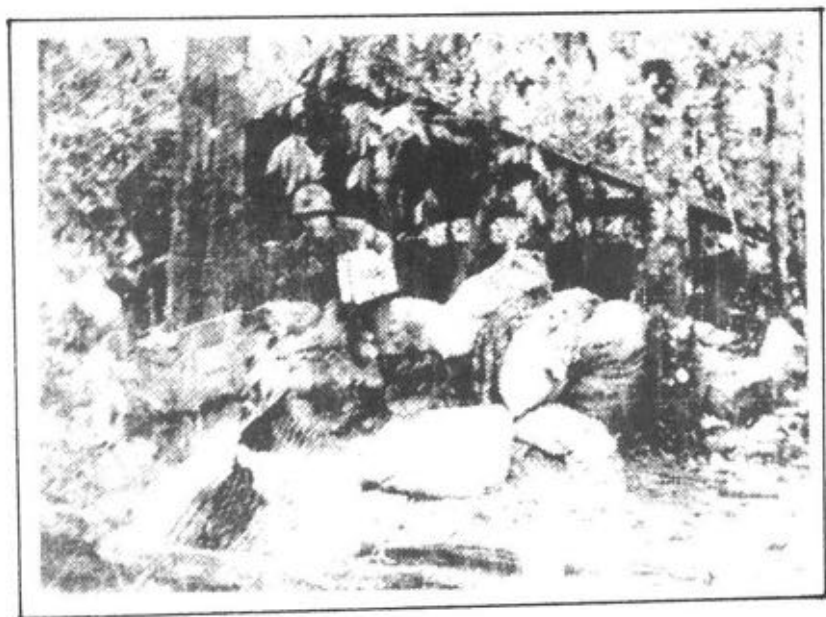
TĐ7ND xung phong dưới màn khói tấn chiếm
Căn cứ Ann ở phía Tây Quảng Trị năm 1972



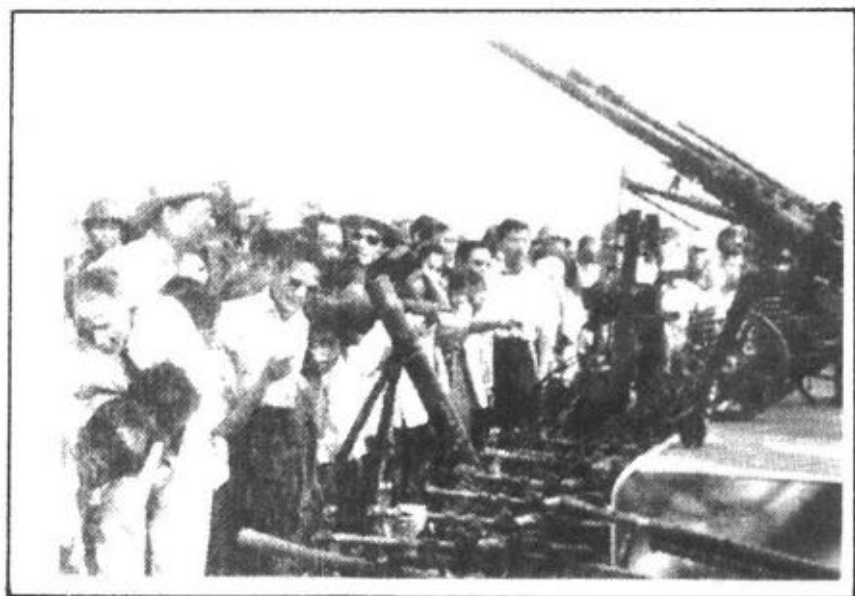
Chiến đấu trong Thành Phố không dễ



Đại Đội 12 đang khai hầm vũ khí địch tại Ven Đỏ 1968



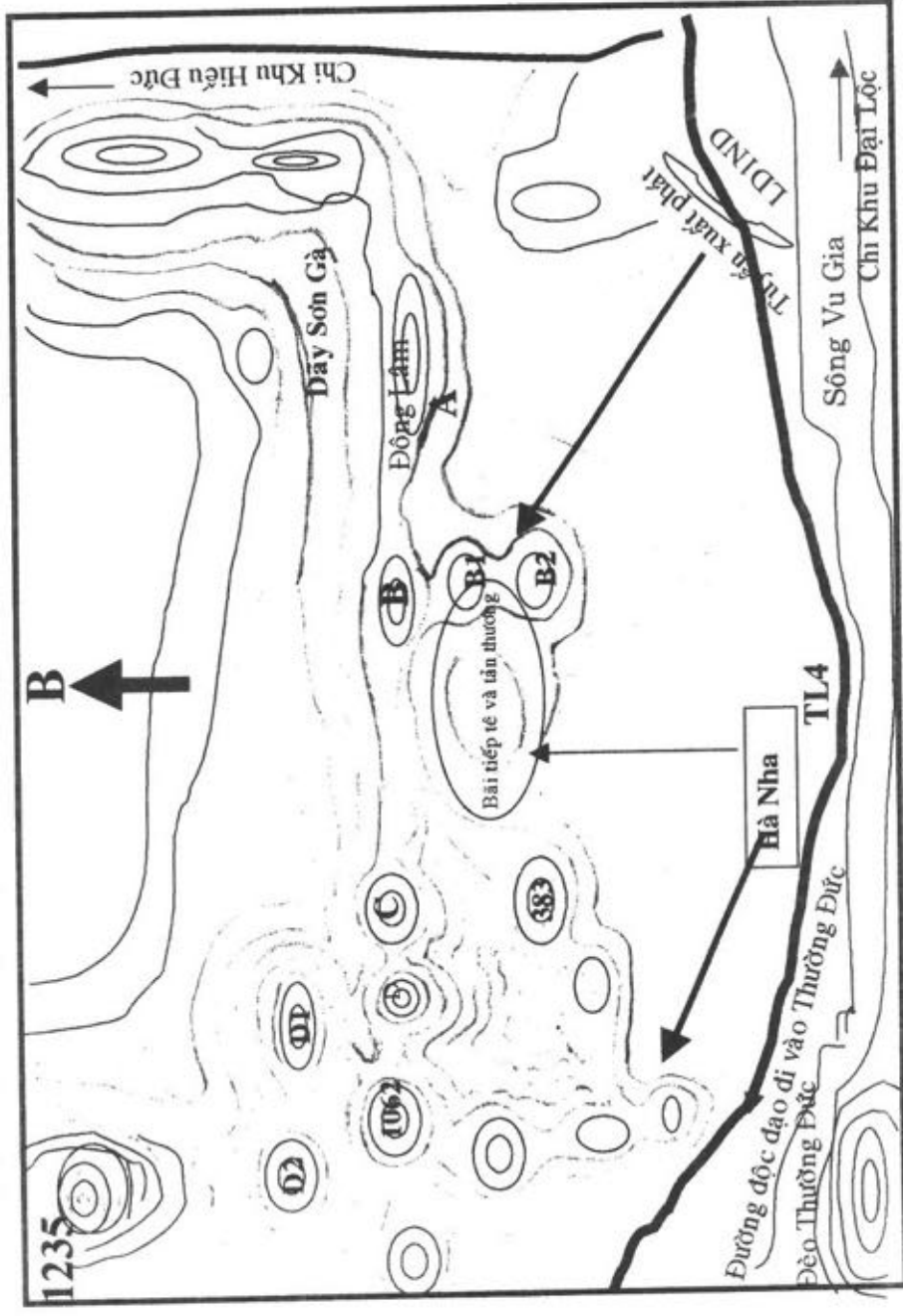
Kho tàng của Cục R tại Campuchia năm 1971



Triển lãm vũ khí tịch thu của CSBV, Mậu Thân 1968



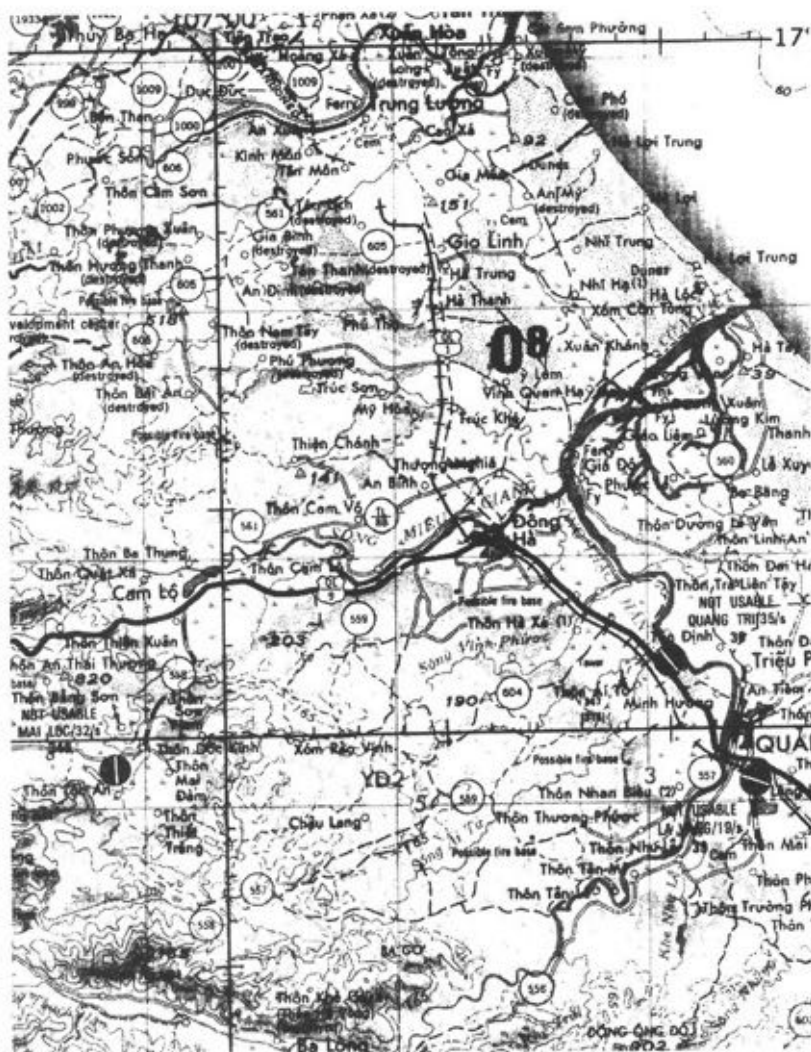
Diễn hành ngày quân Lực 19/6



Sơ đồ HQ tại Đồi 1062 tại Thường Đức (không vẽ theo tỉ lệ)

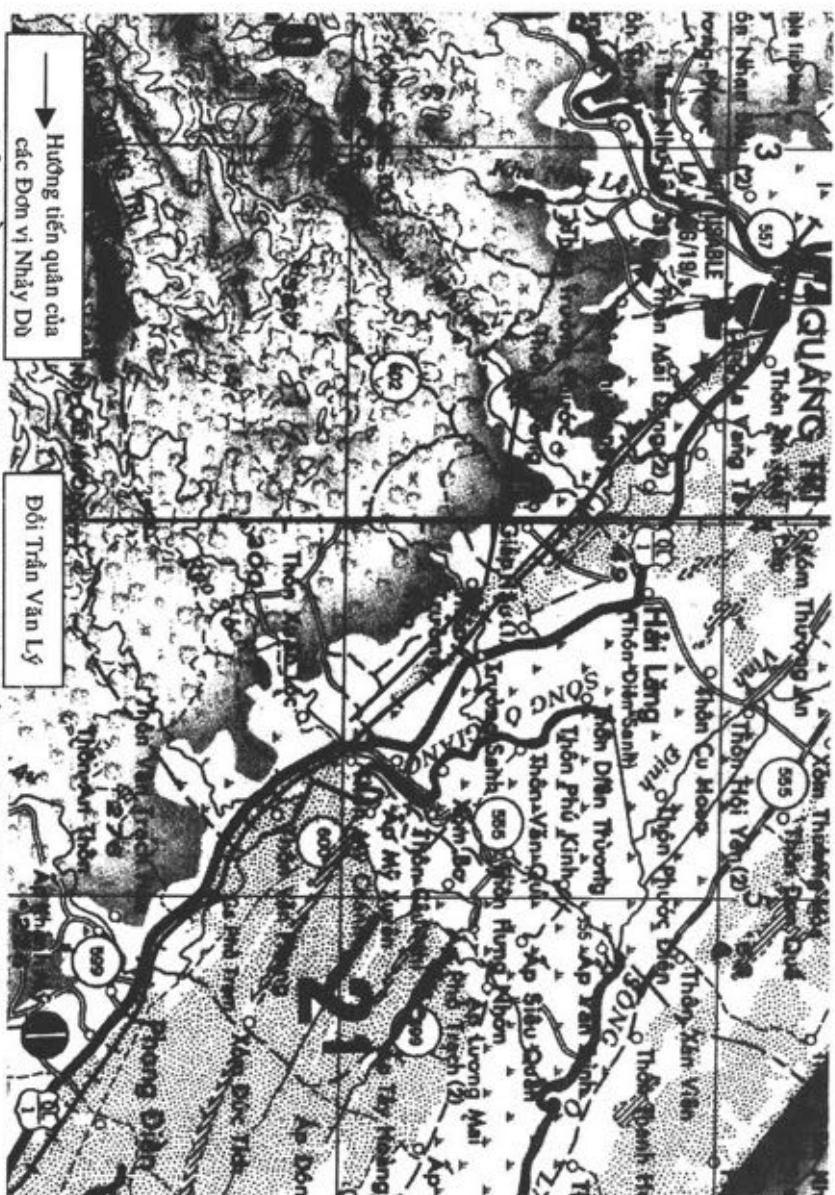


Bản Đồ Vùng I



0

Bản Đồ Quân Sự vùng Bắc Quảng Trị



Chương 3

Đôi 1062

Mặt Trận Thường Đức

*Đôi một không sáu hai
Nhiều mìn bảy chông gai!
Cộng quân hùng chót sấn
Linh Dù quyết ra tay!*

Sơ lược diễn tiến⁽⁶⁾

Vào mùa thu năm 1974, áp lực địch tại Vùng I Chiến Thuật gia tăng khủng khiếp; Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn đã họp các Tư Lệnh quân, binh chủng bàn kế hoạch phòng thủ cuối cùng trên toàn Quân khu I. Đặc biệt những điểm “Nóng” như Huế, Chu Lai, và Đà Nẵng, bản doanh của Quân đoàn I.

Tại mặt trận Thường Đức, Sư đoàn Dù đã chiến thắng vẻ vang trên ngọn đồi 1062. Nữ tướng Nguyễn thị Định hiên ngang tuyên bố sẽ vào Đà Nẵng như chỗ không người. Lời tuyên bố ngạo mạn đó đã bị các chiến sĩ dũng cảm Nhảy Dù xóa sổ và niêm phong. Viên Tư Lệnh lực lượng CSBV tại Thường Đức phải mất chức do bị thiệt hại nặng nề.

Trong suốt năm tháng miệt mài quần thảo với dân chơi Hồ Gươm BV, các chiến sĩ Dù chưa từng thấy chiến trường nào mà quân Cộng Sản lại làm hằm hồ vô cùng kiên cố như mặt trận Thường Đức. Những hầm chữ A để chống bom được đào sâu như những giếng nước, hoặc làm dưới những khe suối được che chở bằng vách đá và cây rừng cổ thụ. Đường giây điện thoại chằng chịt như mạng lưới điện thoại ở thành phố Sài Gòn. Mọi sự liên lạc vô tuyến hạn chế để tránh bị ta phát giác. Tuy nhiên phòng Truyền Tin của Sư đoàn Nhảy dù cũng đã bắt được những mật điện quan trọng của địch, và đã giải hóa một cách dễ dàng. Nhờ vậy ta đã biết được kế hoạch điều quân của các lực lượng tham chiến CSBV tại Thường Đức.

Các chiến sĩ Dù đã quần thảo với địch trên những đỉnh núi cao liên tục không giây phút ngừng nghỉ. Miền rừng núi trùng điệp, hiểm trở, và cao chát ngất không làm sờn lòng chiến đấu của những chiến sĩ trẻ Nhảy Dù. Tuổi đời đầy nhựa sống yêu đương, nhưng họ nào sá chi tấm thân nam nhi, từ bỏ những vui

chơi nhện nhíp, để một lòng bảo vệ non sông, cho đồng bào miền Nam được thở không khí Tự Do và Thanh Bình.

Từ chân núi nhìn lên đỉnh cao vời vợi, người chiến sĩ Dù nghĩ đến sự tiếp vận khó khăn của địch và ta, một bịch gạo, một bịch đạn, được chuyển vận thật là cả một vấn đề, thật gay go, gian nan, và khổ cực (phải dùng dây kéo lên). Nhất là nước đầu để có thể nấu ăn trên những rặng núi cao ngất từng mây.

Những khó khăn về địa hình địa vật cho trận chiến, tuy nhiên, đã có bài toán giải đáp do thiên nhiên tạo ra. Thật thơ mộng, thật trữ tình, những thác nước cuộn cuộn ngày đêm như dâng hiến cho người chiến sĩ Dù trăm mình thoải mái sau những phen đụng độ nảy lửa với quân thù. Họ đã ngồi lại từng giờ để thả hồn theo bọt nước bắn tung lên không gian, như những hạt kim cương đang vờn giỡn với lính chiến hoa Dù. Thiên nhiên đã giàu sang hóa đời người chiến sĩ. Họ có cả một vũ trụ bên mình!

Năm 1973, sau khi Hiệp định Đình chiến được ký kết tại Paris; chiến cuộc Việt Nam tạm ngưng, 2 sư đoàn tổng trừ bị (Nhảy Dù và TQLC) vẫn còn lưu giữ tại Quân khu I. Lấy quốc lộ I làm ranh giới; Sư đoàn Nhảy dù trấn giữ phía Tây, dọc theo hành lang dãy Trường sơn, và trách nhiệm luôn phần bảo vệ an ninh quốc lộ I, từ cây số 17 ra tới bờ sông Thạch Hãn (Quảng Trị). Sư đoàn TQLC trấn giữ phía Đông, từ quốc lộ I ra đến bờ biển, đến tận cổ thành Quảng Trị ở phía Bắc.

Các đơn vị thuộc SĐND chiếm những cao địa, tiến sâu vào dãy Trường Sơn gần các căn cứ Ann (Động Ông Đô), Barbara (đã giành lại được trong cuộc tổng phản công tái chiếm Quảng Trị). Đây là 2 căn cứ chiến thuật chế ngự toàn vùng hành quân.

Từ Nam cây số 17 (căn cứ Hiệp Khánh, BTL/SĐND) là trách nhiệm của các đơn vị cơ hữu thuộc QĐ I: Sư đoàn 1 Bộ binh trấn đóng ở phía Bắc đèo Hải Vân; phía Nam là trách nhiệm của Sư đoàn 3 Bộ binh và SĐ2BB. Cả hai khu vực Bắc và Nam Hải Vân đều có các đơn vị Biệt động quân, Địa phương quân,...

Đối diện với SĐND là Sư đoàn 325 Trị Thiên. Gọi là Sư đoàn Trị Thiên thực ra bộ đội của sư đoàn này rất trẻ và nói toàn vọng Bắc. Tình hình tổng quát tại Quân khu I lúc này tương đối yên tĩnh.

Vào những tháng cuối năm 1974, sau khi trao đổi tù binh với Mỹ đã xong, CSBV bắt đầu vi phạm mạnh Hiệp định Ba Lê 27/1/1973, thực hiện ý đồ xâm lăng thôn tính miền Nam bằng vũ lực. Qua các cuộc trắc nghiệm xem phản ứng của Hoa Kỳ bằng cách vi phạm Hiệp ước, địch đánh chiếm thị trấn Phước Long (cuối năm 1974) và một số thị trấn thuộc QĐ III. Thấy Hoa Kỳ không có phản ứng gì, CSBV bắt đầu tung các đơn vị chủ lực vào cuộc xâm lược Miền Nam Việt Nam. Bộ binh, Pháo binh, Cơ giới,... địch ngang nhiên di chuyển hàng hàng lớp lớp giữa ban ngày, không cần nguy trang ẩn nấp như xưa.

Cộng Sản Bắc Việt mở mặt trận lớn đầu tiên tại Vùng I Chiến thuật, với ý đồ cầm chân các đơn vị thiện chiến Tổng Trừ Bị của ta. Hai Sư đoàn chủ lực 304 và 324, cùng các Trung đoàn Pháo, chiến xa,... của địch bất thần đánh chiếm quận Thường Đức thuộc tỉnh Quảng Nam.

Là một điểm chiến lược vì địa thế núi rừng hiểm trở dễ thủ khó công, Thường Đức ở phía Tây Nam Đà Nẵng khoảng 50 cây số, và phía Tây giáp với Lào, nơi có đường mòn Hồ chí Minh, phát xuất từ Nghệ Tĩnh, dọc theo biên giới Hạ Lào, chia nhánh rẽ qua Lao Bảo, Khe Sanh, thung lũng Ba Lòng, Ashau, Thường Đức, Kontum,...Chạy dài theo QL 14 xuống Nam tới Bình Long, Tây Ninh. Cộng quân ngày đêm chuyển vận quân dụng tiếp tế cho mặt trận Thường Đức này.

Trong vòng 2 năm, sau hiệp định Ba Lê, địch đã không ngừng tu bổ đường mòn và biến thành "Xa lộ không đèn", bề rộng mặt đường hơn 10 thước, xe chạy hai chiều. Ngoài ra Cộng quân còn lập hệ thống dẫn dầu từ Bắc vào đến tận Lộc Ninh. Địch cũng đã tăng cường chuyển vận bộ đội chính qui, vũ khí, và chiến cụ vào miền Nam gấp nhiều lần so với lúc trước.

Tình hình Quân khu I đổi khác ngay vào cuối năm 1974; áp lực địch gia tăng mạnh mẽ ở phía Nam đèo Hải Vân.

Ngày 8/8/1974, Lữ đoàn 1 Nhảy dù cùng 3 tiểu đoàn trực thuộc vào vùng hành quân ở Đại Lộc thuộc Đà Nẵng, trước đó 1 ngày, Tiểu đoàn 79 BĐQ bị quân Cộng sản Bắc Việt gây áp lực nặng nề tại vùng trách nhiệm ở quận lỵ Thường Đức.

Ngày 11/8/1974, Lữ đoàn 3 Nhảy dù được lệnh cùng 3 tiểu đoàn di chuyển bằng phi cơ xuống phi trường Đà Nẵng sau khi bàn giao khu vực trách cho Liên đoàn 15 Biệt động quân. Bộ tư lệnh Sư đoàn Nhảy dù đặt bản doanh tại gần bờ biển Non Nước, phía Đông thành phố Đà Nẵng.

Một dãy núi cao chạy dài từ sông Vu Gia và Liên tỉnh lộ 4 về phía Bắc, những ngọn đồi thấp ở phía Nam của dãy núi này đã bị Trung đoàn 29 CSBV chiếm giữ, mà đã ngăn chặn mọi tiếp tế của đơn vị Biệt động quân xuyên qua đèo Thường Đức.

Điểm cao nhất (1235) của dãy núi này cách TL4 khoảng 6 cây số về phía Bắc, và đỉnh 1062 ở phía Nam của 1235 khoảng 2 cây số; địch quân đã chiếm đỉnh này để có thể quan sát đoạn đường từ Đại Lộc đến Thường Đức, và địch đặt tiền sát viên điều chỉnh pháo binh bắn chính xác vào khu dân cư và các đơn vị hạn ở Đại Lộc. Nhiệm vụ của các đơn vị Nhảy Dù là phải chiếm đỉnh đồi 1062 và các cao điểm phía Nam tới TL4. Để giải tỏa sự hăm dọa tấn công các vùng phía Tây Đà Nẵng, Lữ đoàn 3 Nhảy dù được giao phó nhiệm vụ ngăn chặn địch xâm nhập vùng quận Hiếu Đức.

Ngày 18/8/1974, 3 Tiểu đoàn 1, 8, và 9 nhảy dù vừa vượt tuyến xuất phát thì đã chạm trán với những đơn vị thuộc Trung đoàn 29 CSBV ở phía Đông Đồi 52 (xã Hà Nha), chính nơi đây Sư đoàn 3 Bộ binh đã phải rút lui chiến thuật do áp lực địch quá đông đảo và vũ khí tối tân hơn!

Sau một tháng đánh nhau với 3 tiểu đoàn Dù, 2 bên đều bị thiệt hại nặng nề (địch bị nhiều gấp 4 lần ta). Mặt Trận B3 ra lệnh Trung đoàn 31 thuộc Sư đoàn 2 CSBV tới Thường Đức để

tiếp ứng cho Trung đoàn 66 của Sư đoàn 304 CSBV. Như vậy Trung đoàn 66 có thể giúp đỡ Trung đoàn 29, để họ rảnh tay tấn công các đơn vị Nhảy Dù.

Đầu tháng 9/1974, Trung đoàn 24 của sư đoàn Điện Biên 304 CSBV cũng nhập vào trận chiến, cuối cùng ngày 19/9/1974, Lữ đoàn 1 Nhảy dù báo cáo đã chiếm được đỉnh 1062. Trong khi quân ta đã làm chủ 1062 hơn 2 tuần lễ thì Trung đoàn 66 CSBV hợp với Trung đoàn 29, và Trung đoàn 24 (-) định dùng quân số đông để áp đảo Lữ đoàn 1 Nhảy dù.

Vào ngày 2/10/1974, Tiểu đoàn 2 và 9 Nhảy Dù đang lục soát ở khu vực 1062 và dãy Sơn Gà, khám phá ra khoảng 300 xác địch trên đỉnh 1062 trong giai đoạn 1 này, và bắt sống được 7 tù binh thuộc sư đoàn 304 CSBV, tức sư đoàn Điện Biên, sư đoàn thiện chiến hàng đầu của tướng CSBV Võ nguyên Giáp.

Suốt mấy tuần sau, các chiến sĩ Dù đã chống trả nhiều cuộc tấn công của Sư đoàn 304, địch định giành lại 1062. Bởi sự điều khiển phi pháo tài tình của các sĩ quan chỉ huy Nhảy Dù, nên các đơn vị Dù vẫn giữ vững 1062 mặc dầu địch đã pháo kích mãnh liệt rồi dùng chiến thuật biến người thí quân định tràn ngập 1062. Một trường hợp ngẫu nhiên, khi trung đoàn 24 CSBV đang xâm nhập vào vùng tử địa (hỏa tập tiên liệu) ở dọc theo đồi 383 và 126 thì bị hỏa lực tập trung của pháo binh ta đồng loạt khai hỏa gây 250 địch quân bị thiệt mạng.

Tính đến trung tuần tháng 10/1974, sau gần 2 tháng quần thảo với hai Sư đoàn 2 và 304 CSBV, LĐ1ND gồm 4 tiểu đoàn tham chiến bị tổn thất vừa chết và bị thương khoảng 500 chiến sĩ ! Địch bị thiệt mất trên 1200 người và 14 tù binh thuộc 304.

Ngày 29 tháng 10 năm 1974, Trung đoàn 24 CSBV, sau khi được tái bổ sung và tái trang bị, đã mở một cuộc tấn công khác vào đỉnh 1062, địch dùng súng phóng hỏa "Đốt" 1062, khiến các lực lượng Dù phải rút khỏi đỉnh đồi này!

Ngày 1/11/1974, đồi 1062 lại một lần nữa bị địch chiếm giữ!

Trong khi ở Bắc Hải Vân, áp lực địch rất nặng vì quân Dù bị rút đi, Trung tướng Trưởng không chấp thuận đề nghị kéo quân Dù về bảo vệ Bắc Hải Vân, ông còn lệnh cho tướng Lê quang Lương phải lấy lại đồi 1062 với bất cứ giá nào. Cuộc phản công bắt đầu vào ngày 8/11/1974, và chỉ 3 ngày sau, lực lượng Dù đã chiếm lại đồi 1062. Quân ta thành lập tuyến phòng thủ trên các triền núi, đập tan những toán đặc công cường tín định quấy phá quân Dù, khoảng 20 tên đã bị Trinh sát Dù hạ thủ.

Dẫu cho cuộc giằng co giữa hai bên còn kéo dài thêm vài tuần nữa, lực lượng Dù tiếp tục bung rộng vùng kiểm soát, cuộc chiến đấu đẫm máu nhất từ ngày ký Hiệp Định ngừng bắn coi như chấm dứt. Sư đoàn Dù đã bị hy sinh gần 500 chiến sĩ, và khoảng 2000 bị thương. Địch quân chết 2000 và bị thương 5000 người (tài liệu của Col. William E. Le Gro trong "Vietnam from Cease-Fire to Capitulation").

Bảy tiểu đoàn Dù (trong 9 tiểu đoàn) đã lâm chiến suốt 3 tháng, với 3 tiểu đoàn đánh thẳng vào mục tiêu chính là đồi 1062, các tiểu đoàn còn lại hoạt động xung quanh vùng hành quân để bảo vệ an ninh hậu tuyến và làm lực lượng trừ bị, sẵn sàng thay thế các lực lượng chính. Và bởi trung tuần tháng 10/74, 6 tiểu đoàn đã lần lượt ngưng trị ngọn đồi máu 1062 này, địch đã dòm ngó quân Dù trên đỉnh 1235, nhưng Tướng Lương không đủ lực lượng để kiểm soát luôn dãy đồi cao này, đồng thời địch vì tiêu hao quá nhiều nên cũng không dám trở lại tấn công đơn vị thiện chiến của SĐND. (Thiếu tá Võ văn Huệ, K20ĐL, khi ở Đà Nẵng, một cai tù CS hỏi: "*Lính gì mặc áo rằn ri đánh ở trận Thường Đức sao liều mạng, hăng máu, và dữ tợn quá vậy?*" Huệ trả lời: "*Đó là lính Nhảy Dù!*").

Vào cuối năm 1974, chỉ còn TĐ1ND và TĐ7ND ở lại giữ vùng 1062 này, họ đặt BCH tại đỉnh Đông Lâm, khoảng 4 cây số phía Đông 1062. Mùa mưa đến, cả hai bên cần thời gian để chuẩn bị cho mùa khô kế tiếp.

Diễn tiến chi tiết

Cộng quân tấn chiếm các xã, quận, và căn cứ quân sự của ta ở Quảng Nam, Đà Nẵng, và Quảng Ngãi.

Sự việc mất các đồn lũy xảy ra thường xuyên; câu nói thông thường lúc bấy giờ là “Mất liên lạc”: Quận A “Mất liên lạc”; đồn B “Mất liên lạc”

Mất liên lạc cũng đồng nghĩa với “Di tản chiến thuật” của hồi mùa hè đỏ lửa năm 1972; và mọi người đều hiểu quân ta đã rút lui và địch đã chiếm mất rồi !!!

Ngay cả khu đồng bằng Quảng Đà, nơi có bản doanh Quân Đoàn I và phi trường lớn Đà Nẵng cũng bị lay động, lâm nguy!

Quận lỵ Thường Đức “Mất liên lạc”, phi trường Đà Nẵng và bản doanh Quân Đoàn I thường xuyên bị pháo kích. Các đơn vị địa phương (SĐ1BB, SĐ2BB, ĐPQ, NQ) hầu như bị địch bao vây tấn công tràn ngập và bị mất liên lạc nhiều nơi.

Áp lực địch nặng nề đến nỗi dân Đại Lộc đã phải gồng gánh, bồng bế nhau chạy ra thị xã Đà Nẵng.

Đức Tổng giám mục Phạm ngọc Chi đã có lần tâm sự với các quân nhân Sư đoàn Nhảy dù như sau:

- Tình hình tại đây làm cha lo quá; mất xã, mất quận, và mất các cứ điểm quân sự hầu như xảy ra liên tục; cho đến cả Đà Nẵng cũng bị pháo kích nữa! Giống như ngày xưa, lúc cha còn

ở Bùi Chu chuẩn bị diu dắt giáo dân vào Nam. Chỉ khác một điều là khi xưa đất nước mình còn có miền Nam để vào, chứ bây giờ thì chạy đi đâu? Lo âu, sầu não đè nặng tâm tư, cha chỉ còn biết cầu nguyện!

Ngay khi hay tin Thường Đức bị thất thủ, Tướng Ngô quang Trưởng, tư lệnh chiến trường vùng Hỏa Tuyến, đã biết rõ ý đồ của địch. Ông cho rằng chúng định lợi dụng địa thế hiểm trở chiến lược của vùng rừng núi trùng điệp xung quanh đồi 1062 để bày binh bố trận (chiến xa, biển người, và trận địa pháo), thách đố và cầm chân các đơn vị thiện chiến Tổng Trừ Bị.

Do đó Tướng Trưởng đã cho lệnh di chuyển pháo binh nặng của Quân đoàn I, gồm các pháo đội đại bác 175 ly và 155 ly tới Đại Lộc, gần Thường Đức; đồng thời điều động 2 Lữ đoàn Dù (-) vào tăng cường nhằm thanh toán 2 Sư đoàn chính qui CS Bắc Việt. Đây là trận đánh đẫm máu lớn nhất giữa ta và địch kể từ khi có hiệp định ngưng bắn Ba Lê 27/1/1973!

Vào thời điểm 1973-1974, biết mình không còn là lực lượng trừ bị để phản ứng khi cần; Tướng Lê quang Lương, Tư lệnh SĐND đã tâm sự với các sĩ quan tham mưu:

- Lực lượng mình đang bị cầm chân dọc theo dãy Trường Sơn (Barbara, Ann, Mỹ Chánh,...); bây giờ nếu địch tấn công và chọc thủng phòng tuyến, tràn theo hành lang sông An Lỗ vào đồng bằng Trị Thiên. Anh em mình chắc chỉ còn đường ra biển!! Mối lo không có lực lượng trừ bị là một đần vật thường trực với vị Tư lệnh trẻ tuổi này.

Quả vậy, đấy chỉ là nói giả dụ tới việc địch tấn công vào khu vực trách nhiệm của SĐND thôi; nếu địch thọc sâu cắt đứt đèo Hải Vân làm cho Nam, Bắc Hải Vân không còn tiếp ứng được cho nhau nữa thì sẽ ra sao ?

Chắc ước tính của Quân đoàn I là: cuộc tấn công sắp tới của địch sẽ theo trục Bắc - Nam giống như mùa hè đỏ lửa năm 1972. Do đó, Quân đoàn đã dồn nỗ lực đào hầm, đặt chướng

ngại vật chống chiến xa ở bờ Nam sông Mỹ Chánh, chuẩn bị phòng thủ rất chu đáo.

Riêng tướng Lương và bộ tham mưu sư đoàn không đồng ý như vậy. Cuộc tấn công lần này của địch chắc không tốn kém, hao tổn sức lực như năm 1972, mà chúng chỉ cần chọc mũi dùi thật lẹ và mạnh từ Tây sang Đông, cắt đứt khu vực Quân đoàn I làm đôi ở đèo Hải Vân thì sẽ dụ lực lượng trừ bị tới giải tỏa như vậy coi như một chiến thắng đáng kể của chúng rồi !

Với mối lo âu ấy, làm sao có được trong tay lực lượng trừ bị khá mạnh để có thể phản ứng ngay khi tình hình đòi hỏi?

Và sau đây là kế hoạch để có quân trừ bị của Sư đoàn Nhảy dù:

Giảm quân số tại hậu cứ, các văn phòng, các đơn vị hành chánh, yểm trợ tiếp vận, và ngay cả trung tâm huấn luyện cũng phải giảm bớt để dồn ra vùng hành quân. Chuyển 2000 thặng số quân y cho bệnh viện Cộng Hòa quản lý (nhờ vậy ta có thêm 2000 quân để bổ sung và tăng cường). Tại khu vực hành quân, các Tiểu đoàn cũng trích quân số để lập thành những đại đội đặc biệt.

Bộ chỉ huy LĐ2ND được chỉ định huấn luyện kỹ thuật tác chiến (từ quy ước tới không quy ước), ngay cả kỹ thuật đặc công, và được mang danh hiệu là các "Đại đội Đa Năng".

Việc thành lập và huấn luyện các đại đội đa năng này làm các ông trong tòa Đại sứ Mỹ quan tâm, thắc mắc nhiều. Các phái đoàn tùy viên quân sự ngoại quốc tới thăm SĐND đều đặt câu hỏi về đơn vị đa năng :

- * Ngân sách nào cung ứng để thành lập?
- * Lập các đơn vị này để làm gì ?
- * Có bao nhiêu đơn vị đa năng ?
- * Ở cấp nào ? đại đội hay tiểu đoàn ?
- * Tại sao lại gọi là Đa Năng ?

Ban tham mưu Sư đoàn đã được Tướng Lương ra lệnh cứ giải thích cho họ biết. Chính phủ và quân đội không mất đồng xu

nào để có được các đơn vị này, kể cả trang bị,.... Tất cả đều nằm trong phương trình như $x = a+b+c$; và chúng tôi có 12 đại đội đa năng trong Sư đoàn Nhảy dù; nếu gọi các đơn vị này là "d" thì $a+b+c+d$ cũng vẫn bằng x thôi.

Và cuối năm 1973, SĐND đã có trong tay 12 đại đội đa năng dùng làm trừ bị. Lúc cần thành lập tiểu đoàn, lực lượng này sẽ là 3 tiểu đoàn hay một lữ đoàn trừ bị.

Với lực lượng đa năng này, vùng đóng quân của bộ chỉ huy và bản doanh sư đoàn có thêm sự an toàn; có thể dẹp yên mọi quấy rối của địch; kể cả du kích ở hậu tuyến.

Tình hình tổng quát vào thời điểm giữa năm 1974: tình hình Bắc Hải Vân tương đối yên tĩnh, trong khi vùng Nam Hải Vân rất sôi động và nguy ngập.

Thượng tuần tháng 7/1974, SĐND nhận được lệnh khẩn cấp từ Quân đoàn I: "Đưa ngay lực lượng Nhảy Dù vào Quảng Đà; chỉ để lại một Lữ đoàn (+) ở Bắc Hải Vân cho dân chúng khỏi hoang mang rung động".

Tướng Lương lệnh cho Sư đoàn(-) gồm LD1 và LD3 vào Đà Nẵng; trước khi đi ông nói với ban tham mưu: "Mình sẽ vào Đại Lộc; lấy được quận Thường Đức địch sẽ đánh thẳng vào Đà Nẵng!"

Chỉ tay vào bản đồ Tướng Lương nói tiếp:

- Sau khi các bộ phận của mình đã vào tuyến xuất phát, ta sẽ cho nỗ lực chính tiến theo đường đỉnh dãy núi Sơn Gà; rồi trực chỉ Thường Đức. Nỗ lực chính sẽ là LD1ND. Trong khi đó Lữ đoàn 3 lục soát xung quanh thung lũng Đại Lộc, và làm thành phần trừ bị sẵn sàng tiếp ứng cho LD1ND.

Tình hình địch lúc bấy giờ là Sư đoàn 324 đang chiếm đánh Thường Đức. Lữ đoàn 2 Nhảy dù và một tiểu đoàn Đa Năng ở lại trấn giữ Bắc đèo Hải Vân.

Trên phương diện tình báo, khi các cánh quân Nhảy Dù tới tuyến xuất phát; kiểm thính qua giàn máy vô tuyến điện báo của Sư đoàn; bất ngờ vào đúng tần số liên lạc của đối phương.

Nghe chúng báo cáo với nhau như sau : “Ngụy Dù đang ở Tây Đại Lộc..TĐ1ND tại xã..., TĐ9ND đang di chuyển từ A tới C ...; TĐ8ND đang ở làng...”.

Báo cáo của địch rất chính xác về vị trí của các đơn vị Dù. Đại úy Phước, sĩ quan truyền tin SĐND, ngoài đặc tính siêng năng, cẩn mẫn, và cẩn thận, anh còn rất thích thú dò tìm tần số liên lạc của địch.

Khi những báo cáo của địch ngưng, anh lại rà máy tìm ra địch ở tần số khác và tiếp tục nghe được các báo cáo của chúng về Nhảy Dù.

Biết được như vậy, Tướng Lương sửa đổi kế hoạch; cho lệnh Lữ đoàn 1 cử để các tiểu đoàn chính ở chỗ mà địch đã biết, ông tung các đại đội Đa Năng 19, 21, 27 bất ngờ tấn chiếm các cao điểm; di chuyển về trái, tiến sâu về phải ... Cứ hoán chuyển vị trí liên tục cho đến khi tới sát được Thường Đức ...Và các báo cáo của địch sau này cho thấy có sự bỏ ngõ, hoang mang! Nghe địch hỏi nhau là các đơn vị của Dù hay của các đơn vị khác tới tăng cường?

Hết lệnh cho các Đại đội Đa Năng 19, 21, 27 lại đến lệnh cho Đa Năng 1, 2, 3,... tung quân đột kích nhiều hướng. Thế là địch không còn báo cáo chính xác vì sự biến hóa linh động của các đơn vị Dù.

Trận đánh đẫm máu, lớn nhất giữa ta và địch kể từ khi có Hiệp Định ngưng bắn 27/1/1973, khi Lữ đoàn 1 ND và các đơn vị tăng cường xuất trận vào thay thế Trung đoàn 2 của Sư đoàn 3 Bộ binh.

Ngay khi đoàn xe chở quân vừa tới làng Hà Nha 1 ở dưới chân núi cách Thường Đức 10 cây số về hướng Đông, Cộng quân đã pháo kích “Chào mừng” bằng nhiều loạt đạn khác nhau. Một số dân chúng chạy theo lính Địa phương quân, thấy Nhảy Dù đến liền ngừng lại. Một niềm tin mãnh liệt chợt bùng lên đối với những người dân khốn khổ sống trong vùng rừng núi hoang vu này. Đi đâu thì cũng “Đất cày lên sỏi đá!”. Họ chỉ có

một hy vọng nhỏ nhoi là trở lại sinh sống trong những căn nhà tranh với những luống ngô khoai bên triền núi cao, mà họ đã đổ mồ hôi canh tác trong nhiều tháng qua!

Trung tá Nguyễn văn Đĩnh, K15 ĐL, Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 1 Nhảy dù, một sĩ quan trẻ tuổi tài ba; anh từng lập nhiều chiến tích trong SĐND, trận Đại Bàng 800, trận Mậu Thân, trận Hạ Lào, hành quân tái chiếm Quảng trị,... nhất là trận Bình Long, An Lộc, anh đã chỉ huy Tiểu đoàn 6 Nhảy dù đổ bộ trực thăng vào Đồi Gió, sau đó đã mở đường máu từ Tân Khai, Xa Trạch, lên Xa Cam bắt tay với Tiểu đoàn 8 Nhảy dù trong thị xã An Lộc.

Trong Giai đoạn I, Trung tá Đĩnh ra lệnh cho Tiểu đoàn 8 Nhảy dù dọc theo TL4 chiếm làng Hà Nha và bảo vệ cánh trái. Đại đội 83 của Đại úy Hiệu được lệnh đánh chiếm 2 làng Hà Nha 1, Hà Nha 2 để giải tỏa đồn Địa phương Quân, cứ điểm cuối cùng của lực lượng phòng thủ trong quận Đại Lộc này. Khi vừa gần tới bờ làng thì gặp sự kháng cự mạnh mẽ của địch. Hiệu thấy đơn vị vừa mới xuống xe, binh sĩ chưa ăn uống, Bên kia sông địch lại đặt đại bác không giật bắn vào chiến sĩ Dù (một chiếc xe vừa chạy gần tới Đại đội 83 thì bị bắn cháy).

Hiệu đề nghị rút lui để cho Pháo binh dập, nhưng Thiếu tá Văn sợ dân làng bị liên lụy, nên thúc Hiệu cứ tấn công vào. Chấp hành lệnh, Hiệu dàn cả hai trung đội xung phong thần tốc, địch hốt hoảng bỏ chạy. Ta chiếm được làng Hà Nha với một giá rất đắt: hai trung đội trưởng tài giỏi nhất của Hiệu là thiếu úy Tiến và thiếu úy Thành bị hy sinh. Đại úy Hiệu hoàn thành nhiệm vụ nhưng lòng rất xót xa!

TĐ1ND chiếm đỉnh cao Đông Lâm trên dãy Sơn Gà bảo vệ sườn phải; TĐ9ND đi trực chính đánh chiếm đám rừng tràm, hướng về mục tiêu: đồi 1062.

Giai đoạn II, Tiểu đoàn 8 làm nòng cốt chính, chia quân hai cánh, cánh phải do thiếu tá Trần Toán chỉ huy tiến về hướng

điểm C thay thế TĐ1ND trên đỉnh Sơn Gà, mục tiêu là đồi 1062.

Thiếu tá Vân, XLTV Tiểu đoàn trưởng TĐ8ND, cho lệnh Đại đội 81 của đại úy Võ thế Hùng đi đầu; bọc hậu có Đại đội 82 của trung úy Hùng "ốm". Tiểu đoàn trừ do thiếu tá Trần Toán, K18 ĐL, chỉ huy, anh cho Đại đội 83 của đại úy Phạm văn Hiệu, K23 ĐL, đi chính diện, và đại úy Đồng văn Minh, k26TĐ, dẫn đại đội 84 đi sườn phải, tiến lên hướng 1062.

Thành phần nỗ lực chính của Lữ đoàn I Nhảy dù bắt đầu xung trận, khi các đơn vị vừa vượt tuyến xuất phát khoảng 1 cây số, thì chạm địch mạnh với quân số áp đảo, họ phải giành giật từ ngôi nhà, từng gốc cây trên con đường độc đạo dẫn vào quận Thường Đức.

Đoạn đường dài hơn 5 cây số, bên trái là sông Vu Gia, bên phải là những triền núi thuộc dãy Sơn Gà. Chiến xa và pháo binh địch bố trí bên kia sông có lẽ để giữ BCH Hành Quân. Chủ lực quân của địch tập trung trên các đỉnh cao phía sau quận Thường Đức; Cộng quân đang chiếm giữ các đỉnh 1062, điểm cao 1235, 383, 293, 126, và đóng chốt dọc theo các sườn núi.

Đoạn đường 5 cây số vô cùng gian nan hiểm trở, với nhiều bẫy và pháo tập gài sẵn của địch. Đây quả thật là một thử thách, đo lường sự can đảm, kinh nghiệm và kỹ thuật chiến đấu của các chiến sĩ Dù trước khi họ thực sự tham dự một trận đánh để đời quanh ngọn đồi đẫm máu 1062.

Giai đoạn đầu, đội hình tấn công của Lữ đoàn I Nhảy dù như sau (xem sơ đồ đính kèm): Tiểu đoàn 9 Nhảy dù (TĐ9ND) giữ trục chính ở giữa; TĐ8ND đi cánh trái, dọc theo trục lộ sát bờ sông Vu Gia, tiến chiếm làng Hà Nha 1 và Hà Nha 2 ở phía Đông đồn Địa phương quân cũ (trên cao điểm 52), một mục tiêu của giai đoạn I; TĐ1ND đi cánh phải, tiến chiếm cao điểm Đông Lâm (mục tiêu A), rồi theo đường đỉnh dãy Sơn Gà tiến hướng Tây tới 1062.

TĐ9ND giữ trục chính, đi dọc theo cánh đồng rộng phía Bắc sông Vu Gia, chiếm lĩnh dãy đồi thấp có rừng chồi che phủ. Từ dãy đồi thấp phía Nam dãy Sơn Gà, trung úy Nhơn, ĐĐT/ĐĐ92, trung úy Thăng, ĐĐT/ĐĐ94, đại úy Trọng, k25TĐ, ĐĐT/ĐĐ91, cùng Đại đội 93 của đại úy Từ muốn đến đồi 383 để tiến sát tới đỉnh 1062, họ còn phải băng qua 1 cánh rừng tràm nữa. các chiến sĩ của TĐ9 không sao qua đến được bìa rừng dưới chân núi Đông Lâm, vì hỏa lực từ cứ điểm B trên sườn núi chế ngự. Cứ điểm này vô cùng kiên cố, vừa ở cao, vừa được che chở bởi các tảng đá lớn chồng lên nhau, TĐ9 đã dùng rất nhiều phi pháo nhưng vẫn không tiêu diệt được! đại úy Từ bị thương chân nên đại úy Tường từ ĐĐ90 ra thay thế.

TĐ1ND vào vùng :

TĐ1ND do thiếu tá Ngô tùng Châu, k18 ĐL, chỉ huy, từ Hội An được lệnh di chuyển đến bàn giao với Sư đoàn 3 Bộ binh tại một đồi thấp ở phía Nam Đông Lâm khoảng 3 cây số. TĐ1 đi cánh phải của Lữ đoàn, mục tiêu đầu là đỉnh Đông Lâm.

Đây là một đồn bót cũ (căn cứ cũ), địa thế xung quanh trống trải, dọc dài xuống tận chân núi. Các đại đội tiến quân dưới cơn mưa pháo của địch, họ phải xung phong thần tốc bám sát và đánh cận chiến để địch không sử dụng được các bãi pháo mà họ đã chuẩn bị sẵn.

Thiếu tá Tiểu đoàn phó Quý chỉ huy 2 đại đội thanh toán các tổ cảm tử quân Việt cộng đang đóng chốt trên những điểm cao, những hốc đá cheo leo dọc theo dãy Sơn Gà. Một trở lực lớn là quá nhiều mìn bẫy (thuộc loại “mìn hơi” làm bằng nhựa nhỏ cỡ

hộp thịt ba lát). Loại mìn này có thể làm hủy diệt 2 chân nếu dẫm phải. Tại đây ĐĐ11ND bị tổn thất 2 chiến sĩ vì đạp trúng mìn hơi này.

Lữ đoàn phải tăng phái toán rà mìn của Đại đội 1 Công binh Dù để mở đường. Mục tiêu Đông Lâm được chiếm lĩnh dễ dàng vì không có lực lượng phòng ngự của địch. Tuy nhiên các chiến sĩ Dù hoàn toàn thụ động trước những tấn công lẻ tẻ bằng súng đại bác không giật từ những đỉnh đá.

Một điều quan trọng là tiền quân của Tiểu đoàn 1 của đại úy Trần Văn Thế, ĐĐT/ĐĐ11 đã tìm được toán Tiễn sát viên Pháo binh của địch gồm 2 người đã chết (cụt chân do mìn hơi) và một người còn sống với đầy đủ máy truyền tin, bản đồ, và địa bàn. Từ đó vị trí các lực lượng bạn không còn bị pháo kích chính xác nữa.

Thế tốt nghiệp khóa 24 Đà Lạt, anh là một sĩ quan tài giỏi, lập nhiều chiến công lừng lẫy trong trận Hạ Lào, Quảng Trị,... nên được thăng cấp đại úy đặc cách mặt trận rất sớm.

Đáng lý theo dự tính, Đông Lâm là điểm hẹn giữa ĐĐ11 của Thế và ĐĐ14 của trung úy Vệ đi với thiếu tá Quý; nhưng vì không chạm địch nên hai đại đội này trực chỉ tới mục tiêu B.

Từ đỉnh Đông Lâm, TĐ1 (lợi thế hơn 2 cánh quân bạn) tiến quân trên đường đỉnh dãy Sơn Gà; địa thế đủ rộng cho hai đại đội đi đầu, và tốc độ tiến quân cũng nhanh hơn. Do đó TĐ1ND từ cao điểm đã bảo vệ hữu hiệu sườn phải cho Lữ đoàn. Quả thật vậy, qua sự phối hợp hàng ngang với TĐ9ND, TĐ1ND đã cho lệnh Đại đội 11 “Đạp” xuống cứ điểm B, nơi địch đang cắm chân tiền quân của TĐ9ND.

Xuyên qua thung lũng, Thế dẫn quân đến B một cách bất ngờ, và ở ngay sau lưng địch. Đối diện với Cộng quân là TĐ9 Dù đang bị cắm chân ở tại dốc đá. Nhờ lợi thế cao, ĐĐ11 chừa lại một trung đội ở B để đóng chốt và giữ ba lô cho các trung đội khác. Thành phần còn lại tập trung hỏa lực, xung phong đánh thần tốc và tràn ngập cứ điểm B1.

Địch quân hoảng hốt xả chốt chạy tán loạn, chỉ trong vòng 2 tiếng đồng hồ, ĐĐ11 đã kiểm soát hoàn toàn các đỉnh đá ở phía Nam của B. Chốt B1 được giải tỏa dễ dàng với chiến lợi phẩm là 1 súng cối 61 ly, 1 thương liên, 7 AK, 4 B-40, 1 điện thoại, một số đạn 72 ly nhưng không tìm được súng. (Sau này TĐ11ND của Trung tá Lê Văn Mễ dùng nơi đây làm chỗ đóng quân tạm thời cho BCH/TĐ).

Trời đã chạng vạng tối, chờ bắt tay mãi với TĐ9 không được, ĐĐ11 phải tạm đóng quân đêm tại B và B1. Một biến cố xảy ra đêm đó, đặc công địch bỏ trở lại đột kích B1 bằng B-40 rồi bỏ chạy. Chuẩn úy Tuyến đã bị hy sinh đêm đó!

Sáng hôm sau, địch pháo kích mạnh mẽ bằng 122 ly vào B và B1 nhưng không chính xác nên không bị tổn thất. Khoảng 11 giờ trưa, Thiếu tá Quý và ĐĐ14 bắt tay với ĐĐ11, đồng thời TĐ9 cũng xuất hiện và đóng chốt tại B2.

Có lẽ cứ điểm C (mục tiêu C) mới thật là một tiền đồn mạnh mẽ của địch. ĐĐ14 đi đầu và chạm địch trước khi tới C. Thiếu tá Nguyễn Văn Quý, K17TĐ, đi với cánh quân bọc hậu là ĐĐ11 của Đ/ư Thể. Một phần vì địa thế hiểm trở (một yên ngựa độc đạo trống trải), thêm vào đó yếu tố bất ngờ không còn nữa. Địch đã chuẩn bị sẵn sàng với hầm hố kiên cố để đón ĐĐ14. Công sự phòng thủ của địch thật vô cùng kiên cố, lại thêm rừng cây cổ thụ cao lớn; ta sử dụng pháo binh rất khó, vì sợ đạn chạm ngọn cây nổ từ cao gây thương tích cho quân bạn (hầm địch có nắp che).

Suốt 3 ngày cầm cự, ĐĐ14 không thể tiến lên được đành phải án binh tại chỗ. Thiếu tá Quý đẩy ĐĐ11 thọc sâu về phía Tây rồi từ đó tiến đánh C bằng hướng Nam. Địch trên cao ta dưới thấp, nhưng nhờ hố đá nên 11 bám sát tiến lần vào cách C khoảng 200 thước, và phải dừng lại vì sợ lọt vào tầm lựu đạn. Nhờ địch tưởng ta tấn công mặt Nam, nên TĐ1 sử dụng đại bác 57 ly và súng cối 81 ly để có thể bắn chính xác vào mục tiêu. Thiếu tá Quý cho tập trung 5 khẩu đại liên M60, chờ bắn hơi

cay cho địch chạy ra khỏi hầm trú ẩn, thì tập trung hỏa lực mạnh mẽ bắn phủ đầu địch.

ĐĐ14 bắt thần xuyên nhanh qua yên ngựa để chiếm C, từng tổ 3 người bò dưới hỏa lực tiến vào mục tiêu dùng lựu đạn ném vào phòng tuyến địch, rồi lập tức xung phong chiếm hầm hố địch làm đầu cầu; kế đó họ bung rộng ra đánh chiếm từng hầm một. Thừa thắng Thiếu tá Quý đẩy 14 qua thắng 1062, nhưng mọi dự tính không xảy ra như mong muốn, và cũng từ đó ĐĐ11 và ĐĐ14 phải trả giá rất đắt cho đỉnh 1062.

Sau khi địch tháo chạy vì sự tấn công quá dũng mãnh của các chiến sĩ thiện chiến TĐ1ND, hai ĐĐ11 và 14 chia nhau bố trí lập vị trí phòng thủ sơ khởi để ngăn ngừa địch phản công. Một trận mưa cối sơn pháo 120 ly của địch quân bủa xuống, tiếng nổ vang khắp rừng già, khói phủ mù mịt trận địa! Nhờ bung rộng và hầm hố kiên cố của địch để lại, nên binh sĩ ta tránh được thiệt hại nặng nề bởi trận mưa pháo tập trung và chính xác này!

Càng tiến gần về 1062, địa thế càng hiểm trở: rừng rậm hơn, cây to nhiều hơn, sườn càng dốc đứng hơn. Từ cứ điểm C nhìn lên mục tiêu, ở cao hơn 2 vòng cao độ (theo bản đồ quân sự tương đương 20 thước). Cách xa chừng 150 thước, ta thấy rõ địch đang lố nhố chạy tới chạy lui tăng cường phòng thủ.

Thiếu tá Quý gọi xin pháo binh bắn “Cắm chỉ” lên mục tiêu đó ngày và đêm. Đây được gọi là mục tiêu D, một trong 5 đỉnh của 1062. Giữa C và D là một thung lũng (eo yên ngựa) sâu khoảng hơn 20 thước. Như vậy quân ta nếu tấn công mục tiêu D, ít nhất phải vượt lên một dốc đứng cao tới hơn 40 thước! Từ D, địch thỉnh thoảng bắn trực xạ bằng đại bác và thượng liên xuống mục tiêu C, nhưng không gây thiệt hại đáng kể nào cho quân bạn.

Tình thế hiện tại thật bất lợi:

1). TĐ8 và TĐ9 còn cách quá xa 1062, chỉ có TĐ1ND là gần và đang ở cao địa, không ai bảo vệ cạnh sườn để tiếp ứng kịp thời.

2). Địa thế địch hiểm trở dễ thủ khó công (địch ở cao, ta dưới thấp).

3). Địch chuẩn bị chiến trường đợi ta (với những trận địa pháo và hầm hố kiên cố).

Lúc bấy giờ ta chưa biết là có 5 đỉnh nhỏ trên 1062, vì bản đồ chỉ có một dấu chữ thập bên cạnh số 1062. Năm đỉnh nhỏ này nằm theo thế liên hoàn, yểm trợ cho nhau bằng hỏa lực dễ dàng. Diện tích rộng khoảng 2 đại đội mới bao phủ nổi.

Tiểu đoàn 1 Nhảy dù quyết định đột kích đêm và lợi dụng gió Đông làm một trận hỏa công. Lực lượng cầm tử gồm 2 trung đội: Thiếu úy Lê văn Bá chỉ huy 1 trung đội thuộc ĐĐ14 của Trung úy Vệ và Thiếu úy Trần thanh Quang chỉ huy 1 trung đội của ĐĐ11. Đây là 2 sĩ quan xuất sắc đã từng lập nhiều thành tích chiến thắng cho tiểu đoàn. ĐĐ11(-) làm thành phần trừ bị sẵn sàng tiếp ứng kịp thời cho lực lượng tấn công. Tấn số liên lạc thuộc nội bộ của ĐĐ11 do Thiếu tá Quý trực tiếp chỉ huy. Hỏa lực yểm trợ gồm súng cối 60 ly và 81 ly đã được chuẩn bị yếu tố tác xạ sẵn sàng.

Sáu giờ chiều, ánh sáng mặt trời trong rừng già đã tắt hẳn, 2 trung đội bắt đầu xuất phát; Thiếu úy Quang dẫn trung đội đi bên trái, trung đội Thiếu úy Bá bên phải. Họ giữ đội hình đi song song và cách nhau khoảng từ 30 đến 40 thước. Pháo binh 105 ly của ta vẫn đều đều bắn cầm chỉ trên mục tiêu để địch lo trốn trong hầm, không ngóc đầu lên quan sát quân ta đang di chuyển. Một giờ, hai giờ, rồi 3 giờ trôi qua,...tình hình vẫn yên tĩnh, một thứ im lặng ngộp thở, vì mọi người đều lo cho số phận của đồng đội của mình. Hệ thống liên lạc vẫn tốt, Thiếu úy Quang thì thầm trong máy:

- Rất gần địch, tiếng chửi thề của chúng nó nghe rõ mồn một, đích thân!

- Được ! Cần thận nghe Quang! Thiếu tá Quý trả lời nho nhỏ trong máy với giọng Huế chạy.

Bỗng nghe một loạt đạn nổ bên phải rồi im lặng. Pháo binh ngưng tác xạ, 2 cánh quân vừa bắn vừa hô xung phong vang rền cả núi rừng hoang vu. Lửa bắt đầu cháy trên mục tiêu, nhiều nhất là bên cánh Thiếu úy Quang. BCH Tiểu đoàn 1 Nhảy dù xin pháo binh chuyển xạ về hướng Tây để bắn chặn quân địch. Tiếng của Quang vang trong máy:

- Chiếm được đỉnh 1062 rồi đích thân! Hầm quá nhiều và kiên cố, làm toàn bằng cây to. Máy đưa con đang bung rộng chờ cánh quân bên phải!

Trời tối đen như mực, vẫn chưa liên lạc được Thiếu úy Bá. Mười lăm phút sau, Thiếu tá Quý đứng dưới mục tiêu C thấy trên D có từng cụm lửa lóe lên chen lẫn trận địa pháo bằng súng cối sơn pháo 120 ly của địch. Tiếng của Quang vang lên trong máy:

- Chúng pháo dữ quá đích thân, nhưng hầm hố kiên cố, không sao!

Rồi hàng loạt tiếng đạn AK47 kêu rít, tiếng Quang hét trong máy:

- Chúng nó phản công, đông lắm! Cho pháo binh bắn trên đầu tôi, tụi nó đông như kiến! Mau lên! Pháo! Pháo mau lên!

Ban đêm trời tối, ĐĐ11 trừ bị cho Quang và Bá đang ở lưng đồi yên ngựa. Trung đội Thiếu úy Bá thì không liên lạc được ngay từ loạt đạn đầu, sau này mới biết được Bá và 4 binh sĩ đã hy sinh vì mìn claymore (lấy của SĐ3BB) ngay từ lúc đó!

Thiếu tá TĐT Ngô tùng Châu bảo Quý:

- Nếu thấy không được thì bảo Quang rút về, đừng hy sinh nhiều, ta sẽ tìm cách khác !

Nhưng Quang không nghe lệnh (hoặc không thể nghe lệnh!). Sau này mới biết là Quang đã tập trung đạn của các binh sĩ bị

thương, bảo họ rút, còn Quang thì ở lại bắn tới hết đạn và hy sinh anh dũng trên mục tiêu D ! Đáng phục thay một chiến sĩ can trường, biết hy sinh bảo vệ thuộc cấp và làm tròn bổn phận núi sông!

Các chiến sĩ 2 trung đội đột kích của TĐ1ND đã gặp sự kháng cự phản công quá mãnh liệt, quân số địch rất đông. Địch định lấy thịt đè người; từ đỉnh cao, khe núi, và các địa đạo trong rừng cây ủa ra như đàn ong vỡ tổ! Binh sĩ Dù rĩa bắn không nghỉ tay. Trước khi gần hết đạn, Quang có gọi Thiếu tá Quý phải kêu pháo binh bắn đạn nổ chụp ngay trên đầu thí quân, quyết liều sống chết với quân CSBV một phen; vì ta và địch lẫn lộn, không còn cách chọn lựa nào khác. Các đạn pháo CVT đã sát hại 10 phần địch và 3 phần quân bạn! Nhờ vậy các chiến sĩ ĐĐ11 được giải tỏa, xác địch và ta nằm ngổn ngang trên đỉnh đồi 1062.

ĐĐ14 của Trung úy Vệ bị kẹt cứng ở yên ngựa nhỏ hẹp giữa mục tiêu C và mục tiêu D, hỏa lực địch phủ kín từ D và 1062. ĐĐ14 tổn thất mỗi ngày mà không tiến được bước nào. Pháo binh Dù được sử dụng tối đa nhưng địa thế núi cao cây rậm. Bản đồ ghi rõ đỉnh 1062, nhưng D1 và D2 ở phía Bắc và Đông Bắc trong thực tế còn cao hơn 1062. Vì thế pháo binh phải bắn góc độ cao mới “Gõ” vào 1062 được, nhưng với độ chính xác thật ít.

Thiếu tá Quý lại dùng kế cũ (dương Đông kích Tây), đẩy ĐĐ11 về Tây để tấn công 1062 từ chính Nam nhằm giải tỏa áp lực ĐĐ14 như trường hợp đánh mục tiêu C. Nhưng lần này sự việc không như lần trước, ĐĐ11 vừa mới đến triển núi phía Nam của 1062 thì địch dùng 82 ly từ góc đồi phía Tây bắn trực xạ một cách dữ dội, ĐĐ11 bị hy sinh một Tiến sát viên và 4 binh sĩ chưa kể một số bị thương.

Rạng sáng, sau khi sử dụng pháo binh và súng cối 81 ly tối đa, ĐĐ11 dàn 3 trung đội tấn công 1062 từ chính Nam. Hai bên quần thảo gần 6 tiếng đồng hồ, cuối cùng ĐĐ11 chiếm được

đỉnh 1062. Nhưng chưa đầy 10 phút, địch đã từ D1 và D2 đồng loạt khai hỏa bằng đủ loại vũ khí phủ trùm 1062. May nhờ hệ thống giao thông hào của địch để lại nên cũng giảm bớt phần nào tổn thất.

Thượng liên Cộng quân bắn liên hồi từ nhiều vị trí, và sợ nhất là 61 ly của địch. Ngay đợt pháo đầu thiếu úy Huệ đã bị thương! Đỉnh 1062 trước đó đã bị phi pháo quần nát từ rậm rạp nay chỉ còn lại một đồi trọc với đất cát vàng cày xới tung tóe. ĐĐ11 không chịu nổi phải rút về triển núi phía Nam, Huệ kéo xuống được còn xác Quang bị cháy thành than như đã nói ở phần trên!

Tổn thất ĐĐ11:

- Thiếu úy Quang và 15 binh sĩ hy sinh.
- 37 bị thương trong đó có Thiếu úy Huệ và Thiếu úy Quách An (k26 ĐL).

Trong khi đó bên ĐĐ14 cũng cố gắng xuyên thủng chốt địch trong hốc đá ở yên ngựa để lên 1062 bắt tay với ĐĐ11, nhưng mọi dự tính không thành. Trung úy Vệ bị thương, Trung úy Bằng, ĐĐP/ĐĐ11 qua thay, hai ngày sau cũng bị tử thương vì lựu đạn địch!! Eo yên ngựa giống như một khúc xương kẹt ngay cổ họng, thật khó nuốt vô cùng!!!

Riêng ĐĐ12 của Trung úy Thọ (K25 ĐL) và ĐĐ15 của Đại úy Lộc (Khóa 23 ĐL) đi với Thiếu tá TĐT Ngô Tùng Châu vẫn lục soát và làm thành phần trừ bị ở Đông Lâm. Trung úy Thọ bị thương vì cố xung phong chiếm đỉnh D2 để bảo vệ sườn phải cho nỗ lực chính, Trung úy Khánh (Truyền Tin) ra thay cũng bị tử thương. Vài hôm sau, TĐ8 của Thiếu tá Văn vào thay; TĐ1ND rút về Hà Nha dưỡng quân và bổ sung quân số.

Bước tiến quân của TĐ1ND trong giai đoạn đầu đến sát chân đồi 1062, bảo vệ sườn phải cho TĐ9ND. Sau đó Thiếu tá Phú “Đen” đến thay thế làm Tiểu đoàn phó, Thiếu tá Quý về đơn vị cũ làm Tiểu đoàn phó TĐ7ND.

Phần hoạt động của TĐ8ND

Tiểu đoàn 8 Nhảy dù từ Quảng Trị về nghỉ dưỡng quân và tái trang bị được 2 tuần thì có lệnh đi hành quân trở lại, vùng hành quân là Thường Đức.

Đúng 6 giờ sáng, tại trại Trần quy Mai, đơn vị được trang bị đầy đủ cấp số đạn được, quân trang, quân dụng, lương thực,...lên xe GMC ra phi trường Tân sơn Nhất. Năm chiếc C130 chở quân đáp xuống phi trường Đà Nẵng độ 12 giờ trưa, và đoàn vận tải GMC chở họ đến quận Đại Lộc.

Trong khi binh sĩ lo nghỉ ngơi, nấu nướng, thì các sĩ quan từ Đại đội trưởng trở lên vào họp khẩn cấp về cuộc hành quân giải tỏa quận Thường Đức. Sau khi mọi người đứng dậy chào vị chủ tọa là Tướng Lê quang Lương, các sĩ quan P2, P3, P4 thuyết trình chi tiết về cuộc hành quân. Tướng Tư lệnh SĐND trực tiếp ra lệnh các đơn vị:

- Anh em phải chiếm các cao điểm và đánh bật địch ra khỏi khu vực này; muốn như vậy các anh phải đánh địch từ đằng sau lưng, hoặc bọc ngang hông để cắt đứt đường tiếp tế và viện binh.

Ông vừa nói vừa chỉ lên bản đồ hành quân và tấm bản đồ đen chì rõ ràng mạch. Đây là lần đầu tiên các sĩ quan cấp nhỏ được

nghe lệnh trực tiếp từ vị Tư lệnh, mọi người đều hiểu rằng cuộc hành quân này thật quan trọng và đầy cam go.

Sau thời gian họp khoảng 45 phút, các chiến sĩ TĐ8 tiếp tục lên xe chạy tới điểm xuất phát cách làng Hà Nha độ 1 cây số về hướng Đông.

Lúc đó vào khoảng 5.30 chiều cùng ngày, ĐĐ83 của Đại úy Phạm văn Hiệu, K23ĐL, được lệnh đánh chiếm Hà Nha; ĐĐ84 của Đại úy Đồng văn Minh, K26TĐ, đi cánh phải chiếm ngọn đồi nhỏ ở phía Bắc Hà Nha.

Hiệu cho lệnh Trung đội 1 của Thiếu úy Tiến (tự Tiến Trâu) dẫn đầu, cho tổ khinh binh dọc theo bờ sông di chuyển theo đội hình chân vịt yểm trợ cho nhau tiến vào làng. Trung đội 2 của Thiếu úy Nguyễn văn Thành (con trai BS trong BVCH) đi cánh phải kẹp theo tỉnh lộ 4 tới dàn quân tại gò mả, sẵn sàng yểm trợ Trung đội 1.

Trung đội 3 của Thiếu úy Lê mậu Sức và Trung đội 4 của Chuẩn úy Thạch Huôn làm thành phần trừ bị. Lúc mới xuống xe, Hiệu gặp một tiểu đoàn thuộc SĐ3BB vừa từ Thường Đức đi ra, trong đó có một đại đội trưởng là Trung úy Nguyễn văn Nghĩa, K25ĐL. Hai bạn cùng trường mẹ gặp nhau mừng mừng lo lo, Nghĩa bảo Hiệu:

- Niên Trưởng phải cẩn thận, địch đông lắm, chúng đang bám sát tụi tôi, chúc “Chiến thắng”!

Trước khi vào mục tiêu, Hiệu nghe máy gọi:

- Đa Hiệu đây 808 (danh hiệu của Thiếu tá TĐT Nguyễn Quan Vân), trả lời!

- Đa Hiệu (danh hiệu truyền tin của Đại úy Phạm văn Hiệu) tôi nghe đích thân.

- Lệnh trên bảo anh phải thanh toán mục tiêu ngay bây giờ. anh là “Cử nhân binh bị” (Võ Bị 4 năm tương đương bằng cử nhân) không thể chậm trễ đừng làm mất mặt nghe!

Khi Trung đội 1 vào gần tới bờ làng thì địch đồng loạt khai hỏa; các chiến sĩ Dù bắn trả mãnh liệt. Trung đội 2 vừa bắn

vừa hô xung phong vang rền làm địch hoảng hốt bỏ chạy. Nhờ đó tổ khinh binh của Tiến nhảy vào chiếm được bờ làng, Hiệu bảo Thành ngưng tác xạ, và Tiến dẫn toàn bộ trung đội vào mục tiêu và bung rộng về phía Tây bờ làng.

Sau 40 phút giao tranh, ĐĐ83 hoàn toàn làm chủ làng Hà Nha. Hiệu cho bố trí và làm hầm hố phòng địch phản công. Kết quả tịch thu vài súng cá nhân vì quân số địch cỡ một trung đội, Cộng quân chỉ chống trả yếu vì thấy các chiến sĩ Dù đánh giặc hăng hái và bị nhiều mặt tấn công. Địch tức giận thua trận nên dùng đại bác không giật từ các cao điểm bên kia bờ sông bắn trực xạ vào làng Hà Nha. Xạ trường quan sát của địch thật là chính xác, một xe GMC của ĐĐ 3 BB chạy lộn chiều ngang qua ĐĐ83, lập tức bị bắn cháy, tài xế may mắn chạy khỏi vô sự!

Trong khi binh sĩ ĐĐ83 đào hầm hố, gài mìn claymore, mìn chiếu sáng, đặt lính gác gác gác, Hiệu điều chỉnh hỏa tập cận phòng với sĩ quan tiền sát, anh cận vệ dọn cơm cho Hiệu ăn ở cái bàn nhỏ trước một ngôi nhà tranh. Hiệu thấy trời sáng trắng, sợ địch ở đỉnh cao bên kia sông trông thấy, nên bảo dọn vào nhà. Vừa ăn được nửa chén cơm thì nghe “Đùng” một tiếng, cái bàn gỗ trước nhà bị nguyên một trái SKZ 57 ly (lấy của ĐĐ3BB) không giật. Hiệu giật mình! Nếu sớm chừng 5 phút thì nguyên tổ chỉ huy của ĐĐ83 đã bị tan tành!

Sau đó địch khai hỏa từ phía, sơn pháo trực xạ từ các đỉnh núi bên kia sông, hỏa tiễn 122 ly, đại bác 130 ly liên tục pháo kích vào làng Hà Nha. Dứt tiếng pháo thì cả tiểu đoàn địch đồng loạt tấn công biến người vào Đại đội 83.

Nhờ có hố chiến đấu vững chắc, các chiến sĩ Dù đã bắn trả mãnh liệt. Hiệu cho súng cối 60 ly bắn yểm trợ sơ khởi, sĩ quan Tiền sát gọi bắn các hỏa tập cận phòng. Thiếu úy Tiến và Thành ra lệnh bấm mìn claymore, hàng loạt địch ngã gục, súng đại liên M60 và AR15 bắn tới tấp. Hết lớp này tới lớp khác, địch cứ nhào tới định lấy thịt đè người tràn ngập mục tiêu làng Hà Nha. Tiến và Thành thật can đảm, 2 anh ra ngay tuyến

ngoài đốc thúc binh sĩ chống cự. Nhưng những loạt đạn vô tình đã kết liễu đời 2 người hùng của ĐĐ83.

Hiệu điều động Trung đội 3 của Thiếu úy Lê Mậu Sức qua trạm lữ hỏng, nhưng Sức cũng bị thương nặng (phải di tản). Chỉ còn Chuẩn úy Thạch Huân và Đại úy Hiệu đốc thúc các chiến sĩ Dù cố thủ. Cầm cự đến trời sáng thì địch rút lui để lại rất nhiều vũ khí, xác chết và một số ít tù binh.

Cũng nên nhắc lại rằng làng Hà Nha 1 và 2 là những làng rất nghèo nàn, có khoảng 20 căn nhà (nói là nhà nhưng thật ra đó chỉ là những túp lều tranh nhỏ bé), địa thế trống trải, nên xạ trường quan sát của địch rất tốt, Cộng quân bắn trực xạ bằng đại bác thật chính xác. Chính sĩ quan và một số binh sĩ ta đã bị tổn thất vì loại súng trực xạ này!

Ở làng Hà Nha khoảng 4 ngày, ĐĐ83 được bổ sung hai sĩ quan và một số binh sĩ mới (trong đó có Thiếu úy Tiến, HS Hải, và BI Châu Văn Lê hiện đang ở gần nhà tác giả) để chuẩn bị làm nỗ lực chính tấn chiếm đỉnh 1062 sắp kể sau đây:

Theo kế hoạch, TĐ8ND được điều động lên thay thế Tiểu đoàn 1 Nhảy dù để tiếp tục đánh chiếm 1062. Đại úy Hùng vừa đi học khóa Đại đội trưởng ra tăng cường hành quân. Hùng xuất thân từ gốc Thiếu sinh quân, anh rất gan dạ đã sát cánh cùng các Đại úy Minh, Hiệu, và Trung úy Nam từng lập nhiều chiến tích ở các cuộc hành quân Hạ Lào, Campuchia, và An Lộc.

Thiếu tá TĐT Nguyễn quang Vân, K13TĐ, cho Đại đội 84 của Minh và 83 của Hiệu làm 2 mũi dùi tấn công sườn phải phía Đông 1062. Chờ phi pháo đập nát đỉnh đồi, rồi trời vừa chợp sáng Thiếu tá Vân dẫn Đại đội 81 của Võ thế Hùng và 82, xuất phát từ chân đèo Thường Đức leo lên dọc theo đường đỉnh về hướng Bắc, mục tiêu là đồi 1062.

Các chiến sĩ TĐ8ND leo dốc đứng (độ nghiêng 70 độ!) đồng loạt tiến về mục tiêu là đỉnh đồi 1062. Đứng trên 1062, ta thấy có 5 đỉnh nhỏ nằm gần nhau, làm thành hình tròn theo thế liên hoàn; mặt hướng về TL4 thì dốc thẳng đứng, rất khó leo. Cộng

quân thường dùng giàn thung ném một lần hàng chục quả lựu đạn xuống mỗi khi quân ta tấn công vào mặt nầy; còn các hướng khác thì có 4 đỉnh nhỏ che chở nên 1062 quả là một địa thế dễ thủ khó công! Từ TL4 muốn leo lên 1062 phải qua những đỉnh nhỏ 126, 383,...xuyên qua những yên ngựa chập chùng như sóng gợn!

Hai Đại đội 83 và 84 do Thiếu tá Trần Toán, K18ĐL, chỉ huy, đi băng qua khu vực TĐ9ND tới mục tiêu C của TĐ1ND, bọc vòng lên đỉnh cao bên dãy Sơn Gà để từ mục tiêu C băng qua yên ngựa đánh lên 1062.

Đại đội 81 của Đại úy Võ thế Hùng và 82 của Trung úy Đỗ viết Hùng lợi dụng đêm tối lén bò lên đánh vào sườn dốc đứng (vì mặt nầy địch chỉ phòng thủ hời hợt chúng cho là ta không thể nào dám vào hướng nầy, vì sẽ làm mồi cho lựu đạn).

Ba giờ khuya xuất phát tấn công, sau khi cho phi pháo dập nát đỉnh đồi, Hiệu, Minh, và Hùng dẫn đầu các cánh quân trèo lên 1062, ĐĐ82 của Tr/u Hùng “Ốm”(thế Tr/u Nam về LĐ1) làm thành phần trừ bị. Đoạn đường gai góc hiểm trở. Những chiến sĩ Dù dùng kế dương Đông kích Tây; lợi dụng địch đang đang phân tán phòng thủ và bị phi pháo dập liên tục, Hùng, Minh, và Hiệu chia từng tổ 3 người bò lên đỉnh núi, diệt từng chốt nhỏ, rồi leo lên. Đây là những giây phút đùa với tử thần, mà cái chết đến với họ bất cứ lúc nào. Nếu một trái lựu đạn của địch thả trúng, hay bị trượt chân xuống, họ có thể chết tan xác! Trèo lên vách đá dựng đứng, cao hàng trăm thước, trước khi tới miệng hầm, họ dùng lựu đạn tiêu diệt các chốt địch.

Những người chiến sĩ Nhảy Dù gan dạ, anh hùng của các Đại đội 81, 83, và 84 nầy đã phải tránh được từ 5 đến hàng chục quả lựu đạn do địch từ trên cao ném xuống. Muốn sống, muốn chiếm được đồi 1062, họ phải vừa quan sát, vừa trèo, và vừa tránh né, làm sao để những trái lựu đạn đừng nổ trên nón sắt hay nổ ở lưng chừng núi.

Không phải ai cũng được bình an lên tới đỉnh núi: Một quả lựu đạn đã rơi trúng nơi trú ẩn của Thiếu úy Đoàn Tấn và Chuẩn úy Đến thuộc ĐĐ81 khiến hai anh bị thương vong. Lúc quả lựu đạn vừa rơi tới, Thiếu úy Tấn định nhào lại lấy thân mình che cho đồng đội, nhưng không kịp nữa! Quả lựu đạn đã tung nổ, khiến hai người bị trúng nhiều mảnh vào chỗ hiểm! Riêng Trung úy Thạch và Thiếu úy Hà mai Trường, k26ĐL, thuộc Đại đội 84 của Minh, vì quá hăng hái nên cũng bị thương.

Thiếu úy Nguyễn văn Tiến (từ ĐĐ84 chuyển qua bổ sung cho Tiến “Trâu” và Thành vừa hy sinh ở Hà Nha) dẫn Trung đội 3 của Hiệu đi bọc phía sau định leo lên mục tiêu D. Bỗng nghe bít, bít, bít, ba trái lựu đạn từ trên đỉnh 1062 ném xuống mà tịt ngòi không nổ. Nhưng quả thứ tư trúng ngay Tiến, làm thân hình anh bị tung lên như quả bóng! May nhờ áo giáp nên chỉ bị thương nặng và được binh sĩ kéo về phía sau và di tản!

“Cái giá” để chiếm được đồi 1062 thực sự là một cái giá rất cao, cao nhất của chiến trận mà các chiến sĩ Dù đã gặp phải từ trước tới nay! (5 tiểu đoàn Dù bị tổn thất nặng, thảm nhất là Tiểu đoàn 3 của Trung tá Đồng, quân số hao hụt gần 50%!).

Để biết rõ chi tiết trận chiến, chúng ta hãy theo một đơn vị cấp đại đội (ĐĐ83) làm cách nào để đánh chiếm đồi 1062:

Hiệu dẫn đại đội xuyên qua TĐ9ND, tiến về mục tiêu C thay thế ĐĐ11 của Đại úy Trần văn Thế. Thế bảo Hiệu: “Sư đoàn Điện Biên 304 đó”, phải cẩn thận vì địch có lợi thế cao và hầm hố kiên cố. Trên trục tiến quân có rất nhiều chướng ngại vật, cây cối um tùm, và địch đã gài nhiều mìn bẫy. Cộng quân dùng giàn ná phóng mỗi lần hàng chục quả lựu đạn xuống thật nguy hiểm vô cùng! Địch cũng bắn trực xạ bằng đại bác hoặc sơn pháo, vì thế các ĐĐ81 (cánh trái), ĐĐ84 (cánh phải), cùng ĐĐ83 đã thử đột kích đêm nhưng không kết quả!

Địch chỉ ngồi trên cao đập những tảng đá và liệng lựu đạn chày xuống làm những chốt đóng gần bị thương hằng ngày. Quân số các đại đội cứ hao hụt dần. TĐT Nguyễn Q. Văn

thường gọi máy đốc thúc nhưng vì địa thế quá hiểm trở nên các đại đội cứ dậm chân tại chỗ!

Ngày N+4 (sau 4 ngày thay TĐIND), Vì không thể theo đường đỉnh yên ngựa tấn công, nên lợi dụng ban ngày địch không chú ý, Đại úy Hiệu dẫn quân tiến theo đường thông thủy giữa 2 đỉnh 1062 và đồi Không Tên ở phía Nam 1062 (xin xem bản đồ đính kèm). Khi tiền quân Đại đội 83 tiến còn cách 1062 khoảng 50 thước thì địch nghe động nhưng không phát giác là có nguyên đại đội. Cộng quân bắn dọa (vì không ngờ quân ta dám leo dốc cao) xuống thung lũng với thượng liên, B40,...nhưng vô hiệu nhờ các tảng đá lớn 2 bên sườn núi che chở, và đồng thời các ĐĐ81, ĐĐ84 bắn yểm trợ; khiến địch phải phân tán mỏng để phòng thủ.

Trung sĩ I Nguyễn Văn Vân và 2 khinh binh đi đầu đụng phải mấy quả mìn định hướng và giao thông hào của địch, Hiệu nghe báo cáo vội bò lên coi thấy nắp hầm địch ở trên 1062 nhưng địch chưa phát giác được vì đang lo chống trả các đại đội của Hùng và Minh. Hiệu cho lệnh cắt dây mìn rồi chuyển hướng qua bên trái, anh cho lệnh đào hầm hố kiên cố, gài thật nhiều bẫy lựu đạn và mìn claymore để phòng địch tấn công.

Vị trí đóng quân của Đại đội 83 chỉ cách 1062 khoảng 50 thước, địch và ta cày rãnh lựu và gươm nhau suốt 15 ngày thật nguy hiểm vô cùng. Hiệu cho Thượng sĩ thường vụ và y tá xuống phía dưới thung lũng để có thể lo tiếp tế và tản thương an toàn hơn, còn anh và 32 chiến sĩ nằm cầm cự ở sát đồi 1062 (sau này chiếm được đồi thì thấy các chốt đầu chỉ cách đỉnh 20 thước, vì địa thế ở đây rất rậm rạp nên hạn chế tầm quan sát, thật là *"gần nhau mà không nói nên lời!"*). Giao thông hào của Hiệu gồm có một sĩ quan tiền sát, một sĩ quan trung đội trưởng, và 2 HSQ trong đó có TSI Ngô Bộ và HSI Hoàng Văn Nam.

Đợt I, địch tấn công lúc 8.30 tối; Cộng quân ào xuống tấn công 2 mặt, từ đồi không tên và 1062. Tất cả binh sĩ tuyến đầu cầm cự không xuể, nên rút về triển đồi dưới là tuyến của Hiệu.

Lúc đó địch tiến sát và hô xung phong vang dội, Hiệu lấy cây M16 của đệ tử vừa bắn vừa kêu pháo binh cận phòng. Địch thấy quân ta kiên cường chống trả và bị pháo binh bắn lên đầu nên đành phải rút lên 1062. Đêm đó tạm yên, Hiệu lo củng cố lại tuyến phòng thủ, và thương binh được băng bó tạm chờ di tản (thương binh nhẹ thì phải tiếp tục vì quân số quá hao hụt!).

Hôm sau, địch tấn công ngay ban ngày vì biết quân ta gần kề sát bên, cần phải nhổ đi mới mong giữ vững 1062. Nhờ có hầm hố và mỗi vị trí chiến đấu đều có 1 thùng lựu đạn M26 (vì cây cối rậm và to nên M60 và AR16 không hiệu quả, địch và ta đều khó tấn công). Hơn nữa Đại đội trưởng Phạm văn Hiệu cùng ở tuyến đầu với binh sĩ nên mọi người đều hăng hái thà chết chứ không chịu lùi, vì vậy địch thử tấn công 5 lần 7 lượt, nhưng đều không kết quả.

Điểm đóng quân của ĐĐ83 thật là giản dị, các hố cá nhân đều phải riêng rẽ và không có nắp che (nếu có nắp lồi lên địch thấy sẽ bắn B40 phá vỡ rất nguy hiểm). Lương thực được nấu từ thùng lụng đem lên hầm chỉ huy của Hiệu, rồi từ đó dùng giấy, kéo chuyển từng hầm xung quanh tuyến, thật nhẹ nhàng và im lặng để địch không nghe thấy. Ăn uống, vệ sinh đều ở trong hầm, địch có lợi thế trên cao, nếu nghe động chúng sẽ ném lựu đạn thật nguy hiểm vô cùng! Một hôm, Hạ sĩ I Mỹ, đệ tử của Hiệu, bị thương ngay miệng, lưỡi bị đứt không băng bó được, chỉ chích thuốc cầm, máu tanh cả một vùng khiến Hiệu suốt đêm trằn trọc không tài nào nhắm mắt được!

Hai Đại đội 81 của Hùng và 84 của Minh cũng cho các chốt bám sát bên sườn trái phải của Hiệu. Đại đội 84 cũng chạm địch mạnh gần 1062, một Trung úy Trung đội trưởng tên Vũ đức Tiềm đã hy sinh và Đại úy Đồng văn Minh, Trung úy Hà mai Trường,... cũng bị thương di tản.

Suốt gần hai tuần lễ, các chiến sĩ của 3 đại đội tuyến đầu người không tắm rửa, chân luôn mang giày trận, ngủ giữa màn trời chiếu đất, lúc nào cũng ở tư thế chiến đấu, tinh thần thật

căng thẳng, sống chết như chỉ mảnh treo chuông, thật chán nản vô cùng! Chưa lần nào Nhảy Dù bị lâm vào cảnh bó tay như thế này!

Thượng sĩ I Tổng Thủy, thường vụ đại đội, rất thương thầy mình là ĐĐT Hiệu, nhưng không có cách nào chu toàn. Vì Hiệu cần phải đứng vững để ngăn mặt xứng đáng là cấp chỉ huy Dù, xuất thân từ quân trường Võ Bị.

Vào ngày N+10, Thiếu tá TĐP Trần Toán lên thăm Hiệu ở tuyến đầu, anh thấy hố đại đội trưởng gần như ngang hàng với binh sĩ thì bảo:

- Hiệu phải ở tuyến sau để bớt nguy hiểm, vì nếu lỡ bị thương thì binh sĩ sẽ mất tinh thần.

- Thưa Thiếu tá, nếu tôi rút lui thì anh em trong tuyến này sẽ chạy hết, mà nếu đi xuống rồi lên trở lại chỉ có nước đem mạng nạp cho Việt Cộng! Hiệu trả lời.

Thiếu tá Toán, K18ĐL, là người rất tốt, khiêm tốn, và hiền lành. Anh đi vòng quan sát xung quang tuyến phòng thủ ĐĐ83, rồi chắc lưỡi nói:

- Anh gan thật, bộ không sợ chết sao ?

Hiệu đáp:

- Ai mà không sợ chết, nhưng đã chọn Nhảy Dù thì chấp nhận tất cả!

Chiều hôm đó, Tiểu đoàn trưởng Pháo binh Dù muốn bắn đạn nổ cao vào 1062, anh hỏi Hiệu cho vị trí tọa độ điểm đóng quân. Nhìn lên bản đồ thì vị trí này cũng là đỉnh 1062 nên anh hỏi Hiệu:

- Anh nhìn về hướng Đà Nẵng thấy gì không?

- Tôi thấy ánh đèn trong thành phố .

- Như vậy anh đã nằm sát kề 1062 rồi! Tôi không thể bắn loại đạn này được, có thể hại đến đơn vị anh.

Trung tá Đào thiện Tuyển đi học khóa Tham Mưu trở về làm lại chức vụ TĐT/TĐ8, Thiếu tá Vân làm TĐP, Thiếu tá Toán về làm Liên đội trưởng Đa Năng. Trung tá Tuyển, K14ĐL, là

một sĩ quan giỏi, nhiều kinh nghiệm chiến trường, anh nổi tiếng ở trận tái chiếm Quảng Trị, và rất được binh sĩ thuộc cấp quý mến; vì anh cầm quân rất mát tay, đánh trận nào thắng trận đó, và ít hao quân.

Vừa về đơn vị, Trung tá Tuyển gọi máy lên báo Đại úy Hiệu về họp, Trung úy Nguyễn đình Ngọc, ĐĐT Đa Năng tạm lên thay 2 tiếng đồng hồ.

Trung tá Tuyển bắt tay và mời Hiệu cùng ăn cơm trưa (có Đại úy Khoan, k22ĐL, ban 3, cùng ăn), vừa ăn vừa hỏi thăm tình hình, và hỏi Hiệu có kế hoạch gì để chiếm đồi 1062?

Sau khi đúc kết tình hình, Đại đội Hiệu và Hùng cùng Đa Năng (thay 84 vì Minh bị thương di tản) được lệnh rút xuống khoảng 200 thước để 3 phi tuần A37 đánh bom, và pháo binh 105 ly, 155 ly, 175 ly bắn liên tục trong vòng từ 6 giờ đến 7.30 sáng khiến địch không kịp ngóc đầu và bị dập nát tan tành.

Ngay lập tức các chiến sĩ Dù nhào lên vị trí cũ (trước khi rút đã gài mìn chiếu sáng và bẫy lựu đạn để làm dấu nếu địch vào thì phát hiện được). Nên khi dứt phi pháo thì đơn vị lợi dụng vị trí cũ và con đường độc đạo thung lũng, sau khi gỡ hết mìn bẫy, tất cả ồ ạt tiến lên và hô:

- Xung phong!

Có binh sĩ còn cướp tinh thần địch bằng cách la:

- Bắt Việt cộng, móc mắt chà giấy nhám!

Khi lên tới đỉnh thấy địch quỳ xuống giơ tay run rẩy đầu hàng. Binh nhứt Châu văn Lê và Hải đưa thuốc cho hút, nhưng họ sợ bị "*Móc mắt chà giấy nhám*" nên cứ nhắm mắt. Lê nói:

- Các anh đừng sợ, tụi tôi chỉ la dọa thôi, Nhảy Dù lúc nào cũng có tinh thần mã thượng, không bao giờ đánh kẻ ngã ngựa, xuôi tay.

Gần 20 tù binh được đối xử tử tế, họ được hút thuốc, ăn đồ hộp ngon lành, có tù binh bị thương khát nước, Hải lấy bi đồng đổ vào miệng, khiến anh ta cảm ơn lia lịa:

- Chúng tôi nghe tuyên truyền nói lính Dù ác ôn lắm, nhưng bây giờ mới biết các anh thật là tốt!

Đại úy Hùng chỉ huy cánh trái cũng xông lên 1062, tịch thu nhiều súng ống đủ loại và bắt sống 2 tù binh. Cánh phải có Đại đội Đa Năng của Trung úy Ngọc cũng lên chiếm phía Bắc đỉnh 1062. Hiệu kiểm điểm chiến lợi phẩm với hơn 200 xác địch (đa số do phi pháo) cùng nhiều vũ khí như 57 ly, 75 ly, hỏa tiễn 122 ly, B40, AK47,.... Bên ta có một số bị thương và tử thương nhưng tương đối ít.

Hiệu dẫn Thiếu úy Hết và Thiếu úy Trung bung ra chiếm đồi Không Tên, tại đây có tiền đồn cũ của Pháp để lại, rất kiên cố, làm bằng bê tông cốt sắt. Nhờ khí thế hăng say chiến thắng vừa rồi, nên hai trung đội xung phong thần tốc, chiếm được mục tiêu và bắt sống thêm 4 tù binh thuộc sư đoàn Thép Điện Biên 304, Đại úy Hùng lo bố trí phòng thủ tại 1062.

Vì tù binh đông quá, không có giấy để trời, chỉ ngồi một chỗ cho lính canh gác. Có một TSI VC, trước kia là tù binh trao trả tại sông Thạch Hãn, Quảng Trị năm 1973, lần này lại bị bắt ở đây. Trong khi Hiệu đang hỏi cung một tù binh khác, thì hần nhào tới chụp cây M16 (hay Ak trong đồng chiến lợi phẩm) gần đó, Hiệu nhanh mắt nhìn thấy vội nhảy tới đá văng khẩu súng. BI Nguyễn văn Thức, đệ tử Hiệu thấy vậy hoảng hồn, vội tìm giấy trời hần lại.

Lúc ấy có 3 Cộng quân lên chun ra khỏi hầm nhào xuống thung lũng bỏ chạy, binh sĩ bắn theo, họ liệng 3 quả lựu đạn khói cùng một lúc (màu vàng, màu tím, và đỏ). Hiệu biết đây là tín hiệu báo tin 1062 đã mất, do đó chiếu lại thì địch đồng loạt pháo kích, và Đại úy Hùng, ĐĐT/ĐĐ81 bị thương như sắp kể ở phần sau.

Nghe chiếm được 1062, Trung tá Đình, LĐT/LĐ1ND vội gọi máy khen trực tiếp với Hiệu:

- Giờ này tôi mới biết tài của Đa Hiệu, anh cần gì nói cho biết!

- Tôi rất mệt mỏi, không muốn gì hết, thừa đích thân!

- Tôi thành thật chúc mừng sự chiến thắng vẻ vang của đơn vị anh, và rất hãnh diện về anh (đồng thời ông cũng gọi mấy khen Đại úy Võ thế Hùng và Trung tá Đào thiện Tuyền).

TD8ND tịch thu gần 200 khẩu súng và bắt sống nhiều tù binh thuộc Trung đoàn Sông Hồng của Sư đoàn 304 (Điện Biên). Sau khi thu dọn chiến trường, Đại đội 83 của Hiệu rút lên đóng tại đỉnh 1063 ở Tây Bắc, Đại đội Đa Năng của Trung úy Nguyễn đình Ngọc chiếm giữ đỉnh phía Bắc, đại đội của Hùng ở lại phòng thủ 1062. Địch đã làm những hầm chữ A rất kiên cố, cùng nhiều giao thông hào trên đỉnh 1062 này; chính Thiếu tá Vân đã dùng một cái hầm rộng lớn và rất kiên cố làm TOC, tức Ban chỉ huy nhẹ tiểu đoàn.

Vừa dọn dẹp ăn cơm xong, khoảng 2 giờ chiều, địch đồng loạt pháo kích như để trả đũa vì bại binh tổn tướng, một viên đại bác rơi ngay chỗ Đại úy Hùng đang ngồi, tay anh còn cầm đĩa cơm nguội; cả thân mình anh bị hơi mạnh bắn văng xa, khuỷu tay bị gãy lìa, còn một mảnh đạn xuyên qua làm mù con mắt trái và chạm vào thần kinh não bộ!

Hùng bất tỉnh mê man mãi tới khi về BV Cộng Hòa, 5 ngày sau hồi phục trí nhớ thì mới biết mình đã được BS Tường mở cấp tốc thay mắt tại Non Nước, Đà Nẵng; và khi anh vừa mới tỉnh đã thoi ba anh một thoi và đập cậu anh một đập! Đầu óc mê man như người say rượu!!! Lúc địch pháo kích, Hiệu vừa rời hầm chỉ huy đi chừng 30 thước và Thiếu tá Vân đang ở gần bên Hùng, vì nhanh chân phóng xuống hầm chỉ huy, nên thoát nạn! Tối đó Trung úy Phước bị hy sinh do nguyên trái B-40 của địch bò lên bắn trúng!

Nhờ Không Quân yểm trợ hữu hiệu, các phản lực cơ A-37 đánh vô cùng chính xác, bom thả nhiều khi cách quân bạn không đầy 200 thước. Các pháo binh 105 ly của Tiểu đoàn Pháo Dù và 155 ly của Quân đoàn I đã ngày đêm bắn quấy rối địch, đồng thời được các Đại đội Trinh sát 1 của Đại úy Võ văn

Đức, K22DL, xâm nhập sâu vào các khe núi tìm vị trí trú quân và những địa điểm đặt pháo của địch. Anh cung cấp nhiều tọa độ chính xác, Đức đã gọi pháo binh bắn đạn nổ chụp, tiêu diệt bộ chỉ huy trung đoàn địch và nguyên tiểu đoàn của Sông Hồng tại Đông Bắc 1062 ; khiến cấp chỉ huy địch bối rối và các ổ pháo địch bị phi pháo ta tiêu diệt lần hồi.

Ngoài ra các phi vụ “Hỏa long” ban đêm mang tới những vùng ánh sáng làm cho những người chiến sĩ phía dưới vững tinh thần, đồng thời kiểm soát được sự điều quân của địch bằng những phi cơ quan sát đêm.

Sau khi Tiểu đoàn 8 Dù chiếm được cao điểm chiến lược (1062). Địch cố tung lực lượng hùng hậu phản kích định lấy lại đỉnh nầy nhưng Cộng quân hoàn toàn thất bại. Các đại đội đa năng lại trở về làm thành phần trừ bị.

Một điểm rất khích lệ và hãnh diện cho các đơn vị Nhảy Dù là: Ngày hôm trước khi SĐND tới đây, Đại Lộc bị pháo mạnh; đồng bằng Quảng Đà và phi trường Đà Nẵng đều bị pháo kíchDân chúng Đại Lộc đang bồng bế nhau tản cư ra Đà Nẵng; nhưng khi nhìn thấy binh sĩ Lữ Đoàn 3 Dù đang đổ quân tới, đồng bào mừng rỡ, hỗn hởi la to lên với nhau :

- Nhảy Dù tới bà con ơi! Nhảy Dù tới!! Chúng ta không chạy nữa, quay về, quay về làm ăn như cũ, hết sợ rồi!

Rồi họ quay đầu lần lượt trở lại nhà, cảnh buôn bán lại tấp nập như trước! Lòng tin tưởng của đồng bào đối với đoàn quân Mũ Đỏ quá nhiệt tình như vậy thật cảm động vô cùng. Đây là niềm hân hoan và hãnh diện của các chiến sĩ Dù.

Một tuần lễ sau ngày vượt tuyến xuất phát, các đơn vị đã tiêu diệt được toán tiền sát pháo binh với vũ khí, điện đài, ống dòm, và địa bàn. Và kể từ đó, địch không còn pháo vào Quảng Đà, phi trường Đà Nẵng, Đại Lộc, và các đại bản doanh. Các nơi nầy được yên tĩnh cho tới khi sư đoàn Nhảy Dù được lệnh rút về Sài Gòn vào giữa tháng 3/1975 .

Trở lại mặt trận Thường Đức, trên đỉnh 1062, tuyến phòng ngự Tiểu đoàn 8 Nhảy dù và các đơn vị của sư đoàn 324 CSBV vẫn gườm nhau ngày đêm. Các tiền đồn ĐĐ83 của Đại úy Hiệu nằm giăng co với địch cả nửa tháng và tuyến đầu chỉ cách đỉnh 1062 khoảng 30 thước. Thiếu úy Tiến, Hạ sĩ Hải, và Binh Nhất Lê cách địch còn gần hơn nữa. Các anh kể lại: mỗi lần hút thuốc phải quạt khói cho loãng ra, khui hộp thịt cũng phải cẩn thận, đi tiêu đứng trong hộp thịt rồi quăng mạnh ra xa; mỗi lần nghe tiếng động là chúng bắn Đại bác 75 ly trực xạ hoặc ném lựu đạn xuống (sau này chiếm được đỉnh thì Hải mới giết mình! Vì hăm trú ẩn của Hải và Lê chỉ cách giao thông hào của địch trên đỉnh chỉ 10 thước thôi!).

Các chiến sĩ ĐĐ83 nằm chịu trận, lúc nào cũng sẵn sàng ứng chiến, hễ địch rục rịch bỏ xuống là bị quân Dù bắn hạ ngay lập tức, mọi vô tuyến, âm thanh gần như im lặng hoàn toàn, việc tiếp tế toàn dùng dây kéo từng bịch gạo, đồ hộp, hoặc đạn được. Còn việc tản thương và thay đổi thương binh cũng khó khăn và nguy hiểm vô cùng! Vì địch và ta kề sát nhau, rất khó phân biệt; một tân binh vừa tăng cường lên ĐĐ83 nhưng đi lầm vào chốt địch! Có một binh sĩ khi vừa chiếm được đỉnh xong, tay còn cầm quả lựu đạn đã rút chốt an toàn, anh quên gài chốt và bỏ lựu đạn vào túi, trái lựu nạn nổ tung khiến anh và một vài bạn đứng gần bị tử thương !

Khoảng cuối tháng 8/1974, bỗng trong đài điện báo dò tìm tần số địch bắt được tiếng nói: "Sông Hồng sẽ lên thay các anh, chuẩn bị bàn giao". À đây rồi, địch thủ có hạng của CSBV ra mặt. Trưởng Phòng 2 vội lên trình tướng Tư lệnh SĐND. Tướng Lương cho biết đó là danh hiệu của Sư đoàn 304.

Theo trận liệt về địch, chi tiết được ghi nhận như sau: Sư đoàn 304 CSBV đã được vinh danh là sư đoàn Điện Biên, còn được gọi là sư đoàn thép; sư đoàn này gồm 3 trung đoàn có tên là: Sông Hồng, Sông Lô, và Sông Thao. Trung đoàn Sông Hồng xuất sắc nhất trong 3 trung đoàn.

Trong điện báo ghi nhận là “Sông Hồng sẽ lên thay các anh”. Như vậy Sư đoàn 304 chỉ có một trung đoàn tham chiến thôi. Tướng Lương gật gật đầu nói: “Nó chỉ cho một trung đoàn tăng cường có nghĩa là nó sẽ chỉ lựa một mục tiêu nào quan trọng để cho trung đoàn này tới dứt điểm; toàn trận tuyến là ‘Diện’, còn ‘Điểm’ chắc phải là cao điểm chiến thuật 1062”.

Tại bộ Tư lệnh Quân đoàn I, Trưởng phòng 2 Quân đoàn báo động: “Có tin 304 CSBV sẽ đối đầu với các anh đó! Cần thận”. Trở về bản doanh sư đoàn ND ở Non Nước, Tướng Lương ra lệnh cho Lữ đoàn 1 lưu ý đến những điểm trọng yếu, và nhất là cao điểm 1062, với những chỉ thị đặc biệt cẩn thận.

Hôm sau, điện báo lại nghe được: “Sông Hồng đã sẵn sàng!”. Đúng ngay tối hôm đó, chạm súng đồng loạt trên các trận tuyến. Nhưng tại 1062 và các tiền đồn kế cận do TĐ8ND của Trung tá Đào thiện Tuyển lại yên tĩnh? Một dấu hiệu gì đây? Trước khi xảy ra bão táp, trời thường yên tĩnh?

Quả thật như vậy, đúng 1 giờ khuya, Lữ đoàn 1 báo cáo: TĐ8ND đang bị địch tấn công dữ dội. Vừa chấm dứt các đợt pháo, lính Sông Hồng xung phong ào ạt!

Nhờ đã trù liệu trước, TĐ8ND được dành ưu tiên các hỏa tập cận phòng tiền liệu, nên toàn thể chiến sĩ vẫn giữ vững các phòng tuyến ...

Giằng co tới 4 giờ chiều, Trung đoàn Sông Hồng tung thêm tiểu đoàn trừ bị cuối cùng vào trận tuyến; bây giờ thì 3 tiểu đoàn của trung đoàn Sông Hồng xúm nhau định đánh bật TĐ8ND ra khỏi điểm chiến lược 1062; Lữ đoàn ra lệnh cho rút ra để dùng phi pháo tiêu diệt đám địch đông như ruồi bu vào cục đường là đỉnh 1062 này.

Sau khi tái phối trí với sự tăng cường một đại đội đa năng, TĐ8ND trở lại tấn kích tái chiếm đồi chiến thuật này với sự yểm trợ bọc sườn của các đại đội đa năng. Hỏa lực yểm trợ cuộc phản kích được tăng cường tối đa; đồi 1062 liên tục bị phi pháo thay phiên nhau dội xuống không ngừng.

Sáng hôm sau, một phái đoàn của Đại Lộc, Quảng Đà xin được vào bản doanh Sư đoàn tại Non Nước để hỏi thăm tin tức về mặt trận khốc liệt này. Họ được hướng dẫn vào hội trường. Thật là cảm động, phái đoàn đã gần như nín thở theo dõi phần trình bày diễn tiến cuộc phản kích. Họ vừa lo lắng vừa cầu nguyện, và theo dõi từng bước một của TD8ND và các đơn vị Lữ đoàn 1. Cuối cùng mọi người đều hân hoan mừng rỡ khi nhận được tin chiến thắng từ mặt trận báo về :

Đúng 8 giờ 5', tiếng báo cáo của Lữ đoàn trưởng LĐ1ND :
"Trân trọng báo cáo Lê Lợi (danh hiệu truyền tin của Tướng Lương), TD8ND và các bộ phận Đa Năng đã làm chủ tình hình tại 1062 và các cao điểm kế cận với kết quả như sau :

- * 200 địch bỏ xác tại trận (chúng tôi đang kiểm kê).
 - * Tịch thu rất nhiều súng cộng đồng và cá nhân.
 - * Bắt sống rất nhiều tù binh thuộc trung đoàn Sông Hồng.
- Chúng tôi sẽ giải giao về Bộ Tư lệnh Sư đoàn."

Tiếng báo cáo vừa dứt, mọi người đều đứng lên vỗ tay hoan hô Nhảy Dù vang dội cả hội trường. Một vị bô lão trong phái đoàn la to:

- Mừng quá! Ước gì quân đội thành lập được 4 Sư Đoàn Nhảy Dù!!!

Tiếng báo cáo của Lữ Đoàn 1 tiếp tục:

- Trình Lê Lợi, chúng tôi sẽ cho trực thăng chở 5 tù binh về BTL Sư Đoàn.

Khoảng 3 phút sau, trực thăng đáp xuống bản doanh Non Nước; Đại úy Nguyễn văn Huỳnh, Biệt đội trưởng Quân Báo, tới nhận tù binh. Pháo của Sư đoàn 304 địch vẫn còn hoạt động như để trả đũa. Khoảng 2 giờ sau, LĐ1ND cho biết đang bị pháo kích mạnh. Một sự trùng hợp ngẫu nhiên, đúng lúc đó Đại úy Huỳnh chạy đến trao cho trung tá Trưởng Phòng 2 một mảnh giấy và nói :

- Trung tá, đây là vị trí và tọa độ pháo của địch.
- Làm sao mà anh biết được tọa điểm này?

- Trong 5 tù binh mới giải giao, chúng đều ở các vị trí khác nhau (do ban 2 Lữ đoàn cung cấp các tọa độ của tù binh bị bắt).

Tôi (Đại úy Huỳnh) hỏi chúng :

- Pháo đặt tại đâu? Một tên trả lời bên phải khoảng 2, 3 cây số! Tên khác trả lời bên trái khoảng 3 cây số. Một tên khác nữa trả lời ngay phía sau lưng khoảng 2 cây số. Theo bản đồ từ lời khai và điểm đứng của tù binh, tôi đã vẽ sang trái, phải, và đằng sau; rồi quy về một điểm. Và đây chính là tọa điểm đó.

Trưởng phòng 2 khen :

- Hay! Hay lắm!!

Trung tá Nghiêm, Trưởng Phòng 2, vội chạy lại trao cho vị Tư Lệnh Sư đoàn tọa độ ước tính vị trí pháo địch. Pháo binh Dù được lệnh tập trung tác xạ vào tọa độ đó, rồi phi cơ dội bom Napalm; quả nhiên pháo địch hoàn toàn im lặng.

Sau đây là phần vấn đáp giữa nhân viên Phòng 2 và tù binh CSBV (vài ngày sau trận đổi 1062).

Hỏi :

- Chúng tôi đang bị cầm chân tại Thường Đức bằng các sư đoàn hạng 2, 3,...Sao 304 rảnh tay không vào thẳng phương Nam mà lại tới 1062 ?

Đáp:

- Sư trưởng của tôi nói Sư Dù là vũ măn của nguy, ông muốn thử sức(thực sự sư trưởng đã nhận lệnh của Bộ Chóp Bu Đảng tìm cách phá tan các đơn vị Tổng Trừ Bị, để khi chúng tiến vào Sài Gòn sẽ không còn sức kháng cự đáng kể nữa)

Hỏi:

- Nhảy Dù đối xử với các anh ra sao ?

- Chúng tôi không ngờ được tử tế như vậy, khác với lời các cán bộ chính trị nói là nguy Dù hung dữ và sẽ bị mổ bụng, móc mắt, cắt lỗ tai nếu bị bắt.

- Qua trận này các anh thấy sao ?

Đáp:

- Sư 304 của chúng tôi chưa bao giờ trong một ngày mà bị bắt làm tù binh nhiều như thế. Lời đồn không sai: Sư Dù quả là Sư mạnh.

Qua trận chiến Thường Đức (đổi 1062) chạm trán với Sư Dù, hắc sư trưởng Thép 304 Trương công Phê đã đồng ý về nhận định của mình, anh ta phải dặn dò Sông Hồng: “Sư Dù là Sư mạnh của nguy, phải cẩn thận khi gặp Dù” !

Đúng như vậy, móng vuốt của “Thiên thần Mũ Đỏ” VNCH đã bẻ gãy Thép của Trương Công Phê mất rồi!!!

SĐND báo cáo số tù binh 304 cho BTL/Quân Đoàn; mấy hôm sau 40 tù binh ngồi chật cứng trên xe GMC được giải về Quân đoàn. Một người Mỹ thuộc toà Lãnh sự Đà Nẵng tên là Paul V. Tracy chạy tới hỏi :

- Có thật là tù binh của sư đoàn thép 304 không? Chúng tôi không thể nào tin như vậy?”

- Đấy, họ đang ngồi trên xe GMC, ông đến đó tìm hiểu xem có đúng là SĐ 304 không? Các ông đã nghĩ chúng tôi nói dối à? Sự đa nghi của các ông làm chúng tôi không hài lòng!!!

Ngay chiều hôm đó, Paul V. Tracy trở lại gặp sĩ quan Phòng 2 Sư Đoàn Nhảy Dù và nói:

- Đúng rồi, họ thuộc SĐ 304; để chuộc lỗi hoài nghi, chúng tôi xin tặng các đơn vị bắt được cứ mỗi tù binh là \$10,000.

Trưởng phòng 2 báo cáo với Tư lệnh Sư đoàn, Tướng Lương nói:

- Hãy trao số tiền đó cho Trung tá Đào thiện Tuyển, Tiểu đoàn trưởng TĐ8ND, để khao thưởng binh sĩ đang nghỉ dưỡng quân tại Đại La, Đà Nẵng.

Vào lễ Giáng Sinh 1974, Đức Tổng giám mục Phạm ngọc Chi tới bản doanh Sư đoàn Nhảy Dù tại Non Nước. Ngài cử hành thánh lễ mừng Giáng Sinh tại đây, Linh mục Tuyên úy Sư đoàn Nhảy dù, cha Vũ ngọc Đáng, làm chủ tế.

Trong lúc giảng, Đức Tổng giám mục tâm sự :

- Cha đang cầu nguyện thì có hai binh sĩ Dù chạy vào thấy cha, mấy anh mừng rỡ và nói: ‘thật may quá! chúng con định chạy vào nhà thờ ít phút để đọc kinh cầu nguyện; không ngờ lại gặp được cha, xin cha chúc phúc lành cho chúng con’ ...Cha nói với họ: được rồi cha sẽ chúc phúc cho, nhưng tại sao khi không lại xin được chúc phúc lành vậy? “Chúng con vừa từ Huế vào đây”... Nghe xong cha mừng quá! Bao nhiêu lo âu, bao nhiêu phiền não đang đè nặng trên vai cha nay bỗng nhiên tan biến. Cha thấy nhẹ nhõm hẳn người. Cha bèn dơ tay chúc phúc lành cho hai anh lính Dù và tưởng như mình đang chúc phúc lành cho toàn thể dân chúng Quảng Đà vậy!”

Sau đó, TĐ3ND do Trung tá TĐT Võ thanh Đồng và Thiếu tá Tiểu đoàn phó Trương văn Vân, được lệnh vào thay TĐ8ND (đánh kiểu xa Luân chiến). Vừa ở đồi 1062 khoảng 1 ngày thì TĐ3ND bị địch trở lại phản công ào ạt; chúng định tái chiếm đồi này bằng chiến thuật tiền pháo hậu xung (chúng đã dùng sơn pháo đặt ở sườn núi bắn trực xạ).

Chiều hôm đó, một buổi chiều nắng vàng và gió lộng, không còn tiếng nổ trong trận địa, những mồm núi bốc lên những sợi khói nhỏ, nóng không phải vì hơi oi bức của mặt trời mà là âm ỉ của hơi thuốc súng chưa kịp tan.

- Thiếu tá Đại úy Đảng gọi, binh sĩ truyền tin của TĐP Trương văn Vân nói

- Trình đích thân, từ sáng giờ yên tĩnh nhưng binh sĩ tiền đồn thấy nhiều lá cây di động trông rất khả nghi.

Vân nói:

- Anh cho các con gài mìn claymore và canh gác cẩn thận, sẵn sàng tư thế phòng địch tấn công bất ngờ.

- Nhận rõ, Đích thân.

Bỗng súng nổ liên hồi ở khu vực của đại đội Đảng. Trong ráng chiều, TĐP Vân và BCH đứng trên đỉnh 1062 theo dõi chăm chú trận đánh của ĐĐ34.

Cối 75 ly và sơn pháo 130 ly từ những cao độ phía Tây Bắc bắn từng nhịp 4 trái một và bộ binh Điện Biên từ Tây, Tây Bắc,...đồng loạt tiến vàoCộng quân dùng chiến thuật biển người, chẳng điều động, ầm núp gì cả .

Các chiến sĩ Dù đồng đứng dậy khỏi giao thông hào bắn trả mãnh liệt. Binh sĩ của Đảng thi nhau dùng súng phóng lựu và M72 từ đồi cao 1063 bắn xuống. Một quả đạn bay đi khoảng ngắn, đất cát bay lên, 3 lính Điện Biên mất hút trong bụi mù. Chết, sinh Bắc tử, Nam; 3 cậu lính nhỏ bỏ gia đình và quê hương trong đầu bị nhét đầy những chủ thuyết ngoại lai cùng bị bọn chớp bu lừa dối vào giải phóng đồng bào ruột thịt miền Nam, vì dân chúng trong Nam đang nói rách không có chén để đựng cơm!

Cuộc tấn công kéo dài trong nhiều đợt, với chiến thuật biển người, địch đồng loạt tấn công vào tuyến phòng thủ của Đại úy Nguyễn Văn Đảng đang đóng tiền đồn tại đỉnh yên ngựa 1063 và đồi không tên.

Đỉnh 1062 trống trải cháy ngọn lửa điêu tàn...Và trong hoang vu hấp hối của cỏ cây đó, hàng trăm lính của Sư đoàn thép Điện Biên, những bộ binh Bắc quân đã vang danh một thời cùng ào lên 1062 một lượt, những cặp chân đã vượt đèo Mụ Già qua Tchépone, Lao Bảo, những bàn chân rách nát chạy nhanh hơn, mau hơn; chúng giành giật trên mảnh đất cần cỗi, tan hoang để tìm kiếm thức ăn! Họ tìm những bịch gạo sấy, thịt hộp, C Ration, Cuối đường của giải phóng "Mỹ ngụy" là sự tranh giành những hộp thịt được làm tại Mỹ!!!

- Bom ! Bom ! Đốt cháy tụi nó cho hết. Trung tá Đồng nói như thét.

- Yes sir! Anh Sĩ quan liên lạc không quân vừa nghe được tiếng "Bom", và anh đã lập tức gọi 3 phi tuần khu trục đánh Napalm xuống sườn đồi.

Thiếu tá Văn nghe tiếng Đảng hét trong máy xin pháo binh và phi cơ dập lên đỉnh đồi, vì địch đã tràn ngập! Hai bên phải

đánh cận chiến bằng lưỡi lê và lựu đạn, nhưng địch nhiều quá giống như đàn chó săn đang đói, cứ liều chết nhào tới tấn công. Đàng và anh em trong đại đội đã cầm cự, xông xáo, tử xung hữu đột, người nào trên mình cũng bị nhiều vết thương, áo ướt đầy máu. Đàng nguyên là sĩ quan cận vệ của Trung Tướng Nguyễn viết Thanh.

Sau khi pháo dứt, địch tràn lên thấy Đàng bị thương nặng còn ngất ngư vì trúng nhiều mảnh, anh dùng hơi tàn rút súng định tự sát, thì người anh bị đạn ghim như lông nhím. Đàng ngồi chết trân mà đôi mắt hãy còn trợn trừng như không khuất phục!!!. Địch bị tiêu hao nhiều do đạn pháo TOT nên tức giận chĩa lưỡi lê đâm nát thân thể Đại úy Ngụy văn Đàng! Thật là dã man hết sức, người chết rồi mà chúng cũng không bỏ qua!

Đại đội 34 của Đại úy Võ thiên Thư, K25ĐL, lên tiếp ứng thì gặp địch tràn tới đánh tới bởi thật hung hiểm vô cùng! Trong khi địch hô: “Hàng sống chống chết”, nhưng Thư cứ hăng máu lấy AR16 quật và kêu pháo binh bắn đạn nổ chụp lên đầu để cùng chết chung với 5 phần địch 1 phần bạn! Một mình TĐ3ND mà phải cầm cự với cả trung đoàn của sư đoàn 304, địch cho các đơn vị thay phiên tấn công gần 1 ngày. Các sĩ quan dũng mãnh của TĐ3ND như đại úy Võ thiên Thư, Tô văn Nhị, K26 ĐL, đã gọi pháo binh bắn lên đầu để cùng chết chung với hàng trăm xác địch.

Do áp lực địch quá mạnh, Tiểu đoàn đành phải rút ra để phi pháo dập ngày đêm. Mặc dù Cộng quân đã chuẩn bị các “Lô cốt” bằng những khúc cây kiên cố, nhưng quân ta rút lui để cho dụ địch tự vào đỉnh 1062; rồi dùng “hỏa công” đốt cháy toàn khu ác liệt nầy bằng bom Napalm và bằng các viên đạn lửa bắn vào bãi lau sậy.

Các loại CVT, cùng đạn nổ dọn bãi cho Tiểu đoàn 9 Nhảy dù vào thay (TĐ9ND vừa rút ra một ngày chưa kịp trang bị bổ sung đã được lệnh cấp tốc trở lại tiếp ứng TĐ3ND). Tiểu đoàn 9 Dù cũng dùng chiến thuật dương Đông kích Tây, và nổ lựu

chính kỳ này do Đại úy Tường, ĐĐT/ĐĐ93, và Trung úy Nhơn Đại đội 92 tiến đánh từ trên cao xuống. Bên sườn dốc đứng, Trung tá Nhỏ cùng Đại úy Trần ngọc Chỉ cho bày binh bố trận rùm beng; khiến địch tưởng ta lên mặt này nên bắn giàn thung buộc giấy khiêu chiến: “Thách ngự Dù lên đánh”.

Tường biết địa thế 1062 kiên cố, hầm hố toàn bằng những thân cây rừng to lớn, phi pháo không làm gì được. Anh vội phóng lựu đạn cay và bình E8 để buộc địch chui ra khỏi hang rồi xin thả bom lửa Napalm đốt địch tan tành. Anh không đại xua quân vào miệng cộp, chỉ dùng đạn cay và bom Napalm; rồi bao vây chặn nguồn nước và tiếp tế. Khiến địch chịu không nổi, chưa đánh đã tan. Ta và địch cứ giằng co chiếm qua chiếm lại mỗi bên 2, 3 lần và quân số 2 bên tiêu hao rất nhiều! Trung úy Nhơn bị thương 2 chân vì đạp phải mìn hơi!

Đỉnh đồi 1062 lúc đầu toàn là rừng cây cổ thụ, sau những ngày 2 bên thay nhau làm chủ, nay trở thành đồi trọc, xơ xác, tan hoang!

Lúc ban đầu, khi các chiến sĩ Dù vừa tới mục tiêu thì nhào lên dùng lựu đạn và súng cá nhân đánh giằng co cả tuần mà mới chỉ chiếm được điểm cao 383. Lúc đó các đài kiểm thính nghe địch báo cáo thế nào không biết, mà Đài Phát Thành Sài Gòn do Trung tá Lê trung Hiến nói là quân Dù đã chiếm đỉnh 1062 và làm chủ tình hình Thường Đức. Vì thế Tướng Trưởng đồn đốc SĐND mau chiếm đỉnh 1062, kéo báo chí ngoại quốc biết được thì mất thể diện Quốc Gia!

Tiểu đoàn 9 phải bằng mọi giá quyết xung phong nhào lên chiếm đỉnh này; nhưng gần 1 tuần lễ sau, với nhiều cuộc chiến đấu ác liệt bằng phi pháo, lựu lê, và lựu đạn, đã tiêu diệt toàn bộ địch trên đỉnh đồi. Các đơn vị chiếm được những đỉnh cao xung quanh 1062 nhưng với sự trả giá rất đắt! 3 sĩ quan của Đại úy Trọng bị hy sinh, Đại úy Tửu bị thương, các đại đội khác đều bị hao hơn phân nửa quân số!!!

Sau khi ra Hà Nha hơn 1 tháng, Đại đội 15 của Trung úy Lộc và Thiếu tá Phú nhập vùng, biệt phái cho ĐĐ9ND. Riêng ĐĐ11 nghỉ được 2 tuần thì được lệnh di chuyển ra BCH/LĐ1ND, và tại đó được Chinook bốc vào mục tiêu B tăng cường cho Thiếu tá Phú để thanh toán mục tiêu D1 và D2 nhằm giải tỏa áp lực cho ĐĐ9 đang ở 1062.

Thiếu tá Phú (Phú “Đen”, K19TĐ) là một sĩ quan rất can trường và tháo vát, anh là một trong những con gà giỏi của Tướng Lương khi ông còn làm Tiểu đoàn trưởng ĐĐ2ND, Phú sử dụng tối đa các phi tuần A-37 (mà các ĐĐT rất sợ) vì độ chính xác thấp và các phi công ưa đánh từng chùm cho xong rồi rút nhanh sợ phòng không hoặc các súng địch ở những cao độ xung quanh. Nhưng Thiếu tá Phú vẫn quyết định dùng không quân tối đa, trong lúc họp, Đ/U Thể đề nghị đánh địch bất ngờ và kín đáo bằng cách đi vòng qua thung lũng thay vì đi theo yên ngựa (do kinh nghiệm lần trước tấn công mục tiêu B và C).

Thiếu tá Phú theo kế hoạch này lệnh cho ĐĐ11 và ĐĐ15 xuyên qua thông thủy tiến sâu về phía Bắc, rồi bất thần quay lại tấn công chớp nhoáng vào D1 và D2. Vì hướng tấn công ngoài sự tiên liệu, địch chỉ chú trọng phòng thủ hướng về 1062, nên chỉ tới trưa là ĐĐ15 thanh toán xong D1 và ĐĐ11 chiếm xong D2 với tổn thất được xem như nhẹ, kết quả:

ĐĐ15: Bắt sống 2 tù binh

Tịch thu 2 thương liên

Và một số súng cá nhân.

ĐĐ11: 1 súng cối 61 ly

Và một số súng cá nhân

Sau đó địch rút chạy vì chịu không nổi phi pháo của ta ngày đêm dập vào các điểm trú quân của họ. Bộ chỉ huy địch thấy khó giữ 1062, nên ra lệnh rút lui trong đêm tối; rồi bọc qua sông Vu Gia, đánh bất ngờ vào bộ chỉ huy của Tiểu đoàn 2 Nhảy dù đóng gần Hà Nha. Trung tá TĐT Nguyễn đình Ngọc, K19ĐL lúc đó đang đi phép vì ông thân sinh vừa qua đời,

Thiếu Tá Trần công Hạnh, K20 ĐL, xử lý TĐT, cùng Đại úy Nguyễn hiền Triết, Trưởng Ban 3, đóng ở làng Hà Nha 1, còn Thiếu tá TĐP Nguyễn văn Phương, chỉ huy 2 đại đội ở bên kia sông, phải tả xung hữu đột mới phá được vòng vây!

Sáng hôm sau, Phương cho các đại đội tung người ra lục soát, cánh Chuẩn úy Tạ thái Bảo dẫn trung đội tiến tới chiếm cái chốt mà địch đã đặt thương liên bắn vào TĐ2. Vừa báo cáo chiếm chốt xong thì nghe tiếng “Ầm”, tiếp theo là bụi cát bay mù nơi chốt anh vừa chiếm; Chuẩn úy Bảo bị hy sinh bởi quả đạn 75 ly hoặc sơn pháo bắn trực xạ từ đỉnh đồi cao gần chân đèo Thường Đức.

Địch chiếm lại chốt đó và lại đặt súng đại liên bắn vào quân ta. Phương phái Thiếu úy Tăng thành Lân chỉ huy trung đội chiếm lại cái chốt trên đồi nhỏ đó; Lân gọi pháo binh dập nát rồi dẫn quân xung phong tiêu diệt toàn bộ địch trên cao địa này, anh chuẩn bị lại hầm hố cẩn thận để phòng địch phản công. Nhưng khoảng 20 phút sau, địch lại bắn sơn pháo “Cắm chỉ” ngay đồi “Máu” và Lân cũng bị hy sinh giống C/U Bảo!!!

Phương lập tức kêu phi pháo đánh vào điểm đặt súng của địch, hai bên giằng co nhưng không ai thềm đến vùng tử địa đó nữa!

Vài hôm sau, khi Tiểu đoàn 2 được lệnh chiếm đỉnh 126 để bảo vệ đèo Thường Đức và gặp sự kháng cự mạnh mẽ của địch đang bám trụ tại đây. Sau nhiều đợt xung phong của các chiến sĩ TĐ2ND, địch đành phải rút chạy bỏ lại hàng chục vũ khí đủ loại, nhưng ta cũng bị hy sinh ba sĩ quan tài giỏi là Trung úy Thịnh, Thiếu úy Trần đại Thanh, và Thiếu úy Lê hải Bằng (Thanh và Bằng 2 là bạn cùng khóa 26 VBĐL, Bằng là tay Tây Ban Cần xuất sắc và học rất giỏi giữ chức SVSQ ban 5 Trung Đoàn)!! Sau đó Hạnh lên nắm Tiểu đoàn trưởng thực thụ và bạn cùng khóa 20 Trần tấn Hòa về làm Tiểu đoàn phó.

TĐ7ND do Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Lô, K18ĐL, và Thiếu tá TĐP Quý, từ TĐ1 trở về, làm Tiểu đoàn phó, được

lệnh nửa đêm cấp tốc tiến đánh suối Ba Khe. Các chiến sĩ Dù dùng chiến thuật “Dương Đông kích Tây” cho chủ lực đánh bọc phía sau lưng khiến địch rối loạn hàng ngũ, rút chạy chém về, để lại hơn 200 vũ khí đủ loại, phá hủy kho tàng hậu cần, và bị tiêu diệt toàn bộ tiểu đoàn. Đại úy Tú Trinh, người hùng diệt tăng ở Quảng Trị, đã bị thương ở trận này! Trước đó Nguyễn Lô đã đứng trên đỉnh Đông Lâm thuộc dãy Sơn Gà tuyên bố nhất định chiến thắng để mừng Tết và anh đã thực hiện lời nói một cách quá xuất sắc!

Tiểu đoàn 11 Nhảy dù lên 1062 thay cho ĐĐ9ND rút về Non Nước dưỡng quân và tái trang bị.

Tình hình Nam đèo Hải Vân được hoàn toàn yên tĩnh, không có một tiếng pháo kích nào của địch, và kéo dài như vậy cho đến khi Sư đoàn Dù được lệnh rút toàn bộ về Nam (kể cả Lữ đoàn 2 ở phía Bắc đèo Hải Vân).

Như vậy, SĐND quả thật không phụ lòng tin cậy của đồng bào Quân khu I; vì khi SĐND còn ở Quân khu I, cả Bắc lẫn Nam đèo Hải Vân đều được bình định yên tĩnh.

- Xin cảm ơn Đức TGM Phạm ngọc Chi đã tin tưởng vào Sư đoàn Nhảy dù qua tâm sự của ngài..

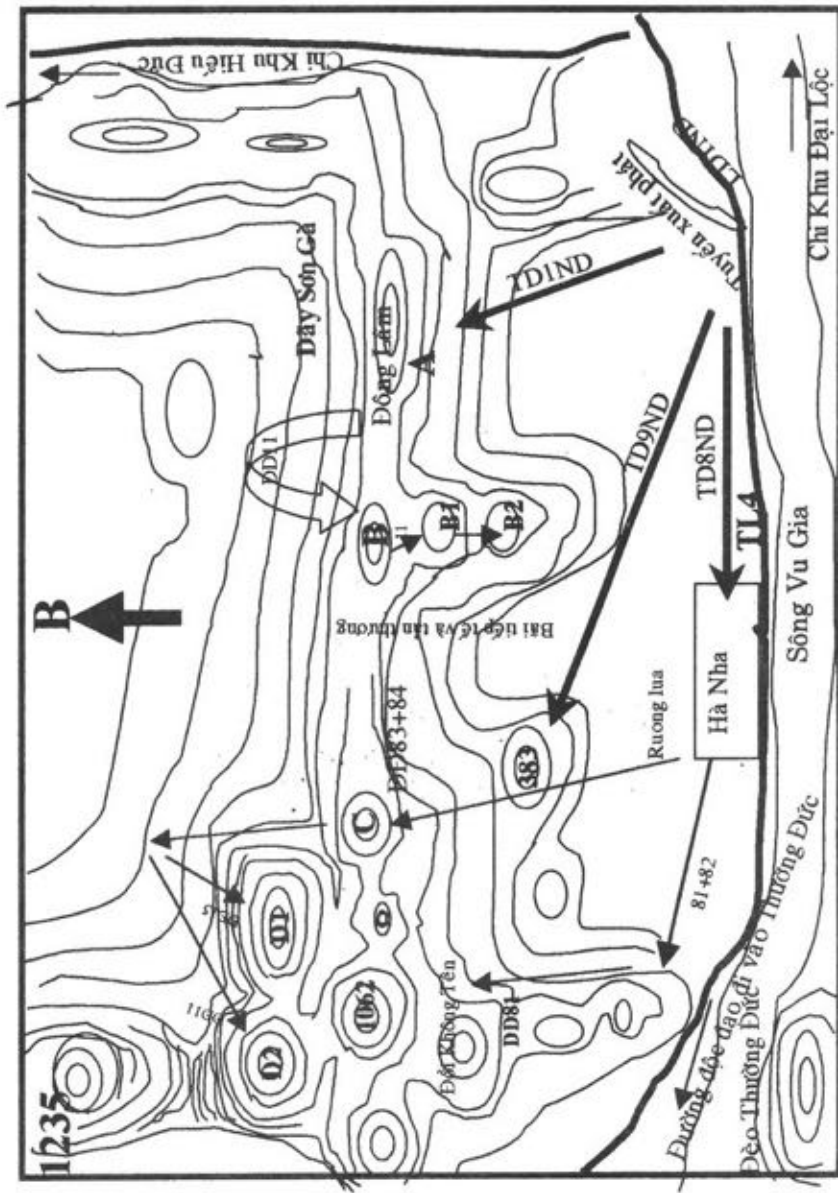
- Xin cảm ơn đồng bào Đại Lộc đã tin vào SĐND khi thấy các đơn vị Dù tới!!!

- Xin cảm ơn vị bộ lão trong hội trường đã la lớn lên một mong ước : “Ước gì ...”

- Xin cảm ơn đồng bào Quảng Đà qua đại diện phái đoàn vào hội trường SĐ Dù theo dõi cuộc cường kích tái chiếm đỉnh đồi chiến thuật 1062 !!!

- Sau cùng xin cảm ơn các chiến hữu Nhảy Dù đã đổ máu mình, và đã hy sinh để Nhảy Dù được vinh danh

Xin cảm ơn tất cả !!!

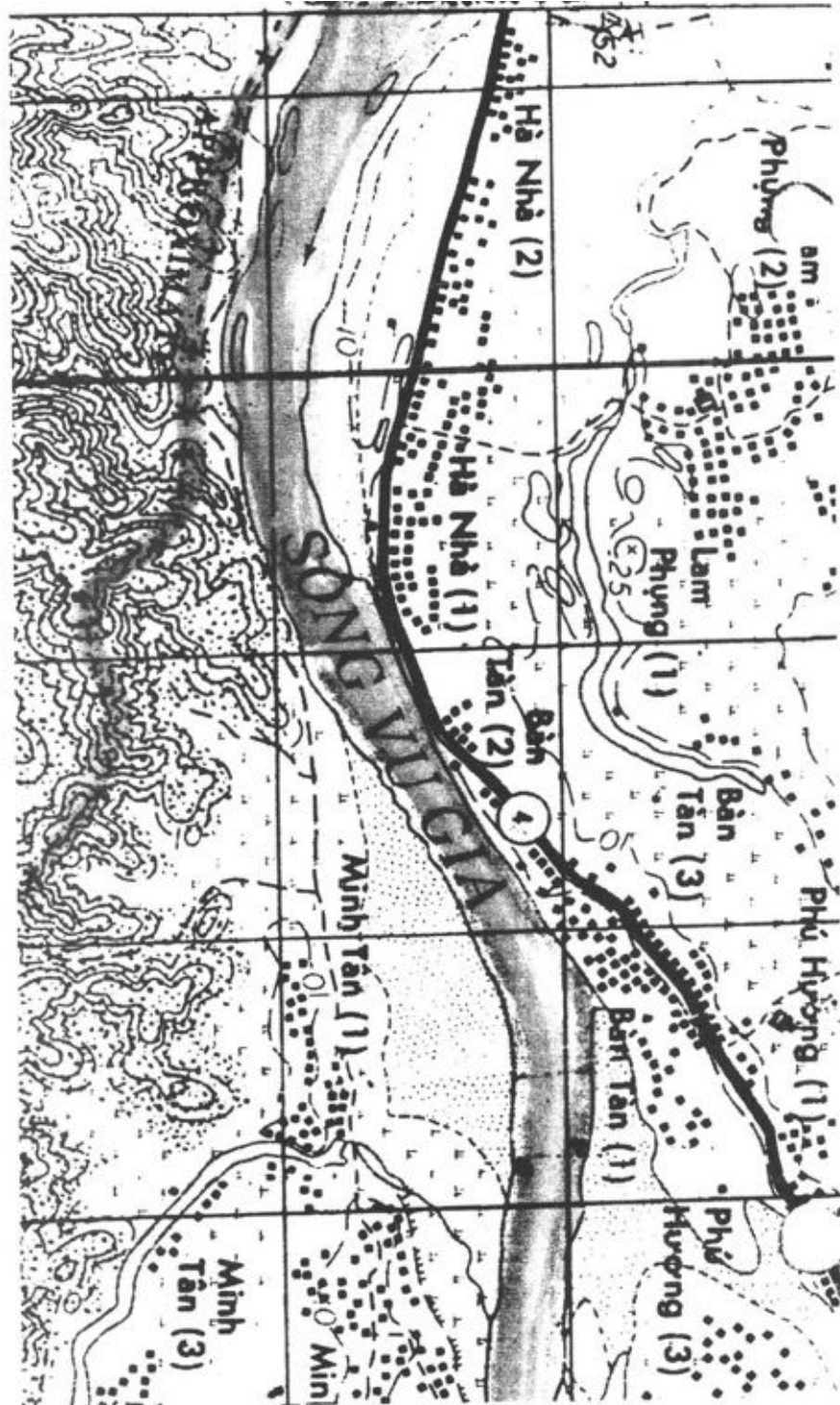


Sơ đồ HQ tại Dồi 1062 Giai Đoạn I (không vẽ theo tỉ lệ)

TRẬN ĐÁNH ĐỔI 1062, THUẬN ĐỨC

Những trận mưa bom của các Phân lực cơ F-5 và A37 xuống phòng tuyến địch.





Bản Đồ quân sự làng Hà Nha



Người hùng đôi 1062: Mũ Đỏ Châu Văn Lê và Phan
Chiến sĩ thuộc Đại Đội 83 Nhảy Dù năm 1974



Người hùng đôi 1062: Lê ,Vinh, Trọng, Phan (ĐĐ83ND)

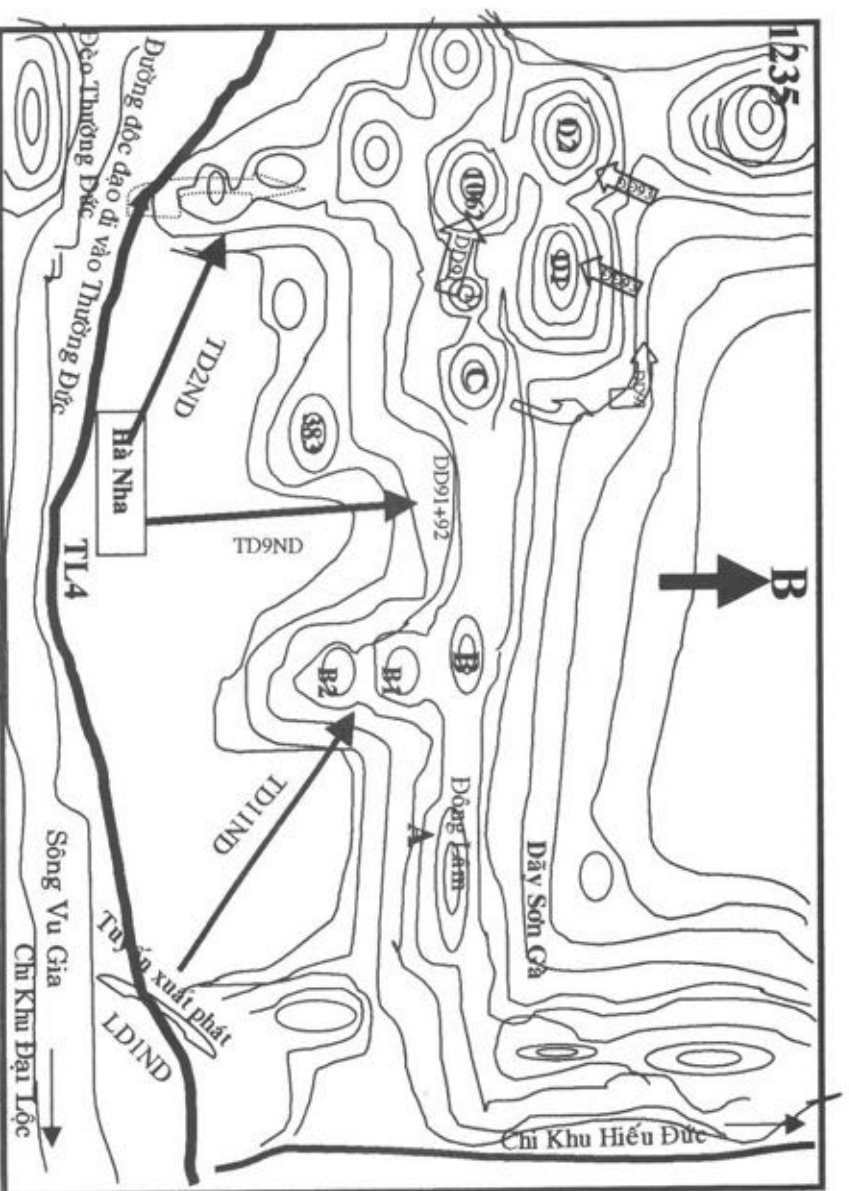


Tình đồng đội: Cỗn tảo chạy mau, đau quá!



Dân chạy tản cư ra, Nhảy Dù vào đuổi giặc





Sơ đồ HQ tại Đồi 1062 Giai Đoạn II (không vẽ theo tỉ lệ)



Bốn Chiến Sĩ xuất thân từ Võ Bị Đà Lạt, k26, đã hy sinh tại mặt trận!
Hình trên: Lê Hải Bằng và Trần Đại Thanh (hy sinh tại Thường Đức)
Hình dưới: Phạm Đức Loan (Phan - Rang) Tô Văn Nhị (Thường Đức)



Hai hình ảnh trên cùng một chiếc cầu

Chương 4

Trận Đèo Hải Vân

*Linh Bạch Mã Cờn quân chế ngự,
Đèo Lãng Cô bị địch quấy rầy!
Quân Nhảy Dù được lệnh giải vây.
Chỉ một trận dẹp tan sào huyệt.*

Từ Thường Đức, TĐ11ND được điều về trấn đóng phía

Tây thành phố Đà Nẵng, đơn vị đảm nhận nhiệm vụ bảo vệ vòng đai để giữ an ninh cho dân chúng ăn Tết. Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn đóng ở một thôn xóm nghèo nàn, hiu quạnh.

Trong một buổi tham dự thánh lễ do Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Thuận tại vùng này, Ngài đã phân tích tình hình thế giới và diễn biến tại đất nước mình. Một vị linh mục người Mỹ đã tham chiến tại Việt Nam, sau thời gian hết nhiệm vụ đã ở lại tình nguyện làm Linh Mục ở xứ đạo nhỏ bé này!

Với một giọng đọc kinh âm hưởng người Bắc, với mái tóc bụi đời xỏa ngang vai, vị linh mục người Mỹ hàng ngày cùng chịu chung những đau khổ của những người dân Việt nghèo khổ trong thôn xóm.

Thời gian này, Thành được chính thức làm Tiểu đoàn trưởng, thay thế Trung tá Lê văn Mễ về làm Trưởng Phòng 3 Sư đoàn Nhảy dù.

Từ ngày TĐ11ND để lại người anh cả Nguyễn đình Bảo trấn thủ nghìn Thu tại đỉnh Charlie ở Tân Cảnh, Thành và Mễ đã cùng chia sẻ trọng trách dui dặt anh em binh sĩ Tiểu đoàn trên khắp chiến trường đầy cam go và nguy hiểm. Hai người như bóng với hình, khi còn làm đại đội trưởng ở TĐ9ND trong các trận Lam Sơn 60, Mậu Thân tại Huế và Quảng Trị.

Rồi những ngày ở TĐ11ND, hai anh em đã cùng nhau đội pháo diệt tăng từ đồi Trần văn Lý ở Mỹ Chánh đến La Vang trong trận tái chiếm Quảng Trị. Hai người cùng là dân Huế trợ trợ, sinh ra và lớn lên trong chiến tranh, cùng cố gắng bảo vệ mảnh đất quê hương miền Trung, giành giật từng tấc đất với dân chơi hồ gươm CSBV.

Trong thời tiết lạnh giá của miền Trung, Thành lãnh trách nhiệm con chim đầu đàn, ở một thời kỳ chiến tranh tăng cường và hung hiểm!

Để chuẩn bị đón xuân trong đơn vị, tiểu đoàn mua một con bò về phân chia cho các chiến sĩ; khi dẫn bò con đi thì bò mẹ đứng nhìn với giòng lệ rơi xuống đất! Thành chột bàng hoàng suy nghĩ về một triết lý cuộc đời. Loài vật còn biết xót xa nhỏ lệ, trái lại con người vô ngực cho mình là đạo đức cách mạng, đủ thứ chủ thuyết giáo điều, nhưng họ đã thản nhiên đưa quân vào Nam tạo ra cảnh chết chóc giết người một cách không thương xót.

Con vật đâu biết nói để dấu kín một nghiệp dĩ của mình mà tạo hóa đã an bài! Ước gì tiếng nói của loài vật làm cho con người hiện thời hiểu thế nào là nghiệp cùng sinh, chắc thế giới lúc đó sẽ được sống trong cảnh thanh bình.

Người chiến sĩ Nhảy Dù thường hay dễ vui, dễ quên đi hình bóng Tử Thần lúc nào cũng kề cận bên mình sẵn sàng để điểm danh tên họ! *Đời Chiến Binh* ít khi được hưởng Xuân đoàn tụ với thân quyến, họ chỉ vui Xuân nơi tiền tuyến để quên đi những gì đến với cuộc đời đầy vất vả, gian nan, và nguy hiểm!

Trong buổi tiệc liên hoan, khi men rượu đã nhập vào, họ không còn biết trời trăng mây khói, ôm nhau nhảy lá lướt không có điệu nào đúng nhịp với điệu nào: hít đất, nhảy xồm,...cũng cho vào điệu nhạc tự tạo của các chiến sĩ đang “Vô cơ”...vô ...vô ... vô ... cùng với tiếng vỗ tay. Đó là điệu nhạc phổ thông của các chàng lính trẻ sáng tạo để nhảy múa vui chơi. Văng vẳng bên tai, những tiếng cười phụ họa của dân làng, đủ hạng người, hạng tuổi. Các phái đoàn dân chính địa phương cũng đến chia sẻ sự vui chung giữa dân và quân!

- Úi chao, vui quá! Các sĩ quan đều trẻ tuổi chịu chơi hí! Nhảy Dù có khác, quan với lính hòa mình chung vui với nhau?

Đó là những tiếng nói phát ra từ các giới đồng bào địa phương tới ủy lạo chiến sĩ ăn Tết, những thế nhảy xồm, nhảy trâu, nhảy nai,...hòa cùng tiếng vỗ tay thật là vui vẻ, yêu đời!

Chiến sĩ tiền tuyến luôn luôn hướng Xuân trước, để canh phòng và ứng chiến bảo vệ an ninh cho đồng bào ăn Tết trong ba ngày Xuân.

Tết Mậu Thân 1968, Cộng sản Bắc Việt không còn biết tôn trọng tục lệ cổ truyền của Tổ Tiên, họ đã tấn công khắp miền Nam. Thay thế tiếng pháo mừng Xuân bằng tiếng súng đại bác, địch đã đồng loạt mở các cuộc đánh phá ngày thiêng liêng của người dân với chiêu bài là giải phóng nhân dân miền Nam ruột thịt (ruột tan thịt nát!). Họ đã giết bao nhiêu thanh niên để thi hành kế diệt chủng của Trung cộng. Cũng vì trận Tổng tấn công này nên dân chúng miền Nam lúc nào cũng đề phòng cẩn mật trong những ngày Tết!

Nói đến trận Mậu Thân, tôi nhớ lại những kỷ niệm không bao giờ quên của đời lính chiến. Hồi đó tôi và Thành cùng chung đại đội (ĐĐ92), Thành là Tr/úy Đại đội trưởng, tôi là Trung úy Trung đội trưởng; hai anh em đều cùng bị thương tại ngã tư La Vang - Quảng Trị.

Qua suốt một ngày quần thảo với hai trung đoàn quân Chánh qui Bắc Việt từ bên kia sông Bến Hải vào, Đại đội 92 chỉ còn 36 người có thể tiếp tục chiến đấu, đa số đều bị thương nặng và một ít bị hy sinh!

Toàn thể mọi người đều mệt đừ, nên được lệnh án binh bất động. Cộng quân cũng ê càng và tìm đường rút lui; 36 người chúng tôi ngồi chung quanh gò mả thấy địch kéo nhau từng đoàn như kiến, mọi người đều gườm tay súng và được lệnh chỉ bắn xả lảng khi nào bị chúng đi ngay mình, bằng không đi sát cạnh cũng kệ chúng vì mệt đừ quá rồi, có đánh chỉ ôm nhau chết chùm thôi!

Đêm đó trời tối mù, Cộng quân chỉ đi sát phòng tuyến, mọi người đều nín hơi tay cầm lựu đạn, súng lên nòng; nhưng hai bên đều "Lịch sự" biết nhường nhau những phút nghỉ ngơi vì ai nấy đều quá kiệt lực! Gọi trực thăng Mỹ lên yểm trợ, nhưng họ chỉ bay lượn trên đầu chiến sĩ cho vui! Lượn qua lại vài vòng,

rồi bay về hậu cứ! Thật là một điều chưa từng xảy ra trên các chiến trận. Đồng Minh Hoa Kỳ đã có âm mưu trong trận Tổng tấn công Mậu Thân này ? Họ muốn đo lường sức tự chiến đấu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ? Hay họ muốn bỏ ngõ cho miền Nam lọt vào tay Cộng Sản ? Thân phận một nước nghèo nàn, phải chịu số phận tủi hờn đau đớn như thế đó !!!

Dân chúng ở Quảng Trị đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị Nhảy Dù để phản công Cộng quân; đồng bào đã nấu cơm, tiếp đạn, phụ tải thương. Khi nghe tôi và Thành bị thương, mấy “O” gái trong khu vực đóng quân đã khóc thầm để ghi lại tình quân dân đậm đà như thế đó!

Chỉ cần một vài giòng lệ của các em gái hậu phương mà các chàng chiến sĩ đã quên đời, quên mình để hưởng một vài rung động nho nhỏ là đủ lắm rồi!

Thành bị thương chân nên phải chống gậy tiếp tục dẫn dắt 36 chiến sĩ Đại đội 92 cùng với tiểu đoàn vào giải tỏa Thành Nội Huế, dân chúng cứ theo nhìn một cách kỳ cục. Anh nói:

- Về đi, kéo bị lạc đạn!

- Đi theo để coi mặt các ôn (ông)! Chao rằng, ôn giống ôn già Việt cộng Thân trọng Một (chỉ huy Trung đoàn VC ở Thành Nội) rứa hè ?

Vừa đau nhức vì vết thương, Thành tức cười khi nghe dân Huế tâm tình, anh đáp lại:

- Lạ rứa, các ôn mụ hè, làm răng Nhảy dù lại giống Việt cộng được. Về đi, đạn lạc, tội mấy ôn mụ lắm ! Khi mô yên rồi nói chuyện sau, nhìn mặt tui sau!

Cả hai bên cùng cười và họ đi về nhà với giọng Huế lí nhí:

- Thiệt lạ bà con hè, sao giống cách chi lạ ? Tụi tui về ôn hí, lấy lại Thành Nội cho tui tui ôn hí !

Trên đường đi đến BCH Lữ đoàn Dù để nhận lệnh hành quân trên đèo Hải Vân, Thành nhớ lại ngày đã qua, và những hình ảnh trận Mậu Thân như sống lại trong ký ức. Tết Mậu Thân 68 giữ chức Đại đội trưởng, Xuân 75 làm Tiểu đoàn

trường, qua bảy năm dài chiến đấu thường xuyên chạm trán quân thù, bạn bè lần lượt rơi rụng. Bạn bè trong đơn vị Nhảy Dù là thứ bạn bè sớm còn chiều mất, sắt đá cũng nhỏ lệ, núi rừng cũng để tang! Thành ngồi trên xe Jeep bụi ngùi hát khê:

*" Một ngày, ngày đã qua,
Ôi, một ngày ... ngày chóng qua.
Một ngày, một chiều ... âm thầm đã ...
...đã trôi qua,... không còn gì,
Ôi Chinh chiến, đã mang đi.... bao bạn bè !
Ngựa hồng đã mỗi gót,
chết trên đồi Quê Hương !
Còn có ai ? Không còn gì !!!"*

Hình ảnh Lê văn Huệ, Nguyễn đình Bảo, Thừa, Hồ, Lộc, Đại, Phước "Đào hoa", Hùng "Móm", Phương "Lùn", Thuận văn Chàng,...như phảng phất đâu đây !

*"Lúc bấy giờ, trên cánh đồng chiêm Bắc Việt,
Bên con lạch nhỏ Đồng Nai,
Trong đám rừng sâu Trung Việt;
Phút chốc liệt vị đã hóa ra người thiên cổ !
Sự nghiệp đang công theo đuổi,
Nay cũng đành gián đoạn giữa đường !
Chí tang bồng hăng mong thực hiện,
Thôi cũng đành ôm hận nghìn thu!*

..... Chiến Sĩ Trận Vong!"

Đèo Hải Vân là một điểm chiến lược quan trọng, nối giữa Đà Nẵng và Huế. Nếu để địch chế ngự Hải Vân, coi như con rấn bị gãy xương sống, khó mà bỏ trường tấn công đối thủ, dù để tự vệ !

Lúc đó, tại điểm cao nhất của đèo, Cộng quân đang đặt những ổ súng phòng không và đài quan sát để chế ngự đường bay từ Đà Nẵng ra Huế và làm chướng ngại tại đèo Lãng Cô.

Thành cùng Thiếu tá TĐP Giới, K19TĐ, và sĩ quan tiền sát pháo binh lập kế hoạch hỏa lực để yểm trợ cho cuộc đột kích đêm mà mục tiêu chính là đỉnh cao nhất của đèo Hải Vân. Mọi

người nhìn bản đồ, xác định địa hình địa vật, ước đoán tình hình địch và bạn. Với kinh nghiệm nhiều năm trên chiến trường, việc lập kế hoạch để đè bẹp địch không có gì khó khăn.

Nhất là đối với pháo binh Dù, tinh thần yểm trợ hết mình cùng với kinh nghiệm bắn chính xác, ào ạt, mà các pháo thủ đã nhiều lần giúp cho chiến sĩ Dù vững tâm mỗi khi xung trận. Với lối tác xạ nhanh nhẹn, chính xác, và kỹ thuật cao, pháo binh Dù không thua gì các pháo binh Đồng Minh. Các vị chỉ huy đơn vị Dù coi pháo binh là một vũ khí yểm trợ quan trọng và cần thiết, pháo binh giúp các đơn vị đỡ thiệt hại tổn thất về sinh mạng, là yếu tố thiết yếu để đánh phủ đầu và làm tiêu hao lực lượng địch. Trong khi binh sĩ chuẩn bị cuộc hành quân đêm thì Thành và Giới lo điều chỉnh những hỏa tập tiên liệu. Súng cối 81 ly và 60 ly của Tiểu đoàn cũng được điều động tới vị trí tác xạ, sẵn sàng các yếu tố cho cuộc đột kích đêm.

Thiếu tá Giới, k19TD, là một sĩ quan trẻ tuổi, gan dạ, và đánh giặc liên tục từ ngày ra trường. Anh đã bị VC thưởng cho vài mảnh B40 trên đầu nên mỗi lần thay đổi thời tiết thì đầu của Giới đau nhức vô cùng, mặt đỏ gay, và anh lính truyền tin bên cạnh phải thủ sẵn nón sắt, nếu không sẽ bị u đầu! Khi nổi cơn lên, Việt cộng mà gặp Giới coi như đời tàn, anh sẽ quạy cho chúng tới bởi hoa lá để trả thù vết thương hằn sâu trên đầu của mình.

Đúng bảy giờ tối, các đại đội đã sẵn sàng tại tuyến xuất phát với kế hoạch chuẩn bị tỉ mỉ. Tinh thần các chiến sĩ không có gì nao núng; đối với họ, việc tấn công địch là như ăn cơm bữa. Xuân, họ đã hưởng rồi. Rượu, nhạc, văn nghệ đã đầy đủ. Ngoài ra còn có em gái hậu phương tươi cười duyên dáng cùng chung vui trong ba ngày Xuân.

Giờ đây các chiến sĩ chỉ còn biết giao duyên súng đạn với mấy anh Cộng quân không biết an bình mà chỉ biết quấy rối thôi! Giới nói với chiến sĩ trước khi xuất trận là quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ trước khi mặt trời lên.

Thành nhìn những chiến sĩ thân thương, trên vai đeo nặng những quân dụng mà phải trèo đèo vượt suối ban đêm để đi đánh mục tiêu gay go và nguy hiểm, anh xúc động và thầm kính phục những chiến sĩ Dù lúc nào cũng cố gắng thi hành bổn phận thật hoàn hảo mà không bao giờ đòi hỏi một lợi ích riêng tư. Họ chính là những người cao cả đáng khâm phục, một lòng bảo vệ tổ quốc tạo sự an bình cho dân chúng ở hậu phương.

Màn đêm từ từ hạ xuống, mây trên đỉnh đèo như vờn quanh, như vuốt ve thân hình các chiến sĩ. Trời càng khuya càng âm u, đoàn quân đi theo hàng dọc; Đại đội 114 của Đại úy “Khủng” Long đi đầu. Khoảng hai giờ khuya thì đến tiền đồn của Biệt Động Quân Biên Phòng. Pháo binh được lệnh bắn khuấy rối vào mục tiêu suốt đêm để địch lo xuống hầm tránh pháo và bị mất ngủ, tiếng pháo gầm thét như tiếng trống thúc quân và cũng nhằm mục đích dẫn đường cho đoàn quân âm thầm đến mục tiêu một cách chính xác.

Tiếng máy truyền tin êm đềm theo dõi những bước chân của cánh quân đi đột kích. Những nơi nghi ngờ địch trú ẩn đều bị pháo binh chiếu cố. Những tiếng nổ như trời gầm, như sóng vỗ đều đặn từ khi các chiến sĩ bắt đầu xuất phát.

Đêm nay, trên đỉnh đồi lạnh buốt, màn sương dày đặc, gợi lại hình ảnh thời còn là Sinh Viên Sĩ Quan ở Đà Lạt. Trong màn đêm lạnh giá năm nào, Thành là một sinh viên khờ khạo, ôm súng Garant gác trên đồi Bắc lạnh cắt da!

Hôm nay, trên đỉnh đèo Hải Vân, với tuổi đời chưa chín mùi mà đã phải mang một trọng trách đối với mạng sống của hàng trăm chiến sĩ thân thương thuộc cấp. Nhiệm vụ đơn vị do chính hai vị Tướng (Trưởng và Lưỡng) theo dõi và bắt buộc phải hoàn thành trước lúc bình minh.

Tình hình ở Huế lúc bấy giờ rất bí bách! Dân chúng lần lữa di tản vào Đà Nẵng càng ngày càng đông. Ba má và bà con thân thuộc của Thành và một số binh sĩ trong TĐ11ND còn đang kẹt ở Huế. Họ cùng các đồng đội cần phải giải tỏa áp lực tại đèo

Hải Vân, giữ vững an ninh điểm huyết mạch cho Huế-Đà Nẵng; như vậy tình hình may ra được cứu vãn.

Bước tiến của cánh quân Thiếu tá Giới vẫn được theo dõi đều đặn trên máy truyền tin, tiếng pháo binh tiếp tục nổ đều lên mục tiêu. Cộng quân mà đối đầu với lực lượng Nhảy Dù chỉ có nếm mùi pháo binh Dù cũng đã ngắt ngư con tàu đi! Cánh quân đột kích vẫn tiến quân âm thầm không có gì trở ngại. Có lẽ địch không không thể ngờ, trong một địa thế gay go hiểm trở, mà các chiến sĩ Dù dám đi trong đêm tối đến “Gỗ cửa” họ?

Thành đang ngồi tại phòng hành quân, trong một pháo đài cổ của lính Pháp để lại, anh túc trực theo dõi những bước chân của 2 đại đội đang lăm lũi trong đêm tối. Khoảng bốn giờ khuya, TĐP Giới báo cánh quân đã đến chân mục tiêu. Pháo binh ngưng tác xạ, địch mệt đừ rời giao thông hào vào chỗ ngã lưng ngủ say sưa không biết trời đất gì hết.

Giới truyền lệnh cho hai đại đội dàn đội hình chuẩn bị bò lên mục tiêu. Khi cách mục tiêu khoảng 20 thước, mọi người đều rút chốt lựu đạn. Bài học tấn công đêm, đột kích đêm, mọi người đều đã có kinh nghiệm và được nhắc lại chiều hôm qua. Sau khi có lệnh, mọi người tiếp tục bò lên tới sát doanh trại địch rồi dùng lựu đạn ném vào các lô cốt, các kho chứa, và các khe đá có đặt bộ chỉ huy. Địch bị tấn công bất ngờ, vì còn mê ngủ do suốt đêm thao thức nên lạng quạng không trở tay kịp; lớp thì bị bắt sống, lớp chạy trốn, và lớp thì bị tử thương.

Địch chỉ chống trả yếu ớt, quân ta làm chủ tình hình ngay từ lúc đầu, một vài binh sĩ xung phong và rượt địch hăng quá nên rớt lẫn kênh xuống bên kia sườn núi lọt nhằm đám lính Việt Cộng đang băng chạy, hai bên vật nhau rất cuộc vì ít người nên bị họ bắt, có một binh sĩ của Lại ngọc Long vì bị thương chân nên địch không thể đem theo và anh bị chúng dùng lưỡi lê đâm mù hai mắt bỏ lại sườn đồi! Chiến sĩ Dù này đã phải lẳng tai nghe và bò về hướng tiếng sóng biển, mãi tới ba ngày sau mới gặp được quân bạn đang hành quân cứu về!

Hai đại đội của Giới báo cáo đã chiếm mục tiêu là căn cứ Hậu cần của Trung đoàn Bạch Mã và tịch thu được rất nhiều chiến lợi phẩm gồm kho chứa quân trang quân dụng, nhiều vũ khí trong đó đáng kể nhất là phòng không 37 ly mà địch đã dùng chế ngự, hăm dọa an ninh đèo Lăng Cô.

Được tin chiến thắng, Trung tướng Ngô Q. Trường đã cùng với Tướng tư lệnh SĐND đến nơi khen thưởng, và đềo Hải Vân được giải tỏa đem lại an ninh đoạn đường Huế-Đà Nẵng.

Thành gọi trực thăng tải thương và mang chiến lợi phẩm về BTL/SĐND, Tướng Lương không ngờ kết quả mau chóng và thu hoạch được nhiều như vậy, ông đã hết lời khen ngợi!

Các khẩu phòng không thật tối tân và to lớn, cùng tài liệu bắt được trên xác Cộng quân cho biết chúng thuộc Trung Đoàn Bạch Mã.

Bạch Mã là địa danh thắng cảnh nổi tiếng của miền Trung từ thời Pháp thuộc. Khí hậu và phong cảnh đẹp không khác gì Đà Lạt. Trung đoàn Bạch Mã có nhiệm vụ trấn giữ vùng Bạch Mã, chiếm đóng đèo Hải Vân, cắt đứt liên lạc giữa Huế và Đà Nẵng. Kế hoạch này đã bị Giới tịch thu được trong hầm chỉ huy của Cộng quân cùng với sơ đồ phòng thủ và bố quân. Dựa vào đó, pháo binh ta lập tức bắn vào các điểm đóng quân của địch.

Kế hoạch chiếm lĩnh đèo Hải Vân của Trung đoàn Bạch Mã đã bị các chiến sĩ Tiểu đoàn 11 Nhảy dù bẻ gãy. Cộng quân đã trả thù bằng cách hành hạ và chọc thủng mắt chiến sĩ Nhảy Dù của ĐĐ114, hành động này thật vô cùng dã man. Khác với chúng, các chiến sĩ ta luôn luôn đối xử với tù binh địch tử tế và nhân đạo; cho ăn uống và chăm sóc vết thương đầy đủ, tôn trọng theo luật tù binh Quốc Tế.

Anh chiến sĩ Nhảy Dù bị thương và bị Cộng Quân hành hạ dã man đó, đã nghe tiếng sóng biển lần mò trở ra, thật là một gương chịu đựng phi thường!

Tiểu đoàn 11 Nhảy dù đã làm chủ tình hình đèo Hải Vân, giúp cho người dân tỵ nạn từ Huế vào Đà Nẵng an lành. Một

cảnh tượng đau thương và đau lòng khi thấy những bà mẹ phải sinh con bên lề đường, rồi đứng dậy tiếp tục bồng con sơ sinh nhập đoàn di tản. Họ thà chết giữa đường còn hơn sống với loài quỷ dữ Cộng sản!

Huế từ đây sẽ lọt vào tay Cộng quân. Dân chúng đã khiếp sợ sự tàn sát tập thể của Cộng sản Bắc Việt trong Tết Mậu Thân 1968. Nhảy Dù và Thủy quân Lục chiến cùng các đơn vị đồn trú địa phương,...đã đổ xương máu gìn giữ, xây dựng những nơi bị chiến tranh làm đổ nát (Công Binh đã lập lại tỉnh lỵ Quảng Trị mới tại Hải Lăng), bảo vệ miền Trung cho dân chúng được sống an bình. Giờ đây, đã phải đành rút bỏ vì vận nước đổi thay! Ai hiểu được sự đớn đau của các chiến sĩ Nhảy Dù, TQLC, BB, BĐQ, ĐPQ,...ngày đó !

Tiểu đoàn 11 Nhảy dù đã bàn giao lại đèo Hải Vân cho Thủy quân Lục chiến và rút về Sài Gòn để lãnh nhiệm vụ mới. Sau khi bàn giao cho TQLC, Đà Nẵng cũng trải qua bao nhiêu trôi nổi và hy sinh chết chóc điều linh thời kỳ đó!

Huế và Đà Nẵng lần lượt rơi vào tay Cộng sản, cả niềm đau đớn Dân Tộc đang bao trùm đồng bào Miền Nam. Thành và các chiến sĩ Nhảy Dù có bố mẹ, bà con tại miền Trung thân yêu cũng đành ôm trọn nỗi niềm chia cắt không biết bao giờ sum họp!

Miền Trung ơi, xin chào thân thương. Xin ngoảnh mặt lại thấp nén hương lòng cho các chiến sĩ đã nằm xuống trên mảnh đất nghèo nàn này!

Sư đoàn Nhảy dù đã để lại một sự thương mến cho dân miền Trung, nhất là dân Quảng Trị và Huế.

Họ đã từng nói:

- Xin lấy lại Quảng Trị cho chúng tôi! Hoan hô Nhảy Dù.

Những lời nầy của dân chúng đứng hai bên QL I trong mùa hè Đỏ lửa 1972 vẫn còn vang vọng bên tai các chiến sĩ Dù!



Bản Đồ Quân Sự vùng Huế - Phong Điền

Chương 5

Màn cuối Đời Chiến Binh
(Tháng 4 năm 1975)

Trận Phan Rang

Màn cuối Đời Chiến Binh

Cánh đồ thân sanh linh

Quân dân gươm tay xé

Thề giữ nước hết mình!

Bắt đầu tháng 3/75 trở đi, chiến cuộc ở Miền Nam VN trở nên rất khốc liệt! Cộng quân dốc toàn lực lượng để chiếm đoạt Miền Nam. Các tỉnh phía Bắc và phía Tây Cao Nguyên đã lần lượt mất vào tay CSBV.

Thực sự cuộc chiến Việt Nam từ sau hiệp định Genève 1954 không phải là cuộc chiến giữa Nam và Bắc thuần túy của dân tộc VN. Đây chính là bãi chiến trường giữa hai thế lực Tư Bản và Cộng Sản. Quân Lực VNCH đã được Mỹ trang bị và huấn luyện có thể nói là một quân đội có tầm vóc quốc tế. Rồi chính Mỹ đã “Xóa sổ” QLVNCH trong năm 1975! Chứ không phải CSBV! Đây là thân phận của một dân tộc nhược tiểu nghèo nàn, đành phải cam chịu sự tủi hờn, buông súng một cách nhục nhã!!! Một trò chơi của thế giới Tư Bản!

Sự thành công, sự thất bại của cuộc chiến đấu giữa hai miền Nam, Bắc, những người VN, phe theo Cộng Sản, phe theo Tư Bản chắc đã hiểu cuộc chiến hơn thua như thế nào? Và thế giới chắc cũng đã hiểu lý do tại sao? Phe thắng và phe bại cho đến nay đều ngỡ ngàng nổi lòng Dân Tộc! Tuy nhiên đến nay một số người trong phe thắng cũng như phe bại vẫn còn trong tâm tối! Chưa chịu hiểu triết lý sinh tồn của loài người trong vũ trụ.

Giờ này sau hàng chục năm từ mốc 1975, một số người vẫn còn chưa nhìn lại con đường dân tộc, vẫn còn sân si, u mê, và chia rẽ (chia rẽ dân tộc là chiến lược lâu nay của Trung Cộng để cai trị VN một cách tinh vi). Dân tộc VN chưa đi đến một tương lai sáng tỏ do vì không đi theo đạo lý của Tổ Tiên cũng như các tôn giáo khác để áp dụng cho đời. Nước Mỹ tiến đến

siêu cường vì họ đã dựa trên các nguyên tắc giáo lý xây dựng và quản trị trong Kinh Thánh. Chính Tổng thống Hoa Kỳ khi nhậm chức đã đặt tay thề trước Kinh Thánh.

Dựa vào lý lẽ trên, cuộc chiến cuối cùng của tháng Tư năm 75 đến hồi kết thúc, với vô số cán binh Cộng sản sinh Bắc tử Nam khi xâm chiếm miền Nam, đã nói lên một ý nghĩa bất chấp mọi thủ đoạn, mọi sinh mạng để đoạt nên thế lực và thỏa mãn tham vọng của đám cầm quyền Hà Nội!!! Chính bọn Trung ương đảng Hà Nội đã bắt chước chính sách chia rẽ nên tung người và tiền bạc ra hải ngoại để các phe phái cắn xé lẫn nhau, còn Bộ Chính trị đảng Cộng sản ở trong nước thì ngồi cười một cách hả hê! Ngươi ông đắc lợi!

Trong thời điểm dầu sôi lửa bỏng đó, Thiếu tá Nguyễn văn Thành, Tiểu đoàn trưởng TD11ND, nhận lệnh hành quân vùng Phan Rang. Thành là sĩ quan tài giỏi đã lập nhiều chiến công khi còn ở TD9ND. Anh có tài điều binh và biết tận dụng phi pháo để bớt hao tổn binh sĩ thuộc cấp. Trận tái chiếm Quảng Trị năm 1972, anh đã chỉ huy TD11ND dùng phi pháo, M72, và MX202,.. tiêu diệt hàng chục chiến xa tại đồi Trần văn Lý.

Ở đèo Hải Vân, TD11ND do anh làm Tiểu đoàn trưởng đã dũng cảm đánh tan BCH Trung đoàn Bạch Mã của địch và chiếm được những điểm chiến thuật chế ngự toàn khu vực Đèo này, cùng bề gầy kế hoạch cắt đứt Hải Vân nhằm nhốt các đơn vị Tổng Trữ Bị ở vùng tuyến đầu Thừa Thiên, Quảng Trị.

Huế đã mất trong tay CSBV vào 24/3/75.

Sau khi bàn giao cho TQLC đèo Hải Vân, TD11ND trở về Sài Gòn để nhận nhiệm vụ mới. Đà Nẵng cũng bị Cộng quân thôn tính. Miền Nam hồi đó như con mồi trước miệng con trăn khổng lồ là Trung cộng và Liên xô, bị nuốt dần dần vào bao tử chúng. Chính đảng Cộng sản VN đã trói buộc quê hương VN để dút vào miệng con trăn Trung cộng, Liên xô này!!!

Dân chúng miền Trung cơ hàn vẫn ngàn đời khổ lụy. Họ giờ đây đang chịu một sự tang tóc, chia ly, và hải hùng chết chóc!...

Thật là xót xa khi sự hy sinh của các chiến sĩ lúc bấy giờ trở thành vô nghĩa. Vì họ chiến đấu dưới một cuộc trao đổi có tính toán về kinh tế giữa Mỹ và quan thầy Trung cộng mà đã mang nhiều lợi lộc cho họ. Duy chỉ dân tộc Việt Nam phải gánh chịu đau thương, khổ đau, tù đầy, lưu vong,...!

Ngày 20/3/1975, Lữ đoàn 2 Nhảy dù được lệnh cấp tốc rời khỏi vùng Bắc đèo Hải Vân (lúc đó BCH/LĐ2ND đóng tại đèo Phước Tường), bàn giao vùng này cho Thủy quân Lục chiến. Toàn bộ Lữ đoàn phải có mặt tại phi trường Đà Nẵng trước 5 giờ sáng ngày 21/3/1975 để được không vận vô Sài Gòn.

Về hậu cứ Lữ đoàn tại căn cứ Nguyễn Huệ ở Biên Hòa, và được lệnh Tổng Tham Mưu ứng trực 100% quân số (thời gian này vừa nghỉ dưỡng quân, vừa tái trang bị, và vừa để ứng chiến từ 21/3/1975 đến 7/4/1975).

Ngày 7/4/1975, Lữ đoàn 2 Nhảy dù gồm: TĐ3ND, TĐ7ND, và TĐ11ND, cùng Đại đội 2 Trinh sát,...đang ứng trực thì được lệnh khẩn cấp phải lên đường ra Phan Rang nội trong ngày bằng phi cơ C130 và C119.

Là Quê hương của Tổng thống Nguyễn văn Thiệu, Phan Rang lúc đó được xem như tuyến đầu phía Bắc của miền Nam. T/T Thiệu, trăm mối nghìn lo, lòng phiền não, vấn vương đủ điều! Phan Rang là quê cha đất tổ của ông, và cũng là tuyến đầu lúc này, không thể bỏ rơi; ông cũng không muốn để mình bị bơ vơ, bất ổn tại Sài Gòn khi vắng bóng chiến sĩ Dù. Lực lượng Dù là điểm tựa vững chắc. Trong giai đoạn chiến tranh, sự phòng vệ Tổng Thống Phủ và Thủ Đô Sài Gòn, chẳng bao giờ thiếu bóng những người lính Nhảy Dù. Nơi nào Nhảy Dù đến là đem lại sinh khí và niềm tin tới đó; Vì Phan Rang là nơi chôn nhau cắt rốn của Tổng Thống, nên ông đành phải bóp bụng đưa ra một lữ đoàn Dù đến để trấn an dân chúng.

Từ trên phi cơ nhìn xuống thấy làn nước mênh mông biển cả chìm đắm trong đêm tối với những con tàu đang chạy loạn từ miền Trung vào; người chiến sĩ Nhảy Dù lúc ấy lòng quặn đau

trăm chiều, thương cho người dân thống khổ, lo cho gia đình không biết có yên ổn không? Nhất là những chiến sĩ có gia đình ở vùng di tản, không biết giờ này thân nhân họ có rút được vào Nam chưa? Trăm mối nghìn lo, nhưng họ cũng đành dứt bỏ một bên để thi hành nhiệm vụ cao quý là bảo vệ dân và giữ gìn từng tấc đất cho quê hương, cho tự do. Một điều hãnh diện của toàn thể lực lượng Nhảy Dù trong những giây phút sắp tàn của cuộc chiến. Họ vẫn không từ bỏ đơn vị, đã chiến đấu tới phút cuối cùng. Còn sống còn chiến đấu để bảo vệ từng giọt máu, từng hơi thở của nhân dân miền Nam!

Khoảng 2 giờ khuya ngày 8/4/75 thì hoàn tất việc chuyển vận. Tối Phan Rang chiều ngày 7/4/75 trên chiếc phi cơ đầu tiên, đại tá Nguyễn thu Lương, Lữ đoàn trưởng LĐ2ND, đến ngay Bộ Tư lệnh Tiền phương Quân đoàn 3 (do Trung tướng Nguyễn vĩnh Nghi làm Tư Lệnh) để gặp Tướng Lương, Tư Lệnh SĐND; và nhận được lệnh như sau :

a). Thay thế LĐ3ND để bảo vệ phi trường Phan Rang; sẵn sàng yểm trợ cho các đơn vị Lữ đoàn 3 Nhảy dù đang chạm địch mạnh trong rừng tại khu vực Khánh Dương và Đèo Cả (thuộc tỉnh Khánh Hòa) gồm TĐ2ND và TĐ6ND; bốc họ bằng trực thăng đưa đến phi trường Phan Rang, rồi không tải về Sài Gòn dưỡng quân và tái bổ sung.

b). Đặt thuộc quyền sử dụng của Quân đoàn 3 để tăng cường lực lượng và tìm kiếm các quân nhân LĐ3ND thất lạc trong rừng Khánh Dương.

c). TĐ5ND vẫn ở lại tăng cường cho Lữ đoàn 2 phòng thủ phi trường Phan Rang trong 5 ngày rồi cũng được không tải về hậu cứ ở Biên Hòa.

d). Trung tá Trần đăng Khôi, K16ĐL, Lữ đoàn phó LĐ3ND, phải ở lại để tiếp tục tìm kiếm và đón các binh sĩ còn lưu lạc trong rừng để đưa họ về Hậu Cự.

Theo thuyết trình của các sĩ quan tham mưu Phòng 2 và Phòng 3 Quân đoàn III thì tình hình đang nguy ngập tại tỉnh lỵ

Phan Rang và các vùng phụ cận. Địch đang ở tại xã Ba Tháp và Ba Râu ngay trên quốc lộ I, cách ranh tỉnh có 3 cây số.

Dân chúng ào ạt tản cư về hướng tỉnh Phan Thiết, phố xá và chợ búa vắng tanh. Các công chức tỉnh đa số đã di tản; ngay cả đại tá Tỉnh trưởng cũng rút về Phan Thiết. Sau đó ông trở lại để cùng các công chức điều hành công việc chánh quyền tỉnh; đồng thời tập hợp thu gọn lại các lực lượng Nghĩa Quân, Địa Phương Quân.

Các lực lượng địa phương ở giáo xứ Hồ Diêm gần bờ biển (phía Đông xã Ba Tháp) vẫn giữ trị an và bảo vệ được xứ đạo dù áp lực địch rất nặng.

Đại tá Lương là một sĩ quan Nhảy dù kỳ cựu, anh tốt nghiệp khóa 4 Thủ Đức (cùng khóa với tướng Ngô quang Trưởng, tướng Lê quang Lưỡng), Anh làm trung đội trưởng, đại đội trưởng ở Tiểu đoàn 3; rồi tiểu đoàn phó, tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1 Nhảy dù. Anh đã lập nhiều chiến công hiển hách và đã tham dự trên 8 saut nhảy dù trận.

Ở Hạ Lào mặc dù làm Tham Mưu Phó kiêm Trưởng Phòng Hành quân SĐND, nhưng anh thường xuyên bay thị sát mặt trận, nơi mà các phi công đều ớn khi phải bay vào vùng; vì phòng không địch đầy dẫy khắp nơi, có lần máy bay anh bị bắn phải đáp khẩn cấp xuống đồi 31 và phải ở lại với BCH Lữ đoàn 3 Nhảy dù của Đại tá Thọ mấy ngày, cùng với Chuẩn Tướng Hồ trung Hậu, Tư lệnh phó SĐND.

Chính anh đã bốc được Trung tá Phạm hy Mai, LDP/LĐ3ND, và Trung tá Phát, TĐT/TĐ3ND, khi đồi 31 bị thất thủ; sau khi đồi 30 bỏ ngõ, anh đã vào bốc trung tá Thạch và nhóm thất lạc 7 người của Hạ sĩ Hứa thuộc TĐ2ND tại 5 cây số phía Tây Nam căn cứ hỏa lực 30, trong trường hợp thật gay cấn và nguy hiểm như sau:

Năm 1971, khi đang bay thị sát cuộc di tản của TĐ2ND, hiệu thính viên của Trung tá Lương (lúc đó còn là Trung tá) bắt được tín hiệu cầu cứu:

- Em là Hạ Sĩ Hứa thuộc TB2ND, tụi em còn 6 người với em là 7; tụi em đang ở lưng chừng đồi, em còn súng, hai quả khói, và gương soi; xin đơn vị nào của SĐND nhận được lời cầu cứu này đến ngay cứu chúng em!!!

Tiếng kêu cứ lập đi lập lại nhiều lần!

Trung tá Nguyễn Thu Lương suy nghĩ mình làm Tham Mưu Phó Hành Quân SĐND, nếu liều mạng đáp xuống rủi ro trúng vào gian kế địch thì có đáng không? Nhưng anh đã từng nhiều năm chỉ huy đơn vị tác chiến, hằng ngày sát cánh với binh sĩ nên rất thương thuộc cấp. Do đó anh quyết định bàn với Trung tá Peachy, chỉ huy phi cơ C&C, bay vào vùng để tìm cách bốc những người này về. Khi bay gần căn cứ 30, anh nghe được tiếng của Hứa; Trung tá Lương nói viên cố vấn phi hành đoàn Mỹ bảo phi công thử bay vòng trở lại coi có phải cầu cứu thật hay địch bắt buộc tù binh dụ máy bay xuống?

Trung tá Lương nói với Hứa:

- Anh nhìn về đồi 30 coi mặt trời hiện đang ở bên trái hay bên phải ?

- Dạ bên trái.

Sau khi định hướng, Trung tá Lương tự nói thầm: “Như vậy họ đang ở hướng Tây Nam của đồi 30”.

- Các anh khoan thả khói, chưa nhận vị trí mà hết khói thì không xuống được.

- Em còn một trái khói màu xanh và một trái màu tím!

- Tôi sẽ bay thấp và thẳng khi nào thấy máy bay đúng hướng thì chiếu gương ngay.

Trực thăng bay qua lại mấy lần, và Hứa bên dưới điều chỉnh:

- Không! Bên trái em.

Trở lại vòng thử nhì thì nghe Hứa nói:

- Không! Bên phải em.

Lần thứ 3 thì nghe tiếng la mừng rỡ của Hứa:

- Dạ đúng! Đúng! Đang bay thẳng vào mặt tụi em!

Hứa chiếu gương và nói :

- Em đang ở dưới bụng máy bay!

Trung tá Lương nhìn dưới sườn đồi thấy 5, 6 người mình trần tay cầm áo đang phất qua phất lại, anh bảo:

- Thả trái khói xanh!

Hứa làm theo, phi công trực thăng thấy khói, bay là là sát ngọn cây để nhìn kỹ coi có gì khả nghi không? Rồi Trung tá Lương bảo sẵn sàng chờ trực thăng tới gần thì thả khói tím và phải phóng nhanh lên khi máy bay đáp xuống. Sau khi bốc lên, anh lấy bi đông nước cho họ uống giải khát; Trung tá Peachy vừa đưa bao thuốc thơm vừa đưa ngón tay cái lên ngụ ý khen ngợi toán binh sĩ Dù biết cách thoát hiểm mưu sinh! Còn 7 chiến sĩ TĐ2ND thì mừng rỡ và gật đầu cảm ơn mọi người trên máy bay đã không sợ nguy hiểm dám liều lĩnh đáp xuống vùng sỏi động để cứu 7 người!

*

Lúc vừa đến Phan Rang, Đại tá Lương đã xin Trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, Tư lệnh Tiền phương Quân đoàn III (đang đóng trong trung tâm hành quân của Sư đoàn 6 Không Quân) cấp cho trực thăng để bay quan sát 1 vòng trước khi trình bày kế hoạch. Sau khi bay quan sát về, anh xin cung cấp phương tiện chở quân bung ra giải tỏa áp lực địch để bảo vệ an ninh cho tỉnh lỵ.

Sáng ngày 8/4/1975, các đơn vị Dù được điều động như sau:

1. TĐ5ND tiếp tục bảo vệ phi trường, đồng thời làm thành phần trừ bị.
2. Đại đội 2 Trinh sát tiến ra phía Tây phi trường chiếm lại đồn do Đại Hàn thiết lập trước đây (theo tin ghi nhận hiện có 1 trung đội địch đang chiếm giữ đồn này).
3. TĐ3ND có nhiệm vụ giải tỏa vùng xã Ba Tháp và sẽ giao tiếp với TĐ11ND tại xã Ba Râu.
4. TĐ11ND đổ bộ bằng trực thăng xuống phía Bắc xã Ba Râu vào chiếm lại quận Du Long và các cao điểm 2 bên QL I.

5. TĐ7ND bung ra chiếm các cao điểm chiến thuật phía Bắc Phi Trường.
6. TĐ1 Pháo binh Nhảy dù yểm trợ trực tiếp và ưu tiên hỏa lực cho TĐ3ND.

Trưa ngày hôm sau (9/4/75), các Tiểu đoàn đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc; Đại đội 2 Trinh sát của Trung úy Sang (thay thế Đại úy Trương văn Út bị đau chân) cũng đã chiếm lại đồn Đại Hàn. Địch bị đuổi chạy về rừng dừa Cao Lâm ở phía Bắc.

TĐ3ND của Thiếu tá TĐT Lã quý Trang và Thiếu tá TĐP Trương văn Vân tịch thu được nhiều súng đủ loại và chỉ bị tổn thất nhẹ.

TĐ11ND tái chiếm nhanh chóng các cao điểm 2 bên quốc lộ I và quản lý Du Long. Đặc biệt bắt sống được đoàn xe Molotova gồm 7 chiếc chất đầy tiếp phẩm của địch, sở dĩ đoàn xe tiếp tế địch cứ chạy phom phom trên quốc lộ I tiến vào tỉnh lỵ Phan Rang, vì chỉ huy của họ cho biết đã chiếm được Phan Rang rồi (theo lời tù binh kể lại, họ thuộc đoàn Hậu cần 75).

TĐ11ND nhận lãnh nhiệm vụ phòng thủ phía Bắc ở ngoài vòng đai phi trường Phan Rang. Lúc ấy đêm tối đen như mực, tình hình địch với ta như hình ma và người kẻ cận. Các chiến sĩ TĐ11ND, sau một ngày không tải với khí trời oi bức, đã di chuyển thận trọng tiến vào những điểm bố trí quân như đã ấn định và yên vị nơi tuyến phòng thủ.

Người chiến sĩ Dù luôn luôn chấp nhận mọi tình huống. Đứng trước xa xa trong màn sương long lanh bởi những bóng đèn của thành phố Cam Ranh, của những chiếc tàu ngang dọc trên biển cả. Tiếng sóng vỗ, tiếng gió rít, gọi cho những chàng sĩ quan Dù trẻ tuổi như Thiếu tá TĐT Thành, Thiếu tá TĐP Giới, cùng các sĩ quan đại đội trưởng Mỹ, Loan, Phi, Long (biệt hiệu là “Khủng Long”),...và BS tiểu đoàn Tiến, đang trấn thủ tiền đồn; họ nhớ lại những đêm vui chơi ở các vũ trường Sài Gòn, dưới ánh đèn màu.

Hôm nay đủ loại ánh sáng mờ ảo hòa lẫn những tia sáng của các vì sao, những chiến sĩ Dù như Hạ sĩ Toàn, Binh nhất Duy đang thổn thức cho thân phận quê hương, cho sứ mệnh hiện tại, và tương lai ngày mai sẽ ra sao? Họ sẽ tới chỗ nóng bỏng nào để đối trận, đương đầu với quân chánh qui CSBV ?

Phan Rang với những ngọn núi gai góc, một vùng lý tưởng cho việc chăn nuôi dê trừu. Đồng bằng hòa hợp với núi rừng và biển cả, đã tạo ra một bức tranh thiên nhiên tuyệt vời, một vùng đất trù phú về trồng trọt và chăn nuôi.

Nhân dân và binh sĩ địa phương đã đồn đại nhiều tin trong lúc chiến trận đang hồi quyết liệt: trên đỉnh núi sừng sững tại quê hương Tổng thống Nguyễn văn Thiệu, tượng đá hình người cầm kiếm biểu tượng đất Phan Rang đã phát sinh ra một vị lãnh tụ Quốc Gia. Hôm nay bức tượng đá thiên nhiên đó đã bất ngờ gãy đổ. Dân chúng cho rằng đây là điềm bất thường báo trước vận nước suy vong!

Bình minh rực rỡ như chào đón các chàng trai trẻ khoác áo hoa Dù vừa mới đến Phan Rang tối qua. Từng đoàn người di tản từ hướng Nha Trang, Cam Ranh,... lũ lượt bồng bế và gồng gánh một cách cực nhọc trên quốc lộ I, xuôi Nam.

TĐ11ND được lệnh đổ bộ bằng trực thăng vận lên ngọn đồi sừng sững mang tên “Núi Chúa” cạnh quốc lộ I; phía Tây nối tiếp với phi trường Phan Rang là những ngọn núi cao ngất mọc đầy những rừng cây gai.

Núi Chúa tiếp giáp rừng Dừa chạy quanh vịnh Cam Ranh, cảnh trí thiên nhiên thật trữ tình, đã có lần Đại đội trưởng Nguyễn văn Thành, Trần duy Phước,... khi dẫn binh sĩ TĐ9ND ra thụ huấn tại Trung tâm Huấn luyện Lam Sơn, Dục Mỹ, đã đến đây tắm biển cùng những em gái hậu phương duyên dáng và đầy quyến rũ!

Bộ chỉ huy TĐ11ND đóng trên ngọn đồi cao của dãy Núi Chúa; cánh quân của TĐP Giới gồm 2 đại đội trấn giữ tuyến

đầu bảo vệ quận Du Long. Trên đỉnh núi cao có thể nhìn rõ những địa hình địa vật, các vị trí đóng quân của các đại đội.

Mỗi ngày, đoàn dân di tản càng tăng và họ cung cấp tin tức từ Nha Trang, Cam Ranh cho các đơn vị Nhảy Dù. Cộng quân không dám tiến mạnh trên QLI; họ vẫn dè dặt, cho thám sát quân trà trộn vào dân chúng để dò la tình hình tại Phan Rang. Nội tuyến địch đã nằm khắp mọi ngành của chế độ miền Nam. Trong phủ Tổng thống, trong Bộ Tổng tham Mưu,... các tin tức đều bị địch nắm vững. Chúng biết Nhảy Dù chỉ trấn thủ Phan Rang trong thời hạn 10 ngày, để tái lập phòng tuyến và bàn giao cho lực lượng địa phương.

Vì vậy quân CSBV không đại ị đụng độ với lực lượng Nhảy Dù để phải gánh chịu tổn thất do tài điều khiển phi pháo của sĩ quan và sự xung phong dữ tợn đầy kinh nghiệm chiến đấu của các chiến sĩ Dù. Họ đặt bộ chỉ huy tại Cam Ranh và ẩn quân bất động trong rừng dừa sát tuyến phòng thủ Nhảy Dù. Cộng quân nói với dân di tản chờ khi lực lượng Nhảy Dù rút về Sài Gòn, sẽ vào tiếp thu Phan Rang.

Hà Nội đã biết được các kế hoạch phòng thủ, chuyển quân của Bộ Tham Mưu miền Nam; ngoài ra họ cũng biết Mỹ đã chạy làng bắt tay với Trung Cộng, chỉ viện trợ nhỏ giọt cho miền Nam, trong khi các đàn anh Liên Xô và Trung Cộng tranh nhau ảnh hưởng nên ban bố nhiều chi viện quân sự. Do đó với sự dư thừa về chiến xa, đại pháo, và đạn dược, thì sự tiến quân của CSBV không có gì trở ngại so với sự thiếu hụt đạn dược, vũ khí, và trang cụ hành quân như truyền tin, xăng nhớt, và quân lương của QLVNCH. Như nước vỡ bờ, cứ thế mà tràn ngập! Vận nước đã đến hồi suy mạt, hết đờ nổi, chỉ có trời cứu thôi!

Đêm đêm, bên dãy núi phía Tây, Các chiến sĩ Dù nhìn thấy những ánh đèn pin lập lờ của đoàn quân Cộng Sản Bắc Việt (CSBV) đang di chuyển tiến sát bao vây phi trường. Thiếu tá Thành đã gọi pháo binh bắn suốt đêm nhưng vẫn không ngăn chặn nổi (hồi còn quân đội Đồng Minh, các lực lượng an ninh

rải đều, phương tiện phòng thủ và quan sát của Hoa Kỳ tối tân cho nên phi trường an toàn dù ở vị trí thấp gần kề đồi núi). Vị trí phi trường Phan Rang nằm sát chân núi, là điểm phòng thủ rất bất lợi.

Đúng như lời của dân tị nạn đã nói: Cộng quân sẽ vào Phan Rang khi quân Dù rút về Sài Gòn. Chúng đã dùng xe Molotova dò thám đi trên QLI một cách hiên ngang, nhưng chốt chặn của TĐ11ND đã bắn M72 cháy 2 chiếc và tịch thu 7 chiếc xe vận tải chất đầy quân trang quân dụng còn nguyên trang lá cây, cùng bắt sống nhiều tù binh.

Các ngày kế tiếp, BTL Tiền phương Quân đoàn III được tăng cường thêm SĐ2BB(-) gồm Trung đoàn 4 và Trung đoàn 5 cùng một số thiết vận xa. Tỉnh Phan Rang giờ cũng tạm ổn về quản lý hành chánh. Dân bắt đầu trở về và chợ đã họp buôn bán. Phố xá cũng rộn rịp và tấp nập tuy không bằng hồi trước nhưng không vắng tanh như thành phố chết lúc xưa!

Đại tá Liêm, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 4 được chỉ định thay Đại tá Trần văn Tự, Tỉnh Trưởng cũ.

TĐ5ND giao khu vực trách nhiệm lại cho SĐ2BB và lên phi cơ về dưỡng quân ở Hậu cứ tại Biên Hòa.

Lữ đoàn 2 Nhảy dù cũng đã hướng dẫn và dùng trực thăng bốc được toàn bộ 3 đại đội của TĐ6ND do Thiếu tá TĐP Trần tấn Hòa chỉ huy; cùng 2 đại đội thuộc TĐ2ND của Thiếu tá TĐT Trần công Hạnh, về phi trường Phan Rang. Sau đó họ được phi cơ vận tải chở về hậu cứ.

Còn một số bị thất lạc trong đó có Thiếu tá Thành “Đen”, Tiểu đoàn trưởng TĐ6ND, những binh sĩ này đã lần lượt đi bằng đường bộ, đường biển trở về; một số còn lại bị bắt làm tù binh.

Lữ đoàn 2 Nhảy dù được lệnh bàn giao khu vực trách nhiệm cho SĐ2BB để tiến lên chiếm rừng dừa Cam Lâm và Cam Ranh.

Ngày 12/4/1975, Đại tá Lữ đoàn trưởng LĐ2ND lên phi cơ về Sài Gòn và nhận được lệnh: Toàn bộ LĐ2ND sẽ bàn giao khu vực trách nhiệm cho Liên đoàn 33 BĐQ của Đại tá Biệt và trở về hậu cứ ngay để nhận nhiệm vụ mới.

Ngày 13/4/75, Liên đoàn Biệt động quân ra thay LĐ2ND; Đại tá Lương cho rút quân theo thứ tự TĐ7ND, BCH nặng LĐ2ND, cố hoàn tất trong ngày 14/4/75. Pháo binh Dù sẽ tiếp tục ở lại thêm vài ngày để tiếp tục yểm trợ cho BĐQ. Chiều ngày hôm đó, toàn bộ TĐ7ND + BCH/LĐ2ND (phần nặng gồm xe cộ và vật liệu) sẽ được bốc về.

Cùng trong ngày, sau khi bàn giao khu vực quận Du Long cho Biệt động quân, BCH/TĐ11ND đang trên đường rút về phi trường thì Cộng quân bắt đầu khai hỏa pháo kích vào BĐQ vừa nhận vị trí, vì chúng nhận được tin TĐ7ND đã rút về Sài Gòn hôm qua. Do đó Lữ đoàn trưởng và BCH nhẹ Lữ đoàn 2 Nhảy dù được lệnh ở lại và về đợt chót.

Mở sáng ngày 14/4/75, không quân cho biết có nhiều địch nguy trang lá cây đang chạy lúp xúp phía ngoài phi trường gần cổng số 2. Tình hình đã thay đổi, TĐ11ND và TĐ3ND phải ở lại chống trả áp lực địch. BCH/TĐ11ND cùng với 2 đại đội được lệnh rút về phòng thủ phi trường Phan Rang; cánh quân của TĐP Giới vẫn án ngữ tại quận Du Long, sẽ rút về sau. Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi (nguyên Chỉ huy phó trưởng Võ Bị Đà Lạt vào năm 1962, rồi Chuẩn tướng Tư lệnh Sư đoàn 21 BB, cựu Thiếu tướng Tư lệnh Quân đoàn IV) truyền lệnh cho lực lượng Dù ra tiêu diệt địch ở ngoài phi trường.

Đại tá Lương nói:

- Trình Trung tướng, Lữ đoàn 2 ND đã hết nhiệm vụ và đang chờ đợi phi cơ chở về Sài Gòn nhận nhiệm vụ mới. Hiện giờ có SĐ2BB và BĐQ và nhiệm vụ giữ phi trường là của SĐ2BB mà?...

Tướng Nghi quyết định:

- Nhảy Dù đi đánh.

Đại tá Lương đành nhận lệnh và xin tăng phái 4 chiếc Thiết vận xa hiện đang đậu ở phi trường, nhưng chỉ được tăng phái 2 chiếc thôi! Thành “Râu” được lệnh dẫn 2 đại đội của TĐ11ND lúc đó đang chờ phi cơ ở phi trường tiến ra đánh với sự yểm trợ của 2 Thiết vận xa.

Vì vùng đất phía ngoài Cổng Số 2 khá trống trải, nên thiết vận xa và trực thăng vũ trang đã yểm trợ rất hữu hiệu. TĐT Thành điều chỉnh pháo binh bắn dọn đường vào các điểm nghi ngờ; vừa tới ngoài rào phi trường thì địch quân bắn xối xả. Một chiếc M113 bị B40 bắn cháy, 2 đại đội Dù xung phong tấn công ào ạt, trực thăng yểm trợ cất cánh trong phi trường đã bắn vào cánh quân đang vây 2 đại đội Dù. Các phi tuần A37 oanh tạc vào các vị trí súng cối của chúng tại chân núi sát phi trường. Cộng quân cũng dùng các khói màu để lừa phi cơ yểm trợ.

Các chiến sĩ Dù dùng lựu đạn và lưới lê đánh cận chiến, với sức chiến đấu quá dũng cảm của TĐ11NDD, địch tổn thất rất nhiều, khiến địch hoảng sợ chạy rút vào rừng để lại hơn trăm xác chết và tịch thu được 80 súng đủ loại trong đó có 2 súng cối 82 ly và 75 ly không giật. Bên ta có 6 chiến sĩ bị thương và tử thương, 1 Thiết vận xa M113 bị bắn cháy.

Khi nghe báo cáo, BTL Quân đoàn đã tuyên dương các quân nhân tham dự trận chiến và sẽ tổ chức lễ gắn huy chương cho họ. Cũng trong ngày 14/4/1975, Đại tá Lương lái xe Jeep chở Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi và tướng Tư lệnh SĐ6KQ Phạm Ngọc Sang đi đường bộ từ tỉnh lỵ Phan Rang trên quốc lộ I lên tới tận xã Ba Râu. Tướng Nghi còn nói chuyện với Nghĩa quân tại xã này.

Chiều ngày 14/4 thì có mật điện cho biết Trung tướng Trần Văn Đôn, Tổng trưởng Quốc phòng và Tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư lệnh Quân đoàn III, sẽ ra thị sát mặt trận. Tướng Nghi bảo Đại tá Lương ở lại để thuyết trình và hướng dẫn phái đoàn thăm tỉnh lỵ.

Trưa ngày 15/4/75, Phái đoàn ra đến Phan Rang, sau khi nghe thuyết trình về tình hình mặt trận, ông hướng dẫn phái đoàn đi thăm tòa hành chánh tỉnh.

Lúc về lại trung tâm hành quân ở trong phi trường, Tướng Nghi, Tư lệnh Tiền phương, thuyết trình kế hoạch hành quân, Trung tướng Đôn nói: “Phải trở lại Nha Trang, vì dàn xếp về chính trị có vẻ sắp xong... Vĩ tuyến 13 từ Đèo Cả sẽ là ranh giới; Lữ đoàn 2 Nhảy dù sẽ ra Nha Trang trước”(giờ này mà còn tin những tên chuyên môn lừa dối gian trá CSBV, có lẽ các vị lãnh đạo đang bị dẫn vào thế chằng đặng dừng, họ giống như người sắp chết đuối và thấy “Cọng rơm” mà cũng nắm đại để làm phao!)

Đ/T Lương trả lời: “Thưa Tổng Trưởng, với tình hình địch tăng cường càng ngày càng mạnh (lúc đó phi trường Phan Rang đã bị pháo kích thường xuyên bằng súng cối 120 ly), một mình Lữ đoàn tôi sẽ không chống đỡ nổi! Nếu có cả toàn bộ SĐND thì hy vọng làm được...Hơn nữa 1 tiểu đoàn và bộ chỉ huy nặng Lữ đoàn đã về hậu cứ từ 2 hôm trước. Ở đây tôi chỉ còn 2 tiểu đoàn hiện đang đóng rải rác từ Ba Râu xuống tới núi Cà Đú để chờ phi cơ chở về hậu cứ nghỉ dưỡng quân và bổ sung quân số”.

Trung tướng Tổng trưởng cho biết khi về tới Sài Gòn sẽ can thiệp Bộ TTM để đưa ra lại tiểu đoàn đã về trước. Còn kế hoạch cho Lữ đoàn 2 ra Nha Trang chưa nói lúc này được.

Khoảng 15 giờ chiều phái đoàn trở về Sài Gòn, ngay sau đó cường độ pháo kích mỗi ngày một nhiều hơn.

Tin tức cung cấp quá sai lệch, quân chính qui Bắc Việt né tránh Nhảy Dù phòng thủ dọc quốc lộ I. Cộng quân đi trong rừng núi lén tiến sát vào phi trường, địch để bọn đặc công đi dò dẫm dọn đường cho lực lượng chính qui. Sư đoàn F10 và Trung đoàn pháo 689 là nỗ lực chính tấn công phi trường Phan Rang. Trên đỉnh đồi cao, Thiếu tá Thành quan sát về hướng 2 đại đội của TĐP Giới, thấy họ đang bị xe tăng và bộ binh CSBV vây

hãm tấn công, đồng thời anh cũng nhận được lệnh rút TĐ11(-) và M113 vào phi trường.

Thành vừa báo cáo tình hình 2 đại đội của Giới, vừa đánh chọc thủng vòng vây rút vào phi trường theo thế chân vịt. Vào đến bộ chỉ huy Tiền phương Quân đoàn, anh cho biết đã quan sát thấy nhiều xe tăng dàn hàng ngang chạy đầy đồng, xe Molotova địch nổi đuôi trên QLI, đang tiến vào Phan Rang.

Suốt đêm đó TĐT Nguyễn Văn Thành nghe tiếng phi pháo, đạn đại bác xe tăng, và tiếng thở lo âu mệt mỏi của binh sĩ truyền tin theo cánh của TĐP Giới. Điều này chứng tỏ địch đã tới sát họ và có lẽ đang đánh cận chiến với 2 đại đội của Giới ở tại núi Cà Đú. Thành biết ý nên chỉ truyền gọn một câu:

- Cố gắng rút vào vị trí nào để tránh bị tấn công của thiết giáp địch! Sẽ theo dõi bước đi của anh; có gì cần yểm trợ báo cáo; tránh đàm thoại vô tuyến trong tình hình này, và nhớ bẻ qua tần số giải tỏa! Qua kinh nghiệm, trong hoàn cảnh thập tử nhất sinh này, mà cấp chỉ huy cứ lải nhải bên tai những câu hỏi vô nghĩa, sẽ làm bận bịu cho đơn vị đang chạm địch.

Tình hình tại phi trường vẫn chưa có hoạt động tấn công của địch. Cộng quân đang dùng chiến thuật bao vây chia cắt. Đêm nay theo sự quan sát tình hình của 2 đại đội TĐP Giới, thì có lẽ Cộng quân đang bắt đầu tiến mạnh tấn công vào thành phố Phan Rang từ mọi hướng: Cam Ranh, Nha Trang đổ vào; Đà Lạt, Khánh Dương đánh xuống khóa bít đường rút lui!

Nếu không có cuộc chạm súng ở ngoài vòng đai phi trường giữa TĐ11ND(-) + M113 thì có lẽ phi trường Phan Rang mất trước đó một ngày.

Hỏa lực yểm trợ trực tiếp cho chiến trường Phan Rang lúc bấy giờ từ phi trường Phan Thiết. Các phi tuần A37 đã cất cánh từ Phan Thiết oanh tạc vào các rừng núi sát cạnh phi trường, do đó hàng ngũ địch có phần nào rối loạn. Cộng quân hiểu rằng nếu tấn công ngay không có lợi; dù sao hệ thống phòng thủ kiên cố ở phi trường và lực lượng bên trong còn khá mạnh.

Chúng cố tình bao vây Phan Rang càng sớm càng tốt; rồi thiết trí các hỏa lực phòng không để khống chế các phi cơ yểm trợ.

Suốt đêm 15/4 rạng sáng 16/4, địch bắt đầu điều động về Phan Rang rất nhiều; cả đêm các điểm đóng quân của chiến sĩ Dù ở ngoài phi trường báo cáo liên tục chạm địch. Trong phi trường còn 4 chiếc TVX M113 thì xăng nhớt không đủ để chạy xa, pháo binh yểm trợ gần hết đạn. Quân cụ thiếu hụt, các chiến sĩ Dù chiến đấu như mảnh hổ mà móng vuốt đã bị bẻ gãy! Thiếu đạn dược, không hỏa lực yểm trợ. BTL tiền phương Quân Đoàn suốt đêm gọi về xin tiếp tế và tăng viện...nhưng không được một đáp ứng nào!!!

Cố cầm cự suốt đêm đến sáng 16/4 thì không quân báo cáo kho bom ở phi trường bị địch chiếm. Cổng số 1 báo xe tăng địch đã chặn ở ngoài; rồi cổng 2 cũng có địch,...

Đại tá Lương hỏi Tướng Nghi (lúc đó có Tướng Sang đứng cạnh): “*Vậy lực lượng phòng thủ đâu rồi?*”. Gọi Tướng Nhứt, Tư lệnh SĐ2BB, thì ông cho biết vẫn đang chiến đấu chống địch.

Lúc đó có chiếc C47 được trang bị máy móc để làm Bộ Chỉ Huy trên không. Tướng Nghi bảo Tướng Sang cùng sĩ quan tham mưu lên bay trên trời để tiếp vận chỉ huy. Tướng Sang trả lời: “*Trung Tướng 3 sao ở dưới đất, tại sao tôi có 1 sao lại lên trời? Tôi phải ở dưới cùng chịu chung nguy hiểm với Trung Tướng*”. Khẳng khái thay lời nói của một vị tướng trong lúc tình hình thập phần bất ổn; hơn nữa Tướng Sang là Không quân chứ không phải Bộ binh!!! Đáng phục thay!

Đại tá Lương vội cho lệnh Đại đội Trinh sát 2 của Trung úy Sáng đang bảo vệ BCH đi chiếm lại kho bom.

Sáng sớm, qua một đêm mất ngủ vì tình hình địch đã tràn ngập thành phố Phan Rang, Thiếu tá Thành nhận lệnh dẫn TĐ11ND (-) tiến về cổng phía sau phi trường để làm bàn đạp hộ tống toàn bộ lực lượng BCH/Tiền phương QĐIII và BCH/LĐ2ND rút về Phan Thiết.

Bấy giờ, trong phi trường địch đã vào tràn ngập, chúng chạy khơi khơi, mình nguy trang đầy lá cây. Trung tá Trần văn Sơn,

Lữ đoàn phó LĐ2ND, đã điều động các binh sĩ đại đội công vụ cố ngăn chặn không cho địch tiến vào bộ chỉ huy hành quân; nhưng anh đã hy sinh vì bị trúng nguyên một băng đạn vào bụng!!! Trung tá Sơn, Khóa 8 Thủ Đức, là sĩ quan gan dạ đã lập nhiều chiến công ngay từ ngày còn ở Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù, đặc biệt trong trận tái chiếm cổ thành Quảng Trị, anh đã chỉ huy TĐ3ND đánh tan địch tại cầu Trường Phước và đã bị thương hư một mắt.

Riêng Tiểu đoàn 1 Pháo binh Dù của Trung tá Trí cũng bị thiệt mất 2 sĩ quan dũng cảm là Thiếu tá Tựu, anh và Đại úy Khiêm (PĐT/PĐA) đã bị trúng đạn pháo địch. Khiêm bị thương nơi bụng, được chuyển lên máy bay C119 chở đi tản nhưng phi trường bị pháo dữ quá máy bay không cất cánh được. Rồi máy bay bị cháy, phi trường bị tràn ngập, tội nghiệp Khiêm bị chết cháy trên máy bay cùng với một số thương binh khác.

Tựu bị nguyên một quả pháo, theo lời Trung tá Trí kể lại:

- Nó cầm bản đồ chạy đến tao, tao chỉ cho nó hướng rút. Nó vừa quay lưng thì nghe “ầm”, đạn nổ ngay chỗ nó đứng! Tao thấy tấm bản đồ bay tung lên, tao chỉ còn kịp chạy vì lúc đó tụi nó tràn vào rồi ...!!!

LĐ2ND chỉ còn Đại đội Công binh lo mở đường và cất hàng rào để đưa 2 Tướng Nghi và Sang cùng bộ tham mưu ra khỏi phi trường và nhắm núi Cà Đú đi tới để nhập vào với 3 đại đội của TĐ11ND tại cổng sau phi trường.

Lực lượng tấn công của Sư đoàn F10 và Trung đoàn Pháo 689 bắt đầu pháo dữ dội vào phi trường rồi chúng cho bộ binh xung phong tràn ngập. Các loại phi cơ ở phi trường Phan Rang dưới sự yểm trợ cầm chân của các khu trục từ phi trường Phan Thiết, đã cất cánh để di tản bay rợp trời giống như đám chuồn chuồn trong một ngày nắng tốt sau cơn mưa bão.

Lúc đó Tướng Lê quang Lương, Tư lệnh SĐND, đang bay trên trời; thấy tình hình quá sôi động, vậy mà ông cũng đòi đáp xuống để trấn an binh sĩ. Tướng Lương là một vị tướng gan dạ

và trầm tĩnh, đã từng sống chết với các chiến sĩ Dù trong cuộc chiến VN. Ở Hạ Lào, ông đã bị bắn rơi trực thăng trong lúc chỉ huy lực lượng Dù rút về biên giới. Giống như Tướng Ngô quang Trưởng, Ông là một vị tướng ít nói, chỉ biết hành động. Tánh tình hiền hòa, từ tốn.

Hiện ông đang sống hưu trí ở California. Sau khi về hưu vài năm, vì lúc xưa đi hành quân lâu ngày, thường xuyên uống nước không được tinh khiết khi ở trong rừng sâu, nước động.

Năm 1997 vừa qua, ông bị bệnh viêm gan loại C rất nặng, bác sĩ nói phải đợi thay gan; nhưng ông đã tự đi chữa bệnh bằng thuốc Bắc. Khoảng 2 tháng sau, khi tái khám, bác sĩ nói đã khỏi bệnh, không cần phải thay gan nữa! Vừa qua cơn bạo bệnh, ông đã đến Florida, đêm nào cũng bảo tác giả ngồi nói chuyện tới gần 1 giờ khuya. Ông phân tích tỉ mỉ tình hình chiến thuật và chiến lược các trận mà ông đã trực tiếp tham dự; nhất là trận An Lộc, chính Lữ đoàn 1 của ông là lực lượng chủ yếu. Ông bảo cố gắng nghe để ghi chép cho dân chúng và thế hệ trẻ biết về sự chiến đấu kiên cường của QLVNCH.

Thiếu tá TĐT Nguyễn văn Thành nghe Lê Lợi gọi Đại tá Lương không được (có lẽ máy móc trực trực) anh bóc máy lên nói với ông:

- Trình Lê Lợi, còn gì để đáp xuống, phi trường đã bị tràn ngập!

Tướng Lương từ trên phi cơ gọi xuống:

- Anh bảo ông Lương cố gắng cầm cự, tôi sẽ về Sài Gòn tăng cường quân ra (nhưng đã quá trễ rồi! Đâu còn phương tiện chuyển vận và trang cụ như thuở nào của một Binh Chung hào hùng này!).

Một chập sau, ông liên lạc được Đại tá Lương, và vị Lữ đoàn trưởng khuyến cáo ông dừng xuống, vì phi trường đã bị địch tràn vào, quân ta đang chống trả.

BCH trong phi trường đang phá hàng rào gần cổng số 1 đi ra, tại đây TĐ1 IND chờ đón. Một thân xê làm ba, tâm trí của TĐT

Thành như nổ tung vì chiến trận tới hồi khốc liệt! Một phần phải lo bảo vệ BCH của Tướng Nghi, Tướng Sang, và LD2ND; một phần lo cho cánh quân TĐP Giới giờ này không biết ra sao? Sự liên lạc lúc được lúc không! Dịch đã tràn ngập Phan Rang và khóa hết mọi đường rút lui! Chỉ có các đơn vị Dù là vẫn giữ vững đội hình, sẵn sàng chiến đấu trong bất cứ tình huống nào; còn các đơn vị khác thì phân tán khắp nơi!

TĐT Thành bây giờ chỉ huy lực lượng bảo vệ rút lui, anh cho lệnh Đại úy “Khủng” Long dẫn Đại đội 114 đi đầu mở đường, và đoạn hậu là Đại đội 113 của Trung úy Phạm đức Loan. Đại đội Công binh của Đại úy Đô và đại đội Trinh sát 2 ND, cầm chân không cho địch đuổi theo BTL/QĐ và BCH nhẹ LD2ND cùng bộ tham mưu; anh em Nghĩa quân, Không quân, Địa phương quân, và dân chúng đi theo khoảng 800 người. Tiếng trẻ con ở phía sau la khóc vang trời !!! Vì không quen đi bộ và chịu đựng như các binh sĩ, nên cứ đi khoảng 20 phút lại phải nghỉ xả hơi 15 phút! Tuy nhiên nhờ sự hồi thúc, đoàn người đi tản đã tiến được hơn 3 cây số về hướng Nam tới một khu vườn cây rậm rạp và um tùm toàn trồng mía và xoài.

Đoàn quân dân di chuyển như đàn vịt chạy trốn cơn giông bão, chẳng còn một đội hình nào để có thể kiểm soát nổi! May nhờ các chiến sĩ Dù còn giữ kỷ luật, vẫn đội hình tác chiến rút lui đoạn hậu hay mở đường đều theo thể chân vệt. Nhờ vậy địch quân nhiều lần bị toán trinh sát của Trung úy Sáng để lại ngấm phục kích tiêu diệt những tên mon men theo sau.

Tướng Nghi với ba sao vẫn còn chói sáng trên chiếc mũ sắt theo sát Đại đội 114 của Đại úy Long. Đến làng Mỹ Đức cạnh Quốc lộ chạy về Đà Lạt, kinh binh Dù thấy xe tăng địch đậu đầy trên đường nhựa. Đoàn quân vội bố trí tại các vườn mía và lập phòng tuyến sẵn sàng chống cự dọc theo giao thông hào (đường dẫn nước vào ruộng mía).

TĐT Thành “Râu” liên lạc được trực thăng đang đi tìm Tướng Sang, Tư lệnh Sư đoàn 6 Không quân, anh và vị chỉ huy

trực thăng bàn kế mang trực thăng và khu trục cơ A-37 yểm trợ để bốc Tướng Nghi, Tướng Sang, và lực lượng Nhảy Dù tại vườn mía. Bãi đáp cần phải làm rất rộng trong vườn mía, vì theo kinh nghiệm, các đơn vị Dù thường bốc trực thăng rất hiệu quả mặc dù bị vây giữa lòng địch (ở Campuchia và Hạ Lào đã làm nhiều lần). Một sống, một chết, hỏa lực kẹp sát bãi bốc; những phi công gan dạ với những gunship bắn vào địch, cùng các chiến sĩ Dù dày dạn chiến trường, coi sống chết nhẹ tựa lông hồng.

Thành Râu vào trình bày kế hoạch bốc trực thăng với tướng Nghi, nhưng ông từ chối. Tại đây Đại tá Lương cũng đã bắt được liên lạc với phi cơ quan sát của SĐND đưa tới; sĩ quan Dù trên phi cơ yêu cầu ông kiểm bãi đáp để 25 trực thăng sẽ xuống bốc đi. Đ/T Lương trình Tướng Nghi đưa BTL/QĐ và Sư đoàn 6 Không quân cùng các sĩ quan tham mưu ra bãi trống phía bên trái để trực thăng bốc đầu; còn các anh em chiến đấu Dù sẽ đi bộ về hướng núi Cà Đú để gặp các đại đội Dù (lúc đó khoảng 5 giờ chiều, cần phải tách khỏi dân chúng, chứ nếu như thế này gặp địch làm sao chiến đấu?)

Tướng Nghi quyết định: “Lệnh cho đoàn trực thăng trở về tức trực, sáng mai sẽ tính; giờ chúng ta tiếp tục đi về Cà Ná làm phòng tuyến chặn địch tại đó”.

Giây phút thập tử nhất sinh này mà còn nghĩ đến làm tuyến án ngữ mới, Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi quả là một vị tướng anh dũng, can đảm, và có quyết tâm chống quân CSBV tới cùng.

Đại tá Lương thở dài: “Dạ !”

Nhưng lấy quân ở đâu để làm phòng tuyến? Quân Đoàn sẽ tăng viện ư? Ông đành cho lệnh tất cả bố trí, chờ đêm tối sẽ băng đường vượt qua sông Dinh để đi về hướng Nam (vì lúc đó xe địch chạy trên đường lộ qua lại khá nhiều, trong đó có cả xe tăng nữa! Tại đây, Thành gặp một số bạn cùng trường Đà Lạt, họ ngồi quây quần dưới giao thông hào trong vườn mía khe khẽ chuyện trò với nhau. Họ hỏi thăm nhau về sinh hoạt của những

người bạn cùng khóa, tình Võ Bị là như vậy đó, họ lúc nào cũng lo lắng cho nhau.

Vì chịu đựng nhiều ngày vất vả, Thành hứa hẹn:

- Về Sài Gòn kỳ này tôi mời các anh đi nhậu một chiều thịnh soạn để bù lại những thiếu thốn, đói khổ mấy ngày qua!

Giờ này mà còn nghĩ tới ăn nhậu! Linh Nhảy dù thật vô tư; họ luôn luôn để tâm trí cởi mở, vì đánh giặc mà tinh thần cứ căng thẳng và xúc động thì có thể dễ làm nản lòng chiến đấu!

Cánh quân của Thiếu tá TDP Giới không còn liên lạc. Buổi sáng trước khi đi, Thành bảo Giới rút về bãi biển Cà Đú chờ lệnh. Kế hoạch là như vậy, giờ phải mang trọng trách bảo vệ đoàn di tản gần một ngàn người, nếu chỉ một mình Song Kiếm Trấn Ái (TĐ11ND) thì việc rút lui rất dễ dàng, dù địch có cả trung đoàn cũng chưa chắc ngăn cản được. Cộng quân mặc dầu đã bao vây Phan Rang, xe tăng bộ đội chỉ cách lực lượng Dù một mảnh vườn, nhưng họ không dám tấn công ban ngày. Địch cho các trẻ nhỏ và người già giả bộ ra vườn làm mía thám thính; Thành ra lệnh bắt giữ lại những người này, không cho về cung cấp tin tức.

Nhưng lính im lặng được chứ dân chúng và trẻ con thì khó kiểm soát; họ cứ đi lại kiếm thực phẩm lung tung. Rồi địch cũng phát hiện nên đã điều quân vây kín. Chờ lúc trời tối hẳn, hai đại đội bắt đầu xung phong đột phá vòng vây; một trận cận chiến diễn ra khốc liệt. Các chiến sĩ Dù đã nhận lệnh chỉ biết bắn và xung phong tiến qua xác địch để trực chỉ về Phan Thiết. Trung úy Loan dẫn Tr/đội 1 đi đầu, binh sĩ nhào lên pháo tháp xe tăng dùng lựu đạn tiêu diệt các xạ thủ bên trong; Trung đội 2 và 3 dàn ngang bắn M72, MX202 tiêu diệt 3 chiếc kế bên.

Địch hốt hoảng bắn loạn xà ngầu, phòng không toàn bắn ria trên ngọn cây. Nhưng bất ngờ một loạt đạn AK47 bắn trúng ngực Loan, khiến người anh bị tung ngược ra phía sau, Thành nhảy lên kéo Loan về đường thông thủy và anh chỉ nghe được

tiếng thì thảo trôi trần lần chót của người đại đội trưởng dũng cảm đã theo anh lập nhiều chiến công cho TĐ11ND:

- Vĩnh Biệt đích thân!

Thở ra vài hơi, Loan nói trong nghẹn ngào:

- Nhấn lại vợ con là em thương nhớ họ vô cùng!

Rồi thì thảo nói câu chót:

- Vĩnh biệt!

Hai mắt Loan mở trừng trừng như tức tức, như không cam lòng! Văng vẳng phảng phất đâu đây bài ca "Truy Hồn Tử Sĩ":

Lúc bấy giờ trên cánh đồng chiêm Bắc Việt

.....Phút chốc liệt vị đã ra người thiên cổ!

Sự nghiệp đang công đeo đuổi

Thôi cũng đành gián đoạn giữa đường!

.....Chí tuy còn mong tiến bước

Nhưng sức không kham nổi đoạn đường!!!

Thành nghẹn ngào vuốt mặt người bạn chiến đấu đã theo anh suốt mấy năm chinh chiến đầy gian nan, khổ cực, và nguy hiểm này. Trước khi chết anh mới thốt ra lời tự đáy lòng là nhớ vợ con! Thật ra người chiến sĩ Dù nào cũng nặng gánh gia đình, nhưng họ đã nén nỗi riêng tư vào thâm tâm, để một lòng phụng sự Tổ Quốc, Quê Hương. Phạm đức Loan tốt nghiệp khóa 26 Đà Lạt, sau 4 năm ở huấn nhục, anh đã đem hết tài học hỏi ở quân trường ra thi thố tại các trận tái chiếm Quảng Trị, đèo Hải Vân, và Thường Đức. Loan bị thương nhiều lần và được rất nhiều huy chương tưởng lục, anh rất can trường và tốt bụng, mọi người chung quanh đều quý mến.

Tội nghiệp chị Loan giờ này ở nhà nghe đài Phát Thanh để theo dõi tình hình; hằng ngày chị chỉ biết cầu Trời khẩn Phật cho chồng được bình an. Bấy giờ thì chị sẽ vĩnh viễn không còn gặp được Loan nữa!!! Thật tội nghiệp thay cho những người chinh phụ!

Vì đất nước lâm vào cảnh chiến tranh, hầu hết các phụ nữ đều lấy chồng lính. Dù hậu phương hay tiền tuyến đều có muôn ngàn nguy hiểm. Trong lòng chinh phụ lúc nào cũng lo cho sự

an nguy của chồng, lo cho chính mình, và lo cho tương lai con cái. Cuộc sống vợ chồng với nhau rất là khiêm nhường, họ sống với nhau bằng:

Những “24 giờ phép!”

Những “7 ngày đợi mong!”

Hoặc có người:

“Cưới nhau xong là đi!”

Tuổi thanh xuân của các chiến sĩ hầu như cống hiến toàn phần cho tổ quốc, và tuổi thanh xuân của chinh phụ đã cống hiến toàn phần cho chinh phụ:

Lòng thiếp tựa bóng trăng theo dõi

Dạ chàng xa ngoài cõi thiên san.

Chinh phụ lúc nào cũng:

Sầu lên ngọn ải, oán ra cửa phòng!

Hoặc là:

Ngàn dâu xanh ngắt một màu

Tình chàng ý thiếp ai sầu hơn ai ?

Thế nhưng để cho các chiến sĩ an tâm chiến đấu, an tâm phục vụ, làm tròn bổn phận và trách nhiệm, chinh phụ còn phải đảm trách việc nhà:

Ngọt bùi thiếp đã hiểu nam

Dạy con đèn sách thiếp làm phụ thân

Khi nhắc đến phụ nữ, có lẽ chúng ta không thể không ghi nhận và ca ngợi đức tính cao quý của người đàn bà Việt Nam. Không phải chỉ ở những thế kỷ xa xưa trước đây, mà ngay cả thời Cận đại, cũng như thời Hiện đại bây giờ; chúng ta cũng tìm thấy những bóng hình người đàn bà cao quý trong xã hội. Một trong những đức tính đáng khen ngợi là sự kiên trì và sự thủy chung của một người vợ Việt Nam.

Chẳng hạn như một người vợ lính, thường ngày ở nhà phải lo toan việc gia đình, nuôi con ăn học, và thậm chí đôi khi còn phải lo cho gia đình của chồng nữa. Khi chồng bị đi tù gọi là cải tạo, thì người vợ lại phải lo tiếp tế thăm nuôi; và vẫn phải

lo toan cuộc sống khó khăn hằng ngày trong gia đình dưới chế độ hà khắc Cộng sản.

Khi chồng trở về thì người vợ phải lo tìm đường vượt biên, và nhiều khi không đủ tiền, người vợ lại phải hy sinh ở lại, để cho người chồng dẫn theo một vài con đi trước. Đó là những đức tính rất cao quý, rất đáng ca ngợi, và rất hiếm thấy ở tất cả những người đàn bà ngoại quốc nào trên thế giới.

Nỗi đau khổ cùng cực nhất của người chinh phụ là khi trở thành quả phụ:

Thăm chồng mà chẳng gặp chồng
Bao nhiêu hy vọng theo giòng mây tan!

Hoặc:

Ngày mai đi lượm xác chồng
Say đi để muốn mình không là mình..!

Người đàn bà Việt Nam không phải như Phạm Duy đã nói:

Em ngại ngừng dạo phố mùa Xuân
Bên người yêu tật nguyện chai đá

Họ đã khắc khoải trong vai trò chinh phụ thì càng trọn vẹn trong vai trò “Tù phụ”. Sau ngày Quốc Hận 30/4/75, tất cả gia đình chiến sĩ, gia đình công chức miền Nam đều bị Cộng Sản bao vây chặt chẽ:

Tứ phía quân thù lưới bủa vây
Áo cơm pha với lệ với đầy
Nửa khuya thức giấc lo rồi sợ!
... Tù ở bên ngoài đâu khác trong

Hoặc khi đi thăm nuôi chồng:

Bên cầu em đứng, đợi, chờ, trông
Đông quá mà sao thiếu bóng chồng
Anh hỡi! Anh ơi! Ngày hai buổi
Đi về anh có nhọc nhằn không?

Lúc thăm nuôi chồng:

....Gặp nhau trong cảnh đoạn trường
Tuy trong gang tấc xa đường quan san ...

Thành thương người đàn em này trước khi từ giả cõi đời mà còn thốt lên câu: “Vĩnh Biệt!” Sau khi để người đàn em trung can nghĩa đảm yên vị, Thành tức giận nhào lên điều động toàn bộ binh sĩ tiểu đoàn còn lại, quyết tâm tận diệt để rửa hận. Nhưng trong khi hăng hái xung phong, một mảnh đạn B40 hay lựu đạn gì đó đã sót qua mặt và tay làm máu chảy ra ướt mờ cả mắt. Thành lúc ấy chỉ nghe được những tiếng rên la của chiến sĩ cùng thương binh ở chung quanh, anh không còn phân biệt được địch và bạn, địch ta lẫn lộn!

Khi đệ tử đưa anh về sau băng bó, Thành bảo sĩ quan Ban 3 và các đệ tử cùng binh sĩ thuộc cấp rút đi; cứ để anh và các chiến sĩ bị thương ở lại đoạn hậu. Nếu lòi thoi thì bị liên lụy chung cả đám, nhưng đệ tử đã kéo anh đi như một khúc gỗ:

- Ông thầy không thể ở lại, tụi em điu ông thầy đi. Còn sống còn bảo vệ cho nhau!

Những lời lẽ chân tình trong lúc nguy cấp làm Thành cảm động đến rơi lệ, không ngờ các chiến sĩ Dù của anh ngoài sự dũng cảm mà còn tinh thần nghĩa khí rất đáng khâm phục. Giờ đây lưu vong trên xứ lạ quê người mà lúc nào Thành cũng tưởng nhớ đến các binh sĩ thuộc cấp trong cuộc chiến VN.

Đạn phòng không xe tăng địch lúc này không bắn sát đất mà chỉ bắn lên trời một cách hốt hoảng, tiếng đạn bay xé gió, cắt đứt những trái dừa rơi lụp bụp; lá cây bị bắn đứt bay tung tóe rơi dính đầy người đoàn quân dân di tản.

Thành báo với Đại tá Lữ đoàn trưởng rằng anh đã bị thương, nhờ ông điu dắt đoàn quân, anh không còn khả năng chỉ huy. Các chiến sĩ Dù là những người từng trải, trong giây phút này họ có thể lợi dụng đêm tối, từng tổ một phân tán rút về hướng Phan Thiết.

Chờ đêm khuya, Đại tá Nguyễn thu Lương cho toán khinh binh Nhảy Dù mở đường. Theo lời Long kể, trong khi mọi người còn nằm núp đạn, Đại tá Lương vẫn hiên ngang đứng lên rút súng Colt hô xung phong, Long thầm cảm phục vị chỉ huy

gan dạ của mình. Đoàn quân đi được hơn 500 thước thì thấy xác địch ngổn ngang dọc 2 bên đường cũ như các khu vườn của dân. Cộng quân chẳng canh gác gì cả, có lẽ quá mệt mỏi do nhiều ngày di chuyển từ xa và phải chiến đấu triền miên.

Bất ngờ gặp 2 chiến xa có đại bác phòng không 37 ly; lúc đó có một tên đang ngồi hút thuốc lá ...Thấy tiếng động, hắn bấm đèn Pin và hỏi:

- Ai đó ?

Toàn thể chiến sĩ Dù khai hỏa và hô xung phong tràn qua, đâm cả bọn bộ đội đang nằm ngủ; rồi chạy băng qua đường tiến về vùng rậm rạp hướng về sông Dinh.

Trong khi rút chạy mọi người nghe rõ tiếng địch la ó lung tung, những khẩu phòng không bắn ria bầy loạn xạ, làm lá cây, lá dừa rụng rơi tới tả.

Theo kinh nghiệm nếu đạn bắn xệt vào đất tức là chúng đang bắn vào mình; còn nếu tiếng đạn nổ rẹt rẹt trên đầu thì cứ việc tiến. Thấy lá cây và trái dừa rụng đầy, các chiến sĩ Dù co mình chạy băng qua đường nhựa, tới khu lò đường gần bờ sông Dinh. Tạm thời dừng lại để cho kinh binh đi thám sát con sông trước mặt (có một số tổn thất vì bị địch bắn vói theo).

Đại tá Lương dẫn đoàn người (đủ mọi thành phần) qua sông được hơn 200 người thì coi lại không thấy Tướng Nghi, Tướng Sang, và viên Cố vấn Mỹ (anh nầy mặc thường phục và nói tiếng Việt rất khá).

Anh và toán binh sĩ Nhảy Dù phải trở lại chỗ cũ, đến gốc cây xoài lớn cách đường thông thủy khoảng 50 thước, thấy hai vị Tướng và người Mỹ cùng sĩ quan tham mưu còn đang kẹt lại tại đó. Viên cố vấn đề nghị nên đi ngay để chậm trễ sẽ nguy hiểm.

Lúc nầy các chiến sĩ Dù đi một cách dè dặt vì địch còn nằm ngủ trên đường, bây giờ muốn dẫn toàn bộ đám đông qua thì cần phải cho đại đội Dù dàn quân bắn áp đảo để địch không kịp ngẩn đầu bắn vào đoàn người đi tản. Sau khi tới bờ sông, nhờ nước ròng (sâu nhất chỉ tới bụng) nên có thể lội qua bên

kia bờ được (mỗi lần băng qua đường phải chia từng toán nhỏ tại nhiều chỗ tuy nhiên vẫn có một số bị tổn thất vì lạc đạn).

Đoàn người di tản gấp rút qua sông vì sợ địch phản kích, mặc dù Cộng quân lúc đó đang mê ngủ, lại bị tấn công ào ạt dữ dội bởi các chiến sĩ Dù nên phải chém về chạy bán mạng (và cũng không dám bắn ngang vì sợ bắn nhầm với nhau).

Mấy vị Tướng và cố vấn Mỹ vẫn không chạy theo sát toán quân Dù (sau này mới biết họ bị bắn chặn quá dữ dội, nên phải trở lại ẩn nấp trong khe suối để tránh đạn và bị bắt tại đây!)

Từ ngày ra trường năm 1964, đến giờ này Thành Râu mới nếm mùi ca bài "*Giã từ vũ khí!*". Lúc di tản, anh được một tổ nhỏ trong đó có y tá theo bảo vệ và chăm sóc vết thương, đi tới sáng thì dừng lại nghỉ ngơi trong một bụi rậm. Thấy trò chỉ còn nhìn nhau cười cho số phận người chiến sĩ Dù mới nếm mùi thất bại đầu tiên trong tình hình đất nước đang tới hồi đen tối!

Toán theo Đại tá Lương vượt qua sông Dinh tới nghỉ tại một ngôi chùa có nhiều cây kiểng rất đẹp; lúc đó là 1 giờ khuya ngày 17/4/1975. Trong số hơn 200 người qua sông, không có những sĩ quan tham mưu của Quân đoàn III, Sư đoàn 6 Không quân, Sư đoàn 2 Bộ binh, và Biệt Động Quân.

Nghỉ ngơi khoảng nửa giờ thì Đại tá Lương cho lệnh Thiếu úy Bé dẫn 10 binh sĩ Dù lội trở lại tìm cách hướng dẫn 2 vị Tướng và cố vấn Mỹ qua sông. Phần còn lại sẽ bố trí và chờ đợi tại ngôi chùa này.

Nhận lệnh, mặc dù mệt mỏi suốt đêm, 10 chiến sĩ Nhảy Dù cũng thi hành lệnh nghiêm chỉnh. Đó là kỷ luật trong binh chủng, nhờ vậy Nhảy Dù gây được nhiều niềm tin cho đồng bào miền Nam hằng chục năm nay. Thiếu úy Bé là một sĩ quan dũng cảm, anh đã lập nhiều chiến công trong các trận Thường Đức và đèo Hải Vân, Bé dẫn trung đội (chỉ còn 10 người) lội sông trở lại vị trí khu vườn mía để tìm 2 vị Tướng.

Nhưng! Như đã nói trên, sau 2 lần bị bắt ngờ và bị tổn thất, địch đã đề cao cảnh giác. Nên khi toán quân Dù vừa qua sông

tiến tới gần lò đường thì địch khai hỏa dữ dội. Bé điều động anh em bắn trả mãnh liệt, một chiến sĩ đã bị hy sinh ngay loạt đạn đầu, Bé bị thương nơi bắp đùi, anh biết trung đội đang lọt vào vòng vây, với chiến xa và phòng không địch bắn tới tấp, Bé bảo Trung sĩ Tuy dẫn anh em rút lui về bên kia sông. Anh không thể chạy được nếu đây đưa thì chết cả đám, TS Tuy còn chần chừ, nhưng Bé bảo đây là lệnh.

Rồi Bé ở lại mở chốt lựu đạn ném vào quân địch, bắn tới hết đạn, thì địch quân tràn tới; anh định mở chốt an toàn trái lựu đạn chốt để chết chung với địch! Nhưng Tuy đã dẫn binh sĩ đi được một đoạn, rồi không đành nên bảo binh sĩ quay lại, vừa lúc thấy Bé định tự sát, nên anh nhào tới chụp tay và cố đỡ Bé chạy về bờ sông. Họ đi được chừng 100 thước, thì bị địch theo kịp. Tuy và các chiến sĩ Dù bắn trả tới tấp chặn đường tiến quân của địch. Thấy tình hình không thể cầm cự lâu, Tuy vừa bị một viên đạn xuyên qua đùi, anh cùng Thiếu úy Bé bảo binh sĩ anh em để đạn được lại và lui về báo cáo, rồi mỗi người thủ 2 khẩu M72 và AR16, cùng nhiều lựu đạn do anh em để lại.

Hết mỗi lần địch nhào lên thì Bé và Tuy kẻ bắn AR16 người thụt M72, khiến địch tổn thất nặng nề. Khi thấy 2 người bắn hết đạn, địch quân tràn lên và bị lựu đạn ném ra. Cộng quân tức giận vội bắn hàng loạt B40 búng bay mô đất che 2 chiến sĩ Dù dùng cảm; TS Tuy ném hết các quả lựu đạn, rồi cố kéo Bé về bờ sông, nhưng không kịp nữa; địch tràn tới nhanh và chĩa súng bắn vào hai người như để trả hận!!! Nguyên thân hình Tuy và Bé bị bắn tung lên, chết không kịp trối!

Đại tá Lương nghe tiếng nổ, tiên đoán đó là điểm chẳng lành; quả nhiên khoảng 20 phút sau, toán quân lợi trở lại, 10 người chỉ còn 7! Thiếu úy Bé và Trung sĩ Tuy cùng 1 binh sĩ đã hy sinh, anh Hạ sĩ phụ tá bị thương ở cánh tay trái, và một binh sĩ bị thương ở đùi.

Suy nghĩ một lúc, vô kế khả thi; Đại tá Lương đành dẫn hơn 200 quân nhân đủ loại binh chủng, lấy phương giác băng đồng

về hướng sông Quao. Đoàn quân đi khoảng 2 giờ rưỡi thì tới nơi. Sông này rất hẹp và đầy bèo Nhật Bản...Hai khinh binh đi đầu lội thử, thấy chỗ sâu nhất cũng chỉ tới ngực. Toàn bộ qua được bên kia bờ, mọi người đều quá mệt, chia từng toán nhỏ nằm trong các lùm bụi rậm rạp nghỉ ngơi.

Một binh sĩ Dù trải cho Đại tá Lương chiếc Poncho để nằm nghỉ; sau khi phân chia canh gác, mọi người thiếp đi trong giấc ngủ mê man.

Khoảng 6 giờ sáng, trời còn mờ sương, anh lính truyền tin đánh thức Đ/T Lương dậy và trao ống liên hợp cho anh nghe...Từ trên không, một chiếc L19 của Quân đoàn III đang bay lượn vòng vòng phía bờ biển và gọi máy liên tục. Anh trả lời và xưng danh hiệu; vị sĩ quan trên máy xưng là Đại úy Tango (nghĩa chữ T đứng đầu tên), và đồng thời yêu cầu chuyển sang tần số giải tỏa ...

Sau khi xác định mặt hiệu, Tango đã biết chính anh là LĐT/LĐ2ND và vị trí điểm dừng. Anh ta hỏi có bao nhiêu người ... Đ/T Lương nói khoảng 250 người (chỉ phỏng đoán, chưa kiểm soát kỹ). Đại úy Tango cho biết có 22 trực thăng chở quân, và mỗi chiếc chở được tới 14 người. Vì tất cả chỉ còn súng và ít đạn với mấy vật dụng sơ sài như Poncho, ba lô đựng ít lương khô, nên có thể chở được 14 người.

Phụ tá Đại tá Lương lúc đó là 1 Thiếu tá Địa Phương Quân... Sở dĩ như vậy là khi còn bố trí ở đường thông thủy để chờ đêm tối vượt vòng vây địch; Đ/T Lương đã cho lệnh các đơn vị Dù, đang bố trí phân tán ở bên ngoài, tự tìm cách dẫn quân về Cà Ná chờ lệnh ... Vì Tướng Nghi muốn lập một chiến tuyến chặn địch tại Cà Ná như đã nói trên.

Đại úy Tango cho biết phải sẵn sàng trước 7 giờ sáng ngày 17/4/75. Rồi chiếc phi cơ quan sát rời vùng; đoàn quân di tản được phân phối, xếp mỗi toán 14 người theo thứ tự hàng dọc để trực thăng dễ bốc... Chiếc cuối cùng sẽ bốc quân gần sát bờ

sông Quao (trong đó có Đ/T Lương và 2 nhân viên truyền tin, tất cả 14 người này đều là quân Dù).

Khoảng 40 phút sau, phi cơ quan sát trở lại, Đại úy “T” hỏi Đại tá Lương cho biết vị trí của Tướng Nghi và Tướng Sang đang ở đâu? Đ/T Lương trả lời: “Đã thất lạc từ đêm hôm qua, tại khu rừng mía, để về đến nơi tôi sẽ trình bày chi tiết”...

Mười lăm phút sau, từ trên phi cơ Đại úy “T” truyền xuống cho biết lệnh của tướng Tư Lệnh Quân Đoàn III (Nguyễn Văn Toàn): “207 (danh hiệu truyền tin của Đ/T Lương) phải trở lại kiểm hai ông Three Stars Nectar và One Star Sierra; nếu không thi hành khi về sẽ ra tòa án quân sự và sẽ không còn 3 bông mai bạc nữa đâu!!!”

Lúc đó Thiếu tá Đông và tất cả các quân nhân sĩ quan, HSQ, và binh sĩ đứng gần đều nói: “Đại tá cứ về, việc làm suốt ngày và đêm hôm qua chúng tôi đều biết, nếu có phải ra tòa án, chúng tôi sẽ cùng ra làm chứng ... Chúng ta đã làm hết sức, mà không đạt được thì đành chịu thôi!”

Thực tế anh đâu có bỏ chạy một mình, đã đưa 2 vị ấy ra khỏi phi trường; rồi đi bộ suốt ngày mới tới Cà Ná. Và chính Tướng Nghi cũng đã từ chối không cho trực thăng xuống bốc BTL Tiễn phương và SĐ6KQ lúc 17 giờ chiều ngày 16/4/75.

Suy nghĩ một lúc, Đ/T Lương gọi máy nói với Đại úy Tango ở trên phi cơ L19 là: “Tôi và một số quân nhân Dù sẽ trở lại vùng chạm địch hôm qua để dò la và tìm 2 vị Tướng. Tôi yêu cầu cho trực thăng bốc tất cả hơn 200 người hiện đang đứng với tôi về QĐ3 để họ trình bày với Trung tướng Tư lệnh” ...Sau đó anh dặn dò và nói lại nhờ Thiếu tá Đông và 1 Thiếu úy về gặp Trung Tướng trình bày lại mọi sự.

Đại tá Lương chọn 16 chiến sĩ Dù chia làm 2 toán do Trung sĩ Hùng và HSI Toàn làm trưởng toán, cùng với 2 máy truyền tin để chờ đêm tối trở lại.

Khoảng 1 giờ sau, trực thăng xuống bốc trên 200 quân nhân đủ mọi binh chủng bay đi... Sau này nghe nói hình như trực

thăng đưa họ ra đảo Tứ Quý hay Phan Thiết chứ không về đáp lại Biên Hòa. Vì vậy có lẽ Tướng Toàn không gặp được họ để nghe trình bày !

Tối 17/4/75, 17 người trở lại chỗ chạm súng tại khu vườn mía, vườn xoài, và đường thông thủy (lại phải vượt sông Quao, sông Dinh!). Ban đêm phải đi ngoài đồng trống theo phương giác. Không dám đi gần đường và làng mạc, vì chó sủa sẽ bị lộ. Khoảng hơn 1 giờ khuya, toán nầy về tới chỗ cũ, cảnh vật rất lặng lẽ và yên tĩnh. Những cành cây và trái dừa đã bị súng phòng không 37 ly bắn rơi rụng đêm qua nay vẫn còn nguyên; mùi khói súng còn nồng nặc...

Đ/T Lương kiểm vài ngôi nhà gần đó, cho anh em bố trí nghe ngóng; nhìn trong nhà dưới ánh đèn dầu mờ, thấy toàn những ông bà già và trẻ nhỏ ...

Anh gõ cửa vào để hỏi thăm; vẻ mặt họ rất sợ sệt. Đại tá Lương hỏi một ông lão:

- Chúng tôi là anh em quân nhân Dù về đây tìm người quen... Vậy bác cho biết hồi đêm đánh nhau ở đây; rồi các quân nhân Cộng Hòa đi về đâu?

Ông lão trả lời với giọng run run:

- Trời ơi! mấy cậu sao còn ở đây? Họ đông lắm, đi mau đi, đừng ở đây nguy hiểm lắm.

Đ/T Lương hỏi thêm:

- Vậy hồi đêm đánh nhau ở đây có nhiều người chết và bị thương không?

- Chết, nghe nói mấy chục người, và lúc gần sáng, họ (tức Việt Cộng) tràn vào đường khe suối bắt được một số lính.

- Bác có nghe nói bắt được sĩ quan nào cấp Tướng không?

- Không nghe.

- Vậy còn dân chúng và gia đình binh sĩ ra sao ?

- Họ đi về phía chợ Phan Rang; đi theo đường lộ, cũng đông lắm.

Đ/T Lương tiếp tục hỏi thêm vài điều nữa rồi cảm ơn và chào từ giả.

Sau đó, họ vượt sông Dinh trở lại, và kỳ này nhắm hướng núi để đi cho an toàn. Mọi người còn trên mình khoảng 3 ngày lương khô (gạo xấy, cá, và thịt hộp).

Suốt 2 ngày 18/4 và 19/4, 17 người đi theo vùng đồi cát, khát nước vô cùng vì nắng quá gay gắt. Mỗi người bẻ trộm vài cây mía để giải khát... Nhưng càng ăn lại càng khát thêm...

Chiều ngày 19/4, họ vượt đường xe lửa, đổ xuống vùng đồng bằng; hướng về biển để kiếm ghe xuống, xuôi về Cà Ná.

Đi được khoảng 1 cây số thì 2 kinh binh dẫn đầu ra hiệu có địch phía trước. Tất cả kiếm nơi bố trí để chuẩn bị chống trả.

Bò lên quan sát, trung sĩ Hùng trở lại cho biết: hình như không phải địch, thấy họ mặc áo màu xanh bộ binh và có vẻ cũng đang ẩn nấp. Trung sĩ Hùng dẫn 5 binh sĩ bò lại chỗ bụi rậm gần đó hô bảo đầu hàng... Họ liền giơ tay và đứng dậy ra khỏi chỗ nấp.

Thì ra là 7 chiến sĩ Địa phương quân, họ vẫn còn nguyên súng đạn. Gặp quân Dù họ mừng như gặp được cứu tinh, và đoàn quân có thêm 7 trợ thủ nữa! Như vậy tổng cộng là 24 người tất cả. Để 7 binh sĩ Địa phương quân đi đoạn hậu, mọi người nhắm hướng Đông tìm đường ra biển. Suốt ngày 19/4, họ đi êm ả; tuy nhiên tối đến nhìn về phía quốc lộ I thấy đèn xe của địch đang chạy về hướng Cà Ná.

Đ/T Lương định ra đến biển rồi chắc phải xuôi ngược về Phan Thiết, chứ không thể lên Cà Ná được nữa vì địch đang di chuyển về hướng này.

Đêm 19/4, tất cả dừng quân và nghỉ ngơi lấy sức, để sáng mai có thể đi một mạch tới quốc lộ I và băng về hướng biển.

Sáu giờ sáng ngày 20/4, mọi người bắt đầu di chuyển sau khi ăn cơm sấy và thịt hộp lót dạ.

Khoảng 9 giờ thì toán quân chỉ còn cách QLI độ 2 cây số, họ di chuyển 2 hàng dọc; đi theo các bờ ruộng mía cao quá đầu

người. Khi còn cách QLI khoảng 500 thước, nhìn qua khoảng trống thấy từng đoàn xe địch chờ đầy quân; trên nóc xe và 2 bên vẫn còn cắm cây lá nguy trang.

Mọi người đành bố trí trong ruộng mía, chờ trời tối sẽ băng qua đường, lúc đó toán đầu của Trung Sĩ Hùng chỉ cách đường 300 thước; không thể chạy nhanh qua đường được, vì bên kia là khoảng trống khá xa. Nếu họ liều băng qua có thể sẽ bị du kích địa phương phát giác; vì trên đường thỉnh thoảng thấy vài tên du kích đeo súng trên vai và chạy xe đạp qua lại.

Bất ngờ vào 10 giờ rưỡi sáng, có khoảng 1 đại đội (chắc là lực lượng du kích địa phương) đi bộ dọc theo hai bên đường.

Bỗng có một tên trong bọn hô to :

- Ê! Thấy tụi bây nấp trong ruộng mía rồi, ra hàng thì sống.

Sự thực ruộng mía rậm và cao, mà mọi người thì nằm theo các đường rãnh sâu giữa 2 luống mía; như vậy làm sao tên đó có thể thấy được; hơn nữa toán đầu còn cách QLI tới 300 thước. Nó chỉ hù dọa để nếu ai nhát gan sẽ bỏ chạy hoặc ra hàng.

Đột nhiên có 2 lính Địa phương quân nằm ở phía sau toán quân Dù khoảng hơn 100 thước, đứng dậy chạy về phía núi; vừa chạy vừa bắn ngược lại hướng địch. Thế là địch bắn xối xả về phía ruộng mía. Thấy tình trạng bất lợi, tất cả bò lui về phía sau và giữ im không bắn trả.

Có lẽ địch nghĩ trong ruộng mía chỉ có vài người nên bắn hoảng để cầm chân mà bỏ chạy. Cộng quân dàn đội hình hàng ngang tiến vào ruộng mía để lục soát. Địch tới càng lúc càng gần, 50 thước, 30 thước, 20 thước, 10 thước,... toán quân di tản bắt buộc phải nổ súng tự vệ, mấy tên đi đầu bị trúng đạn ngã liền. Cộng quân vội dừng lại lấy đội hình rồi đồng loạt khai hỏa bằng đủ loại súng vào quân ta.

Súng cối, B40, thương liên, và đại liên bắn ào ào; nhờ các bờ luống mía cao, nên tránh được đạn thẳng, nhưng những loại B40 và súng cối bắn vào; khiến hai chiến sĩ Dù bị thương. Trung Sĩ Hùng vừa lao mình lên phóng một lượt 2 trái lựu đạn,

thì anh bị nguyên một tràng AK47 trúng ngực; tuy bị thương nặng nhưng Hùng vẫn còn tỏ lòng khí khái khiến Đại tá Lương lúc nào cũng nhớ đến cử chỉ hào hùng của anh: Hùng vừa đưa súng vừa nói:

- Ông thầy chạy đi tôi sẽ chặn chúng nó lại và chết chung với tụi nó bằng trái lựu đạn này!

Đại tá Lương còn bịn rịn chần chừ, nước mắt tuôn trào vì thương cho người chiến sĩ Dù trung can nghĩa dũng! Hùng lấy tay khoát bảo chạy mau. Súng địch bắn dữ dội, thêm 2 chiến sĩ Dù bị tử thương! Hai người đệ tử đứng gần thấy địch sắp tới, vội kéo Đại tá Lương chạy về hướng núi.

Rồi ruộng mía bị cháy vì đã đến thời kỳ sắp chặt, đón về làm đường, nên lá mía đã khô nhiều; gặp các loại đạn lửa, B40, và B41 nên phát cháy dữ dội. Đại tá Lương và 2 chiến sĩ Dù bị nóng quá vội chạy ngược về phía đồi núi; trong 5 chiến sĩ Địa phương quân có 2 bị tử thương, 3 người còn lại bị bắt tại chỗ (trong đó có 1 anh bị thương bả vai)!

Có lẽ qua lời khai của mấy người bị bắt, nên sau đó ít phút, nghe tiếng loa gọi của địch :

- Chúng tôi biết có anh đại tá và ít lính Dù trong khu vực này, nếu ra hàng thì sống, được về với gia đình, còn chống lại sẽ chết.

Trong 2 người truyền tin có 1 anh bị tử thương, và chiếc máy còn lại cũng hư luôn, chỉ nghe được nhưng không phát được. Vì nghe có đại tá Dù, địch tăng cường quân thêm từ các đoàn xe phía sau; quân số đông đến cả tiểu đoàn, và bao vây toàn khu vực vườn mía mà quân Dù đang ẩn nấp.

Bây giờ chỉ còn lại 10 người, họ chia ra làm 3 tổ, trấn giữ 3 hướng với tiêu lệnh bắn rất ít để tiết kiệm đạn; mong cầm cự chờ đêm tối sẽ tìm cách thoát thân. Lúc đó, trong máy truyền tin Đại tá Lương nghe tiếng gọi danh hiệu của anh, nhưng trả lời thì phi cơ quan sát không nhận được!

Sau này đi tù về, gặp lại một số sĩ quan tham mưu của BTL/SĐND; họ cho biết là Sư đoàn Nhảy dù đã cho phi cơ quan sát tìm kiếm họ mấy ngày liền tại các vùng núi và dọc theo bờ biển từ Cà Ná tới núi Đá Đen sát Phan Rang ... Nếu lúc đó máy không hư, Đại tá Lương sẽ gọi xin phi cơ và hướng dẫn oanh tạc; thấy phi cơ địch sẽ phân tán ẩn nấp; như vậy dễ dàng vượt thoát, chắc sẽ không bị bắt như trường hợp mà anh sẽ kể sau đây :

Khoảng 2 giờ chiều, địch bắn súng cối rất nhiều, trong đó có cả lựu đạn cay! Vì không có mặt nạ chống hơi cay, nên mọi người liều mạng vừa bắn trả vừa chạy nhanh về hướng núi. Mỗi toán chạy một ngã... Chạy hết ruộng mía thì đến vùng ruộng rẫy trống toàn dừa. Lúc đó Đại tá Lương bị tai ù, mắt cay thốn rất khó chịu; anh vừa chạy vừa dụi mắt, đến một vũng nước (có lẽ dùng để tưới cây); tổ của ông còn lại 3 người, họ vội úp mặt vào nước vừa uống vừa rửa ... rồi mệt quá nằm ngủ mê thiếp lúc nào không hay. Khi tỉnh dậy, thấy 3 tên bộ đội VC đang cầm AK47 chĩa vào 3 người. Một tên hỏi:

- Các anh có thấy thằng đại tá Dù chạy hướng nào không ?

Đ/T Lương (nhấn nhục phụ trọng) chỉ phía trái nói:

- Chạy về hướng kia!

Tên vừa rồi, có lẽ là tổ trưởng trong 3 đứa, lại hỏi:

- Vậy anh là ai ?

Lúc gần tới vũng nước có mấy bụi cây rậm rạp, nên 3 người đều cởi dây đạn và súng dấu trong bụi cây; định uống nước rửa mặt xong sẽ ngồi nấp trong bụi đợi mờ tối mới đi tiếp. Vì từ đó vào núi rất xa, mà ruộng rẫy và bãi trống từ đó kéo dài tới núi. Vì vậy địch thấy họ chỉ có người không; chẳng có súng và nón sắt chỉ có chiếc địa bàn còn đeo trên cổ Đ/T Lương.

Tên trưởng toán hỏi anh:

- Anh làm gì trong quân Ngụy ?

- Tôi làm Trung sĩ phát lương, đang trên đường về nhà thì thấy các anh bắn nhau ghê quá; lại bị gió thổi hơi cay đầy mặt, nên cố chạy đến đây để kiếm nước rửa mặt.

- Anh nói láo! Trên cổ áo anh có 3 cục và có gạch sỏi lòi qua (lúc đó cấp bậc ở cổ áo ông may bằng vải lụa trắng màu đen). Như vậy là thượng sĩ chứ đâu phải trung sĩ.

- Anh đã biết tôi đâu dám dấu, đúng tôi là thượng sĩ.

Vừa nói Đại tá Lương vừa cởi áo và chìm trong vũng nước bùn, chỉ còn mặc chiếc áo thun màu quân đội; với quần trần và giày saut. Hai chiến sĩ Dù chỉ ngồi im không nói gì, để mặc Đại tá Lương đối đáp. Mấy tên bộ đội Cộng sản thấy ông đeo đồng hồ và nhẫn cưới, chúng bảo tháo ra và tự động bỏ túi; đồng thời còn khám túi quần sau của anh và lấy hết 3000\$ (ba ngàn đồng).

Hai binh sĩ Dù kia, một người có chiếc đồng hồ cũng bị lột mất! Xong nó nói:

- Tha cho 3 anh đi về với vợ con, nhưng mỗi người phải đi một hướng không được đi chung, nếu đi chung tôi sẽ bắn.

Hắn chỉ hai anh kia đi chéo về phía làng; mỗi người phải cách nhau mấy trăm thước; còn Đ/T Lương đi về phía đường rầy xe lửa ...Một mỗi, anh đi thất thủ mới được khoảng 500 thước thì gặp 2 tên bộ đội CS khác cầm súng từ xa vừa chạy tới vừa hô đứng lại. Anh quay nhìn lại 3 tên lúc này mong họ xác nhận là mới thả, nhưng họ lên nhanh về phía ruộng mía... Hai tên mới tới chia súng vào người bắt anh đi... Lúc đó trong túi quần trần ở ngang đùi còn 13.000\$ (mười ba ngàn đồng).

Đại tá Lương nói:

- Hai anh để tôi đi về với gia đình tôi sẽ tặng 2 anh mười ngàn đồng .

- Có mua được đồng hồ con hải cẩu số 5 không? Hoặc đồng hồ không người lái, 12 trụ đèn,...

Đại Tá Lương nghe chẳng hiểu gì hết nhưng cứ gật đầu nói bừa:

- Với số tiền này mua được hơn 2 cái đồng hồ như các anh nói! (Sau này khi ở trong tù, anh mới biết: hải cẩu 5 là Seiko 5; không người lái là tự động; còn 12 trụ đèn là các con số đồng hồ dạ quang về đêm xem được!....).

Hai đứa nhìn nhau, rồi một tên nói:

- Tôi đưa anh đến xóm nhà đảng kia, đến đó rồi anh tự đi lấy... chứ ở đây thả ngay anh, các đồng chí khác sẽ thấy ... không được đâu!

Họ bảo đưa tiền, anh đưa mỗi người 5 ngàn, còn lại 3 ngàn dần túi. Rồi anh đi trước về hướng xóm làng, hai tên bộ đội đi theo sau. Tới bờ làng gặp một bà lão đang chặt củi và một thanh niên đang cuốc đất. Lúc đó Đại tá Lương khát khô cả cổ nên nói với bộ đội để ông xin nước uống. Bà lão nhìn ông, rồi đưa dao cho cậu thanh niên và nói:

- Con chặt trái dừa cho chú lính uống đỡ khát.

Đ/T Lương nói cảm ơn, vừa đưa trái dừa lên miệng thì gặp 1 toán quân khoảng 20 chục người đang đi tới; anh vội nói:

- Ta đi thôi!

Bất ngờ tên chỉ huy hỏi 2 tên bộ đội:

- Bắt được tên “Ngụy” Dù à ?

Ngay lúc đó có anh lính Địa Phương Quân bị bắt lúc trước đang được dẫn đi xem các xác chết coi có Đại tá không ?

Anh ta bỗng chỉ và nói:

- Bắt được ông Đại tá Dù rồi đó.

Hắn vừa nói vừa chỉ về phía Đ/T Lương! Thế là chúng xúm lại trói chặt 2 tay anh và giải về Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn; bà lão thấy cảnh như vậy thương xót cho người chiến binh Dù vô cùng! Hai mắt đỏ ngầu, bà nói khẽ với cậu con trai:

- Tôi nghiệp mấy anh lính Cộng Hòa quá, họ suốt ngày vào sanh ra tử để bảo vệ dân lành, ngày nay lại lâm vào cảnh đường cùng như vậy! Thật tội nghiệp hết sức!

Sau đó họ đưa Đại tá Lương về bộ chỉ huy Sư đoàn 968, và anh trở thành tù binh của địch đúng 17 giờ ngày 20/4/75 !!!

Về các chi tiết cai tù Cộng sản đối xử và hành hạ Đại tá Lương ra sao từ lúc bị bắt đến ngày được đưa về điểm tập trung để đi tù cải tạo thì khá dài...nên không viết ra đây được. Chỉ biết là sau gần mười năm sống dưới gông cùm Cộng sản, Đại tá Lương đã được con lãnh qua Canada hằng ngày vui đùa với các cháu... mục đích bài này là kể lại trận đánh Phan Rang.

Riêng phần Thành Râu cùng toán đệ tử lần mò đi về hướng biển, anh có liên lạc được với Trung tá Lê văn Mỹ, Trưởng phòng 3, và Đại tá Trương vĩnh Phước, Tư lệnh phó SĐND, họ bảo anh ráng tìm cách tới bờ biển để trực thăng bốc.

Ngày thứ 3, Thành mò ra tới bãi biển thuộc vùng Cà Đú, chuẩn bị làm thủ tục để các trực thăng bay ngoài biển nhận diện. Lúc đang ngồi chờ đợi máy bay thì thấy một toán bộ đội đi tới; địch phát hiện trong nhà chòi có bóng người; vội nằm xuống bờ ruộng chĩa súng về hướng toán quân Dù. Thành thấy chống cự cũng vô ích, vì những người đi theo toàn thương binh và đạn dược đã cạn hết. Nên đành thúc thủ để Cộng quân bắt dẫn đi tới bộ chỉ huy của họ.

Đầu não bộ chỉ huy quân chính qui Bắc Việt khi nghe nói Thành là Tiểu đoàn trưởng Nhảy dù thì họ rất vui mừng:

- Cả mấy ngày nay, tao tìm mấy giờ mới bắt được. Thăng ngoan cố! Giờ còn để râu nữa, trói lại.

Một vài tên khác có vẻ cũng thuộc thành phần chỉ huy nhưng hiểu biết, đã can gián:

- Không được chúng ta phải áp dụng đúng qui chế tù binh Quốc tế.

Lúc đó trong đầu Thành nghĩ: “Kệ chúng mày, muốn bắn tao bây giờ cũng không sợ, không thối mồm. Luật giang hồ mà; mạnh được yếu thua, tao bây giờ như cá nằm trong thớt, tụi mày muốn làm gì thì làm”. Tâm trạng Thành lúc đó thư thái một cách lạ lùng!

Địch chuyển anh dẫn lên đến trại tập trung tù binh. Trong lúc này, đối mặt với địch, Thành đã chứng kiến nhiều điều; địch

cũng biết nể nang binh chủng Nhảy Dù ở tinh thần kỷ luật. Địch cũng có kẻ hiểu biết và cũng có đứa ác ôn. Có mấy tên đặc công cứ đòi xé xác anh như con mực khô để nhậu.

Vào trại tập trung, một tên sĩ quan CSBV mang Thành ra khai thác tù binh, lúc ấy vào ngày 19/4/75, và Sài Gòn vẫn chưa mất. Tên sĩ quan hỏi anh đã thua bao nhiêu trận. Thành trả lời:

- Chỉ mới thua trận này lần đầu và cũng là lần cuối!

- Nhảy Dù đánh chiến thuật nào ?

- Đánh các anh không khó. Nhảy Dù bảo vệ mạng sống binh sĩ tối đa. Phi cơ, pháo binh đủ loại đập nát mục tiêu tan tành, rồi tà tà lên đếm xác.

- Anh theo tôi vào Sài Gòn giải phóng.

- Tôi chỉ trung thành một phía.

Thành muốn trả lời ngang bướng để anh ta nổi nóng tặng cho một viên K54. Không ngờ hấn lại nở nụ cười nhiều ý nghĩa? Lợi dụng nụ cười đó, Thành nói:

- Anh cho tôi ra ăn tô cháo (ba ngày nay vừa bị thương vừa không ăn gì nên Thành cảm thấy đói vô cùng!).

Anh ta cho một cận vệ đi theo ra đầu đường ở trong thành phố Phan Rang mua cháo. Thành gọi mua một tô, các bà thương lính VNCH nên mút cho 1 tô kiểu “Xe lửa” để ủy lạo lần cuối cho anh lính Cộng Hòa! Bà bán cháo meo máo nói :

- Cháu đại khai chi cấp bậc lớn để họ bắt ở tù lâu? Tội nghiệp cháu quá!!!

Trở lại trại tù binh, Thành lấy tiền ra phân chia cho các chiến sĩ xung quanh, để họ mua thức ăn và thuốc lá. Thành nghĩ thế nào cuộc đời anh cũng bị giam hãm kéo dài tới chết trong rừng sâu, nước độc, giữ tiền là vật ngoại thân làm gì!

Chuyển lên trại cải huấn Phan Rang, đang đi trong hàng tù binh, Thành chợt nghe:

- Thành Thái (danh hiệu truyền tin của anh).

Quay về hướng tiếng gọi, Thành giật mình, vì người gọi là Đại tá Nguyễn thu Lương, Lữ đoàn trưởng LĐ2ND, đang mặc

bộ bà ba đen ngồi hàng đầu. Hai người cùng nhau trau dồi nụ cười thông cảm của đời chỉ huy, nhưng đã quá muộn! Thành cùng ở tù chung trại với Đại tá Lương, Đại úy Đô (ĐĐT Đại đội 2 Công binh). Thành hiện đang ở Sacramento, California; Còn Đô thì hiện sống ở Miami, Florida.

Để kết luận theo nhận xét thì Phan Rang thất thủ do những nguyên nhân sau đây :

- 1). Về lực lượng địch khi đánh Phan Rang cơ cấp Quân Đoàn với sự hỗ trợ của các lực lượng địa phương .
Lực lượng ta chỉ có 2 Trung đoàn 4 và 5 của SD2BB.
Liên đoàn 31 Biệt Động Quân
3 tiểu đoàn Địa Phương Quân
Khoảng 1 chi đoàn TVX M113
- 2). Lữ đoàn 2 Nhảy Dù đã bàn giao trách nhiệm cho Liên đoàn 31 ĐĐQ từ ngày 13/4/75 (trong đó 1 Tiểu đoàn Dù đã về hậu cứ Biên Hòa)
- 3). Quân số địch đông và được trang bị đầy đủ các loại chiến xa, đại pháo, và hỏa tiễn.
- 4). Quân số bên ta; các đơn vị Bộ Binh, Biệt Động Quân, và Địa Phương Quân chỉ còn ít so với bản cấp số. Chiến xa không có, chỉ có khoảng 12 chiếc TVX M113. Pháo Binh chỉ có 1 tiểu đoàn (-) gồm 12 khẩu 105 ly và 2 khẩu 155 ly; đặt tại phi trường. Trang bị binh sĩ không đầy đủ, thiếu cả nhiên liệu cho Thiết vận xa, và đạn dược đủ loại.
- 5). Về không yểm, ta có SD6KQ với phi đoàn A37 và một số khu trục AD6 (cánh quạt) hoạt động không hữu hiệu lắm, vì khả năng phòng không của địch khá mạnh. Hơn nữa kho bom lại bị chiếm! Có một Không đoàn 72 trực thăng, nhưng chỉ sử dụng được 2/3.
- 6). Khi sát nhập 2 tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận vào thì tầm kiểm soát và yểm trợ của Quân Đoàn III bị hạn chế (vượt quá tầm kiểm soát). Bộ TTM chẳng thấy vị nào ra Phan Rang vào những lúc cần thiết, phó mặc Quân Đoàn tự giải

quyết lấy mọi việc; từ yểm trợ đến điều quân.

- 7). Sư đoàn 2 Bộ binh mới rút từ Chu Lai vào Bình Tuy; quân số phức tạp và thiếu hụt trầm trọng. Chẳng hạn như trung đoàn 5, vừa cơ hữu và địa phương quân, nghĩa quân tăng cường, mà chưa đến 400! Máy móc truyền tin thiếu hụt (cả Trung đoàn chỉ có 7 máy PRC25). Tinh thần binh sĩ rất dao động và hoang mang!
- 8). Liên đoàn BDQ thì sau những ngày tháng chiến đấu gay go và quyết liệt với địch tại vùng Chơn Thành. Binh sĩ chưa được về hậu cứ để chỉnh bị quân số và trang bị quân dụng, mà lại cấp tốc điều động ra Phan Rang để thay thế LĐ2ND. Do đó quân số của 2 tiểu đoàn chỉ đủ để trám vào chỗ của một tiểu đoàn Dù. Phương tiện lại thiếu thốn; mấy đại đội trưởng BDQ đều than phiền như vậy! Rõ ràng là đem con bỏ chợ, chẳng ai ngó ngàng đến! Chỉ biết điều động đi mà không chịu xem xét thực trạng quân tình ?
- 9). Nếu phi trường Phan Rang cứ để 1 tiểu đoàn Dù hoặc 2 tiểu đoàn BDQ trấn giữ thì không dễ bị địch xâm nhập được và chiếm mất kho bom cùng các điểm trọng yếu quá nhanh! Quân sĩ chúng ta không hèn nhất, họ rất can đảm và chịu đựng; chúng ta có những sĩ quan cấp úy rất tài ba dũng cảm. Họ biết điều quân đánh địch như chúng ta đã thấy qua biến cố Tết Mậu Thân 1968 và mùa hè đỏ lửa 1972. Lúc đó địch đã vào đầy các thành phố; và khởi đầu quân Mỹ đâu có tham chiến, họ án binh bất động ... Vậy mà quân ta vẫn đẩy lui được địch, gây cho chúng tổn thất nặng nề; nhưng tại sao năm 1975 lại bị mất đất và rã ngũ nhanh như vậy?

Nếu không có cuộc rút bỏ Pleiku, Kontum một cách hỗn loạn; rút Huế, Đà Nẵng,...bỏ lại phần lớn các thân nhân và gia đình quân nhân các cấp, để cho mọi người mất hết tin tưởng, tinh thần hoang mang mất tinh thần chiến đấu,...thì làm sao địch có được ngày 30/4/1975? Làm sao chúng ta lại mất nước rã ngũ ?

Xin nghiêng mình thán phục các vị Tướng Lãnh đã hy sinh cho đất nước và quê hương; các vị sĩ quan, hạ sĩ quan, và binh sĩ đã hy sinh hoặc bị tàn phế cho màu cờ Tổ Quốc; và nhất là các vị đã tuần tiết trong ngày mất nước. Không có những người kiên cường uy dũng ấy, đất nước đã lọt vào tay địch từ lâu và chúng ta cũng không chắc gì sống được tới ngày nay .

Riêng đối với tướng Phạm ngọc Sang (SĐ6KQ) thì rất đáng khâm phục, ông quả thật xứng đáng là cấp chỉ huy, từ tư cách đến hành động, lúc lâm nguy mà vẫn khẳng khái ... Khi nghe Tướng Nghi bảo ông lên phi cơ bay trên không làm đài chỉ huy lưu động và liên lạc ... Tướng Sang trả lời: *"Trung tướng 3 sao ở dưới đất chịu nguy hiểm, tại sao tôi mới 1 sao lại lên trời? Trung tướng đi bộ đến đâu, tôi xin đi theo đến đó"*...

Một vị tướng Không Quân có biết bao nhiêu phi cơ và trực thăng dưới tay mà không bỏ chạy lúc nguy cấp, đáng kính phục thay và là gương sáng trong QLVNCH.

Ngay như trung tá Bút, không đoàn trưởng không đoàn trực thăng, có trong tay mấy phi đoàn mà nhất định đi bộ với vị Tướng chỉ huy trực tiếp của mình mà không trốn chạy bằng máy bay. Và cũng có nhiều tướng, tá có hành động dũng cảm như Tướng Sang, Trung tá Bút mà chúng ta không được biết tới; như trong hồi ký của một số anh em trong gia đình quân đội kể lại là họ đã từng chứng kiến tận mắt và nghe tận tai những hành vi hào hùng, khí khái, mã thượng của một số sĩ quan cao cấp trong quân đội chúng ta.

Họ đã chứng tỏ lòng kiên cường trong những ngày sắp mất nước, cũng như ngày 30/4/75 khi CSBV và tay sai đã tràn vào thủ đô nước Việt Nam Cộng Hòa!!!!...

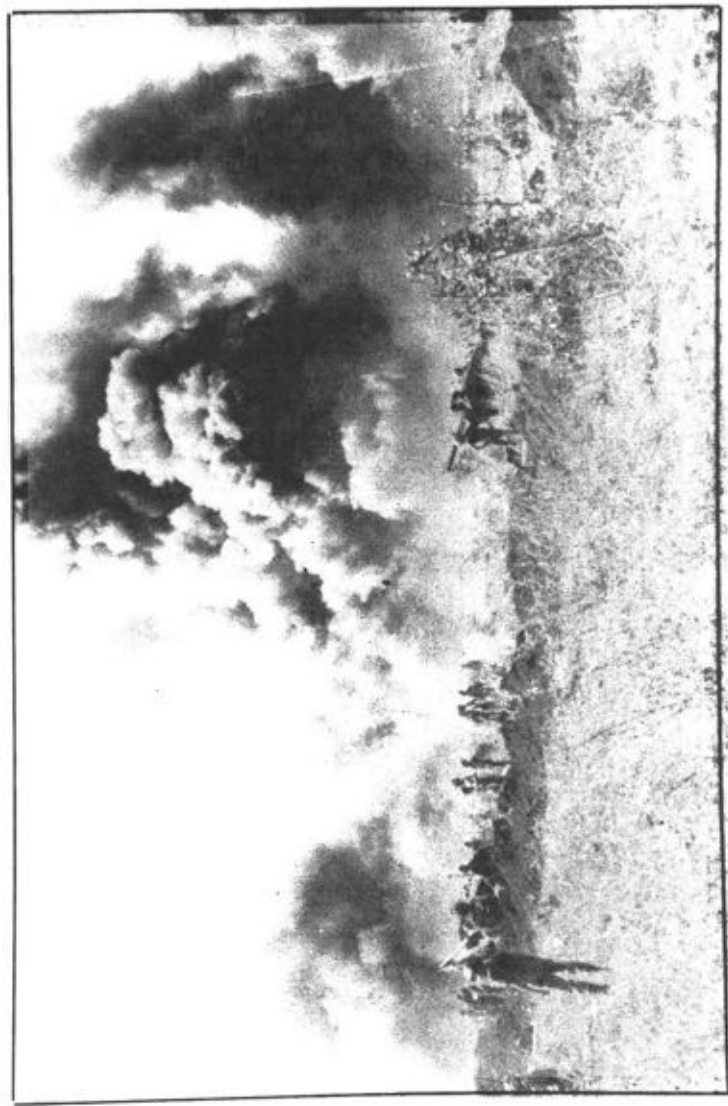
Rất cảm động và kính phục thay!!!



Bản đồ quân sự vùng HQ trận Phan - Rang (1974)



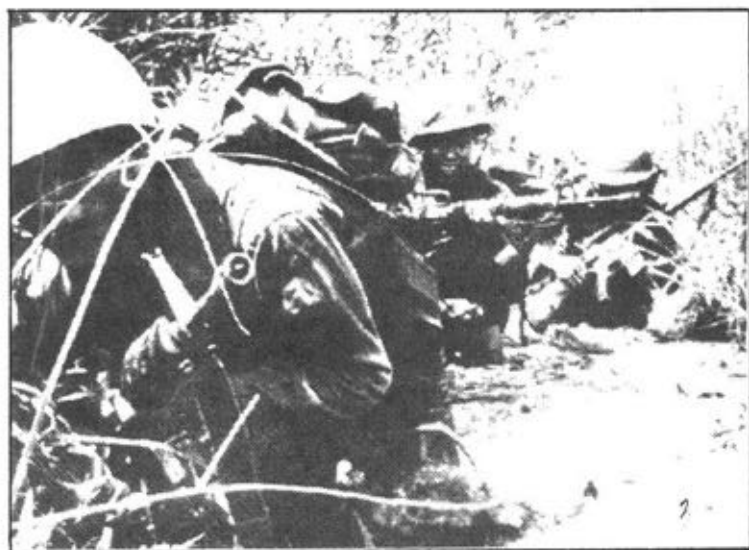
Thả dù trên không



Các pháo thủ Nhảy Dù đang tới tập gởi kéo.... đồng vào tăng
các cháu của Bác



Trấn biên thù, ngày đêm góp mặt

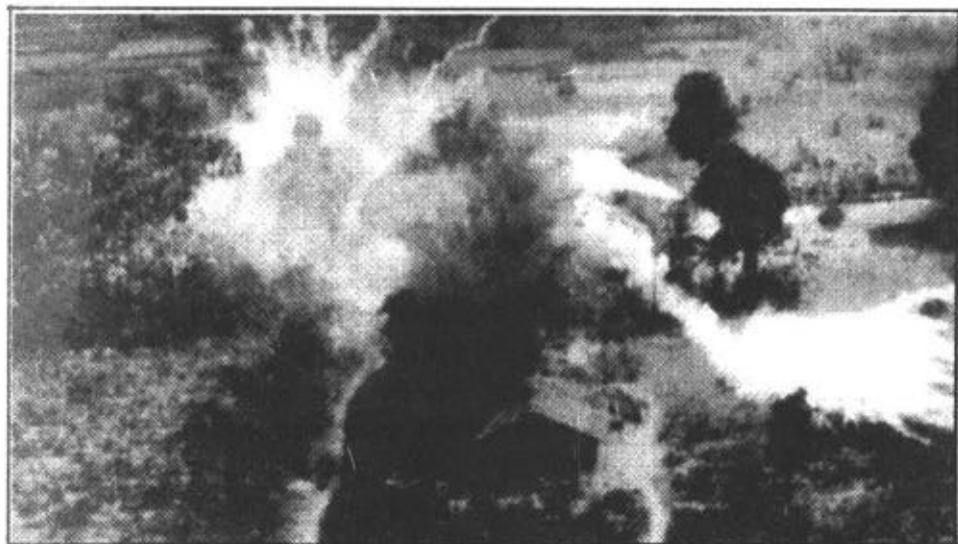




Hai cố vấn Nhảy Dù và T-54 của địch bị quân ta bắn hạ.



Súng 105 M.102 của Pháo binh Dù được Skycrane câu thả xuống các



Bom đánh mặt khu



Hết thanh niên, VC vét trẻ nít cầm súng.

Chương 6

Trở về thánh địa La Vang

*Là Vàng vùng Thành Địa
Giặc sao quá điêu tàn!
Bọn vô thần phá hại
Dị tích về tan hoang!*

Năm 1975, Cộng sản Bắc Việt như cái mồm con quái vật độc ác đã nuốt dần các tỉnh miền Nam. Tinh thần chiến đấu của QLVNCH thật cao. Đây không phải nói quá đáng hay không có bằng chứng.

Trong khi quân CSBV tận dụng từ con nít 15 tuổi đến ông già 60 tuổi cầm súng trường bắn phản lực, quân miền Nam chỉ có 13 sư đoàn. Chỉ chừng đó quân số mà có thể bảo vệ lãnh thổ và đồng bào miền Nam tồn tại từ năm 1954 cho đến 1975.

Khi Thành Râu bị bắt ở Phan Rang, anh nghĩ cuộc đời mình sẽ bị chết dần trong tù ngục Cộng sản. Qua sách vở và sống dưới thời Việt Minh, Thành đã hiểu phần nào sự độc ác của họ, tuy nhiên bàn tay Thượng Đế đã nâng niu cuộc sống tù đầy của anh.

Suốt những năm tháng tù đầy, Thành đã gặp được nhiều may mắn. Tên trại trưởng ở Lam Sơn (Trung Tâm Huấn Luyện cũ) đã bị giáng xuống chức Thượng sĩ vì được tù nhân hữu hóa cho Honda...nên bị nội bộ thanh trừng. Nhờ hấn có ý thức thay

chiều mà tù nhân đã được hưởng một cuộc sống khá dễ thở so với các trại khác.

Thành chuyển đến trại Cùòng Sơn, một mật khu cũ của Cộng quân, sốt rét rừng giết hại nhiều người, lại gặp được tên Đại úy tốt bụng. Thành bị nhiễm chứng sốt rét kinh niên từ lúc còn Thiếu úy, tới vùng này anh bị vật 2 lần nhưng cũng may qua khỏi.

Tại trại Tuy Hòa, Thành gặp tên trại trưởng già nhưng đã chuyển hướng lệ về thế giới Tư Bản. Hắn đi xe hơi Nhật, lén bọn đảng viên nghe nhạc vàng (danh từ CS), biết nhảy giựt giựt khi nghe anh em tù diễn văn nghệ. Anh ta tập hợp mấy ngàn tù nhân và công an ở sân vận động tuyên bố:

- Các anh quá giỏi, chúng tôi không thể cải tạo các anh, mà chính các anh đã cải tạo chúng tôi. Anh công an nào đánh đập các anh, chẳng thà về đánh tôi.

Thành nghĩ có lẽ Ổn Trên xui khiến một tên đảng viên kỳ cựu thốt ra lời tự thú như vậy, tên này cũng thuộc loại chịu chơi vùng Tuy Hòa. Đối với đảng cộng sản mà dám tuyên bố sai chính sách là chỉ có bị thanh trừng. Thành nghĩ có lẽ Thượng Đế an bài cho anh đến toàn những trại để chịu để trui luyện người anh. Thượng Đế đã tạo dựng trần gian để Ngài rèn luyện con người đi vào sự Tốt Lành cho thế giới tươi đẹp hơn.

Trong suốt thời gian 8 năm tù, Thành thấy bọn cai ngục thật khôn lanh xảo quyệt, chúng cho gia đình thăm nuôi để tù có sức làm lao động tăng năng xuất, đồng thời được tiếng với quốc tế là nhân đạo. Thật ra phần ăn của tù chỉ đủ cho một con vịt, con gà trong một ngày, một chén cơm trộn sẵn với nước muối! Những người nào không có thân nhân thăm nuôi thì bị chết dần do thiếu dinh dưỡng, vì hằng ngày với cái bụng trống rỗng mà phải lao động như trâu cày ruộng! Thành may mắn có lúc được cho nấu ăn nên uống nước cơm cũng sống qua ngày, và được thả sau 8 năm tù đầy khổ sai!

Những chặn đường Quê Hương

Thành cảm giấy phóng thích, con người cảm thấy lâng lâng như say rượu. Anh thấy cuộc sống bên ngoài đã thay đổi kỳ lạ, từ một nền văn minh khá cao giờ con người trở lại cuộc sống man rợ!

Thành bị chới với giữa dòng đời, trẻ không ra trẻ, già không ra già, xung quanh toàn những người ngợm thật là khó chịu. Anh nghĩ cần phải về một nơi nào hẻo lánh, không còn muốn nhìn Sài Gòn ngày nay để nhớ cảnh cũ người xưa, nhớ những Đêm Màu Hồng nghe các em ca sĩ hát những bài thương lính. Nhìn doanh trại Hoàng Hoa Thám, cổng Phi Long, bao kỷ niệm oai hùng, tình tứ, lãng mạn, say đắm...để mà héo lòng nủi tiếc!

Thành xin về Hàm Tân, nơi có gió biển, đổi thông để thư thả tâm hồn, nhưng định mệnh cũng không cho anh nhận nơi này làm quê hương ẩn dật. Khi làm thủ tục tại tỉnh Bình Thuận, cô Công An Hà Nội điều tra lý lịch nói:

- Anh ngày xưa còn trẻ mà mang quân hàm lớn thế ?

Thành cười thầm, trong bụng nghĩ nếu ngày trước mi gặp tao và các bạn hào hoa oai hùng của tao ở miền Nam, chắc mi phải chiêu hồi quá. Bác, đảng nhất mi tại miền Bắc, uống quá hỉ? Thành vừa nghĩ vừa cười, cô ta tưởng anh khoái lời khen nên cũng liếc mắt đưa tình, đứng lên, ngồi xuống, đi lấy giấy tờ với dáng điệu muốn khoe cái bàn tọa sủng cố 82 ly!

Rốt cuộc ở Bình Thuận không được, Thành đành trở lại Huế yêu dấu, nơi anh đã sinh ra, lớn lên, và đã từng bảo vệ mảnh đất này bằng mồ hôi và xương máu.

Huế bây giờ không còn là những dư âm, những hình ảnh quyến rũ thời thuở học trò và thuở còn theo đoàn quân Nhảy Dù bảo vệ đất nghìn năm văn vật, đất của mộng mơ và trữ tình. Bóng áo dài trắng tha thướt của nữ sinh Đồng Khánh qua cầu Tràng Tiền được thay bằng những cô công nhân miền Thanh Nghệ Tĩnh trong hình hài kịch cớm đã bị đàn ông hóa!

Thành phụng dưỡng cha già, ông đã bị bệnh vì thương nhớ con trong suốt những năm anh mang tù tội. Sau khi cha qua đời, Thành trở vào trong Nam tìm đường vượt biên nhưng thất bại lại bị tù thêm một năm ở vùng U Minh. Thành nghĩ Thượng Đế để cho anh thấy được cảnh quê hương chuyển mình dưới chế độ hà khắc của Cộng Sản.

Cảnh cũ người xưa

T ở mờ sáng, trong một ngày đẹp trời, Thành dùng chiếc xe đạp “Thỏ” một lon côm, một bi đông nước, ngược xuôi theo luồng gió Nam ra viếng Thánh địa La Vang. Anh đi sớm để tránh con mắt cú vọ canh chừng của bọn công an vì còn trong tình trạng quản chế.

Ngày trước Tiểu đoàn 9 Dù đã về đóng ở An Hòa, tại đây có nhiều kỷ niệm. Một lần nọ Thành và Mễ nhậu ở quán “O” Mười, họ đổ bia vào đầy thau nhựa và thay phiên nhau uống hết ly cối này tới ly cối khác. Miệng Mễ thì nói 100% cạn ly, mà ánh mắt thì nhìn 100% bờ ngực, làn da, và nét mặt duyên dáng của O Mười.

- Hai chú về, khuya rồi, cho tui ngủ sáng mai còn dậy sớm nấu cháo lòng. Tội quá 2 chú nì ơi!

Nghe O Mười van xin, Thành phải dẫn Mễ về. Hôm sau O vào nhà mết ba Thành:

- Ôn ơi, chú Thành dẫn bạn tới nhậu bìa nơi quán cháu. Úi chu cha hai người uống chi mô mà “hiện nguy”. Họ uống bằng thau ôn ơi! Hồi trước chú đi học chú hiền, cháu thèm, chừ đi lính Nhảy Dù, uống dữ quá, cháu sợ, ôn la chú đi!

Hôm sau, Ba Thành kể chuyện O Mười vào mách, ông mỉm cười thông cảm đời lính chiến gian lao khổ cực, xa nhà, thiếu thanh thoi như người dân thường.

Đạp xe tới cầu An Lỗ, Thành nhớ lại những ngày cùng các sĩ quan Tiểu đoàn 9 Dù uống rượu và nghe Lê văn Mễ ngâm bài thơ “Mòn Mỏi”, trước khi uống rượu Mễ hô nghiêm để mọi người đứng yên một phút mặc niệm để tưởng nhớ đến những người bạn vừa ngã xuống tại chiến trường Quảng Trị trong trận Mậu Thân: Thừa, Hồ, Lộc,...!

Thành chạy tới cầu Mỹ Chánh, dĩ vãng trận chiến kéo dài 2 ngày đêm giữa TD11ND và trung đoàn bộ binh với chiến xa T54 của CSBV vào năm mùa hè đỏ lửa 1972 như được khai lại, tưởng chừng như mới hôm qua. Thành dừng xe, đọc một kinh lay cha, một kinh mừng, và một kinh sáng danh cầu hồn cho các chiến sĩ đã hy sinh trên những cánh đồi sim này.

Anh cũng nguyện cầu các vong linh chiến sĩ hãy phù hộ cho các người còn sống chịu đựng và vượt qua trận giặc chủ thuyết Cộng sản đang hoành hành và trù dập đồng bào VN sống trong cảnh đau khổ đọa đầy! Sự nằm xuống của các chiến sĩ là một sự thắng trận vĩnh viễn, vì người dân trong vùng này đang tri ân họ một cách âm thầm ngưỡng mộ.

Qua cầu Mỹ Chánh là “Đại Lộ Kinh Hoàng”, nơi đây dân chúng chạy tản cư và đã bị địch quân pháo bằng loại đạn nổ chụp khiến thân người chết chổng chất đầy đường. Ở đây cũng ghi dấu chân chiến sĩ TD11ND và các đơn vị bạn đổ bộ trực

thăng tái chiếm Quảng Trị. Trong cuộc đổ bộ này, Thành và các chiến hữu đã đối phó xung phong thần tốc tái chiếm Thánh địa La Vang. Cộng quân không thể chống cự các lực lượng thiện chiến nên bỏ chạy và để lại nhiều phòng không và chiến cụ (trong đó có một số của ta lúc trước bỏ lại).

Những người dân kẹt lại tại Đông Hà đã chạy vào báo cho biết, Cộng quân đã rút chạy qua tận bên kia sông Bến Hải. Nhưng tại sao quân ta không được phép tiến đánh đến tận vùng phi quân sự? Đây là những bí ẩn quân sự, Mỹ đã bắt buộc QLVNCH theo ý của họ!

Trong lần tái chiếm La Vang, Thành đã cầu nguyện với Mẹ La Vang phù hộ cho các chiến sĩ TĐ11ND nói riêng và các đơn vị bạn nói chung, được hoàn thành nhiệm vụ với ít tổn thất.

Đến 8 giờ sáng, Thành đã đạp xe tới ngã tư La Vang - Quảng Trị, nơi đây Thành và tác giả đã từng chiến đấu và bị thương vào Mồng Một Tết Mậu Thân 1968. Sau cả ngày quần thảo, ĐĐ92ND chỉ còn lại 36 chiến sĩ, Thành và Dương dù bị thương vẫn còn tiếp tục dẫn quân vào giải tỏa Thành nội Huế, và sau 10 ngày Tiểu đoàn còn lại khoảng 100, ĐĐ92 chỉ còn 10 người nguyên vẹn (quân số hành quân trên 500 lúc đầu!).

Năm 1972, Thành cũng bị thương tại ngã tư này, trong trận chiến mùa hè đỏ lửa. Một quả B-40 chống tăng đã bắn trúng gần lều ngủ, sức hơi mạnh đã làm nguyên thân hình Thành tung lên như quả bóng, may thay chỉ bị một vài mảnh nhỏ ghim vào da đầu. Hai xác chiến xa T54 của địch vẫn còn, chính 2 chiếc này, đã lợi dụng tiếng pháo binh rền vang trong đêm tối, tiến sát vào vị trí đóng quân của TĐ11ND. Nhầm lúc đơn vị đang tập báo động thường lệ trong buổi sáng sớm; Thành nghe tiếng động cơ nổ vội gọi máy hỏi bên cánh quân của TĐT Lê Văn Mễ có chiến xa biệt phái M-48 nào chạy về bên đây không?

Sau khi Mễ xác nhận không có, Thành cho lệnh sẵn sàng khai hỏa, lập tức hai chiếc T54 bị M-72 của ta bắn bốc cháy. Thành không hiểu tại sao chiến xa địch cứ chạy khơi khơi vào

vị trí quân Dù mà không bắn phát đạn nào? Có lẽ tại sương mù nhiều quá và địch không biết quân ta đã tiến quá nhanh qua tới tận La Vang.

Vài hôm sau, lúc BCH TĐ11ND đang đóng tại chi khu Mai Lĩnh thì được lệnh tấn công tái chiếm 3 căn cứ cũ của SĐ1BB ở phía Nam cổ thành Quảng Trị với sự yểm trợ của chiến xa M48. Tướng Tư lệnh Thái Bình Dương Hoa Kỳ đã đến tham dự buổi họp. Thiếu tá Mễ đã thuyết trình kế hoạch hành quân, anh đã xin được yểm trợ bằng B52 và Hải Pháo của Đệ Thất Hạm Đội. Sự yêu cầu này đã được Tướng Mỹ chấp thuận.

Từ mờ sáng, sau khi pháo đài bay B52 thả bom chính xác vào 3 căn cứ, một phi tuần F4 thả hơi cay, và hàng ngàn pháo binh bắn dập, Thành chỉ huy hai đại đội cùng chiến xa tiến vào 3 căn cứ. Cộng quân không còn sức chống trả, tù binh được bắt sống trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, họ cho biết mỗi sáng có nhiệm vụ pháo cối vào các đơn vị Dù và TQLC. Cộng quân tháo chạy về bên kia sông Thạch Hãn, bỏ lại hàng trăm khẩu súng đủ loại. Thành tiếp tục đạp xe ngang qua 3 căn cứ và vùng thánh địa La Vang, bao nhiêu hình ảnh thân thương, những dấu vết chiến tranh từ Mậu Thân, từ năm 1972 lần lượt hiện lại trong đầu anh. Đứng bên 2 chiếc xe tăng T54, Thành ngậm ngùi nhớ lại các chiến hữu. Cảnh vật còn đó, mà người xưa giờ đã xa vắng nghìn trùng!

Thành thắc mắc hơn 10 năm (từ 1972 tới 1982) Cộng Sản đã thống trị biến đổi đủ thứ từ thời văn minh trở thành thời bán khai lạc hậu. Nhưng không hiểu sao họ còn để nguyên 2 chiếc T54, một chứng tích thất bại của họ. Hay là ý của Đức Mẹ La Vang để cho dân chúng thấy hành động vô thần, đem xe tăng cày nát nhà thờ và khu Thánh địa? Cộng quân đã phá hoại đất đai, nhà cửa, và giết hại đồng bào!

Trước khi vào trường Đà Lạt năm 1962, Thành đã đến đây cầu nguyện từ giả Mẹ La Vang và quê hương miền Trung yêu

quý. Mười năm sau (1972), chính Thành dẫn quân tái chiếm La Vang.

Rồi đúng mười năm sau nữa (1982), Thành đạp xe từ An Hòa tới đây để rút trảng hạt và quỳ trước Tượng Đài Đức Mẹ đổ nát để cầu kinh cho các chiến sĩ trận vong trong trận Mậu Thân và trận tái chiếm Quảng Trị, các chiến sĩ TD9ND và TD11ND mà anh đã từng phục vụ và đã đổ máu 2 lần tại đây (1968 và 1972).

Nhìn Mẹ lòng Thành cảm thấy xao xuyến, ngậm ngùi! Nhớ lần đầu đến với Mẹ là chàng học sinh quyết tâm xếp bút nghiên theo việc đao cung. Lần thứ hai với chiến bào cùng các Thiên Thần Mũ Đỏ thể hy sinh thân xác để gìn giữ phần đất của Mẹ. Và lần cuối cùng là một người tù dưới chế độ vô thần Cộng Sản trở về bên Mẹ để tạ ơn và cầu nguyện.

Mẹ đã thương yêu che chở anh trong những lúc gian truân, nguy hiểm. Thành đã lần không biết bao nhiêu là trảng hạt, và khoảng 12 giờ trưa, anh hì hục, lúi thủi đạp xe trở về Huế dưới cơn nắng hè nóng cháy!

Ngày xưa, năm 72, đến với Mẹ bằng xe tăng M48 và các chiến sĩ dũng cảm, kiên cường. Ngày nay, năm 82, đến với Mẹ bằng chiếc xe đạp thổ, một bi đông nước, một vắt cơm nguội, và đạp một đoạn đường dài là 160 cây số đi về trong ngày!

Vừa đạp, Thành vừa hát bài Mẹ, vừa cầu nguyện cho các linh hồn những chiến sĩ đã bỏ mình trên những ngọn đồi 2 bên quốc lộ I. Thành tin tưởng Mẹ đã nhận lời cảm ơn và cầu nguyện của anh. Các chiến sĩ trận vong đã ấm cúng vì Thành đã trở về thăm viếng họ trong tiếng cầu kinh suốt dọc đường quốc lộ.

Năm 1962, 1972, 1982,... năm 1992 đã qua uống phí và vô vọng!!! Có lẽ vào năm 2002, Thành sẽ trở về bên Mẹ bằng một trạng thái hân hoan lạ thường. Tiếng cầu kinh và ca khúc khải hoàn của đức tin sẽ thắng kẻ bạo tàn, vô thần, và lừa đảo trong năm mang con số cuối là...2 !!!

Chương 7

Thương về chiến sĩ “khủng” Long⁽⁷⁾

*Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng
Nguyễn Du*

Cơn nóng oi ả làm thành phố Sacramento, thủ phủ của tiểu bang California, mất đi vẻ đẹp nên thơ thường lệ. Thành “Râu” sau hơn 8 năm ở tù Cộng Sản, hôm nay sống kiếp tạm dung trên đất khách quê người, đang ngồi mơ màng nghĩ lại quãng đời *chiến binh* của mình thì bỗng nghe tiếng chuông điện thoại reo liên hồi, anh chậm chạp cầm ống nghe lên với câu xã giao thường lệ; bỗng đầu máy bên kia một giọng oang oang:

- Tô Đông Pha, rồing lộn về bến chiều hoang, Đỗ Phủ điên cuồng.

Ô sao kỳ lạ thế này? Thành ngạc nhiên vì câu nói lạ lùng, nhưng đầu máy bên kia tiếng cười vang lên rồi giọng nói như oán trách, như giận hờn xa vắng:

- Ông thầy quên em rồi sao? Thử đoán ra ai không?

Thành suy nghĩ một chập, rồi ngập ngừng nói:

- Xin ... lỗi, lâu ngày quá và trí óc lúc này lảm cẩm rồi!

- Em... Khủng Long đây ông thầy ơi! Khủng Long, Đại đội trưởng của “Song Kiếm Trấn Ái” (TĐ11ND) đây !

Thành reo lên mừng rỡ:

- Long hả !!!

Trời, làm sao mà quên được, bao nhiêu hình ảnh oai hùng cũ mờ mờ, như ẩn như hiện trước mắt, tưởng chừng như mới hôm qua, nào có xa lạ gì ? Thành mừng quá hỏi dồn dập:

- Ô ! Long đấy hả? Sao khỏe không? Đang ở đâu vậy? ...Sao biết số điện thoại của tôi ở đây?

- Lặn lội tìm tôi, gặp Mê Linh cho số “Phôn” của ông thầy.

Thành bồi hồi xúc động làm ruột gan xáo trộn, ngày xưa từ trên phi cơ nhảy xuống, hay đối đầu với tử thần, vẫn chưa một lần có cảm giác kỳ quái này!

Một “Khủng” Long thân thương đã cùng anh nằm gai nếm mật tại ngoài chiến trường Trị Thiên, cách nay hơn một phần tư thế kỷ, những câu đàm thoại ngoài chiến địa đến nay Long vẫn còn nhớ. Còn Thành thì làm sao quên được, nhưng vì bất chợt và đột ngột quá:

Tô Đông Pha có nghĩa là danh hiệu truyền tin của Thành, Tiểu Đoàn Phó TĐ11ND thuở nào;.....rồng lộn về bến chiều hoang là lui về bộ chỉ huy Tiểu Đoàn....và Đổ Phủ diên cuồng có nghĩa là đề phòng đặc công...

Sau trận Charlie, anh Nguyễn đình Bảo đã ở lại “Trấn thủ” vĩnh viễn, Mê Linh (Trung tá Lê văn Mễ) lên thay chức vụ Tiểu đoàn trưởng, Thành làm Tiểu đoàn phó TĐ11ND. Với tình trạng một đơn vị vừa tổn thất nặng nề; từ Charlie, Tân Cảnh, Kontum trở về. Đơn vị được bổ sung toàn lính trời ơi đất hời, toàn là lao công đào binh! Thay vì phải di quân trường huấn luyện lại, nhưng vì nhu cầu chiến trận nên chỉ 10 ngày sau, Tiểu đoàn lại phải lên đường hành quân vùng giới tuyến, đóng ngay tuyến đầu Mỹ Chánh!

Nhờ phát động yếu tố “Tinh Thần”, nhờ truyền thống binh chủng Nhảy Dù, và nhờ các chiến sĩ TĐ11ND thực hành khẩu hiệu “Quyết Chiến” mỗi khi duyệt hàng quân, nên Tiểu đoàn đã tạo nên một chiến công lẫy lừng là tiêu diệt trọn một chi đoàn chiến xa T54 (26 chiếc bỏ lại tại trận địa) và 2 tiểu đoàn bộ binh thuộc Sư đoàn 325 Tổng trừ bị của CSBV, kỷ niệm 49 ngày (Thất Tuần) cố Đại tá Nguyễn đình Bảo, người đã hy sinh tại Charlie. Họ dâng lên Vong Linh anh chiến thắng “Rửa hận” tuyệt vời này.

Thời gian đó, Tiểu đoàn trưởng Lê văn Mễ bị thương về nghỉ dưỡng bệnh tại Y viên Nguyễn tri Phương trong đồn Mang Cá, Huế. Nguyễn văn Thành và Nguyễn đức Tâm phải cưu mang đơn vị và lập nên những chiến công oanh liệt. Trận nầy Khủng Long và Tú Trinh đã đóng vai trò vô cùng quan trọng, nếu nói họ lập được công đầu cũng không sai chút nào. Sau đó chính Long đã chỉ huy ĐĐ111 nhỏ chốt bằng lựu đạn tại đồi 90, và được danh hiệu: “Khủng Long đánh trận để đời” từ đó .

Cũng xin kính cẩn nghiêng mình trước vong linh các chiến sĩ đã hy sinh anh dũng cho cuộc chiến thắng “Phù thủy” mà chẳng cần “Complain”. Thành cũng trân trọng trao về Đại tá Lịch những cảm mến “Chịu chơi” ngoài trận địa, ông đã từng hiểu Thành từ lúc còn là đại đội trưởng:

- Thành, anh đánh giặc thì được, nhưng hay cãi với “Đàn anh”. Nói rồi thì cười hể hể...tha thứ!

Đại tá Lịch đã hiểu Thành qua thời gian làm sĩ quan Phụ tá Hành quân cho ông ở Tân Cảnh, Kontum. DT Lịch, không hiểu thì khó mà được ông “Xài”. Năm 1991, Thành gặp lại ông tại trại tiếp thụ bên Thái Lan, bấy giờ mới rõ lý do là tại sao Thành hay cãi lại cấp chỉ huy?

Hai người nhìn nhau đã hiểu, đã cảm nhận bánh xe oan nghiệt! Bánh xe “**Đời Chiến Binh**” đã lăn trên khắp nẻo đường đất nước. Thành nhớ đến Đại tá Lịch vì ông đã chỉ huy trực tiếp anh trận “Rửa hận để đời”, ở những lúc gay go nhất mới thấy cấp chỉ huy tài ba, nước mắt mới biết tôi trung, nhà nghèo mới biết con thảo.

Hãy trở về với Khủng Long, khung cảnh vừa diễn tả ở trên quí vị cũng thấy Khủng Long như thế nào? Khủng long thời tiền sử thì to lớn, dữ tợn, nhưng Khủng Long của chúng ta thân hình như chai bia... Bia 33... chứ không phải Bia lớn! Tên thật là Lai ngọc Long, thân hình nhỏ như “Ốt tiêu” nhưng đánh giặc thì không chê được. Mục tiêu nào khó khăn nhất, giao cho Long là xong ngay.

Chốt (kiềng) ư ? Chốt khó như ở miền Trung, chẳng khó khăn gì; cứ việc theo đúng yêu cầu của Long, yểm trợ bằng pháo binh hay súng cối 81 ly mặc kệ, lúc nổ nhanh thì Long xung phong như vũ bão; khi nổ chậm, Long lăm lì len lỏi (nhờ thân hình nhỏ bé nên dễ lách!); ba, bốn tiếng lựu đạn nổ là coi như chốt đã nhổ xong, vì vậy mới mang danh “khủng” Long, tức đánh giặc uyển chuyển như rồng bay trên mây!

Nghe một số anh em trong tù chung ở ngoài Bắc kể, Long giả vờ lúc khùng lúc tỉnh (khi tỉnh khi say). Trong một buổi học tập ban đêm, bọn cai tù nói như con vẹt về cải tạo nầy nọ; đến khi chúng cho anh em tù phát biểu, Long uể oải đứng dậy nói:

- Ai cải tạo được lính Nhảy Dù, bộ nói đùa à ? Chúng tôi không cải tạo được các anh thì thôi chứ....làm sao các anh cải tạo nổi chúng tôi...!!!

Bọn cán bộ CS chỉ biết quát tháo:

- Anh kia, ngồi xuống.

Họ đành chào thua “Khủng Long” thôi .

Khủng Long đã đấu trí nhiều lần với cai tù Cộng Sản, lúc đầu cũng bị trầy da tróc vẩy không ít, nhưng phạt hoài cũng vậy nên chúng đành chào thua “Khủng Long”; vì chúng sợ động tới phải nghe chửi, chúng tự bào chữa:

- Chúng tôi “Hành hạ hay chọc ghẹo mấy thằng cha (Khùng) mất công nghe nó chửi mình chỉ có lỗ và lỗ.

Xin chân thành bái phục Khủng Long, đã biết dùng lúc nhu lúc cương để thắng địch, cả những lúc thất thế sa cơ mà cũng làm chúng phải điên đầu. Khủng Long đã biết áp dụng lời người xưa: “Đi với Bụt mặc áo cà sa, đi với ma (Cộng Sản) mặc áo giấy”.

Thành rất xúc động đến đổ lệ khi nghe Khủng Long nói về đời sống của anh ở xứ Cờ Hoa, Long tâm sự:

- Ước gì có ông thầy bên cạnh để thỉnh thoảng mớm chút Anh Vần, cho đỡ khổ cái thân!

- Tôi có gì hơn Long đâu, nhiều lúc mình cứ dùng ngôn ngữ “Quốc tế”, nhờ vậy chân tay càng vạm vỡ hơn! Thành trả lời.

- Nhưng em vẫn thích ở gần ông thầy để được mớm Anh Văn, em có thích học nó mới vô.

Thành chưa kịp trả lời thì Long tiếp:

- Đây này, em kể cho ông thầy nghe chuyện em đi xin việc làm, ông thầy đừng cười nghe.

Ngừng một chút, Long nói tiếp:

- Một ngày đẹp trời, em ghé vào một công ty Mỹ, vì có người mách cho em biết nó đang cần người dọn dẹp sạch sẽ trong công ty. Em gặp thằng xếp, em xỏ một tràng tiếng bồi:

- Ê du, ai ken cờ lin (Ê you, I can clean?)

Vậy mà thằng xếp nó hiểu, nó dẫn em lại phía sau, nó chỉ cái thùng rác to tổ bố dưới đất rồi nói tràng giang đại hải; em hiểu ngay nó muốn thử mình. Em hiên ngang như xông vào ổ thượng liên hay chốt địch, bưng thùng rác nhẹ nhàng đổ lên thùng rác lớn, xong em lạnh lẽo lên tiếng ngay:

- Ai đông khe (I don't care!)

Thằng xếp khoái quá ! Em nói thêm:

- Ê du, ai Việt Nam mi ạt my, e boọc cấp tân, ai heo tu sơn, oai đại! (Ê you, I am Vietnamese army, Airborne captain. I have two son, wife died; có nghĩa là: tao ở trong quân đội VNCH, Đại úy Nhảy Dù, tao có hai con, vợ chết!).

Vậy mà thằng xếp hiểu hết, nó lấy sổ điện thoại của em, ghi chép cẩn thận. Hôm sau nó gọi em đi làm, em chỉ lên lịch, từ thứ hai đến thứ sáu em nói ô kê (có nghĩa bằng lòng làm chết bỏ), thứ Bảy ô kê tí tí (bằng lòng làm nhưng ít thôi), Chủ Nhật nô ô kê, gô chốt (không làm đi nhà thờ). Em móc tờ 5 đô và 75 xu ra và nói:

- Oăn ao, ô kê!

Thằng xếp nó phục em sát đất và nhận lời cái rụp; vậy là em có việc làm một giờ 5.75 đô lúc đầu, cho tới hôm nay lương một giờ cũng gần đủ một va ly bia.... Khủng Long nói rang rang

trong máy.....lúc nào cũng cười nói hồn nhiên, hào sảng! Ngày xưa học hành đâu thua ai, cũng xuất thân trong lò Thiếu Sinh Quân; vì tù đầy quá sức, bốc lịch lâu hơn người ta, sang đây sinh ngữ kém nên ú ớ thua thiệt, thật tội nghiệp vô cùng !

Thành vừa cười vừa chảy nước mắt vì quá cảm động, thân thế sự nghiệp của người hùng Khủng Long bây giờ là như vậy sao?... Trên quê hương Việt Nam, Khủng Long đã coi nhẹ thân mình. Trước mũi súng AK47, B40, và thương liên,...Long “Đồng ke”; gặp xe tăng T54, Long “Ô kê”... Bây giờ trên Quê hương “Tạm Dung” nầy còn gì đáng nói nữa Long ơi !..!

Thành chỉ biết xin có đôi lời thân mến trao về khủng Long những tình cảm quý mến nhất của người anh, nhớ những phút thao thức trong đêm trường khi nghe tin Long đang chạm địch nặng cũng chỉ làm anh bồi hồi, cũng như khi nghe Khủng Long kể “Trận” đi xin việc làm. Một quân nhân Nhảy Dù, một chiến sĩ Mũ Đỏ, lúc nào cũng có tinh thần “Nô kê” trong mọi tình huống. Chúng ta chỉ “Ke” mai một mối tình huynh đệ chi binh của chúng ta bị mai một, vì quân thù và những phần tử “Xấu xa” lúc nào cũng mạnh tâm chia rẽ anh em chúng ta!

Khủng Long ơi! Hãy giữ gìn sức khỏe, hãy nuôi dưỡng tinh thần, để một ngày đẹp trời nào đó “Hoa Dù” lại nở trên quê hương ta, và đối phương sẽ trả lời với Khủng Long: Chúng tôi rất “Ke du”, một Khủng Long hào hùng, đã làm tròn bổn phận:

“Đời Chiến Binh”

Thật ra hoàn cảnh của Thành “Râu” cũng không thua gì Khủng Long! Thành giờ chỉ còn biết sống trong hồi tưởng, anh nhớ lại cuộc đời thanh niên của mình vừa gian nan, vất vả, nhưng cũng rất hào hùng sảng khoái, nhớ tới những ngày vẫy vùng trên khắp mọi chiến trường đất nước, nhớ những ngày ở Tiểu Đoàn 9 Nhảy dù cùng Bảo, Tâm, Dương đi ăn dê “Hà Nàm” ở Chợ Cũ, tắm hơi ở đường Bùi hữu Nghĩa Chợ Lớn, và nhất là nhớ đến những ngày huy hoàng cùng Phước “Đào hoa” đi thăm cô em gái hậu phương tí hon xinh đẹp!

Phụ Lục

Những Anh Hùng Vị Quốc Vong Thân:

Tướng Nguyễn Khoa Nam
Tướng Lê Văn Hưng
Tướng Trần Văn Hai
Tướng Nguyễn Văn Hiếu
Tướng Lê Nguyên Vỹ
Tướng Phạm Văn Phú
Tướng Đỗ Cao Trí
Tướng Nguyễn Viết Thanh
Seven Samurai
Nguyễn Đình Bảo
Nguyễn Văn Đương

*Thế nước mất, thế nhà tan,
gặp thời thế, thế thời phải thế!
Trai anh hùng, trai thời loạn,
liều thân trai, trai xứng danh trai!*

Những Anh Hùng Vị Quốc Vong Thân

Qua 4000 năm Văn Hiến, lịch sử Việt Nam đã có rất nhiều anh hùng dũng cảm, kiên cường, hiên ngang, và bất khuất. Họ không tiếc xương máu của mình để bảo vệ Tổ Quốc, Non Sông; đến nỗi giặc Bắc phương với 1000 năm đô hộ, cuối cùng cũng phải nghiêng mình kinh sợ trước những người hùng như Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền, và Quang Trung,...

Hỏi ai trong chúng ta không có lần ngậm ngùi, thương cảm, và kính phục một Trần Bình Trọng với câu: *"Thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm Vương đất Bắc"*. Hoặc một Phan Thanh Giản, một Hoàng Diệu, và một Võ Tánh,... đã quyết liều chết theo thành để giữ tròn danh tiết, mà mãi mãi ngàn đời đều được sùng kính và tưởng nhớ.

Lại còn những trang liệt nữ như hai Bà Trưng đã trẫm mình trên sông Hát Giang khi không thể giữ được nước. Gương trung trinh tiết liệt sáng ngời như Bắc Đẩu giữa trời Nam!

Những vị đó rất xứng đáng được lưu danh thiên cổ với câu: “*Sinh vi Tướng tử vi Thần*”, sống làm tướng chết cũng được làm thần! Đời đời được kính mến.

Không phải ai hễ làm Tướng khi chết đều được phong làm Thần tất cả, mà còn phải xứng danh là kẻ tài ba dũng lược, với tấm lòng sắt đá vì nước quên mình; hoặc không tham sống sợ chết, không đầu hàng quân giặc, không sống vinh thân phì gia trên xương máu của người dân, và khi chết phải đúng câu da ngựa bọc thây ngoài chiến địa.

Hay tuấn tiết theo thành, hoặc sừng sững hiên ngang dù đầu rơi máu đổ nếu chẳng may lọt vào tay địch. Chứ không đầu hàng, không buông xuôi khi quốc biến gia vong; hoặc không để mình lụy thân vì đam mê tử sắc như Lữ Bố thời Hán Mạt, hay là chết vì sự nóng nảy hồ đồ, say sưa hung hãn như Trương Phi đời Tam Quốc. Và cũng không phải chết nhục nhã nơi các cửa ải mỹ nhân, như rất nhiều vị Tướng Đông Tây Kim Cổ, mà vết nhơ vẫn còn để đến ngàn đời.

Ôi ! Lịch sử ô nhục của ngày 30/4/1975 vừa qua, với lệnh đầu hàng của Tướng Dương Văn Minh, đã làm cho toàn quân lực miền Nam phải đi vào thảm cảnh! Kẻ bị chết nơi bờ lũy bờ hào, mà uất khí oan hồn còn vất vưởng nơi rừng cây nội cỏ. Có lẽ từ cõi vô hình, họ đang căm hờn phẫn hận vì đã để đất nước cho loài quỷ đồ tha hồ thao túng!

Thế nhưng bên cạnh đó, cũng có những Tướng Lãnh anh hùng, mà dòng máu của Trần Bình Trọng, Hoàng Diệu,...vẫn còn luân lưu trong huyết quản, nên những vị đó đã tự sát giữa lúc nước nhà nghiêng đổ, chết theo thành để vẹn toàn Danh nghĩa, trả nợ Tổ Quốc non sông.

Đáng kính phục thay những anh hùng vị quốc vong thân! Dù họ đã chết mà anh linh vẫn còn đó, hòa nhập vào hồn núi sông, muôn đời và mãi mãi làm một vị “Thần” của dân tộc Rồng Tiên. Đó là Tướng Nguyễn khoa Nam, Lê văn Hưng, Lê nguyên Vỹ, Trần văn Hai, Nguyễn văn Hiếu,...

Tướng Nguyễn Khoa Nam⁽⁸⁾

Mỗi người Việt Nam tỵ nạn tại quốc gia tự do đều có thể kể lại một vài kỷ niệm riêng tư đã xảy ra trong ngày 30/4/1975. Những kỷ niệm này đều buồn thảm, tiêu cực. Thế nhưng, có một nhóm người ở đất tạm dung này đã chọn lựa để nhắc lại một kỷ niệm liên hệ đến ngày 30/4 nhưng dưới một khía cạnh tích cực và hào hùng, đó là sự tuấn tiết của một người bạn đồng ngũ của họ, cố Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam.

Đó là một vị cựu sĩ quan của hội Ái hữu Sĩ quan khóa Đồng Đa (Khóa III) Thủ Đức, đại diện bởi cựu Đại tá Tiến sĩ Nguyễn trọng Liệu, và của hội Ái hữu Chiến sĩ Dù, đại diện bởi Mũ Đỏ Bác sĩ Phạm gia Cồn, Chủ tịch Gia đình Mũ Đỏ VN. Cố Thiếu tướng Nguyễn khoa Nam là đồng ngũ của họ, vì xuất thân tại

Quân Trường Thủ Đức, khóa III, và gia nhập binh chủng Nhảy Dù ngay sau khi ra trường.

Buổi lễ tưởng niệm được tổ chức ngày 1-5-1993 tại hội trường của cộng đồng Việt Nam, quận Cam, California. Thật ít có buổi hội họp đặc biệt nào như buổi họp này. Gần một trăm cựu Sĩ quan đã có mặt. Buổi tưởng niệm không nặng về phần trình diễn, không nặng về hình thức như người ta thường thấy.

Không một quan khách nào được mời, không có công chúng tham dự, không có đại diện báo chí, truyền hình, truyền thanh. Buổi lễ diễn ra trong sự giản dị và trang nghiêm. Không có ai lên diễn đàn đọc những bài diễn văn tràng giang đại hải nhưng vô nghĩa. Không có ai lên diễn đàn để nói những lời tăng bốc quá đáng đối với người đã khuất. Những người lên diễn đàn là những người bạn đồng ngũ, thân cận với cố Thiếu Tướng, chia sẻ với anh em những sự kiện mà họ được biết riêng về con người Nguyễn Khoa Nam và sự tuấn tiết hào hùng của ông.

Cố Thiếu tướng Nam mặc dầu là một sĩ quan xuất sắc ngay từ khi ra trường, chứng tỏ bởi sự kiện chỉ mới 6 tháng sau ông được thăng cấp Trung úy (theo thường lệ phải là hai năm ở cấp bậc Thiếu úy), nhưng ông không phải là một vị Tướng tạo được các chiến thắng lẫy lừng trong quân sự. Điều này có thể hiểu được vì con người ông đã thể hiện với hai nhân cách khác nhau, đôi khi đối chọi nhau. Ông là một Phật Tử, giữ nguyên ăn chay 15 ngày một tháng, biểu lộ được Phật tính trong đời sống, cố tôn trọng các giới răn, nhất là sát giới, không giết người đứng đầu trong ngũ giới.

Thế mà do lịch sử, thời vận đưa đẩy, ông lại là một vị Tướng Lãnh có trách nhiệm dùng vũ lực để bảo vệ lãnh thổ Quốc Gia chống với đối phương tìm chiến thắng bằng sức mạnh quân sự. Nhiều khi bản tính con người Phật Tử lẫn át con người Tướng Lãnh. Ông đã từng tâm sự với anh em, là một Thượng Nghị Sĩ, rằng phải tìm một phương thức khác để giải quyết sự mâu

thuần về ý thức hệ, chờ chiến tranh không phải là một giải pháp.

Tuy nhiên ông vẫn làm tròn bổn phận khi khoác quân phục trên người. Buổi chiều ngày 30-4-1975, sau khi lệnh đầu hàng đã được Tướng Minh ban hành, một viên Thiếu tá Cộng sản tới bản doanh của ông để thảo luận việc tiếp thu. Vẫn giữ uy phong của một vị Tư Lệnh, tuy thượng cấp mình đã ra lệnh đầu hàng, ông đồng dục cho viên Thiếu tá này hay: “Chúng tôi sẽ thu xếp, nhưng các anh không được phép bạo động. Nếu trái lại, tôi sẽ không bảo đảm ngay chính mạng sống của anh”.

Nửa đêm 30-4-1975, Tướng Nguyễn Khoa Nam đã tự hủy mình bằng một viên đạn vào đầu, trong bộ quân phục chỉnh tề với đủ cấp hiệu, huân chương, giầy chiến thắng. Vị sĩ quan thân cận nhất gần ông lúc đó đã bỏ vào túi áo quân phục của ông hai vật tượng trưng cho hai bản lĩnh của con người ông: một khẩu súng lục và một cuốn kinh Phật.

Một ngày nọ, trong một trại tù cải tạo đặc biệt toàn cấp cựu Đại tá, ban quản huấn buộc mỗi trại viên phải viết và phê bình về các Tướng Lãnh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Theo một sự tiết lộ được biết về sau, thì trên 400 cựu Đại tá trại viên khi đề cập tới Tướng Nguyễn Khoa Nam đều chỉ kết luận rằng ông là một vị Tướng Anh Hùng.

Có lẽ cổ kim chưa có một vị tướng nào được vinh dự như vậy. Đối phương của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã tạo hoàn cảnh ép buộc để các tù nhân, mà tính mạng và tự do nằm trong tay họ, tự bôi nhọ hàng Tướng Lãnh hẳn phải sừng sốt và ngổ ngàng!

Một nhân chứng đã kể rằng, ngày hôm sau khi Tướng Nam đã tự sát, ông cùng một vài vị sĩ quan còn lại trong bản doanh, lúc đó đã bị địch cầm tù rồi, vội chạy vào phòng, thấy Tướng Nam đã gục ngã. Như một động tác phản xạ, mọi người đứng trong tư thế nghiêm chỉnh giơ tay chào vĩnh biệt vị chủ tướng của mình, với dòng lệ trào đầy mắt. Một sĩ quan Cộng sản cũng

chạy vào theo, thấy cảnh tượng như vậy, y lắp bắp: “Ông này là một Tướng nguy tử tử mà sao các anh lại chào kính?” Nhân chứng quay lại nói với viên sĩ quan Cộng sản:

“Ông ấy là Võ Tánh. Ông ấy là Anh Hùng, làm vinh dự cho người Việt Nam, trong đó có cả anh nữa”.

Buổi lễ tưởng niệm tuy chỉ do một nhóm thân hữu tổ chức, nhưng vì cố Thiếu Tướng Nguyễn khoa Nam không phải là đồng ngũ của các sĩ quan khóa 3 Thủ Đức hay của các sĩ quan Dù, mà là đồng ngũ của trên một triệu chiến binh đã bảo vệ Tự Do, nên có thể coi như buổi lễ chung của Quân Đội để vinh danh một chiến hữu của họ .

Người ta nhắc đến quá nhiều, bởi móc quá nhiều các hiện tượng tiêu cực, các tướng lãnh bất tài, tham nhũng, hèn nhát và bội phản, nên đã quên đi rằng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cũng có những chiến sĩ mà tư cách và hành động làm vẻ vang cho người Việt.

Đối với Cộng sản và ngay cả đối với cựu Đồng Minh hay quen thói lấn áp để chỉ trích, người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa có thể làm cho họ im miệng lại bằng cách chỉ đặt một câu hỏi: “Ông hãy kể cho tôi nghe tên một Tướng lãnh của quân đội nước ông, chỉ cần một tên thôi, có hành động so sánh được với hành động của Tướng Nguyễn khoa Nam”.

Nguyễn Khoa Nam không phải là một vị danh Tướng vì những chiến công tại chiến trường do sự *“Phơi thầy trăm họ, nên danh một người”*, mà ông là một Danh Tướng vì Khí Tiết Anh Hùng của ông.

Nguyễn Khoa Nam sinh năm 1927, tử năm 1975, mới có 48 tuổi đời, nên lại ứng nghiệm với hai câu cổ thi rằng người đẹp và Tướng tài không để cho nhân gian thấy tóc trắng trên đầu:

Mỹ nhân tự cổ như Danh Tướng

Bất hừa nhân gian kiến bạc đầu!

Tưởng niệm một Anh Hùng

Tư Lệnh Quân Đoàn IV và Vùng 4 Chiến Thuật bản doanh tại tại Cần Thơ. Ông là một người xuất thân từ một dòng họ danh giá ở đất Thừa Thiên, Huế. Tổ tiên từ đời nầy qua đời khác đều có công giúp Chúa Nguyễn mở mang bờ cõi trong cuộc Nam Tiến, đánh dẹp loạn lạc, đem lại thanh bình cho dân chúng.

Sử sách còn nhắc tới quan Nội Tán Nguyễn Khoa Đăng có công phá được giặc cướp ở Truong Nhà Hồ qua câu ca dao mà dân gian thường truyền tụng:

Yêu em, anh cũng muốn vô,

Sợ Truong Nhà Hồ, ngại Phá Tam Giang.

Đó là lời người con trai ở Đàng Ngoài nhắn gửi cho người con gái Đàng Trong và được đáp lại:

Phá Tam Giang ngày rày đã cạn,

Truong Nhà Hồ, Nội Tán dẹp yên.

Nguyễn Khoa Nam lớn lên là một người con hiếu thảo, đạo đức, một học sinh tốt, một sĩ quan có tinh thần trách nhiệm.

Ông ở bất cứ đơn vị nào cũng được thuộc cấp kính phục. Với nhiều công lao trên chiến trường; từ Thiếu úy, ông đã được thăng lên tới Thiếu Tướng và được làm Tư Lệnh Quân Đoàn chịu trách nhiệm bảo vệ miền Tây (đồng bằng sông Cửu Long) là nơi dân cư đông đúc, ruộng đất phì nhiêu.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, sau khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức, trao quyền lại cho Tổng Thống Trần Văn Hương. Cụ Hương cũng từ chức trao quyền lại cho Tướng Dương Văn Minh, ông này đã tuyên bố đầu hàng Cộng sản, mà không có một nỗ lực chiến đấu mặc dầu quân đội vẫn còn, lãnh thổ vẫn còn. Trước lệnh buông súng của thượng cấp, Tướng Nguyễn Khoa Nam đã bình tĩnh tập hợp quân nhân trực thuộc để thông báo tình hình. Sau đó ông ngồi tại văn phòng Tư Lệnh dùng súng tuấn tiết để trở về với Tổ Tiên anh hùng, cương quyết không để cho tấm thân làm Tướng phải bị sỉ nhục bởi quân Cộng Sản.

Tất cả những sĩ quan, binh lính, và đồng bào khi nghe tin đó đều không cầm được nước mắt. Mọi người đều “Vô Cùng Thương Tiếc” vị Tướng lãnh anh hùng của QLVNCH.

Tướng Niệm Liệt Sĩ Nguyễn Khoa Nam

Súng vang kết liễu mạng anh hùng!
Dân lệ giang sơn động cửu trùng.
Trước địch không hèn, gan Tướng dũng,
Trong dân để phục, tiết tôi trung.
Tinh thần Hoàng Diệu treo ngời rạng
Khí phách Khoa Nam nổi sáng trưng.
Vị Quốc Vong Thân người bất tử
Uy linh huyền sử dấu soi cùng

Phạm Bội Diệp

Tướng Lê Văn Hưng

Vào tháng 4 năm 1975, Vùng I là Vùng bị bỏ ngỏ; các cấp lãnh đạo, cấp chỉ huy có trách nhiệm ở Sài Gòn đã di tản ra nước ngoài gần hết, thì tình hình ở Vùng IV Chiến Thuật vẫn còn yên tĩnh. Chưa có đồn bót nào bị lọt vào tay Cộng Sản cả.

Trong lúc ông Vũ Văn Mẫu ra lệnh cho tất cả người Mỹ phải rời khỏi Việt Nam trong vòng 24 tiếng đồng hồ thì tại Quân Đoàn IV, hai tướng Nguyễn Khoa Nam và Lê Văn Hưng đã có kế hoạch tử thủ. Vũ khí, lương thực được dự trữ đầy đủ, các đơn vị được chỉ định sẵn sàng tư thế chiến đấu tại các khu vực phối trí mới theo kế hoạch hành quân cho toàn vùng.

Sau khi Tướng Dương Văn Minh nhận chức Tổng Thống thì đã điện thoại gọi Tướng Hưng nhiều lần, yêu cầu về Sài Gòn để hợp tác. Nhưng Tướng Hưng cương quyết từ chối và cho biết vùng IV sẽ tử thủ đến cùng. Tin tức về TT Nguyễn Văn Thiệu

và Đại Tướng Cao Văn Viên di tản ra nước ngoài đã tới tai quân dân miền Tây .

Khoảng 2 giờ chiều ngày 30/4/1975, hai Tướng Tư Lệnh Vùng và Tư Lệnh Phó mới hay là kế hoạch tái phối trí của Quân Đoàn đã không được thực hiện vì ông Đại tá có nhiệm vụ phân phối lệnh hành quân đã dẫn vợ con cao bay xa chạy rồi! Ông ta giao lệnh hành quân cho sĩ quan phụ tá, nhưng anh nầy cũng theo chân thầy vọt chạy ra nước ngoài luôn. Thế là kế hoạch tử thủ của Quân Đoàn bị tan vỡ không làm sao trở tay kịp; hại hơn nữa là Đài Phát Thanh Cần Thơ bị nội tuyến VC xâm nhập. Viên Giám Đốc đài phát thanh bị uy hiếp nên cuốn băng đầu thanh của Tướng Nguyễn Khoa Nam kêu gọi kêu gọi binh sĩ và dân chúng vùng IV tử thủ lại bị phát thanh sau cuốn băng của tên TT CS Hoàng Văn Thạch.

Khoảng 6 giờ chiều có một số thân hào nhân sĩ ở Cần Thơ đã kéo tới Bộ Chỉ Huy của Tướng Hưng để yêu cầu ông đừng tiếp tục đánh nữa, sợ VC pháo kích vào thị xã gây hậu quả tai hại cho dân chúng trong vùng.

Tướng Lê Văn Hưng thấy tình hình không còn xoay sở được, ông gọi phu nhân lên bàn chuyện; lúc đầu ông định để cho toàn thể gia đình tự tử vì không muốn họ lọt vào tay Cộng Sản. Nhưng ông nghĩ lại không nỡ lòng giết con. Ông bèn xin lỗi mẹ và nhờ bà cùng phu nhân chăm sóc dùm các con, ông cũng ân cần căn dặn Bà Hưng thay ông nuôi dưỡng các con. Sau đó Tướng Hưng nói lời vĩnh biệt các sĩ quan và binh sĩ đang phục vụ bên cạnh. Ông nói:

- Giờ phút nầy tôi không bỏ các anh, không đem vợ con trốn chạy; mặc dù Cố Vấn Mỹ đã khuyên tôi cùng đi với họ tới 3 lần, nhưng tôi đã từ khước. Các anh không có trách nhiệm đối với đất nước, những người nắm vận mạng các anh mới đáng tội. Xin các anh tha thứ về những lỗi lầm nếu có.

Nói xong Tướng Hưng phải xô đuổi từng người ra khỏi phòng vì không ai chịu đi cả! Sau đó ông khóa chặt cửa văn phòng lại,

mọi người bỗng nghe một tiếng súng nổ chát chúa, phát súng đó đã kết liễu cuộc đời một danh tướng khí phách can trường, thà tự sát để bảo vệ thanh danh chứ không đầu hàng CS. Ông đã tận trung báo Quốc! Sử xanh muôn đời sẽ nhắc nhở tên ông.

Trong bài ký ức của bà Lê Văn Hưng có ghi lại rằng từ ngày đó tới nay đã có nhiều người thắc mắc là tại sao hai Tướng Nguyễn Khoa Nam và Lê Văn Hưng lại tuần tiết làm gì cho uống! Sống nếp sống vương giả ở hải ngoại, và họ còn chê bà Hưng là sao không ngăn cản ông Hưng?

Nhưng thật sự uy tín và danh dự của quân lực Việt Nam Cộng Hòa được bảo tồn là nhờ sự hy sinh cao cả của tất cả quân nhân các cấp đã nằm xuống vì Tổ Quốc, của những anh em thương phế binh đã hy sinh một phần thân thể, và tất cả của gia đình tử sĩ.

Uy tín và Danh Dự Quân Đội VNCH đã có và vẫn còn là nhờ những vị anh hùng như: Tướng Nguyễn khoa Nam, Lê văn Hưng, Trần văn Hai, Lê nguyên Vỹ, và quân nhân các cấp đã tuần tiết sao khi có lệnh buông súng vào ngày 30/4/1975.

Uy tín và Danh dự của QLVNCH vẫn còn là nhờ những vị anh hùng có tinh thần bất khuất nhất quyết tử thủ đến cùng, và đã chia sẻ những cảnh cơ cực, đắng cay, và tủi nhục nơi ngục tù CS trong nhiều năm.

Uy tín và Danh Dự của QLVNCH đã có và vẫn còn là nhờ quân nhân các cấp hiện đang tiếp tục chiến đấu khắp nơi tại quê nhà, dưới nhiều hình thức khác nhau, và những người ở hải ngoại đã tài trợ và hoạt động chống Cộng một cách tích cực.

Tướng Trần Văn Hai⁽⁹⁾

Trước tiên chúng tôi muốn đặc biệt nói về sự tuần tiết của Tướng Trần văn Hai, một chiến sĩ Biệt Động Quân xuất sắc, một Chỉ Huy Trưởng thanh liêm, trong sạch, đầy vẻ hào hùng, tự trọng, gan dạ, và quả cảm của binh chủng Mũ Nâu. Khiến mỗi khi nhắc đến, mọi thuộc cấp từ sĩ quan đến binh sĩ đều kính trọng vô ngần.

Chẳng những thế, dân chúng tỉnh Phú Yên, chiến sĩ lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia, quân nhân ở Trung Tâm Huấn Luyện Lam Sơn (Dục Mỹ), và sau cùng là các chiến hữu trong Sư Đoàn 7 Bộ Binh, cũng đều mến mộ, kính phục, và tiếc thương cho một anh hùng da ngựa bọc thây, thà tự sát còn hơn đầu hàng những kẻ “Chấn vệt đội nón tai bèo”

Theo người thân kể lại, thì Tướng Trần văn Hai sinh năm 1926, tuổi Bính Dần tại Cần Thơ. Tốt nghiệp khóa 7 trường Võ Bị Đà Lạt, ông phục vụ QLVNCH từ thời kỳ phối thai và đã từng được du học khóa Tham Mưu Cao Cấp tại Hoa kỳ .

Ở cấp Đại úy, Trần văn Hai là một trong những người đầu tiên thành lập Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ vào ngày 1/8/1961; và ông cũng là người khai sáng ra lớp: Hành Quân Biệt Động Rừng Núi Sinh Lầy, mà hể ai từng tham

dự cũng đều công nhận câu: “Thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu” là đúng.

Hình ảnh một Đại úy Trần Văn Hai giữa trưa hè nắng gắt, quần trần, giày saut, áo thun màu cứt ngựa; chỉ huy xe ủi đất hùn hụt suốt ngày đêm, làm bằng phẳng khu vực Trung Tâm, xẻ đường ngang lối dọc một cách vất vả, mồ hôi nhễ nhại, mong thiết lập một trung tâm huấn luyện thật hoàn chỉnh, khang trang, và mẫu mực.

Sự hăng hái làm việc của ông trong giai đoạn này đã được Cố vấn Mỹ vừa mến phục vừa thân thiết đặt cho ông danh hiệu là “Hai Highway”, ngụ ý khen tặng cái khả năng hiếm có của ông. Mặc dù với phương tiện thô sơ kém cỏi, nhưng chỉ trong một thời gian kỷ lục, ông đã hoàn tất việc xây dựng một Trung Tâm thật tuyệt hảo, không thua những kỹ sư cầu cống. Ở thời điểm năm 1961, cấp Đại úy có thể làm những chức vụ quan trọng hơn, nhưng ông không hề bất mãn bỏ bê nhiệm vụ, dù chỉ làm cái công việc chỉ huy xe ủi đất rất cực nhọc và tầm thường.

Rồi cũng với hình ảnh đại úy Trần văn Hai giữa cái gió cát từng cơn hất vào da thịt, vẫn giày saut, quần trần, áo thun, ông đã chuyên tâm lo huấn luyện lớp Rừng Núi Sinh Lầy,...mà cái cực nhọc của những lớp học này nói sao cho hết. Từ cán bộ huấn luyện viên, cho đến sĩ quan, hạ sĩ quan khóa sinh, và chính ông là người có trách nhiệm huấn luyện trực tiếp, đều cùng chung chịu đựng gian lao khổ nhọc như nhau.

Điều đáng nói là ngoài việc theo dõi huấn luyện từng môn học, bận bịu ngày đêm, thế mà cuốn sách tự học trên tay không lúc nào thiếu vắng nơi ông. Có lần ông đã tâm sự: “Con đường binh nghiệp của chúng ta còn dài, cấp bậc hiện tại tuy nhỏ, nhưng thời gian sẽ được nâng cao hơn. Nếu bây giờ chúng ta tự mãn với hiện tại, không cầu tiến, học hỏi trau dồi thêm Sinh Ngữ, đọc nhiều Binh Thư, Binh Thuyết, thì một mai nhận lãnh Đại đơn vị thì làm sau chu toàn được nhiệm vụ”.

Lời tâm sự đó có lẽ để tự rèn luyện bản thân ông, chuẩn bị cho một ngày nhận lãnh chức vị Tướng lãnh về sau này, và cũng mục đích khuyên nhủ mọi thuộc cấp phải trau dồi khả năng, kiến thức cho mình. Đáng trân trọng thay, lời nói tuy bình dị, không ẩn chứa một triết lý nào cao siêu, nhưng cũng là lời: “Nói được và Làm được”, mà chính bản thân ông đã chứng minh rõ ràng.

Trong thời kỳ làm Thiếu tá Tỉnh Trưởng Phú Yên (Tuy Hòa), ông rất được dân chúng yêu mến. Ông đem lại một thắng lợi sáng ngời cho tỉnh nhà qua trận chiến phá tan Mật khu Vung Rô nằm dưới chân đèo Cả; tịch thu rất nhiều vũ khí và dẹp tan hoàn toàn MTGP miền Nam ở địa phương.

Ở cấp bậc Trung tá, ông trở về làm Chỉ Huy Trưởng Binh Chung Biệt Động Quân Trung ương. Trong thời gian này, ông càng biểu lộ thêm ý chí và tài năng của mình một cách khéo léo năng động; mặc dù chức vụ chỉ thuần túy về hành chánh, tham mưu, và tuyển mộ binh sĩ BDQ cho các Liên đoàn, Tiểu đoàn trực thuộc mà thôi. Còn quyền điều động và chỉ huy hành quân tác chiến các “Đứa con” của mình thì không có. Bởi vì họ được tăng phái cho các Sư đoàn Bộ binh, hoặc các đơn vị tác chiến khác, theo lệnh điều động của bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa lúc bấy giờ.

Mang tiếng là Chỉ huy trưởng Binh chủng, nhưng chỉ biết ngồi nhìn các “Đứa con” thân yêu của mình, lần lượt đặt dưới quyền của các vị Tư Lệnh khác; để họ tha hồ bóp méo vo tròn, hay dở gì cũng chỉ là thân phận của những đứa “Con ghẻ” không hơn không kém! Ấy thế mà vì lòng thương đồng đội, yêu mến thuộc cấp; nhất là hàng binh sĩ, phải ngày đêm xông pha vào các chiến trường lửa bỏng dầu sôi,...đã thôi thúc ông luôn tìm cách hỗ trợ và an ủi họ trong hết khả năng của mình.

Ông đã đi thăm viếng các đơn vị BDQ khắp 4 Vùng Chiến Thuật, hầu như ít khi ngưng nghỉ, mà nổi bật và cảm động nhất là hai trường hợp sau đây:

1. Nhảy vào Khe Sanh:

T hời đó Căn cứ Khe Sanh nằm sâu trong vùng rừng núi hiểm trở, phía Tây Bắc tỉnh lỵ Quảng Trị, gần biên giới Hạ Lào; chung quanh căn cứ toàn núi rừng san sát, đầy lam sơn chướng khí, đường bộ đi từ Đông Hà vào thì mất an ninh, chỉ tiếp tế bằng không vận.

Người ta còn nhớ các địa danh Khe Sanh, Làng Vei, Lao Bảo, đã từng xảy ra nhiều trận chiến kinh hồn, mà các báo chí trên thế giới thường nhắc tới, với trận ác chiến thử lửa của một Lữ đoàn Thủy quân Lục chiến Hoa Kỳ và mấy sư đoàn Cộng sản Bắc Việt; mà hung hiểm thay! Tăng phái cho Lữ đoàn TQLC Mỹ là Tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân do Thiếu tá Hoàng Phổ, k17ĐL, chỉ huy.

Khi căn cứ Khe Sanh bị vây hãm và cộng quân liên tục pháo kích ngày đêm, Trung tá Hai bồn chồn lo âu, nghĩ đến những “Đứa con” thân yêu đang sống nơi đèo heo hút gió, lúc nào cũng bị đe dọa sinh mạng bởi những trái đạn pháo vô tình. Địch càng ngày càng xiết chặt vòng vây, đến nỗi các báo chí Phương Tây có lần ví von nơi đây là một “Điện Biên Phủ thứ

hai”; nhưng kẻ bị vây là TQLC Mỹ và BĐQ Việt Nam chứ không Phải là quân Pháp và Nhảy Dù VN vào năm 1954.

Hàng ngàn quả đạn pháo loại 122 ly, 130 ly,...thay phiên nhau mỗi ngày rót vào căn cứ, với ý đồ làm cho Hoa Thịnh Đốn náo động; nhưng các chiến sĩ trú phòng cũng không sờn lòng, bề gây nhiều đợt xung phong của họ.

Trung tá Hai nghĩ đến các chiến sĩ Tiểu Đoàn 37 BĐQ phải chịu gian khổ, nguy hiểm ngày đêm, họ ăn ngủ đi lại đều dưới hầm sâu và giao thông hào trong thời gian khá dài mà sống chết chỉ trong đường tơ kẽ tóc!

Phát xuất từ lòng yêu thương đó, ông đã thắp từng một chiếc phi cơ C.123 tiếp tế của Hoa Kỳ vào căn cứ Khe Sanh để viếng thăm, an ủi, cũng như nâng cao tinh thần chiến đấu của những người lính Mũ Nâu dũng cảm thân thương. Đi theo ông có 2 sĩ quan Tham mưu là Thiếu tá Ngô minh Hồng Phòng 3 và Đại úy Trần đình Đăng thuộc Phòng 1 BCH/BĐQ.

Mỗi lần có phi cơ đáp xuống Khe Sanh thì địch pháo kích liên tục vào phi trường, chiếc máy bay chở Trung tá Trần Văn Hai cũng không ngoại lệ. Khi phi cơ vừa chạm đất, mọi người phải lập tức nhảy xuống, rồi phóng nhanh vào giao thông hào cập theo hai bên phi đạo.

Chiếc phi cơ theo đà lặn bánh tới cuối đường bay, rồi lập tức quay đầu lại để cất cánh; người thì cứ lần lượt nhảy ra lần xuống giao thông hào; đồ tiếp liệu cũng được đập nhấu xuống hai bên thân phi cơ. Và khi phi cơ quay đầu cũng là lúc những thương binh nhẹ chạy ùa vào, cùng khiên theo những băng ca chứa thương binh nặng tổng đại vào bên trong, cho kịp đà phi cơ cất cánh.

Trong 2 ngày đêm giữa cái ốc đảo đầy máu lửa đạn bay đó, ông đã đi thăm từng binh sĩ TD37 BĐQ; mà muốn từ hầm này sang hầm kia, ông phải cúi đầu khom lưng chạy lúp xúp trong giao thông hào, dưới làn hỏa lực yểm trợ bắn vào rừng để đánh lạc hướng địch; vì vị trí của BĐQ là ở “Tiền đồn”, tức tuyến

đầu giáp mặt với địch quân, nên sự di chuyển qua lại mới gian nan như vậy!

Nếu như Tướng Ngô Khởi thời Chiến Quốc, đã dùng miệng của mình hút máu nơi bàn chân sưng của người lính để biểu lộ tình thương kẻ thuộc hạ; thì thật ra chỉ để mua lòng binh sĩ sống chết vì mình. Ngay như bà mẹ của tên lính đó, ở quê nhà nghe được, đã biết cái dụng ý của Ngô Khởi, bà đã khóc với người hàng xóm:

- Thôi rồi! Từ đây tôi không bao giờ gặp lại đứa con thân yêu này nữa! Nó sẽ cảm cái ơn vì nó mà hút máu mủ, ắt nó phải liễu thân khuyến mã mà đáp đền!

Quả thật một thời gian sau, tên lính đó đã dùng cảm hy sinh đỡ lằn tên mũi giáo cho tướng quân Ngô Khởi, và bỏ xác tại xa trường!

Hoặc như Thừa tướng Tào Tháo đời Tam Quốc; đã cho lệnh chôn cất, cúng bái, và tế tự Diên Vi, kẻ hộ vệ thân tín, đã vì ông mà hy sinh; hành động ấy cũng là nhằm mua chuộc những hộ vệ khác, hết lòng phục vụ cho ông ta mà thôi.

Còn Trung tá Trần văn Hai, lẫn mình vào chỗ thập phần nguy hiểm với TD37BDQ thì lại khác. Bối cảnh chiến trường, địa vị cá nhân trong vai trò chỉ huy ở mặt trận Khe Sanh này đâu có giống như thời xưa như đã kể. Cho nên ý đồ giả trá tuyệt nhiên không có ở đây, mà chỉ thuần một tấm lòng thương lính, muốn chia sẻ sự gian nguy của thuộc cấp, đó là tinh thần huynh đệ chi binh.

Sở dĩ đưa hình ảnh Ngô Khởi, Tào Tháo ra đây, để nêu lên cái "Gian trá" và cái "Chân tình" của kẻ lãnh đạo chỉ huy. Hẳn nhiên với chức vị Đại Nguyên Soái của Ngô Khởi, và chức Thừa Tướng lẫn át quyền Thiên Tử của Tào Tháo, thì chức vị Chỉ huy trưởng của Trung tá Hai nào đâu sánh được. Nhưng tinh thần và lòng dạ thương lính một cách chân thành và không vị lợi của ông thật đáng lính phục.

2. Ở trận Tết Mậu Thân

Trong cái cảnh hỗn loạn quân tình của miền Nam VN ở Ba Ngày Tết, với hơn phân nửa quân số nghỉ phép hoặc trốn trại, địch quân đã xâm nhập vào ngay đầu não của BĐQ thì hình ảnh một Đại tá Trần văn Hai: gan dạ, xông xáo, vẫn là “Xương sống” cho các đơn vị noi theo. Ông đã có mặt từ Tiểu đoàn BĐQ nầy đến tiểu đoàn khác, trong tư thế không còn nghĩ đến an toàn bản thân. Ông thị sát tại mặt trận đang hồi sôi động, chỉ thị cho các đơn vị trưởng những mệnh lệnh tại chỗ, cũng như làm nâng cao tinh thần chiến đấu của binh sĩ.

Tâm lý của các chiến sĩ ngoài chiến trường lúc nào cũng vậy, trước mặt vị Tư Lệnh thì chiến đấu gan dạ và chắc chắn khích động hơn. Bởi vì mình có hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc đi nữa thì sự dễ bại của “Cha ghẻ” vẫn không bằng “Cha Ruột” của mình.

Đó là một trong những lý do chánh yếu, mà các đơn vị BĐQ trong hai đợt Tổng Công Kích Mậu Thân đã tạo được những chiến công lẫy lừng, bởi vì vị anh Cả thân thương của họ thường xuyên có mặt ở ngay bên cạnh.

Trong trận Mậu Thân Đợt II, có một việc đau lòng xảy ra tại chợ Kim Biên, một chiếc trực thăng vũ trang Hoa Kỳ đã bắn

lầm vào trường Tiểu học Phước Đức, trong đó Bộ Chỉ Huy Phản Công của ta đang họp mặt để hoạch định đối sách. Hậu quả là đại tá Đào bá Phước, Liên đoàn trưởng Liên Đoàn 5 BDQ, Trung tá Lê ngọc Trụ, Trưởng ty Cảnh Sát Quận 5, ông Phó quốc Trụ, Nha Thương Cảng,...đều bị hy sinh, mà lúc đó Đại tá Trần văn Hai đang trên đường đi tới để họp. Nếu ông đi sớm vài ba phút thì cũng nguy hiểm đến tánh mạng! Cũng có tin đồn đây là một vụ thanh toán phe phái trong hàng Tướng Lãnh cao cấp lúc bấy giờ. Nhưng đây chỉ là một tin đồn vì chưa có bằng chứng rõ ràng.

Khi làm Tổng Giám Đốc Lực lượng Cảnh sát Công an Quốc Gia, Đại tá Trần văn Hai đã từng tuyên bố trên Đài Truyền Hình Sài Gòn một cách thẳng thừng là: *"Trịnh công Sơn, tên nhạc sĩ phản chiến đang được nhiều người ái mộ kia, chính là Cộng Sản nằm vùng, là kẻ đâm sau lưng chiến sĩ"*. Nhưng đáng tiếc thay thời đó người ta chưa nhận diện ra được, cho mãi đến ngày 30/4/75, hấn mới hiện nguyên hình, lên đài Phát Thanh Sài Gòn hát bản Nối Vòng Tay Lớn !

Đánh giặc trong thành phố, binh sĩ BDQ đã được ông khuyên nhủ không được "Thừa nước đục thả câu", phá hại tài sản dân chúng. Tấm lòng trong sạch và sự miễn cưỡng của ông đã được Phó Tổng Thống Trần Văn Hương chú ý. Cho nên sau trận Mậu Thân, ông được bổ nhiệm cấp tốc làm Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia, một chức vô cùng quan trọng, cần phải tuyệt đối tin tưởng mới được cất nhắc vào chức vụ này.

Nhiều người thấy ông họ "Trần Văn" lại là dân miền Tây giống PTT Hương, nên ngộ nhận bà con hay có giây mơ rẽ má gì trong hàng thân thích. Sự thật thì không phải, chính Đại tá Hai cũng xác nhận nhiều lần.

Không ai phủ nhận PTT Trần văn Hương là một người trong sạch, ông đã thấy Đại tá Hai là người thẳng thắn và liêm khiết nên đã chọn mặt gửi vàng, phó thác trách vụ "Diệt tham nhũng" trong thời Đệ Nhị Cộng Hòa vào tay ông nắm giữ .

Nhà ái quốc Phan Bội Châu đã từng nói: “*Nếu cuộc đời bằng phẳng thì khó luận anh hùng hào kiệt*”. Quả thật vậy, phải công nhận đường binh nghiệp của Tướng Trần văn Hai có nhiều bước thăng trầm. Chính vì vậy nên ông mới nhận rõ về chân giá trị của cuộc đời hơn, nhất là cuộc đời của một sĩ quan trong thời kỳ hỗn loạn binh biến, thường xuyên xảy ra ở miền Nam Việt Nam, mà chính đây là yếu tố un đúc nên một Trần văn Hai trong sạch, hào hùng, và khí tiết sau này.

Sự kiện ông nhận nhiệm vụ Chỉ huy trưởng yếu khu Dục Mỹ, kiêm Chỉ huy trưởng TTHL Lam Sơn, là một thí dụ về bước đi xuống của ông. Thời gian này ông hướng về Chân Như, Phật Pháp, và Thiền Định; bữa ăn trưa rất đơn giản, đạm bạc, mà phần lớn là rau trái nhiều hơn. Sau đó ông được “*Lên voi*” nắm chức Tư lệnh Sư đoàn 7 Bộ binh do sự đề bạt của Tướng Nguyễn khoa Nam, Tư Lệnh Quân đoàn IV.

Ngày 30/4/1975, sau khi có lệnh đầu hàng, Tướng Nguyễn khoa Nam tuần tiết, tình hình Sư đoàn 7 BB ở Mỹ Tho bị cô lập! Đô Thành Sài Gòn bị giặc Cộng tiến chiếm, khiến quân tình hỗn loạn.

Đám “*Cách mạng 30*” đổ ừa ra khắp đường phố, chỉ cần một miếng vải đỏ cột nơi cánh tay và một cây súng cầm nơi tay là có thể vỗ ngực xưng là “*Giải phóng quân*”. Chúng đi nghênh ngang trên đường phố như ta đây là kẻ anh hùng!

Thế rồi, một đám thanh, thiếu niên vô loại xúm bu quanh những tên anh hùng “*Ngang xương*” kia mà trầm trồ, tâng bốc!

Đám cách mạng 30 xuất thân từ những bọn du thủ, du thực, hoặc trốn quân dịch thì rất xông xáo hùng hổ, và vỗ ngực xưng mình có thành tích chống chế độ cũ,...rồi lợi dụng thời cơ hăm dọa, thanh toán, và cướp giật khắp nơi.

Thành phố Mỹ Tho cũng không hơn không kém những tên cơ hội chủ nghĩa làm xáo trộn cả thị trấn bỏ ngõ vô luật pháp này!

Tại bộ tư lệnh SD7 của Tướng Hai, ảnh hưởng bởi lệnh đầu hàng trên đài phát thanh Sài Gòn, binh sĩ nản lòng, bỏ ngũ, trà

trộn dân chúng về nhà với vợ con. Một số còn lại kiên cường quyết phòng thủ bảo vệ vị Tư Lệnh của mình. Tướng Hai biết tình hình hết phương cứu chữa, ông đã bảo các thuộc cấp nên về với gia đình, nhưng họ không bỏ chạy quyết tử thủ đến hơi thở cuối cùng.

Khoảng xế trưa, một đám lính CS đến yêu cầu ông bàn giao. Với lời lẽ cương quyết, với thái độ ung dung, nghiêm nghị, Tướng Hai bảo phải có cấp chỉ huy ngang hàng mới chịu bàn giao. Việt Cộng không làm gì khác hơn đành phải nhận lời yêu cầu. Một thời gian sau chúng đưa đến một tên VC có vẻ là cấp chỉ huy và xưng là “Sư Trường”. Tướng Hai bảo hẳn chỉ có ông là người trách nhiệm, các thuộc cấp tuân lệnh hành sự, họ vô tội. Chiều hôm đó, ông tuấn tiết bằng thuốc độc pha trong rượu thánh!!! Ông đúng là một Anh Hùng đã chết theo thành, ngàn đời lưu danh thanh sử.

Thế là cuộc diện xoay chiều, bản doanh của ông từ đây đổi chủ! Bọn chúng tàn nhẫn để tâm trả thù, không cho gia đình mang xác ông về chôn (nghe nói sau này gia đình cũng lên mang thi hài ông về chôn ở Gò Vấp). Thật là hành động hào hùng của một vị tướng khi đã quyết định tuấn tiết theo thành!

Tướng Trần văn Hai suốt đời tận tụy, chính trực với mình cũng như với mọi người; ông thương lính như anh em, thanh liêm, trong sạch, quyết một lòng trả mật phôi gan đến ơn Tổ Quốc. Ông mất trong nỗi tiếc thương của đồng đội, dù không có lá Quốc Kỳ phủ trên nắp áo quan, dù không có lễ nghi quân cách đưa tiễn trong giờ phút chót; nhưng từ trước đến nay, hơn ba mươi năm đằng đẳng, trong lòng của mọi người dân miền Nam đến chiến hữu đều ngưỡng mộ, thương tiếc, và tôn kính như một anh hùng vị Quốc vong thân, một kẻ xứng danh

“Sinh Vi Tướng, Tử Vi Thần”.

Chân Dung Một Tướng Lãnh Tài Đức Vẹn Toàn

Tướng Nguyễn Văn Hiếu⁽¹⁰⁾

Hơn 20 năm trôi qua, hồi tưởng cố Thiếu tướng Nguyễn văn Hiếu, Đại tá Trịnh Tiểu, nguyên Trưởng Phòng 2 Quân II, không tránh khỏi xúc động, khâm phục một vị Tướng Lãnh tài ba, đức độ.

Ông thành tâm muốn tôn vinh cố Thiếu tướng Nguyễn văn Hiếu, và kể lại những điều tốt đẹp mà ông được thấy, được biết về một tướng lãnh tài đức vẹn toàn.

Bên cạnh những vị Tướng lãnh anh hùng xả thân vì Tổ Quốc như cố Thiếu tướng Nguyễn văn Hiếu, lẽ dĩ nhiên có một ít

tướng lãnh đã phạm phải những lỗi lầm bẽ phái, tham những đi ngược lại nguyện vọng thiết tha của Đất Nước và Quân Đội để:

Trăm năm bia đá thì mòn

Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ!

Đại tá Tiểu, sau 22 năm phục vụ trong quân đội, đã nêu lên tinh thần trách nhiệm của một số những cấp lãnh đạo chỉ huy trong thời gian lịch sử, mà không nhắc tới vấn đề đời tư.

Là người lính, ai mà không khâm phục các quân nhân tài đức, một đời hy sinh cho Quốc Gia, Dân Tộc? Không riêng vì cá nhân ông có thể nói rằng cho tới ngày hôm nay, hầu hết các chiến sĩ Quân Lực VNCH đều kính mến những nét đáng quý của cố Thiếu tướng Nguyễn Văn Hiếu.

Cố Thiếu tướng Nguyễn Văn Hiếu là con cụ Nguyễn Văn Hưởng, một nhà cách mạng lão thành, nguyên là Giám Đốc Cảnh Sát Bắc Phần, ông có lập trường chống Cộng rõ rệt.

Năm 1975, sau khi chiếm được miền Nam, Cộng sản đã bắt cụ đi học tập cải tạo. Cụ bị giam giữ ở trại Hàm Tân Z30D; trong cảnh tù tội, cụ luôn luôn tỏ ra bất khuất và giữ vững lập trường Quốc Gia. Cán bộ trại giam bắt cụ phải chào khi gặp chúng, nhưng cụ khẳng định, những người trẻ tuổi hơn cụ phải chào cụ trước rồi cụ mới chào đáp lễ lại sau. Cụ là người thông minh và rất giỏi về sinh ngữ, biết được nhiều thứ tiếng như Pháp, Anh, Đức, và Tàu. Trí nhớ cụ rất đặc biệt, nhiều anh em hỏi cụ những chữ rất khó về tiếng Anh hoặc Pháp, cụ trả lời rất rành mạch. Trong trại tù, vì buồn nên cụ học luôn tiếng Nga để giết thì giờ.

Cố Thiếu tướng Nguyễn Văn Hiếu, được hấp thụ từ cốt lõi uyên thâm của cụ thân sinh, là một trong những cựu sinh viên sĩ quan ưu tú hàng đầu, xuất thân từ khóa 3 trường Sĩ Quan Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Một đời tận tụy phục vụ đất nước và quân đội, ông có một cuộc sống vô cùng trong sạch, kể từ lúc còn là sĩ quan cấp Úy cho đến khi lên làm Tướng.

Đại tá Tiểu may mắn có một thời gian phục vụ dưới quyền ông tại Sư đoàn 22 Bộ binh, từ năm 1966 đến 1968. Thú vui độc nhất của ông khi rảnh rỗi là tập bắn súng lục. Những ngày cuối tuần, ông thường gọi các sĩ quan tham mưu sư đoàn ra sân bắn để thi bắn súng colt với ông. Không sĩ quan nào bắn hay bằng ông cả.

Có một hôm, sau giờ làm việc, tài xế lái xe Jeep đưa ông về tư thất ở thị xã Qui Nhơn (Bộ Tư lệnh Sư đoàn 22 Bộ binh tại Bà Gi, cách thị xã 10 cây số). Khi xe đến nửa đường, Tướng Hiếu quay lại phía sau thấy một thùng sữa của Quân Tiếp Vụ. Ông hỏi tài xế: *"Thùng sữa phía sau là của ai vậy chú?"*. Tài xế đáp: *"Thưa Thiếu Tướng, bà bảo mua về cho các em dùng"*. Thiếu Tướng Hiếu trầm ngâm một lúc rồi hỏi: *"Mỗi tháng Quân Tiếp Vụ bán cho gia đình chú được bao nhiêu hộp?"*. *"Thưa Thiếu Tướng, một quân nhân mua được 6 hộp mỗi tháng"*. Thiếu Tướng Hiếu bảo: *"Chú quay xe trở lại bộ Tư lệnh Sư đoàn, đem thùng sữa trả lại Quân Tiếp Vụ và cho lấy 6 lon sữa thôi, vì tôi cũng là một quân nhân như chú"*.

Tư cách và hành vi của Tướng Hiếu đã làm cho quân nhân các cấp tại Sư đoàn 22 Bộ binh kính mến và hãnh diện được phục vụ dưới quyền ông. Đối với thuộc cấp, ông là vị Tư Lệnh độ lượng, thông minh, không bẻ phái, không tham những hối lộ của bất cứ ai. Đối với đơn vị bạn Hoa Kỳ và Đồng Minh, ông được họ kính nể hết mức qua thái độ phục vụ Tổ Quốc và Quân Đội.

Để bảo vệ chủ quyền chỉ huy của QĐVNCH, Thiếu Tướng Hiếu đã có lần chống đối Trung tướng Hoa Kỳ làm Tư lệnh Lực lượng 1 Dã chiến tại Nha Trang, ra lệnh Sư đoàn 22 BB đặt một trung đoàn BB do 1 đại tá chỉ huy dưới quyền điều động của một Đại úy Quận Trưởng trong kế hoạch yểm trợ bình định phát triển. Việc này đã gây tranh luận rất phức tạp, khiến Trung tướng Lữ Lan, Tư lệnh Quân đoàn II phải giảng hòa giữa đôi bên.

Năm 1966, các đơn vị Hoa Kỳ và Đồng Minh đổ bộ lên Qui Nhơn. Tại tỉnh Bình Định có 3 Sư đoàn trú quân: Sư đoàn 1 Không kỵ (1st Air Cavalry) đồn trú tại An Khê; Sư đoàn Mãnh Hổ Đại Hàn (Tiger Division) đồn trú tại Văn Canh; và Sư đoàn 22 BB Việt Nam đồn trú tại Bà Gi. Trong thời gian đầu, 3 bộ tham mưu Sư đoàn Việt Nam, Hoa Kỳ, và Đại Hàn thường xuyên thăm viếng xã giao nhau. Thiếu tướng Tư lệnh Sư đoàn Mãnh Hổ rất kiêu ngạo, luôn coi mình là một Tướng lãnh tài ba, vì đã tốt nghiệp bằng quân sự cao cấp của Hoa Kỳ.

Một hôm, Thiếu tướng Tư lệnh Sư đoàn Đại Hàn qua thăm Sư đoàn 22 BB Việt Nam; trong cuộc nói chuyện, ông luôn tự hào đã tốt nghiệp khóa chỉ huy tham mưu cao cấp Hoa Kỳ tại Fort L Worth.

Quân đội Đại Hàn rất ít người có khả năng theo học khóa này, ông hỏi Thiếu tướng Hiếu trong Quân Đội VNCH có được bao nhiêu người tốt nghiệp khóa nói trên. Thiếu tướng Hiếu nhã nhặn trả lời: Trong Quân Đội VNCH, ông không rõ có được bao nhiêu người, nhưng tại Sư Đoàn 22 BB thì có ông và Trung tá Lê khắc Lý, Tham mưu trưởng, đã tốt nghiệp khóa đó. Thiếu tướng Tư lệnh Sư đoàn Mãnh Hổ Đại Hàn trở mặt ngạc nhiên, và bắt đầu từ đó, ông rất kính nể Thiếu tướng Hiếu và bộ tham mưu Sư đoàn 22 BB.

Hành quân Đại Bàng 800:

Nói qua về hành quân chung với lực lượng Đồng Minh, trong đó có cuộc hành quân Đại Bàng 800 vào đầu năm 1967. Theo kế hoạch của Đại tướng Westmoreland và Đại tướng Cao Văn Viên, thì tất cả các đơn vị chính qui Việt Nam, Hoa Kỳ, và Đại Hàn đều phải thi hành chiến dịch “Tìm và Diệt” (Search and Destroy) trong năm 1967. Tỉnh Bình Định là một tỉnh lớn nhất, gồm 12 quận, một tỉnh đông dân nhất miền Nam (gần 1 triệu dân), và cũng là một tỉnh có nhiều VC nhất. Trong thời gian 1945 đến 1954, Bình định là thủ đô của liên khu Cộng sản (quân đội Pháp chưa lần nào đặt chân lên vùng này).

Trong 9 năm dưới chế độ Cộng sản cai trị, có rất nhiều người vào đảng và cũng có rất nhiều người tập kết ra Bắc; vì thế hầu như gia đình nào cũng có liên hệ đến Cộng sản. Tại lãnh thổ này Cộng sản có một sư đoàn chánh qui là Sư đoàn 3 Sao Vàng, Sư đoàn nổi tiếng của Liên Khu 5 Cộng sản; một Tỉnh ủy và một bộ chỉ huy Tỉnh Đội gồm nhiều tiểu đoàn Địa Phương, còn Du kích thì vô số kể.

Theo phóng đồ cuộc hành quân Đại Bàng 800, thì 4 quận phía Bắc: Tam Quan, Bồng Sơn, Phù Mỹ, và Phù Cát là vùng đông dân nhất, được giao cho Sư đoàn 22 Bộ binh Việt Nam tìm và diệt địch, cùng bình định lãnh thổ. Khu vực phía Nam là: Qui Nhơn, Tuy Phước, Phú Phong, và Văn Canh là vùng hành quân của Sư đoàn Mãnh Hổ Đại Hàn; và 4 quận phía Tây là An Khê, Vĩnh Thạnh, An Lão, và Hoài Ân, vùng núi non hiểm trở là vùng hành quân của SĐ1KK Hoa Kỳ, vì Sư đoàn này có nhiều trực thăng và hỏa lực không quân đối đầu.

Kế hoạch mà 3 Bộ Tham Mưu Việt Nam, Hoa Kỳ, và Đại Hàn đã quyết định, thì SĐ1KK Hoa Kỳ hành quân trong vùng

trách nhiệm trước 3 ngày, sau đó mới đến Đ22BB và Sư đoàn Mạnh Hổ Đại Hàn vào vùng hành quân. Trong 3 ngày đầu, với phương tiện trực thăng dồi dào, Đ1KK đã đổ quân xuống vùng an toàn nhất của Cộng sản tại quận Hoài Ân và quận Vĩnh Thạnh; phá và đốt rất nhiều kho lúa dự trữ, khu hậu cần kiên cố của Liên Khu 5 và Sư đoàn 3 Sao vàng CS. Binh lính Hoa Kỳ rất xông xáo cố tìm cho ra địch để diệt, nhưng Cộng sản đã khôn ngoan tránh né tất cả các cuộc đụng độ với Hoa Kỳ, vì biết hỏa lực Không Kỵ Hoa Kỳ rất mạnh.

Vào lúc 11 giờ đêm ngày N+3, Thiếu tướng Tư lệnh Sư đoàn Không kỵ Hoa Kỳ đáp xuống Bộ Tư lệnh Sư đoàn 22 Bộ binh; ông vào gặp Thiếu tướng Hiếu và thảo luận. Ông yêu cầu Thiếu tướng Hiếu hủy bỏ cuộc tấn công vào phía Tây quận Phù Mỹ, và phối hợp với Đ1KK tấn công vào An Lão, mà ông tin tưởng là đơn vị Sư Đoàn 3 Sao Vàng CS đang trú quân tại đó. Thiếu tướng cho gọi Trưởng Phòng 2 để xác nhận tin tức và trình bày cho ông và tướng Hoa Kỳ là P2 đã gặp được một Du kích VC sống ở vùng đồi núi phía Tây quận Phù Mỹ.

Trưởng Phòng 2 bấy giờ là Thiếu tá Trịnh Tiểu, ông đã tốn rất nhiều tiền bạc để nuôi gia đình tên du kích này. Cách đây vài ngày, tên du kích đã báo cho ông biết có nhiều đơn vị của Sư đoàn 3 Sao vàng trú quân tại vùng ranh giới giữa quận Phù Mỹ và Hoài Ân. Đối chiếu với các tin tức trước đây mà tên du kích báo thì có thể tin được. Ông trình với Thiếu tướng Hiếu và Tướng Hoa Kỳ là một vài Trung đoàn của Sư đoàn 3 Sao vàng đang ém quân tại vùng hành quân nói trên.

Thiếu tướng Tư lệnh Sư đoàn 1 Không kỵ Hoa Kỳ nói: “Hôm nay tôi đã cho một đại đội ‘Ranger’ trực thăng vận vào khu vực đó để tìm địch mà diệt, nhưng không thấy đụng độ. Tôi biết làm như vậy là sai, vì đó là vùng hành quân của Sư đoàn 22 BB, nhưng vì nóng lòng tiêu diệt địch mà phải làm như thế”. Ông hỏi Thiếu tá Tiểu: “Thiếu tá tin chắc có địch trong mục tiêu đó không?” Thiếu tá Tiểu trả lời: “Cộng sản rất tránh né

đụng độ với quân đội Mỹ, vì chúng sợ hỏa lực của các ông. Tôi tin SĐ22BB sẽ đụng độ với SĐ3 Sao vàng tại mục tiêu này”.

Thiếu tướng Hiếu nhã nhận nói với Tướng Hoa Kỳ, theo kế hoạch đã thảo luận giữa 3 sư đoàn Việt Nam, Hoa Kỳ, và Đại Hàn, sư đoàn chúng tôi sẽ vào vùng hành quân ngày mai, không nên thay đổi kế hoạch quá sớm. Dựa theo tin tức Phòng 2, Tướng Hiếu chỉ thị cho Trung tá Bùi trạch Dzần, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 41, chỉ sử dụng 2 tiểu đoàn Bộ Binh và Bộ Chỉ Huy Trung đoàn vào vùng hành quân thật sớm, và khi gần đến mục tiêu vào lúc 3 giờ chiều thì phải đóng quân, cho binh sĩ dùng cơm và đào công sự vững chắc.

Đây là vùng sỏi đậu nên rất có nhiều cơ sở nằm vùng của VC; biết thế nào các cơ sở này cũng sẽ mật báo cho Cộng Sản rõ quân số của ta, nên Thiếu tướng Hiếu đã vạch kế hoạch là cho Sư đoàn 3 Sao vàng thấy lực lượng hành quân của ta để chúng đem quân ra đánh; ông sẽ phản công bằng lực lượng Thiết vận xa. Một Tiểu đoàn trừ bị và một chi đoàn Thiết vận xa được lệnh Tướng Hiếu ém quân thật kỹ, xa vùng hành quân độ 10 cây số không cho địch thấy.

Quả nhiên, đến 2 giờ sáng, Trung tá Bùi trạch Dzần báo cáo trên máy, 1 Trung đoàn Cộng Sản bắt đầu tấn công vị trí đóng quân của ông. Thiếu Tướng Hiếu ra lệnh chi đoàn Thiết vận xa và tiểu đoàn trừ bị tiến nhanh thần tốc vào mục tiêu và bọc về phía sau lưng địch, bao vây tiêu diệt không cho địch rút lui.

Sư đoàn 1 Không kỵ Hoa Kỳ được tin ta đụng độ, liền đem trực thăng thả trái sáng xuống yểm trợ. Pháo binh của 2 Sư đoàn Việt Nam và Hoa Kỳ tác xạ liên tục để yểm trợ quân bạn. Hỏa châu của Sư đoàn 1 Không kỵ thả quá nhiều nên ánh sáng tỏa ra thấy rõ hơn ban ngày.

Kế hoạch đánh lên ban đêm của địch bị phá vỡ. Binh sĩ Trung đoàn 41 trong các hố cá nhân đua nhau nổ súng tiêu diệt địch rất chính xác; không có một tên Cộng sản nào chạy trên cánh đồng hoặc trên các gò đất mà không bị tiêu diệt. Ba mươi

phút sau, Tiểu đoàn trừ bị và Thiết Vận Xa đã đến kịp, bao vây bọc hậu các đơn vị CS nói trên và tấn công tiêu diệt chúng vô số kể. Đến 5 giờ sáng, Cộng Sản phải ôm hận phân tán rút lui vào rừng rậm, để lại trên 300 xác chết nằm rải rác khắp nơi; một số lớn vũ khí, đạn dược ngổn ngang trên chiến trường.

Tướng Hiếu đáp xuống mặt trận để quan sát; 15 phút sau, Thiếu tướng Tư lệnh SĐ1KK cũng đáp xuống vùng hành quân.

Thấy quân đội ta chiến thắng Sư đoàn 3 Sao vàng một cách vinh quang, Thiếu tướng Hoa Kỳ tìm gặp Thiếu tá Trưởng P2 Trịnh Tiểu; ông vui vẻ bắt tay nhiều lần khen kế hoạch dự địch của Sư Đoàn 22 BB và xác nhận tin tức Phòng 2 thật chính xác.

Trong 15 năm phục vụ ở ngành tình báo chiến trường, có lẽ lần này là lần đầu tiên Thiếu tá Trịnh Tiểu sung sướng và hãnh diện nhất. Thiếu tướng Hoa Kỳ đã nói với Thiếu tướng Hiếu, muốn thắng trận cần phải có tin tức chính xác.

Thiếu tướng Nguyễn văn Hiếu đã mất vào thời điểm đất nước vô cùng lâm nguy (thượng tuần tháng 4 năm 1975), ông đã an nghỉ vĩnh viễn bên cạnh các chiến hữu của ông tại Nghĩa Trang Quân Đội (Xa lộ Biên Hòa) bên cạnh mộ phần ông là mộ phần của cố Đại tướng Đỗ Cao Trí!

Cộng Sản vô cùng tàn ác, trả thù cả những người đã chết, nên chúng phá pho tượng "Tiếc Thương" và không biết mộ phần của Thiếu tướng Hiếu có được chúng để yên ổn không? Hay chúng cũng đập phá như pho tượng nói trên?

Hôm nay, ôn lại lịch sử đã qua, chúng tôi xin kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn cố Thiếu tướng Nguyễn văn Hiếu, một vị Tướng Lãnh xứng đáng của Tổ Quốc Việt Nam, đã làm tròn vai trò mà Quốc Gia Dân Tộc ủy thác giao phó. Một người đã thể suốt đời hy sinh cho Dân Tộc đến hơi thở cuối cùng.

Một tấm gương sáng của những người con yêu tổ quốc, đã từng đồng lòng quì xuống trong đêm truy điệu, tại Vũ Đình Trường Đà Lạt: "*Nguyện nung nấu tâm can với ngọn lửa thiêng truyền thống: Tử Vi Thần*"!!!

Tướng Lê Nguyên Vỹ ⁽¹¹⁾

Vào trung tuần tháng 4 năm 1975, quận Chợ Thành bị bỏ ngõ, căn cứ Lai Khê, nơi bản doanh của BTL/SĐ5BB bấy giờ coi như là tiền đồn, trung tướng Nguyễn văn Toàn, Tư lệnh Quân đoàn III lên Lai Khê nói với tướng tư lệnh Sư đoàn Lê nguyên Vỹ nên di chuyển Bộ Tư Lệnh về Phú Lợi, chỉ nên để một trung đoàn đóng tại tuyến đầu này thôi.

Tướng Vỹ không đồng ý:

- Nếu tôi di chuyển đi Phú Lợi, lính tráng sẽ nói mình “*Di tản chiến thuật*” sao? Tôi quyết ở mãi sống chết cũng nơi này!

Một điểm đáng kính nể là Tướng Vỹ không bao giờ ý lại vào Hoa Kỳ và có tinh thần “*Tự lực cánh sinh*”. Ông có nhiều sáng kiến; trong một buổi họp bàn về phòng thủ, một vị Trung đoàn

trường báo cáo là thiếu kẽm gai, cọc sắt vì tiếp liệu loại 2 và 4 khan hiếm do Mỹ hạn chế. Tướng Võ tức giận hét lớn:

- Cái gì cũng Mỹ,...Mỹ nó bỏ anh rồi biết không? Vùng này thiếu gì tre gai, cho lính trồng dọc theo vòng rào phòng thủ, một thời gian sau sẽ thành một vòng đai tre gai dày đặc, VC nào mà vào được?

Sáng kiến này của ông rất hay, nhưng đáng tiếc là đã quá trễ!!! Trung tá Nguyễn minh Tánh, Thiết đoàn trưởng Thiết đoàn 1 Kỵ binh, rất kính mến Tướng Võ vì lúc đầu sôi lửa bỏng mà ông vẫn để anh về quê lo đám tang cho nhạc mẫu từ 20 tới 24/4/75. Khi Trung tá Tánh hỏi xin phép, Tướng Võ chấp thuận mau mắn, chỉ nói nửa đùa nửa thật:

- Đừng bỏ tôi nghe anh Tánh.

Lời nói chí tình của cấp chỉ huy tốt bụng khiến Trung tá Tánh vô cùng cảm động. Vì thế mặc dù khi về Sài Gòn thấy mọi người rục rịch "*Di tản chiến thuật*" ra khỏi nước ngoài bằng đường thủy hoặc bằng hàng không, nhưng Trung tá Tánh quyết giữ lời hứa với vị chủ tướng dũng cảm và tốt bụng.

Ngày 28 tháng 4 năm 1975, Bộ Tư Lệnh nhẹ SD5BB do Đại tá Tư lệnh phó Trần văn Toàn chỉ huy, cùng với Tr/Đ8BB do Trung tá Nguyễn bá mạnh Hùng (K10 ĐL), và Chi đoàn 3/1 Thiết Kỵ do Đại úy Nguyễn văn Thiệp chỉ huy di chuyển về Phú Lợi. Cùng sáng hôm đó, Tướng Võ cho mọi người biết là:

- Các anh em ai có thể cho vợ con đi nước ngoài được thì cho đi, còn các anh ở lại với tôi. Tôi cũng vậy, cùng ở bên cạnh các anh!

(Nhờ vợ của Đại tá Toàn có quốc tịch Pháp nên đã đưa được gia đình ông và gia đình Tướng Võ qua Pháp. Hiện Phu nhân của Tướng Võ đang ở Virginia).

Chiều ngày 29/4/75, sau cuộc họp tham mưu thường lệ xong vào lúc 7 giờ, các đơn vị được lệnh bỏ Lai Khê về Bình Dương. Những quân dụng hư hỏng và giấy tờ không cần thiết phải tiêu hủy tại chỗ. Do đó trong căn cứ Lai Khê có từng đám lửa đỏ

rực các góc trời, xa xa vùng Phú Giáo cũng thế, vì quận Phú Giáo cũng di tản! Màn đêm buông xuống trong nỗi kinh hoàng! Trên quốc lộ 14, các đoàn xe đủ loại kể cả chiến xa của VC di chuyển để đèn sáng dài theo đoạn đường.

Trung tá Tánh được tin xã Mỹ Thạnh phía Nam Bến Cát có chốt địch, anh xin đi giải tỏa nhưng Tướng Vỹ nói ban đêm khó phối kiểm, để sáng sẽ tính. Trung tá Nguyễn minh Tánh gọi điện thoại về hậu cứ là BCH Thiết Giáp tại trại Phù Đồng, Gò Vấp. Trong điện thoại anh nghe cả tiếng súng nổ văng vẳng, và tiếng động cơ trực thăng. Vợ anh đã qua nhà người anh ở chợ Nancy và được biết BTL/QĐIII đã di chuyển về đó (vì tướng Toàn kiêm nhiệm chức CHT/BCH Thiết Giáp).

Trung tá Tánh báo cho Tướng Vỹ biết tin này (trước đó, theo lời của Trung tá Tổng Mạnh Hùng cho biết thì Tướng Vỹ đã gọi điện thoại về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn không có ai trả lời, ông tức giận nói: “Tụi nó chạy trốn cả rồi!”).

Đêm 29/4/75 là một đêm dài nhất cho tất cả chiến sĩ SĐ5BB tại căn cứ Lai Khê, các tiền đồn báo cáo quân xa địch đủ loại di chuyển nhưng địch đi vòng tránh căn cứ Lai Khê. Mọi người đều tuyệt vọng vì tất cả không còn gì để cứu vớt. Trung tá Tánh nằm trần trọc trên ghế bố nhìn trời xanh sao sáng! (giường ngủ đã được xếp trên GMC chờ di tản. Đêm dài rồi cũng trôi qua nhưng các đốm lửa ở trong cũng như ngoài căn cứ vẫn còn cháy lập lòe!

Bây giờ sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, mọi người ngồi họp tại Phòng Hành Quân Sư đoàn, gương mặt ai nấy đều buồn và uể oải vì mất ngủ. Trên bản đồ toàn những chấm đỏ (địch), tình hình bặt thì không kiểm soát được.

Riêng SĐ25BB tại Củ Chi thì bị địch tấn công sáng ngày 29/4. Các khẩu đại bác 175 ly nòng dài tại Lai Khê đã tác xạ yểm trợ cho SĐ25BB nhưng không hiệu quả mấy (sau này biết được tin Chuẩn tướng Lý tông Bá, Tư lệnh SĐ25BB, đã bị Việt cộng bắt làm tù binh vào đêm 29/4/75!).

Vừa họp xong, Đại úy Nguyễn, Chánh Văn Phòng Tư Lệnh tới báo cáo là 10 giờ sáng Tổng thống Dương văn Minh sẽ đọc diễn văn quan trọng. Tướng Lê nguyên Vỹ bảo các sĩ quan ngồi chờ tại chỗ bên chiếc Radio hiệu Zenith và tách cà phê nóng. Đúng giờ mọi người đều nghe bài phát thanh với tiếng hối thúc “Độc đi” của VC (sau này phối hợp các tài liệu do VC phổ biến người ta mới biết là khi Tướng Minh gọi Cộng quân vào Dinh Độc Lập nhận “Bàn Giao”, và đã bị chúng lừa dùng áp lực bắt đọc bản tuyên cáo đầu hàng theo ý chúng, thực sự bản kêu gọi nguyên thủy là mời đại diện VC vào bàn giao, nhưng chúng bắt đọc theo nội dung khác. Chúng còn tự đề cao là do “*Sáng tạo lợi dụng thời cơ*” (đúng là dùng tin những gì Cộng sản nói, mà hãy nhìn những gì CS làm). Khi chiếm được dinh Độc Lập, chúng nói với Tướng Minh: “*Anh chỉ có một điều là đầu hàng vô điều kiện thôi!*”).

Khi nghe lệnh tiếp theo của tướng Nguyễn hữu Hạnh là các đơn vị ở tại chỗ chờ bàn giao thì Tướng Lê nguyên Vỹ cho lệnh Trung tá Nguyễn tấn Văn, Tham mưu phó Chiến Tranh Chánh Trị, (anh đồng hao với Tướng Vỹ) treo cờ trắng trước cổng trại, đồng thời ông nói: “ Từ nay tôi không còn là chỉ huy nữa, các anh tự lo liệu lấy!”

Lúc đó Tướng Vỹ bảo tìm Thiếu tá Hiếu, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 5 Quân Y, có lẽ ông định tìm thuốc độc tự tử, nhưng BS Hiếu lánh mặt. Tất cả mọi người chung quanh Tướng Vỹ đều tìm cách dấu hết súng vì sợ ông tự tử. Các Sĩ quan cùng nhau khuyên can, nhưng ông nói;

- Các anh chờ ở đây để tên Huyện ủy Bến Cát vào tiếp thu các anh à ?

Lúc đó trong đầu óc Tướng Vỹ chỉ có một ý định tự sát thôi! Hạ sĩ Sơn, tài xế của Tr/tá Tấn, có chiếc xe Vespa Ý tại Lai Khê bảo Trung tá Tấn thay đồ dân sự để chở ông về Sài Gòn, nhưng Trung tá Tấn không chịu, và bảo các thuộc cấp rằng:

- Tôi cảm ơn các anh em, giờ đây tôi không còn chỉ huy các anh em nữa!

Tức thì có những tiếng lao nhao:

- Trung tá đi đâu chúng em đi đó!

Trung tá Tánh vô cùng xúc động trước những lời chí tình của thuộc cấp, những lời nói mộc mạc, chân tình, và đầy nghĩa khí. Tới giờ này ông vẫn còn run động mỗi khi nhớ đến họ!

Trung tá Tánh đành dẫn các Thiết Giáp cơ hữu chuẩn bị lên đường, ông quay xe lại đón Đại tá Nguyễn mạnh Tường, Tư lệnh Hành Quân SĐ và Trung tá Tống mạnh Hùng (hai người cùng khóa 5 TĐ với Trung tá Tánh) như đã hứa trước. Trung Tá Tánh đi ngang Bộ Tư Lệnh thì Trung tá Hùng chạy ra nói:

- Anh vào chào Chuẩn Tướng Tư Lệnh đi, Người đã tự sát rồi!!!

Trung tá Tánh nghe nói xúc động bồi hồi! Anh đứng chỗ "Trailer" nhìn vào thì thấy vị Chủ Tướng kính mến của mình mặc quân phục tươm tất, có huy chương trên túi áo, và hai tay xếp trên bụng. Một viên đạn súng Beretta 6.35 ly trở từ dưới cầm lên trên đỉnh đầu. Trung tá Tánh và sĩ quan thuộc cấp vội chào kính vị anh cả của SĐ5BB, đồng thời cũng là một anh hùng của quân lực VNCH!!!

Được biết, trước khi Tướng Võ tự sát, ông đã cho mời các sĩ quan trong Bộ Tư Lệnh sang tư dinh ăn cơm chung. Vừa lùa xong chén cơm một cách vội vã, trong khi mọi người đang ăn thì Tướng Võ đi nhanh vào "Trailer". Bỗng nghe hai phát súng nổ, mọi người bỏ dĩa chạy vào thì thấy Tướng Lê Nguyên Võ nằm trên vũng máu.

Dù tất cả súng đã dấu kỹ nhưng còn khẩu súng Beretta 6.35 để trong trailer không ai ngờ được. Chính Đại tá Tham Mưu Trưởng Từ Vấn, Trung tá Hùng, và các sĩ quan tham mưu đã mặc quần áo tươm tất cho vị Chủ Tướng Anh Hùng, Bất Khuất, và đã làm tròn trách nhiệm với Non Sông!

Tướng Lê Nguyên Võ quả xứng danh là một trong "Ngũ Hổ Tướng (Nam, Hưng, Hai, Vỹ, Phú) mà ngàn đời được lưu danh và tôn kính.

Phong Cách Anh Hùng của

Tướng Phạm Văn Phú

(Dưới mắt các chứng nhân Pháp và Hoa Kỳ)

Từ 1975 tới nay, có một số người viết về Tướng Phạm văn Phú, một cấp chỉ huy trong ngành LLDB và Nhảy Dù cũ. Ở San Jose có tờ báo cũng cho đăng bài của một sĩ quan cấp Tá, nặng lời với một chiến hữu đã mất.

Các cấp bậc của Tướng Phú đều được gắn tại mặt trận, và ông cũng đã nhiều lần ném mìn thất trận, cắt lon, giáng chức, để cho có đủ.... “*khi vinh lúc nhục*” của một đời binh nghiệp.

Huyền thoại Phạm văn Phú đã được mỗi người nhắc tới một cách khác nhau. Ông đã chết nên...ngoại trừ nhà văn Phạm Huấn, người cũng đeo bằng Dù trên ngực áo như Tướng Phú, và đã sống cạnh ông trong những ngày cuối của 1974-1975, là hơn một lần lên tiếng bênh vực cho cấp chỉ huy cũ khi ông Phú bị chỉ trích.

Nhà văn tiền bối Nguyễn đông Thành, đeo cấp Trung úy từ năm 1947 và là một cây viết chủ lực của cơ quan truyền thông thời Đệ Nhị Cộng Hòa và các tờ báo đứng đắn tại hải ngoại hiện nay. Ông đã đúc kết về Tướng Phạm văn Phú (Đại đội trưởng và Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 5 Nhảy dù năm 1953 tại Điện Biên Phủ) qua tài liệu khách quan nhất của những người ngoại quốc có thẩm quyền và tiếng nói của họ có đủ giá trị để chúng ta suy nghĩ.

*

*

*

Dù rằng có nhiệm vụ không thể thiếu xót là làm theo lệnh trên, Thiếu tướng Phạm văn Phú, K8DL, Tư lệnh Quân đoàn II và Quân khu II, vẫn không chối được trách nhiệm về việc bỏ mất miền Tây Nguyên và do thế tạo ra điều kiện thuận lợi cho Cộng quân tiến chiếm toàn bộ lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa một cách mau chóng và dễ dàng hơn cả dự liệu hoang đường nhất của bọn Chóp Bu CSBV. Đó là nhận định nhất trí của người Việt Nam tỵ nạn Cộng sản ở nước ngoài, trong vài năm đầu hạ bán thập niên 1970. Nhận định như thế quả là rất thuận lý vào hồi đó, tức là trong khi người ta chỉ biết rất mù mờ

về phần đóng góp của Thiếu tướng Phạm văn Phú vào cuộc rút quân khỏi vùng Tây nguyên, một cuộc hành binh đã bị ghi nhận là thiếu kế hoạch, thiếu chuẩn bị, và thiếu chỉ huy.

Nhưng rồi thì từng phần sự thực dần dần được phơi ra. Người ta chưa biết thật đầy đủ, thật chính xác, nhưng cũng đã biết rõ được vài ba sự việc có thể chứng minh rằng Thiếu tướng Phạm Văn Phú trên thực tế không có trách nhiệm gì hết trong cuộc rút quân khỏi sự ngày 15/3/75 ở Pleiku.

Cuộc rút quân ấy do chính Tổng thống Nguyễn văn Thiệu quyết định với tư cách và quyền hạn của vị Tổng Tư Lệnh QLVNCH. Trung tướng Thiệu đã đích thân ra Nha Trang gặp Thiếu tướng Phạm văn Phú, mang theo đại tướng Cao văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng, để đích thân truyền đạt quyết định rút quân cho Tướng Phú thi hành.

Với tư cách là Tư Lệnh của một Quân Đoàn trong QLVNCH, Thiếu tướng Phạm Văn Phú dĩ nhiên không được phép chống lại mệnh lệnh của Tổng Tư Lệnh và Tổng Tham Mưu Trưởng. Nhưng Thiếu Tướng Phạm văn Phú cũng không tuân hành: Hoặc là vì chính ông từ khước, hoặc vì Tổng thống Thiệu, Đại Tướng Viên ngại rằng Tướng Phú sẽ không ngoan ngoãn vâng lời.

Người đứng ra thi hành lệnh rút quân khỏi vùng Tây nguyên là một Đại tá mới được thăng cấp Chuẩn Tướng, Đại tá BĐQ Phạm duy Tất, để lãnh chức Tư Lệnh Phó Quân Khu II, và Tướng Tư lệnh được đặt trong tình trạng bất khiển dụng vì lý do...sức khỏe, từ ngày 14/3/75 đến ngày bị Trung tướng Trần văn Đôn, Tổng trưởng Quốc phòng mới nhậm chức, bắt giam vì tội bỏ mất vùng Tây Nguyên!

Mấy sự việc nêu trên được thuật lại trên một số sách, báo xuất bản trong vòng 7 năm gần đây ở Pháp và Bắc Mỹ, thuật lại bởi nhiều người khác nhau, trong số có những vị đáng coi là nhân chứng tin cậy vì đã nhìn thấy tận mắt. Các tướng Nguyễn văn Thiệu, Cao văn Viên, và Trần văn Đôn đều có mặt ở nước

ngoài nên chắc chắn đã có dịp đọc được hay nghe nói lại, nhưng họ không hề lên tiếng phủ nhận các sự việc mà sách báo Việt ngữ đã phanh phui như trên. Nên chúng ta có thể yên chí rằng đó là sự việc có thật.

Như vậy khi cuộc rút quân khỏi miền Tây Nguyên được thực hiện theo lệnh trên, Thiếu tướng Phạm văn Phú trên thực tế chẳng còn là Tư lệnh Quân đoàn II và Quân khu II, nên không có trách nhiệm gì về cuộc hành binh tự sát mà Thiếu Tướng tuyệt nhiên không tham dự vào bất cứ một giai đoạn nào, từ quyết định, thiết kế, đến việc chuẩn bị và thực hiện.

Tuy nhiên, dù không dự phần trách nhiệm trong việc bỏ mất vào tay địch một phần lãnh thổ Quốc Gia, Thiếu tướng Phạm văn Phú vẫn khẳng khái tự xử khi thấy rõ là đại cuộc đã tạm thời không còn cách nào cứu vãn nữa, vì tướng Dương văn Minh đã lạm dụng quyền Tổng Tư Lệnh mà bất toàn quân phải buông súng, nộp mình cho giặc Cộng.

Người thất bại anh hùng Phạm văn Phú tự sát chẳng phải là vì sợ giặc Cộng bắt được và hành hạ trả thù. Nếu muốn, Thiếu tướng Phạm văn Phú cũng có đủ khả năng để đào thoát ra nước ngoài một cách ung dung như một số đồng các vị cựu Tướng Lãnh khác, chứ không đến nỗi phải chịu nhục trong tòa Đại Sứ Hoa Kỳ như một số người khác...hay phải đập lên đầu đồng bào mà tranh lấy một chỗ ngồi trên chiếc trực thăng đáp trên một mái nhà như ông Bộ Trưởng Quốc Phòng, kẻ mới tuần trước còn tổng giam Tướng Phú vì tội "*Không dám hy sinh chiến đấu và bỏ chạy trước quân địch*"!!!

Nói như trên là nói có sách, mách có chứng chứ không phải là nói mò. Sách đây là quyển Decent Interval của Frank Snepp, một viên chức cao cấp trong ngành CIA tại Sài Gòn. Ở nhiệm sở đến đêm 29 rạng 30/4/75, Frank Snepp đã chính mắt trông thấy một số cựu quân nhân bị khinh khi, bạc đãi như thế nào ở tòa Đại Sứ Hoa Kỳ khi họ lui được vào đó, trong bộ thường phục, để xin cấp cho phương tiện ra nước ngoài.

Ông ta cũng tham dự vào chuyến hộ tống cựu Tổng thống Nguyễn văn Thiệu ra sân bay Tân Sơn Nhất, và được đồng nghiệp thuật cho nghe trường hợp Tướng Trần văn Đôn phải trở hết tài làm việc mới tranh được với hàng trăm đồng bào một chỗ ngồi trên chiếc trực thăng mà Hệ Thống Trưởng hệ thống C.I.A. ở Sài Gòn phải đi đón thân hữu, trong đó không có ông tướng xuất nữa kẹt lại vì đoán sai chiều gió!

Việc Thiếu tướng Phạm văn Phú đến cơ quan D.A.O. gặp tướng Mỹ Smith để chỉ xin độc một chỗ trong một chuyến bay đi tản cho một người con ông. Tác giả sách Decent Interval không khen các tướng khác là thức thời, và cũng không chê Thiếu Tướng Phạm văn Phú là gàn dở. Ông chỉ viết thêm một câu ngắn, đại ý là Tướng Phú tự sát ngay sau khi Cộng sản tràn vào Sài Gòn, và thở hơi cuối cùng ở bệnh viện Grall.

Nhưng một tấm hình in trong tập ảnh kẹp ở giữa quyển Sauve Qui Peut (bản tiếng Pháp của sách Decent Interval) lại "Nói" hộ ông Frank Snapp những điều ông cần viết ra mà vẫn nói lên được về tiết tháo và tinh thần trách nhiệm cao độ của một Phạm Văn Phú đã quyết tâm tự sát để được chết với lương tâm thanh thản chứ không đành chạy thoát lấy thân khi đất nước lâm nguy.

Đó là bức ảnh kỷ niệm mà Tướng Smith chụp với Tướng Phú tại cơ quan D.A.O. ngày 27/4/1975. Tướng Smith lúc đó phụ trách việc xếp hạng ưu tiên cho những người được coi là có liên hệ với Hoa Kỳ cùng với việc ấn định giờ giấc, lần lượt của các phi vụ di tản. Ông ta bận đến mức không có thời giờ đi ăn, nên sự kiện Tướng Smith bỏ ra vài chục phút để tiếp chuyện và chụp ảnh lưu niệm với Tướng Phú, chứng tỏ hai người có tình thân thiết lắm. Nếu cũng tham sống sợ chết, Tướng Phú có thể xin ở một người thân với mình như thế hàng chục chỗ cho cả gia đình ung dung ra đi.

Nhưng người thất bại anh hùng Phạm Văn Phú còn đủ liêm sỉ để không đành cuối mắt sống hèn; ông chỉ hỏi xin tướng

Smith một chỗ duy nhất cho một cậu con trai của ông, ý hẳn là để giữ cho họ Phạm còn có người nối dõi. Hành động tự giết mình để chết theo Quốc Gia và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị bức tử đã được quyết định từ lúc Thiếu tướng Phạm Văn Phú tìm gặp Tướng Smith để ký thác "*CON CÔT*", chứ không phải là một việc liêu lĩnh chỉ được nghĩ tới khi chiến xa Cộng sản đã hùng hục tiến về phía Dinh Độc Lập.

Trước Frank Snepp hơn 20 năm, hai tác giả người Pháp cũng đã có dịp để tán thưởng phong cách anh hùng của một sĩ quan Nhảy Dù tên Phạm Văn Phú, một nhân vật mà lẽ ra họ không lưu ý tới, vì đã chỉ có một chức vụ khiêm nhường (Tiểu Đoàn Phó mới được đề bạt) lại là sĩ quan người bản xứ của một quân đội mới thành hình. Một trong 2 tác giả đó là Đại tá Pierre Langlais, một sĩ quan Pháp đã tự thú là có thành kiến xấu với quân nhân Việt Nam.

Cho đến ngày Trung úy Phạm Văn Phú theo đơn vị (Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù Việt Nam) nhảy xuống tiếp viện lực lượng G.O.N.O. trong vùng lòng chảo Điện Biên Phủ, Trung tá Langlais còn giữ nguyên vẹn cái thành kiến xấu của ông ta. Langlais lại có ấn tượng xấu đặc biệt về Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù Việt Nam, đơn vị mà chính ông ta đã đề nghị trả về Lực Lượng Tổng Trừ Bị hồi cuối năm trước.

Langlais có chép lại đầu đuôi vụ ấy trong quyển Điện Biên Phủ do nhà xuất bản France-Empire phát hành năm 1963. Cũng trong tập ký sự đó, Langlais còn nhìn nhận rằng ông đánh giá lính Việt Nam thấp...Nhưng cũng trong tập ký sự Điện Biên Phủ về sau, Langlais lại dành ra đến hơn 10 đoạn để nói về Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù VN, và đặc biệt về viên sĩ quan cấp Úy mang tên Phạm Văn Phú, người đã chỉ huy giỏi giang và chiến đấu dũng liệt đến mức làm cho Langlais phải từ bỏ các thành kiến sai lầm của mình về tinh thần chiến đấu của chiến sĩ Việt Nam trên trận tuyến chống Cộng.

...Đại tá Langlais viết đến người về sau trở thành vị Tư Lệnh cuối cùng của Quân Khu II của nước Việt Nam Cộng Hòa:

“Ngày 2/3/1954, khi tình hình Điện Biên Phủ đã nguy ngập tới mức Bộ Trưởng Bộ Quân Lực Pháp (René Plevén) vừa từ Điện Biên Phủ trở về, đã phải ra trước Hội Đồng Liên Bộ để đề nghị một loạt biện pháp cấp cứu. Tướng Navarre ra lệnh thành lập Liên đoàn Dù để nhảy xuống tiếp viện. Liên Đoàn gồm 3 tiểu đoàn: Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù VN, Tiểu Đoàn 2/1 Kỵ Binh Nhảy Dù, và Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, mà Tiểu đoàn Trưởng, Thiếu tá Begeard, là một đơn vị trưởng nổi tiếng từ những năm kháng chiến ở vùng Đức chiếm đóng. Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù nhảy xuống Điện Biên Phủ trước tiên, vào buổi chiều ngày 14/3/1954. Nhảy ở độ thấp, dưới mưa đạn súng cối và đại bác 105 ly.

Địch bắn dữ dội đến mức phải thay đổi bãi nhảy mấy lần. Trung tá Langlais là Tư Lệnh Phó Lực Lượng G.O.N.O. nhưng nắm toàn quyền trên thực tế, vì Đại tá De Castries chỉ làm một việc độc nhất là....ký và chuyển đi những gì được Langlais đưa cho. Langlais vốn có thành kiến với quân nhân người Việt, nhất là với Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù VN, mà chính ông ta đã “Trả về” trước đó hơn 2 tháng. Nên ông đã dự định là xé lẻ ra để bổ sung chỗ này chỗ nọ, chứ không sử dụng nguyên cả tiểu đoàn như một lực lượng xung kích.

Ngay mấy giờ sau khi nhảy xuống, một đại đội của TD5ND Việt Nam đã bị biệt phái cho một đơn vị Lê Dương để tiếp cứu lực lượng trấn giữ ở cứ điểm Gabrielle; cuộc hành quân không đạt được kết quả nên Langlais càng nghi ngờ khả năng và tinh thần chiến đấu của lực lượng vừa gởi đến tăng viện. Nhưng Langlais đã bắt đầu nhìn TD5ND Việt Nam với con mắt khác hẳn ngay vài hôm sau. Cùng với TD6ND của Thiếu tá Begeard, TD5NDVN được giao cho trấn giữ đồi Eliane IV ở phòng tuyến thứ 2, nhiệm vụ vừa nặng nề vừa nguy hiểm, là tự chôn mình dưới hỏa lực địch. Cả 2 tiểu đoàn đều đóng ở gần đỉnh đồi, TD6 giữ mặt Tây, TD5NDVN giữ 2 mặt Đông và Nam.

Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn có thể bị bắn trực xạ bất kể ngày đêm bởi các xạ thủ địch rình rập thường trực ở phía đối diện. Thiếu tá Tiểu Đoàn Trưởng tình nguyện trấn giữ vị trí nguy hiểm đó, chiến sĩ tiểu đoàn đào đắp xong công sự và địa đạo giao thông hào trong một thời gian kỷ lục; Langlais bắt đầu nghĩ khác về khả năng và tinh thần phục vụ của những quân nhân Việt Nam, đang ép lòng chấp nhận quyền chỉ huy của người Pháp vì đang cần đến đồng minh giai đoạn!

Hồi ấy, Trung úy Phạm Văn Phú là sĩ quan người Việt Nam độc nhất nắm đại đội trong TD5ND Việt Nam và cũng là đại đội trưởng độc nhất mang cấp bậc Trung úy, 2 đại đội trưởng khác là Đại úy Armandi, Rouault, và Đại đội 1 do Đại đội phó tạm lĩnh.

Ngày 24/3/54, TD5NDVN được tăng cường thêm Đại úy Alian Bizzard, một quân nhân đáng khen là gan dạ và hào hiệp. Đại úy Bizzard xin bỏ chân Tùy Viên của một ông Tướng ở Sài Gòn để xung phong ra mặt trận, do ở thâm niên cấp bậc, ông được cử làm Tiểu Đoàn Phó TD5NDVN, rồi chịu trách nhiệm trấn giữ 2 cứ điểm H.6 và H.7, trong tập đoàn cứ điểm Hugette, mà nhiệm vụ bảo vệ các phi đạo còn dùng được, Đại úy Bizzard mang theo mấy trung đội lấy từ 2 Đại Đội I và IV; trong khi ấy Đại Đội III được biệt phái cho cứ điểm Dominique, Éliane, và Isabelle; lính Bắc Phi ở Dominique I bị tràn ngập, Đại Đội III của TD5NDVN tăng phái chỉ còn 10 người chạy về tới Tiểu Đoàn Bộ.

Tình hình hồi ấy tuyệt vọng đến mức Navarre và Cogny chỉ còn độc một việc là đổ lỗi lên đầu nhau; Langlais luôn miệng rêu rết Bruno (ám hiệu của Begeard) đến Dédé (Botella), để động viên tinh thần họ giữ vững đồi Éliane IV, vì để mất cứ điểm ấy là Đại Bản Doanh của De Castries cũng mất luôn. Tuy rằng phải chia sẻ với TD6 của Begeard cái nhiệm vụ tử thủ đó, TD5NDVN, đã mất đi Đại Đội III, vẫn chỉ sử dụng được non phân nửa quân số còn lại:

Langlais giải nhiệm cho Bizzard chức Tiểu đoàn phó hư hàm để ông ta mang Đại Đội I đi trấn giữ cứ điểm H.6, trong khi

Tr/ư Phú được tôn vinh bằng một trọng trách không tương xứng với 1 đại đội là trấn giữ điểm tựa Opéra vừa thiết lập để chặn địch trong khoảng giữa các cứ điểm Huguette I và Épevier.

Trong thượng tuần tháng 4/54, tình hình ngày càng tồi tệ hơn. Ngày 14/4/54, Langlais báo cáo là chỉ còn 3000 quân khiến dụng vì ông không thêm tính tới các phần tử đã mất hết tinh thần chiến đấu. Ở đoạn nầy trong sách Điện Biên Phủ, tác giả nhấn mạnh rằng lực lượng đóng cứ điểm Éliane IV (TD6ND và TD5NDVN) vẫn giữ vững tinh thần, và họ đã nhất quyết sống chết với nhiệm vụ.

Hôm sau, ngày 15/4, Đại tá Castries được thăng Thiếu tướng, hai Trung tá Langlais và Ladande cũng được thăng một cấp, cũng như mười sĩ quan khác trong số có Trung úy Phạm Văn Phú.

Ngày 19/4/54, Đại úy Phú được thay thế bởi Đại úy Bizzard, ông nầy được lệnh rút khỏi cứ điểm H.6 đêm hôm trước, Đại Đội I gồm 200 chỉ còn có 80 người đứng vững để tới điểm tựa Opéra thay thế Đại Đội II, rồi Đại úy Phạm Văn Phú được đề bạt lên chức Tiểu Đoàn Phó ngày 26/4.

Vào thời điểm ấy, tình hình ở Điện Biên Phủ rõ ràng là vô phương cứu vãn. Sau gần một tháng thí quân không tính đếm, 3 Trung đoàn địch đã phá hủy được toàn bộ phi đạo; giải quyết hết 3 điểm tựa trong số có điểm tựa Opéra, mà Đại úy Phú đã giao lại cho Đại úy Bizzard 5 ngày trước.

TD5NDVN chỉ còn sót hơn 200 chiến sĩ, vì ngoài Đại đội II (không toàn vẹn), Bộ Chỉ Huy chỉ sử dụng vài chục người còn lại của 3 đại đội đã tan vỡ. Quân số đã hao hụt quá nửa, nhưng TD5NDVN lại phụ trách nhiệm vụ nặng nề gấp bội, là một mình trấn giữ tuyến đầu, án ngữ phía trước cho TD6ND (Tiểu Đoàn Trưởng mới là Thiếu tá Béchignac) giữ liên lạc với Bộ Chỉ Huy Trung ương.

Để làm cái việc không thể làm nổi là ngăn chặn không cho địch quân (đông gấp mấy chục lần) vượt sông mà xâm nhập khu Trung Tâm, sót 200 chiến sĩ TD5NDVN chỉ được tăng cường

với mấy chục chiến sĩ còn lại của Tiểu Đoàn 2/1 Kỵ Binh Nhảy Dù do Đại úy Guillemint chỉ huy.

Nhưng lực lượng tử thủ ấy vẫn làm tròn được nhiệm vụ cho tới sáng sớm ngày 7/5/54. Một giờ trước đó, hai đại đội lính Lê Dương gởi đến tiếp viện cho TĐ5NDVN, nhưng họ phải mất 3 giờ mới đến được Chỉ Huy Sở của Thiếu tá Botella, và chỉ còn không quá 20 chiến sĩ!

Đến hừng sáng, Đại úy Phạm Văn Phú mở cuộc phản kích với ngót 100 tàn quân của mấy đơn vị hợp lại, đánh cận chiến ở thế 1 chọi 20, nhưng cũng giành lại được hơn 100 thước địa đạo. Nhưng rồi thì mũi xung phá ấy bị bể gãy, nhiều chiến sĩ và 3 sĩ quan (Đại úy Guillemint, Thiếu úy Lafanne, và Đại úy Phạm Văn Phú) lần lượt bị đạn địch quật ngã. Thiếu úy Mackowak, sĩ quan độc nhất còn đứng vững, cùng vài chục chiến sĩ TĐ5NDVN tiếp tục tử chiến trong khúc địa đạo dưới sườn đồi phía Đông Nam.

Địch chùn bước vì mức thương vong quá cao; nhưng mấy chục phút sau, trận đánh dứt điểm tiếp diễn, lần này với loại vũ khí đầu tiên được sử dụng trên chiến trường VN (một thứ súng cối có nhiều nòng và bắn tự động hàng loạt đạn), và căn cứ chỉ huy của TĐ5NDVN thất thủ lúc 9 giờ sáng ngày 7/5/54”

Trên đây là tóm lược các đoạn nói về TĐ5NDVN, và về Đại úy Phạm Văn Phú trong quyển Điện Biên Phủ của Đại Tá Pierre Langlais, người thực sự chỉ huy lực lượng G.O.N.O. ở Điện Biên Phủ trong thời gian TĐ5NDVN tham chiến tại mặt trận đó. Đại tá Langlais đã đích thân ra lệnh, đã chính mắt nhìn thấy, hay đã được báo cáo tường tận tại chỗ, nên chắc chắn là biết rất đúng sự thật.

Viên Đại tá Pháp đó đã từng mang nặng thành kiến không tốt với chiến hữu người VN, nên chắc chắn không cố ý nói sai để ca tụng chiến sĩ Việt Nam trong TĐ5NDVN nói chung, và viên Đại úy anh hùng Phạm Văn Phú nói riêng. Vả chăng, tác giả tập hồi ký Điện Biên Phủ cũng chỉ thuật lại các sự việc, như

tác giả quyển Decent Interval về sau, chứ không trực tiếp khen chê gì nhân vật Phạm Văn Phú.

Cũng như Đại tá Pierre Langlais, người viết quyển La Bataille de Dien Bien Phu (xuất Bản ở Paris cuối 1963) cũng là một sĩ quan cao cấp, từng tham chiến ở mặt trận đó suốt từ đầu đến cuối. Ông Jules Roy về sau được phép trở lại Bắc Việt thu thập tài liệu để kiện toàn pho sách của ông (gọi là pho vì dày đến 624 trang), nên vẫn bị nghi ngờ là có thiện cảm với phe thắng trận ở Điện Biên Phủ. Sự nghi ngờ đó không phải vu vơ, quả thật tác giả La Bataille de Dien Bien Phu đã đưa ra khá nhiều hình ảnh và luận điệu có lợi cho phe đó.

Tuy nhiên trong các đoạn rải rác trên mấy chục trang nói về diễn tiến mấy trận đánh từ sau ngày các cứ điểm Béatrice I, II, và III thất thủ (đêm 13/3/54), Jules Roy cũng ghi nhận tương tự như Pierre Langlais (khá chi tiết hơn vì viết dài hơn) về các chiến tích của TĐ5NDVN, và nhất là về phong cách anh hùng của Tiểu Đoàn Phó Phạm Văn Phú. Về trận đánh dứt điểm đêm mùng 6 rạng mùng 7/5/54 nhằm vào cứ điểm Éliane IV, Jules Roy bổ túc thêm các chi tiết dưới đây:

"Xế chiều ngày 6, địch pháo kích kịch liệt cứ điểm Éliane IV. Áp dụng chiến thuật tiền pháo hậu xung, đến 18 giờ 30, địch mới tấn kích, lực lượng chủ công là Trung Đoàn 98. Bộ Chỉ Huy TĐ5NDVN chỉ còn sử dụng được khoảng 200 chiến sĩ đã mệt nhừ sau một tuần lễ chiến đấu, đạn được đã gần cạn mà xin tiếp tế không được. Thiếu tá Botella ra lệnh cho chiến sĩ kháng cự bằng súng cối và đại bác không giật, nhưng xạ thủ phải tiết kiệm từng viên đạn một, nên địch quân vẫn tiến được lại gần. Trong thế ưu thế rõ rệt, Trung đoàn 98 vẫn phải dè dặt tối đa; đây là lần đầu tiên họ sử dụng đường điện thoại vô tuyến nối liền các đại đội với Chỉ Huy Sở Trung Đoàn!

Chiến sĩ TĐ5NDVN chiến đấu cực kỳ dũng liệt, đến 21 giờ Đại úy Phạm Văn Phú chỉ còn có 30 người để chỉ huy, họ bắn đến nòng súng nóng bỏng, và địch tràn vào như thác nhưng chẳng ai chùn lại. Họ tử chiến để giành giật với địch từng đoạn

địa đạo; lấy súng của người đã chết để bắn về phía những tên đội nón cối đan bằng nan tre. Một loạt đạn súng cối liên châu (như Tow mà thô hơn) nã vào, đất bị cày tung lên và đổ ập xuống ông Tiểu đoàn Phó vừa bị đồn ngã.

Trên đỉnh núi trời vừa rạng sáng, trận cận chiến vẫn tiếp diễn trong ruột đồi Éliane IV. Quân địch tràn ngập khắp nơi, nhưng phép lạ là cứ điểm Éliane IV vẫn còn cầm cự. Theo lệnh Đại tá Langlais, Trung tá Lemeunier, Tư Lệnh Bán Lữ Đoàn Lê Dương số 13, đi tiếp cứu Éliane IV nhưng không kịp. Vì trong căn cứ chỉ huy đầy nhóc thương binh, Thiếu tá Béchignac không đồng ý xin bắn lên đầu mình và hơn 10 người còn vững tay súng bị bắt làm tù binh lúc 9 giờ sáng!”. Tác giả quyển La Bataille de Dien Bien Phu bị nghi ngờ là có thiện cảm với phe thắng trận Điện Biên Phủ.

Tác giả hồi ký Dien Bien Phu xác nhận vốn có thành kiến xấu với quân nhân người Việt Nam nói chung và TĐ5NDVN nói riêng. Nhưng cả hai tác giả ấy đều đã không thể không ghi nhận phong cách anh hùng của nhân vật Phạm Văn Phú, hồi ấy còn là một sĩ quan cấp Úy, tức là nhỏ cấp hơn họ nhiều. Một chiến sĩ chống Cộng có phong cách anh hùng như thế, từ thuở mới bắt đầu binh nghiệp, tất nhiên không thể chà đạp lên tiết tháo và tinh thần trách nhiệm của một Tướng Lãnh, mà cúi mặt.. Ở nước người sau ngày quân tan, nước mất.

Việc thất bại, anh hùng Phạm Văn Phú tự sát, để được chết với lương tâm thanh thản chỉ là việc tất nhiên phải có của một nhà Tướng.

Hai vị Tướng tác chiến tài giỏi ⁽¹²⁾

Những vị Tướng lớn chỉ huy quân đội lớn. Lịch sử đã chứng minh như vậy. Nhưng tại Việt Nam Cộng Hòa, quân lực bị sa lầy trong tham nhũng, đổ kỵ, và chính trị hóa quá mạnh; nên những vị tướng có tài muốn nổi cũng không được. Trong lúc lực lượng Mỹ rút bỏ lại những khoảng trống quá lớn trên chiến trường, nước nhà đã nảy sinh ra hai vị tướng tài giỏi làm nâng cao tinh thần quân đội có thể lấp vào chỗ trống trên.

Bấy giờ, Cơ Quan Viện Trợ Mỹ MACV đã đưa ra bản tường trình có tính cách phê bình các vị tướng Tư Lệnh Sư Đoàn. Điều nghịch lý ở đây là một vị tướng nổi danh về tài hành binh bố trận, được binh sĩ trung thành; lại bị đe dọa chính trị, trong một nước đầy cuộc đảo chánh quân sự. Một nhà quan sát Mỹ ở Sài Gòn hồi đó đã giải thích: *“Đây là một quốc gia không cho phép ai được làm anh hùng quá lâu. Nhưng người ta vẫn xài anh hùng nhất thời.”*

Lúc đó QLVNCH có hai anh hùng tài ba trên chiến trường (không phải anh hùng chính trị), đã vượt trội và lãnh trọng trách chỉ huy Quân Đoàn III và IV ngay sau vụ Tổng Phấn Công Tết Mậu Thân 1968. Đó là Cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí và Cố Trung Tướng Nguyễn Viết Thanh. Hai ông đã chứng tỏ là những vị Tướng có tầm nhìn chiến lược sắc bén và có tài điều quân trận

địa chiến. Trong lần chấn chỉnh sau vụ Tết Mậu Thân 1968, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã loại những sĩ quan trung thành với PTT Nguyễn Cao Kỳ.

Tướng Trí và Tướng Thanh đảm nhận chức Tư Lệnh hai Vùng Chiến Thuật đông dân và nhiều yếu tố tế nhị chính trị nhất.

Tướng Nguyễn Viết Thanh nguyên là Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh, một đơn vị nổi danh là “*Sư Đoàn Tim và Tiêu Diệt địch*”, trội hơn hai Sư đoàn 9 và 21 đương thời. Tướng Thanh được Tướng William Westmoreland, Tư Lệnh Lực Lượng Mỹ ở VN, ca ngợi như là một tướng tài giỏi của QLVNCH, ông e ngại sự quan tâm của ông và các Cố Vấn cao cấp Mỹ sẽ biến Tướng Thanh trở thành đối thủ của các nhà lãnh đạo chính trị và quân sự ở Thủ Đô Sài Gòn. Tuy nhiên, Tổng Thống Thiệu không những công nhận tài ba và đức độ của tướng Thanh mà ông cũng an tâm vì biết vị tướng này không có tham vọng chính trị nào khác, nên ông đã mạnh mẽ nâng đỡ hết lòng.

Tướng Thanh được thuộc cấp thương mến hết mực đến nỗi trong kỳ Tết Mậu Thân, ông suýt mất mạng nếu không được quân sĩ yêu mến. Ông và gia đình bị kẹt trong lòng địch, nhưng nhờ binh sĩ trung thành nên cả nhà được thoát hiểm. Vị Tướng Cố Vấn Quân Đoàn IV đã kể chuyện Tướng Thanh được ái mộ như thế nào:

Trong một dịp, lúc đó Tướng Thanh còn làm Tư Lệnh Quân Đoàn IV ở Cần Thơ, ông cùng vị tướng Cố Vấn bay lên Bản Doanh BTL Sư Đoàn 7 Bộ Binh ở Mỹ Tho. Hai vị Tướng ăn cơm trưa một cách kín đáo trong một nhà hàng ở Thị Xã; người ta xầm xì rỉ tai và mọi người cuối cùng rồi cũng hay tin. Dân chúng và binh sĩ ùn ùn kéo đến chào mừng vị Tư Lệnh cũ của họ. Trong suốt cả tiếng đồng hồ, Tướng Thanh phải gật đầu, bắt tay liên tục cả trăm người. Nên biết rằng ít có vị tướng lãnh, sĩ quan cao cấp nào có sự gần gũi hòa đồng thân thiện với lính và dân ở miền quê như Tướng Thanh. Ông là một trong những

vị tướng thanh liêm trong sạch “*Nhất Thắng, nhì Chinh, tam Thanh, tứ Trường*” được lưu danh muôn thuở.

Tại Quân Đoàn III, Tướng Đỗ Cao Trí đã chinh đồn lại khả năng tác chiến của ba Sư đoàn 5, 18, và Sư đoàn 25 Bộ Binh. Ông có bản lĩnh hoàn thành những việc dù khó khăn cách mấy. Thoát chết ba lần ám sát. Không ai dám làm phật lòng chính phủ và Bộ TTM Sài Gòn, nhưng Tướng Trí đã dám thay thế hai vị tư lệnh bất tài và là tay chân thân tín của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Nhưng ông không gặp phản ứng nào của dinh Độc Lập. Tướng Trí hứa sẽ biến ba sư đoàn bộ binh yếu kém thành tinh nhuệ trong vòng 2 năm, và ông đã giữ đúng lời hứa. Ông biết dùng người có thực tài, một trong những sĩ quan giỏi mà ông thích nhất đó là Chuẩn Tướng Thiết Giáp Trần Quang Khôi, Khóa 6 Đà Lạt.

Tướng Trí và Tướng Thanh đã cùng các sư đoàn thuộc quyền đã được thử lửa một trận đánh lớn, với cuộc hành quân phối hợp đổ bộ vào Campuchia tháng 5/1970. Tổng Thống đã cử Tướng Trí làm Tư Lệnh cuộc hành quân càn quét cục R, căn cứ an toàn của VC ở vùng Mỏ Vẹt, và cử Tướng Thanh chỉ huy bốn lực lượng đặc nhiệm Bộ Binh, Thiết Giáp của Quân Đoàn IV đánh từ dưới thốc lên (từ Nam lên Bắc) để bắt tay với lực lượng của Tướng Trí.

Trong ngày đầu tiên của cuộc hành quân, tướng Thanh bay lên chiến trường chỉ huy và điều động các đơn vị trực thuộc. Khi bay sâu vào nội địa Campuchia khoảng 10 dặm, chiếc trực thăng của ông đụng vào một chiếc Cobra. Tai nạn thật khủng khiếp, không một ai sống sót!!! Cái chết của Tướng Thanh là một cái tang lớn cho QLVNCH, một màu tang chế phủ lên cuộc hành quân! Để tỏ lòng ngưỡng mộ và tri ân vị Tướng tài ba, quân nhân thuộc cấp đã hết lòng chiến đấu để đem lại chiến thắng dâng lên hương hồn vị chỉ huy tài đức vẹn toàn.

Trong khi tin tức chiến thắng lớn lao của QLVNCH bay về Sài Gòn tới tấp; cái chết của Tướng Nguyễn Viết Thanh làm

mọi người luyện tiếu. Tướng Đỗ Cao Trí được ca ngợi như vị anh hùng của Quốc Gia, ông làm việc không mệt mỏi, kế hoạch hành quân được chuẩn bị rất kỹ càng, chu đáo, và linh động; cùng sự có mặt thường xuyên ở chiến trường khích động lòng quân là những yếu tố đem lại chiến thắng cho đơn vị thuộc quyền của ông. Tướng Trí đã dùng chiến thuật “Điều hâu” và “Nhị thức chiến xa bộ binh” phối hợp một cách thần kỳ nên đã gặt hái kết quả không thể ngờ được.

Không ai can đảm và xông xáo như vị tướng ba sao này, mặc đồ rằn ri, đội mũ lưỡi trai, tay cầm cây gậy chỉ huy, nhảy theo toán quân đổ trực thăng đầu tiên; hoặc đứng trên pháo tháp xe tăng hô to: “Nhanh lên! Tiến nhanh lên các em!”

Trước ngày thực sự đổ quân qua campuchia, có lần khi đang tới thị sát BCH Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, Tướng Trí nghe báo cáo lính Miên đang “Cấp Duồn” chặt đầu thả trôi sông đồng bào VN ở vùng đồn điền Michelin bên kia biên giới. Ông vội điều động một tiểu đoàn Nhảy Dù cấp tốc đổ bộ bằng trực thăng Việt Nam (vì trực thăng Mỹ chưa có lệnh Tổng thống Nixon nên không dám vượt biên) xuống sân banh trong đồn điền cao su. Khi hai đại đội vừa xuống thì chiếc trực thăng của ông cũng đáp xuống theo, ông lấy tay cầm “Can” chỉ về phía trước hô xung phong. Khiến anh thiếu tá tiểu đoàn phó giật mình vội báo cáo về xin đổ quân xuống bảo vệ an toàn cho ông.

Tướng Dư Quốc Đống, tư lệnh sư đoàn Nhảy Dù cũng cấp tốc bay đến hiện trường. Binh sĩ thấy hai vị tướng cùng có mặt tại trận địa, nên ai nấy đều hăng hái xung phong đánh đuổi giặc ác ôn và giải thoát hàng ngàn đồng bào chờ về bên này biên giới (sau này dân chúng địa phương đã tạc tượng tướng Trí thờ cúng ơn cứu mạng).

Đối với một người tài ba và khát khao chỉ huy lập chiến tích oai hùng như Tướng Trí, xá vì chiếc trực thăng an toàn hay không? Xá gì chiến trường hung hiểm ra sao? Tướng Westmoreland đã cảm phục tài ba và lòng can đảm này nên

ông đã viết: *“Tướng Trí là một con cọp của chiến trường, một tướng Patton của Việt Nam”*.

Tuy cái tài của tướng Trí đã làm nhiều tướng lãnh khác ghen tị, họ đã nêu ra những hành động của ông trong trận đánh đồn điền cao su Chup ở Cam Bốt; bắt bẻ ông thọc quân quá sâu vào đồn điền lúc cuộc giao tranh đang hồi dữ dội nhất. Họ rêu rao rằng: *“Tướng Trí chỉ muốn tạo tiếng tăm anh hùng cho riêng mình, chứ không đếm xỉa đến lợi ích quân sự”*.

Ngoài ra lối sống xa hoa ngang tàng và giàu có của ông đã gây ganh ghét và nghi ngờ ở Sài Gòn. Hai Thượng nghị sĩ Nam VN đã gọi là *“Vụ tham nhũng trắng trợn”*, khi tố cáo ông có chân trong đường giầy buôn lậu tiền. Vụ tham nhũng nẩy tung ra cùng lúc với những tin chiến thắng của Tướng Trí bay về thủ đô Sài Gòn! Mặc dù đời sống cá nhân bị tai tiếng, Tướng Trí vẫn nổi danh như cồn, ông là vị tướng lãnh chiến trường tài giỏi nhất QLVNCH. Ngay cả sau cuộc hành quân Campuchia kết thúc. Dưới sự chỉ huy của ông, QLVNCH đã liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân vượt biên triệt hạ sào huyệt an toàn của địch, khiến chúng chạy xất bắt sang bang.

Trong lúc tướng Trí hăng hái với kế hoạch tấn công của QLVNCH, ông có ý định đưa Quân sĩ QĐIII lên Kratié để bắt tay với cánh quân ở đây thì bị tử nạn phi cơ trực thăng cuối tháng 2/71. Trên máy bay còn có ký giả Pháp nổi tiếng là Francois Sully.

Thiếu tướng Mỹ George Wear đã ghi lại: *“Khi quân sĩ VNCH được cấp chỉ huy giỏi sẽ chiến đấu xuất sắc hơn bất cứ quân đội nào khác. Họ chỉ cần những vị chỉ huy hết lòng với họ, chiếm được lòng tin của họ, và làm cho họ dám chết vì chính nghĩa”*. Tướng Đỗ Cao Trí và Tướng Nguyễn Viết Thanh là hai vị chỉ huy có được tư cách và tài ba đó!

Seven Samurai Việt Nam ⁽¹³⁾

Họ là những người lính trẻ vô danh giống như bao người lính vô danh ở suốt bề dày trong từng trang sử Việt Quốc. Bảy người lính Nhảy Dù đó, được cầm đầu bởi một vị Thiếu úy (Huỳnh Văn Thái(?)). Họ tụ tập trước một bồn binh trong Chợ Lớn. Đó là 1 giờ trưa, ngày 30 tháng 4 năm 1975. Một ký giả người Nhật của hãng Kyodo sau này đã kể lại trong số báo tháng 12 năm 1975.

Một người trong nhóm họ, rút từ trong ba lô ra một lá cờ vàng ba sọc đỏ cỡ nhỏ có cán, giơ lên. Tất cả đều đứng nghiêm và trang trọng chào lá Quốc Kỳ lần cuối! Giống như một cuộc duyệt binh trước giờ lâm chung, mỗi người lính đứng nghiêm chào khi vị sĩ quan đi qua. Và từ chiếc bình bi đông cũ kỹ cũng như quần áo của họ, những hộp rượu hào sảng được họ chuyển đến môi miệng nhau. Họ uống và hát một bản anh hùng ca về Tổ Quốc lúc còn hưng thịnh. Hình như họ có khóc trong lúc đó! Nhưng không phải những giọt nước mắt chảy ra để hối tiếc cho một thân thể sắp vào lòng đất. Nhưng là những giọt lệ truy điệu cho một Quốc Gia thân yêu vừa được cáo chung.

Sau khi hết rượu và người ký giả được mời đi khỏi xa, **Bảy Người Hiệp Sĩ Thời Đại VNCH** xếp thành một vòng tròn, họ cầm trong tay trái lựu đạn cá nhân và cùng rút chốt một lượt. Những tiếng nổ chát chúa tiễn họ lên đường về trời !

Những Chiến Sĩ Vô Danh

Theo lời thuật lại của cựu Trung úy Cảnh Sát Nguyễn Văn Đình, một chiến sĩ H.O ở Houston. Anh kể rằng, trong ngày 30 tháng 4 năm 1975, một toán Mũ Đỏ đang đóng chốt trên cao ốc ở đường Đinh Tiên Hoàng, Đa Kao là nhà anh đang ở.

Toán Mũ Đỏ này có nhiệm vụ bảo vệ Đài Phát Thanh và Đài Truyền Hình, Trưởng toán là một sĩ quan cấp Úy, sau khi nghe tướng Dương Văn Minh ban lệnh đầu hàng trên đài phát thanh, họ liên lạc về Trại Hoàng Hoa Thám rồi sau đó cho phép lính tan hàng. Nhóm sĩ quan còn lại, nhờ gia đình anh Đình mua giúp hai chai rượu. Khoảng nửa giờ đồng hồ sau, nghe tiếng nổ, thấy máu chảy xuống trước cửa nhà, anh và gia đình chạy lên sân thượng, thì thấy thi thể tan nát của **Chín Chiến Sĩ Nhảy Dù !!!**

Họ quả thật là những anh hùng can đảm, khí tiết, và **Tận Trung Báo Quốc!** Khâm phục thay!!

Cố Đại Tá

NGUYỄN ĐÌNH BẢO⁽¹⁴⁾

Vẫn biết đi chiến trận là chấp nhận sự hy sinh, trước Anh cả trăm ngàn người nằm xuống. Anh đã cùng tôi chứng kiến bao nhiêu người bạn đồng đội “*Nghỉ phép dài hạn*” như cố Trung tá Huệ, cố Thiếu tá Thừa, cố Đại úy Lộc, Hồ, Chàng, Thành, Phương,...Anh gật gù: “*Thôi tại số mạng...*”

Anh gắng chịu đã quen, Anh thoát hiểm đã nhiều. Từ trung đội trưởng Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù, Anh qua Tiểu đoàn 3; rồi về làm đại đội trưởng Tiểu đoàn 1, tiếp theo năm 1966 giữ chức đại đội trưởng ĐĐ93ND. Nơi đây tụ hội những thằng đàn em

còn non sữa như 16 đứa khóa 20 Đà Lạt chúng tôi, cùng quan ba Võ Tín K14, Nguyễn văn Đình, k15, trung úy Nguyễn hữu Cang k17, Ngô tùng Châu k18, Lã quý Trang k18, Lê văn Mễ k18, Phan nhật Nam khóa 18; và Nguyễn văn Thành k19, Nguyễn kim Vinh k19, Đào đức Bảo, K21, Nguyễn tấn Hòe K22,... Tiểu đoàn 9 Nhảy dù lúc đó giống như là một Võ Bị Đà Lạt tí hon mà Anh là đại niên trưởng.

Anh đã dự bao nhiêu trận từ thuở Thiếu tá Dư Quốc Đống còn là tiểu đoàn trưởng, giờ này là Trung tướng Tư lệnh. Anh đánh giặc từ lúc chiến tranh như trò chơi, vũ khí còn thô sơ, đám giặc cõ chỉ xài súng ngựa trời và dùng M-36 thay đại liên. Bên ta còn dùng carbine, Garant, và tiểu liên Thompson.

Từ những trận nhỏ đó, Anh đã được “*Trưởng thành trong khói lửa*”. Anh đánh trận Ấp Bắc, giải vây đồn Bốc Túc vào những năm tôi còn là học sinh. Chiến tranh lớn dần như cơn bệnh truyền nhiễm, trong môi trường miễn cưỡng đó, Anh đã “*Trưởng thành*” bằng kinh nghiệm khói lửa chiến tranh.

Anh già hơn không phải vì số tuổi, nhưng già dặn vì những năm tháng hành quân. Năm 1965 Anh cùng đơn vị Dù giải vây Đức Cơ, năm 1966 Anh bị phục kích ở Cheo Reo, cũng năm này Anh cùng chiến sĩ Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù “*Giải tỏa*” Bồng Sơn, Tam Quan, Phù Cát, Sa Huỳnh.

Năm 1967, “lội” nát người từ Bến Hải tới Quảng Trị, Thừa Thiên. Từ cái làng nhỏ La Vân Thượng tới Sịa, Hương Điền, Phú Thứ, Tri Bưu, Gia Lệ, Đồng Xuyên, Mỹ Xá,...đến cuộc tấn công vào vùng Phi Quân Sự, nơi đó Anh Huệ, con chim đầu đàn của TD9ND đã hy sinh một cách anh dũng!

Hết 1967 đến 1968, Anh đem quân về vùng Tân Thới Hiệp, Nhị Bình, Bà Hom, Bà Điểm,...Việt Cộng tấn công Mậu Thân đợt II, TD9ND do anh làm “*Ông phở*” lại có cơ hội “*Rửa mặt*” nhân vụ Đại Đội 91 của tôi tịch thu cả kho vũ khí lộ thiên, trong đó có nhiều hỏa tiễn 122 ly và 107 ly, chở đầy một chiếc F.O.M.

Và tuần lễ sau đó Anh trực tiếp chứng kiến và giúp đỡ Đại Đội 91 của tôi diệt nguyên một tiểu đoàn địch tại vườn trầu ở Tây Bắc xã Nhị Bình. Tôi lúc nào cũng nhớ ơn sự đề cử của Anh và anh Thành cho tôi làm Đại đội trưởng đầu tiên trong 16 tháng bạn cùng khóa, sau cú đánh “*Bốc đồng*” của tôi tại Quảng Trị vào mừng Một Tết năm Mậu Thân.

Chiến trường thay đổi, từ Ven Đô, Anh di chuyển về Tây Ninh để “*Cày*” từ Dương Minh Châu qua Bời Lời, Bến Sỏi, Trà Vĩ, Bến Kéo, Gò Nổi, Long Giang, Cầu Khởi, Long Hoa, Thiện Ngôn, Katum,... Suốt một vùng biên giới dài theo con sông Vàm Cỏ Đông, Anh đi không mệt, Anh đi như định mệnh bắt Anh phải dính liền vào mỗi thước đất phải qua. Nhưng chưa bao giờ nghe Anh than một tiếng nhỏ, sự chịu đựng và vẻ bình thản là tính chất căn bản của Anh.

Anh là người rất dễ tính, biết hòa mình với thuộc cấp, nhưng lúc chỉ huy thì đúng hệ thống quân giai, thưởng phạt phân minh.

Nhớ những lần Đại Đội 91 của tôi được đóng ở Tao Đàn, bảo vệ vòng ngoài Phủ Tổng Thống, lần nào các ông cò Cảnh Sát Đô Thành mời đi ăn tiệc, tôi đều gọi máy về hậu cứ rủ Anh. Tôi biết các chiến sĩ Nhảy Dù toàn hành quân trong rừng sâu núi thẳm, ít khi được hưởng những buổi tiệc linh đình tại những nhà hàng nổi tiếng.

Anh và tôi đã cùng chia ngọt xẻ bùi tại Nam Đô, Lê Văn, Tôm Cá Phù Tang ở Cầu Kho. Và cùng với Tâm, Thành, Phước, Thiện, và anh Nhã ăn dê “*Hà Nàm*”, “*Ngọc Dương tiềm thuốc Bắc*” tiệm Nam Việt ở Chợ Cũ, tắm hơi ở đường Bùi Hữu Nghĩa. Đối với những người “*Núi rừng*” như chúng ta lúc nào cũng vội vàng hưởng thụ để mai đây không biết định mệnh sẽ đi về đâu ?

Ở các binh chủng khác thế nào tôi không biết, nhưng Nhảy Dù thì phân chia “*Chức vụ*” hơi kỹ, Thiếu úy mới ra trường chỉ được làm “*Xử lý thường vụ*” Trung đội trưởng, rồi “*Quyền*”, sau đó có đầy đủ kinh nghiệm mới được “*Thực thụ*”.

Còn phân chia “*Đẳng cấp*” thì càng “*Lĩnh lĩnh*” hơn nữa, Trung úy mới lên phải gọi Trung úy thâm niên bằng “*Trung úy*”. Nếu vớ vẩn “*Anh, tôi*” sẽ nhận được lời kê:

- Xin Trung úy gọi tôi đúng cấp bậc.

Anh đối với tôi và toàn thể sĩ quan nhỏ lon hơn đều gọi một chữ “*Mấy*”, nhưng đây là một từ ngữ rất uyển chuyển và thân ái.

“*Mấy*” có nghĩa là được tán dương, nhưng “*Mấy*” có khi là một lời trách mắng. Anh vượt qua khỏi tị hiềm và giận dữ:

- Tao coi tụi mấy như em.

Anh xác định thẳng thắn và rõ ràng như thế đó. Anh vượt hẳn chúng tôi một cách “*Kẻ cả*”, một thứ kẻ cả đầy thân ái và độ lượng, chẳng có một ai không vui vẻ khi được sự chỉ huy của Anh.

Anh không “*Lĩnh lĩnh*”, không đóng kịch, Anh sống giản dị và đúng tác phong của một cấp chỉ huy, một “*Patron*” lớn, anh không cần làm dáng, không cần đạo mạo, cũng không cần không khí VIP.

Anh tự xác nhận mình là người chỉ huy, người lớn đủ tư cách và uy tín khiến kẻ dưới chịu phục tùng. Vô tình Anh có cung cách chỉ huy của kẻ sĩ Đông Phương. “*Đánh nhau có chết thì ráng chịu*”. Đó là lời nói thương tình của Anh, nhưng quả thật Anh chết đi quá uổng, Anh chết không hợp thời, Anh chết cuối mùa, chết trong tức tưởi oan khiên. Chúng tôi ai cũng thương tiếc Anh!

Mười mấy năm miệt mài ở chiến địa, Anh bị thương hai lần, trúng toàn chỗ hiểm (trong mắt Anh còn mảnh đạn súng cối, cái sẹo trên mí mắt vẫn còn đỏ hồng). Hai tháng trước, Anh định đi “*Khui*” nó ra, sau đó giao tiểu đoàn cho thằng đàn em mình và tìm đường thẳng tiến.

Anh xếp đặt thật chu đáo và chính xác. Mười bốn năm lính với đủ cay đắng khổ nhục, Anh đã quá “*Chín*” trong thứ lửa chiến tranh già ngọn. Nhưng quả thật có một thứ định mệnh

khốn nạn, một thứ số kiếp trầm luân đã hạ Anh trong những ngày tháng cuối, trước khi Anh kịp “*Thối tiền*”.

Anh chết vì một mũi tên hiểm ác cuối đường bay!

Theo thuật số thì Anh có tướng lộ xỉ không được tốt, nhưng bù lại, tai Anh đầy và có thù châu, mọi người đều nghĩ rằng Anh sẽ vượt qua khỏi tất cả hoạn nạn, vì Anh thì hoạn nạn đã thừa, hoạn nạn ngập mặt. Từ thuở thiếu thời, Anh đã gian nan phấn đấu, phấn đấu để thành người và dựng đời. Anh đối chọi với khó khăn như con trâu miệt mài gian khổ trên đồng ruộng.

Anh chỉ hưởng được 36 cái xuân xanh, nhưng hình như Anh chưa có ngày nào nghỉ ngơi toàn nghĩa. Cuối cùng vừa le lói chút ánh sáng bình yên và hạnh phúc, Anh hân hoan sửa soạn tương lai, rộn ràng như cô dâu tốt số. Đời đã quật Anh cú chót và Anh đành thua, bao nhiêu năm tranh sống để mong lúc chết quả tim đang hả miệng cười!

Tiểu Đoàn rút khỏi Charlie và phi cơ oanh kích căn cứ... Ôi sao tàn khốc thế hử trời? Anh đã sống cay nghiệt sao cái chết lại quá đau thương! Hai lớp Poncho gói thân xác Anh làm sao che chở nổi hình hài vô tri dưới cơn mưa bom, pháo đập? Bao thép, phép mầu nào giữ nổi hình hài Anh?

Vĩnh biệt, “Anh Bảo” kính yêu của Mẹ, Nam, Tâm, Thành, Hải, Dương,... Nơi chốn hư không, mong linh hồn Anh yên nghỉ...

Người Hùng Mũ Đỏ

NGUYỄN VĂN ĐƯƠNG (15)

Gần đến ngày vong quốc 30/4, Báu lại càng nhớ nhiều đến Anh, buồn quá hờ anh NGUYỄN VĂN ĐƯƠNG kính mến!

Vào giữa năm 68, khi B2 Báu vừa mãn khóa dù 144B, có lẽ nhờ vào thân hình vóc dáng kha khá nên danh sách về TD2PB/ND có tên Nguyễn Báu, và nơi đây Báu đã gặp Anh.

Anh thấp hơn Báu gần một tấc, cùng bề ngang; cái bụng Báu phẳng còn Anh thì nhô ra phía trước và phệ xuống một chút, da ngăm đen không biết vì nước da hay sương gió chiến trường làm tàn phai màu trắng?

Bộ chỉ huy Pháo binh Sư đoàn Nhảy dù thuở ấy chỉ có 4 dãy nhà “tôn” ngắn và nhỏ, chưa kịp thuộc tên mấy ông quan từ cụt đến tận, thì đã nghe ông Trung úy Liệu B1 gọi Anh:

- Đương, “Trường Vi” (Trung tá Trường) chỉ định mày thành lập Pháo đội B2, mày làm Pháo đội trưởng, Trung úy Toàn PDP, Chuẩn úy Long làm sĩ quan Tác Xạ, TS Bình HSQ/TX, Chuẩn úy Sơn Địa Hình, Chuẩn úy Chánh (Chánh Múm) SQLL+TSV,....

Chao ôi! Từ ngữ Pháo binh sao nghe lạ quá đối với anh lính mới tò te, nào là: TS Bính khẩu 1, TS A khẩu 2, TS Phụng Khẩu 3, TS Hùng khẩu 4, TS Lập khẩu 5, TS Thức khẩu 6, cộng với giắc bàn, đèn cọc dấu, độ giạt góc, cọc dấu, thẳng bằng ..v.v....và ..v.v....

Qua thử thách 3 ngày đầu, B2 Báu được chọn Học Nhắm Viên khẩu 6, một trong 6 khẩu đại bác 105 ly mới toanh, chưa có rằn ri của Pháo đội và tất cả theo lệnh trên, về Quang Trung huấn luyện.

Trong thời gian huấn kuyện, các học viên cũng thường tranh thủ ra chợ Cầu uống cà phê nghe nhạc đỡ ghiền. Có lần nghe Thanh Thúy hát bản “*Thúy Đã Di Rời*”, Báu mê quá ráng nghe cho hết bản trong khi đã đến giờ tập hợp để cất gác đêm. Khi tới cổng đơn vị thì Anh đã điểm danh xong rồi, đôi mắt kiến đen thòil lòi và cây roi điện cầm tay, Anh hét:

- Đứa nào mới chui vô hàng đó ?

B2 Báu sợ quá lên tiếng:

- Dạ em.

- Ra đây coi! Anh nói như nạt.

- Binh nhì Nguyễn Văn Báu sq 69/145717, k6, trình diện Trung úy PĐT, chờ lệnh!

- Giỏi, biết tội chưa ?

- Dạ biết.

- Đưa mông đây, phạt 3 roi cảnh cáo.

Trời mẹ ơi! Hồi ở Vương Mộng Hồng, gặp ông Trung sĩ Lại, Trung đội trưởng khóa sinh, với cái tội: “*Xa nhìn cắt ké leo cây*” thì bị ổng chơi câu: “*Muôn bóng roi mây chập chùng*” hết 7, 8 nhát gì đó không kịp đếm. Nhưng bây giờ phải được “*Mây*” cũng đỡ, đằng này “*Điện*” trời ơi! Nó thấu tim lặn! Bây giờ bàn tay hộ pháp của Anh Dương mà “*Sờ*” vào mông em thì kể như tan nát đời ... “*Bông*” rồi còn gì !!!

Ráng cắn răng chịu kiểu “*Quan Công nạo xương*” ngồi đánh cờ. Không nghĩ đến, nó bớt đau thiệt! Chờ hồi nhỏ ở nhà với

Má, Ba Báu mà chơi một cây mây thôi cũng biết tay liễn, Báu sẽ chạy đi kiếm Má thanh toán Ba anh tức thì chứ giỡn sao ?

- Ngon, không đổi sắc mặt hở ?

Đoạn Anh quay mặt trước hàng quân:

- Tụi bây thấy không? Lính phải vậy chớ, có ăn có chịu, có công thưởng, có tội trừng. Tao ghét đứa nào van nài lạy lục xin tha cho em, tụi bây có ra ngoài chơi mà mang mặt máu về mét tao là thê thảm đó. Lính của tao phải có chơi có chịu.

Cả Pháo đội liếc Báu với nhiều ý nghĩ, riêng Báu tự nhiên được làm người hùng, bị đòn không nhăn mặt trước hàng quân.

Một tháng rưỡi trôi qua nhanh chóng, tình cảm Anh dành cho Báu nhiều như một người anh với một đứa em trai nhỏ. Bình nhì Báu cũng thấy mến Anh hơn, thấy Anh oai hùng hơn. Khóa huấn luyện lý thuyết cũng kết thúc, việc chia chọn người cho khẩu đội cũng vừa xong. Bổng có lệnh của Trường Vi:

- Về quy tụ tại sân cờ Hoàng Hoa Thám.

Mọi người thẩm hiểu chuẩn bị thực tập hay hành quân gì đây? Dừng căn lều vải cá nhân ở góc sân cờ. Tối ngày thứ ba, cả Pháo đội được phát mỗi người 3 ngày lương khô và đầy đủ súng đạn, quân trang, quân dụng.

Sau khi Thượng sĩ Danh Liêm, Thường vụ Pháo đội, cho "Tan hàng", tất cả hô "Cố gắng", rồi ai về lều nấy, thu dọn đồ đạc gọn ghẽ chuẩn bị lên đường. Đang lom khom chất quần áo vào ba lô, đột nhiên có bàn tay ấm ấm nắm vai Báu, thì ra Anh đứng sau lưng Báu từ hồi nào. Buồn buồn Anh nói:

- Sáng mai tập hợp điểm danh để lên đường hành quân, tao phải bàn giao Pháo đội lại cho Phùng đức Vinh, tao nhận nhiệm vụ khác. Tối nay mây với tao ra chợ Sư đoàn uống cà phê tạm biệt. Còn mấy phần lương khô nấy cất đi, tao không cần, mây cần hơn.

Báu quên đôi tay đang ở trong ba lô, và nhìn Anh sưng sờ như không tin đó là sự thật...Báu và Anh chia tay nhau từ ấy. Thế rồi, Dục Mỹ, Lam Sơn, Nha Trang, Thanh Điền, Phước

Diễn, Mitchell, Bến Kéo, Gò Dầu, Bến Sỏi, Trại Bí, Suối Máu, Thiện Ngôn,...Pháo đội B3 từ Đại úy Phùng đức Vinh (sau bị tàn phế tại Hạ Lào, Lam Sơn 719) đến Trung úy Vương văn Hải thay phiên chỉ huy. Tại Mitchell, lúc Đại úy Vinh nắm Pháo đội trưởng, mọi người bị thui đen chỉ còn bộ đồ trên người; có đứa chỉ còn áo giáp, nón sắt, và súng cá nhân thôi! Báo hại Tường Vi lãnh đủ 100% trước “sư phụ” Dư quốc Đống.

Và cũng chính tại Mitchell, Trung úy Vương văn Hải đã dám làm nên chuyện tài trời: *“Dám cho cả Pháo đội lãnh toàn bộ huy chương và cấp bậc đặc cách tại mặt trận, trong trận pháo diệt Trung đoàn 271 đặc khu Tây Ninh của Việt Cộng”*. Trận này B2 Báu cũng bị tả tới, bắn tới viên đạn cuối cùng và sử dụng luôn 4 quả BEEHIVE, vì địch phá rào tính cận chiến, khi còn cách các chiến sĩ Pháo đội Dù ngoài 20 thước.

Này nhé: hàng đầu 1 nhành Dương Liễu cho Tường Vi (Trung tá Tường), hàng kế Đại úy Lược, Trung úy PĐT/PĐB2 và B2 Báu Ngôi Sao Vàng, hàng thứ 3 Ngôi Sao Bạc cho Huỳnh ngọc Ấn, Nguyễn thành Long,...hàng thứ 4 Ngôi Sao Đồng cho những anh em khác, các hàng thăng cấp đứng sau cùng. Nhiều quá đếm không xuể, nhớ không nổi.

Báu có Ngôi Sao Vàng, trời ơi ! Sao thơm quá thế! Cả đời lính “đơ dèm cùi bắp” như Báu làm sao mà có được, thế mà Báu lại có. Ôi! Thơm thiệt là thơm, thơm như gò má người trinh nữ! Lại có các em nữ sinh áo dài trắng trường Trung Học Tây Ninh choàng vòng hoa chiến thắng, và còn tặng hai cái hôn nơi gò má nữa chớ! Cho đến bây giờ này, đưa tay sờ má để lên môi, lên mũi, Báu nghe vẫn còn thơm...Báu còn nhớ Pháo đội trưởng Hải kêu lên dài tác xạ nói:

- Báu, em muốn cái lon Hạ Sĩ hay huy chương? Thôi mang cấp bậc để làm việc nghe em.

- Dạ thưa, cho em huy chương.

Sự thật, lần đầu tiên có huy chương, Báu đâu ngờ lại là huy chương cao quý, trang trọng đến thế !...

Thế rồi vùng cao nguyên đất đỏ Judy, Hồng, Magaret,...nơi đầu PĐ/B2 đi là có mặt Báu, thỉnh thoảng Báu cũng được nắm quyền khẩu đội trưởng, tuy mới còn Binh Nhất. Báu được đặc cách Hạ sĩ tại Judy, và chính lúc Pháo đội tới Magaret, Chinook thả súng xuống rừng tre được 3 ngày (cũng là con số 3), thì có lệnh từ BCH/TĐ, Báu phải thu xếp về Tiểu đoàn trình diện nhận nhiệm vụ mới. PĐT Hải có xin Tường Vi cho Báu ở lại, vì khẩu 6 thiếu nhân viên, TS Thức, Khẩu đội trưởng bị bệnh. Nhưng Tường Vi không thuận, thế là Báu phải đi trước sự quyến luyến của Hải và các đồng đội khác.

Nhiệm vụ mới của Hạ sĩ Báu được bắt đầu khi lệnh Tiểu đoàn cho Báu về phụ tá Thượng sĩ Huê, Trưởng Ban Hỏa Thực Tiểu đoàn, và đó cũng chính là lúc đơn vị chuẩn bị cho cuộc hành quân Hạ Lào, Lam Sơn 719.

Vùng Khe Sanh và Hạ Lào ngày nóng rất tối rét lạnh, đồi cao núi thẳm sương mù; lại còn thêm nước độc nữa! Bây giờ Báu vẫn chưa nghe tin Anh, có lần Báu dẫn đoàn xe ngăn tới phi trường Tân sơn Nhất, chuẩn bị cho chuyển tiếp tế hành quân, đột nhiên Báu nghe Quý Quan trong BCH/TĐ nói đến tên Anh:

- Thăng Đường nó đang tới đâu rồi ?
- Nó với ông Thọ, ông Châu tới đồi 31 .

Hơn 10 ngày sau, Báu nghe Anh Cả Tường Vi buồn bã nói với BCH/TĐ:

- Đại tá Thọ, Trung tá Châu, TĐT/TĐ3PB, bị địch bắt tại đồi 31. Còn thằng Đường đã tự sát tại Đài Tác Xạ, không chịu để địch bắt!

Cổ họng nghẹn, nước mắt ứa ra, Báu biết phải làm gì? Và biết nói với ai?!!! Anh vậy đó! Anh vẫn hào hùng vậy đó! Đánh giặc cũng như “Tấn em”, Anh nói tấn công là không lùi bước, chết đành chịu thôi!

Lại oái oăm thay, khi Nhật Trường Trần thiện Thanh cùng Thanh Lan đến hậu cứ TĐ2PB để đóng lại cuốn phim lịch sử cho Anh với tựa “**ANH KHÔNG CHẾT ĐÂU EM**”, Báu lại

được cất cử làm trưởng toán đặc công VC, từ dưới đống bom lên tấn công Pháo Đội của Anh. Bài hát đã hai mươi mấy năm qua, Báu nghe hoài không chán, Báu tập hát, càng hát càng hay, mọi người thương Mũ Đỏ vẫn còn yêu cầu, mà Anh đã nằm xuống từ lâu!

Bây giờ nhớ đến Anh, nhắc tên Anh, Báu vẫn còn nghe tim lòng thổn thức! Trông mắt cay cay, đầu óc như lệch lạc! Anh có biết Cộng sản là cái gì đâu mà cũng không chịu để cho địch bắt?! Anh sợ phải sống chung với CS phải không Anh? Hay là nét hào hùng của binh chủng “*TA CHIẾN BINH SƯ ĐOÀN NHẢY DÙ*” trong Anh quá lớn, mà phải kê súng vào đầu?!!

Trước khi gần tới 30/4/75, từ 1062 Thường Đức, Đà Nẵng, rút về Sài Gòn. Nhiều lần nhớ đến Anh, đôi khi Báu muốn làm giống như Anh, nhưng chung quanh Báu, Tướng, Tá, Sĩ Quan, và lính của ta, đủ mọi thành phần; còn đông quá mà sao tất cả đều tuân lệnh “Đầu hàng vô điều kiện của Tướng Dương Văn Minh hèn nhát” (Báu nghĩ Dương Văn Minh là VC), nên Báu cũng không tội gì tự hủy. Báu phải sống để cùng chịu gian khổ như bao người chung quanh khác, hay đó là thử thách của đất trời? Cho Đại Gia Đình Mũ Đỏ nói riêng, và Dân Tộc Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ Việt Nam nói chung.

Bây giờ, mỗi lần tới ngày Quốc Hận, ngày mất nước, ngày mà hàng triệu người bắt đầu lưu vong. Ôi! 20 năm dài đằng đẳng đã trôi qua, mà các anh, các bạn của Báu, đã và đang làm được gì trên đất khách quê người? Có ai còn nhắc đến tên Anh, hay chỉ có Báu thầm gọi tên Anh mãi mãi, Nguyễn Văn Dương! Nguyễn Văn Dương!

Tạm biệt Anh, Báu tạm biệt chứ không vĩnh biệt, vì Báu biết có ngày cũng sẽ hội ngộ cùng Anh, để trả nợ ân tình của Anh 3 phần lương khô Hành Quân. Chắc chắn Báu sẽ gặp được Anh, dù ngày ấy ngắn hay dài, gần hay xa, và cũng vì địa chỉ bản số nhà Anh Báu thuộc lòng không quên “31 LAM SƠN 719 Street. HL55555”

Tài liệu tham khảo:

- (a). L.Đ. Bùi KBC 20, trang 40, Tú Quỳnh
- (1) D. M. Kieu, Chinh Chiến Điều Linh
- (2) B. T. Ly, H K 25 Năm Khói Lửa, trang 125
- (3) T. Trịnh, KBC, Tú Quỳnh
- (4) N. Sheehan, Sự Lừa Dối Hào Nhoáng, trang 68
- (5) T. V. Đinh, Trận Xa Chiến....., trang 40, KBC 14, Tú Quỳnh
- (6) W. E. LeGro, Vietnam from Cease-Fire to Capitulation
- (7) T. V. Nguyễn, Thương về Chiến Sĩ KL, Đặc San Mũ Đỏ
- (8) H. T. Lê, Tưởng Niệm Một Anh Hùng, T.50, Mũ Đỏ 18
- (9) V. T. Nguyễn, Sinh Vi Tướng....., trang 3, KBC13, Tú Quỳnh
- (10) T. Trịnh, CDMTL Tài Đức Vẹn Toàn, Tr.25, KBC17, T.Q
- (11) T M Nguyễn, Ngày cuối Cùng của SD5, Tr.40, KBC14, TQ
- (12) T. V. Đặng, Phóng sự ĐB của KBC, Tr.92, KBC18, Tú Q.
- (13) Y.N. Phạm, Seven Samurai, Trang 75, Xây Dựng số 350
- (14) N. N. Phan, N O L Charlie, Tr. 11, KBC16, Tú Quỳnh
- (15) B. Nguyễn, Viết Cho Anh N. V. Đ, Tr.113, KBC17, T. Q.

Hãy đọc quyển Hồi Ký:

“Một Cánh Hoa Dù”

của cùng tác giả để biết về :

Trương Dưỡng Qua Triết lý sống Đời Tàn Phế

Bài viết của CSVSQ Trần Văn Thế, K19

Trong khi sửa soạn cho Đa Hiệu số 48 và 49, do một sự trùng hợp nào đó, tôi đã gặp lại hai người bạn khóa 20 thiếu may mắn trong cuộc chiến vừa qua, nhờ đọc những tài liệu về cuộc đời của hai anh. Những người bạn, cho phép tôi được gọi

như thế, vì giữa khóa 20 và 19, đã có những thâm tình quá gắn bó. Từ những ngày đầu tiên nhập trường cho đến lúc mang lon Thiếu úy, chúng ta đã cùng nhau chia sẻ bao cảnh vui buồn đời sống quân trường. Rồi khi trở ra đơn vị chiến đấu, chỉ cách nhau 12 tháng, tay bắt mặt mừng, cùng nhau xông pha ngoài tuyến lửa, chẳng kể chi đến hiểm nguy ...

Bằng đi đã mấy chục năm, có người 19, 20 gặp nhau thường xuyên, có người 19, 20 chẳng bao giờ gặp lại từ lúc ra trường vào những năm 1964 và 1965. Hai người bạn mà tôi chưa bao giờ gặp lại từ ngày ra trường. Đó là bạn Quách vĩnh Trường và bạn Trương Dưỡng. Đáng lẽ thì tôi chẳng nên viết lên những dòng này làm gì, vì ngồi viết chỉ làm cho nỗi buồn càng vương vấn quanh co đầu đó. Nhưng nghĩ lại, hai người bạn tôi đã làm hãnh diện cho Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Hai người bạn hào hùng đã không được may mắn như tôi trong cuộc đời binh nghiệp. Nếu không nhận lãnh phục vụ tờ báo Đa Hiệu thì tôi chắc chắn chẳng bao giờ hân hạnh nhận thức được niềm hãnh diện của hai người bạn khóa 20 này.

Trong số báo Đa Hiệu 48, tôi đã cô đọng được vài nét về Quách vĩnh Trường, mà báo chí địa phương tại Cali đã đăng tải nhiều tin tức và cuộc đời của anh. Nhìn những bức hình thương tàn của anh và nhìn nụ cười trên môi anh, nhất là khi đọc những câu thơ anh viết, người đọc đã hiểu được con người của anh: *“Phấn đấu khôn cùng”!*

Trong số Đa Hiệu 49 này, tôi lại được hân hạnh viết về người bạn thứ hai. Đó là bạn Trương Dưỡng, khóa 20. Bạn đã gửi tặng tòa soạn Đa Hiệu tập hồi ký **“Một Cánh Hoa Dù”**, gồm 5 chương, 332 trang. Chương 1 anh viết về bước đầu vào Trường Võ Bị, chương 2 về đơn vị, chương 3 là các trận đánh anh đã tham dự, chương 4 và chương 5 về cuộc đời anh sau khi bị tai nạn, bắt toại 2 chân.

Cầm cuốn hồi ký trong tay, tôi lật cả hai trang bìa để nhìn qua thì thấy bìa trước là một chàng trẻ tuổi, mặc áo hoa Dù,

đang đứng trong căn cứ hành quân; bìa sau là một chàng trung niên ngồi trên xe lăn tay! Hai hình ảnh tương phản đã làm cho tôi suy nghĩ rất nhiều. Những câu hỏi lẩn lóc trong đầu, trí tưởng tượng bắt đầu xuyên du trong khối óc. Hình ảnh trường Võ Bị như đầu dây trước mặt tôi: người sĩ quan Dù trẻ tuổi hào hoa phong nhã đó mới ra trường, đầu tóc còn mang nét năm cuối của quân trường với nụ cười tự hào trên khuôn mặt. Đúng vậy, Trương Dường tự hào đã được chọn binh chủng Dù, mà đa số các bạn khác không được hân hạnh đó ...

Tôi lần dò những trang sách kế tiếp để tìm đọc về cuộc đời người sĩ quan bất hạnh này, tôi chợt thấy không cần nói về những trận đánh mà Trương Dường đã tham dự. Tôi có ý muốn các bạn đọc cùng đi với Trương Dường về khắp nẻo đường đất nước qua các trận đánh nảy lửa. Như vậy có lẽ hấp dẫn và thích thú hơn. Và như thế, người đọc sẽ được xem những cuốn phim chiến tranh diễn tả một cách rất chi tiết, với những bản đồ hướng dẫn trận đánh thật rõ ràng. Có người Việt nào quên được những trận đánh Phù Cát, Sa Huỳnh, Thung Lũng Iadrang, Vòng đai Đô Thành Tết Mậu Thân, Vùng Phi Quân Sự, Lam Sơn 60 tại Huế, Lam Sơn 719 tại Hạ Lào, Mậu Thân tại Vùng I Chiến Thuật, Vùng Ven Đô,...

Điều đáng tìm hiểu và viết đến là cái động lực làm cho Trương Dường sống còn đến ngày hôm nay. Tôi nghĩ nhất định phải nói đến những đứa con thân yêu của tác giả, phải nói đến người vợ hiền chung thủy của Trương Dường, và có thể nói đến sự chịu đựng khôn cùng của Trương Dường!

Khởi đầu chương 4, Trương Dường dùng tiểu đề "*Gãy Gánh Giữa Đường*" để nói về cuộc đời kém may mắn của mình: Một tai nạn thảm khốc vào tháng 3 năm 1973, nghĩa là gần đúng 2 năm trước ngày mất nước. Người sĩ quan trẻ đang trên đường tiến tới mục tiêu của đời anh: *Chiến đấu cho Tổ Quốc và xây dựng đời bình nghiệp của mình.*

Trời đã không thương anh. Anh viết một cách rất bình thường: *"Năm 1973, tôi ra thăm toán Tác Chiến Điện Tử tại Lữ đoàn I Nhảy dù, ở bên bờ Nam sông Mỹ Chánh, thuộc tỉnh Quảng Trị. Trên đường về xe Jeep bị lật ở khúc cua quẹo ngay chân cầu Phong Điền, khiến lưng tôi chạm nhằm viên đá, gây chấn xương cột sống. Thế là cuộc đời gầy gánh từ đấy!!!"...*

Chỉ có từng đó chữ mà chúng ta thấy được gần hết bốn phận và trách nhiệm của anh nơi tuyến đầu của trận chiến với Cộng Sản. Rồi Trương Dưỡng viết tiếp về quyết định của mình: *"...Nghĩ đến số phận tàn phế của mình...Nghĩ đến người vợ còn trẻ tuổi (chưa đầy ba mươi), tôi muốn tự giải thoát để không liên lụy đến cuộc đời son trẻ của nàng. Nhưng khi nhớ đến ba đứa con còn nhỏ dại rồi đây sẽ ra sao ? Chỉ trong mấy phút mà đầu óc suy nghĩ đủ thứ. Cuối cùng tôi quyết định không buông xuôi, phải cố gắng tồn tại, dùng bộ óc và kiến thức sẵn có để điều dắt các con cho nên người, rồi sẽ tính sau".*

Quả thực đó là quyết định của một sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị, có đầy đủ sáng suốt *"Không buông xuôi"*, có đầy đủ sự cương quyết *"Phải tồn tại"*, có đầy đủ kiến thức do những năm dài huấn luyện với kỷ cương của người trai trong thời chiến.

Tôi chắc chắn rằng những đứa con của Trương Dưỡng hiện nay đang rất hãnh diện về người cha đáng kính của mình, tôi cũng chắc chắn người vợ hiền của Trương Dưỡng đã làm đúng bốn phận của một người vợ Việt Nam đáng kính, và tôi cũng chắc chắn rằng tập thể Võ Bị có Trương Dưỡng và rất nhiều Trương Dưỡng hào hùng, cương nghị, chịu đựng, sáng suốt về những việc làm của mình.

Và cứ như thế, anh tiếp tục kể về cuộc đời anh trong những tháng năm tại Bệnh Viện Cộng Hòa, về tình bạn, về tình người, về những đau khổ của con người mà anh phải chịu đựng và cố gắng vượt qua.

Người ta có thể tưởng tượng đến một người vượt Đại Dương đi tìm tự do với những hiểm nghèo chờ đợi. Tôi thấy những

ngày sống của Trương Dươg sau khi bị *"Gãy cánh giữa đường"* còn chua xót, đắng cay, và chịu đựng hơn thế nữa. Có những người lính cũ đến thăm anh, thật cảm động, thật tình chiến hữu. Có lúc anh ước được là người lính binh nhì đó để được *"Tung tăng"* ngoài trận tuyến, còn hơn số phận một sĩ quan nằm liệt giường vô dụng.

Anh cứ nhớ mãi đến các trận đánh của anh, anh liên tưởng giờ này các bạn của anh đang sống chết và chiến thắng ra sao? Anh thương cho người vợ hiền, quanh năm chịu thiệt thòi để nuôi sống chồng con, nuôi bằng vật chất không quan trọng bằng sự tăng cường sức mạnh tinh thần của anh, và những câu thơ của Tú Xương đã làm cho anh chiêm nghiệm về cuộc đời của người vợ đáng kính của mình:

.... Nuôi nấng ba con với một chồng

Lặn lội thân cò khi quãng vắng

Thương con, mến vợ, để rồi đi tìm cái triết lý sống thực của đời mình bằng cách giúp đỡ những người không may với những phương tiện và cảm nghĩ sẵn có. Cái triết lý sống rất đơn giản là: *"...tự an ủi bằng cách so sánh với những người có cảnh ngộ khó khăn hơn mình, như những người bị tê liệt tứ chi chẳng hạn, họ còn khổ sở hơn tôi nhiều Rồi nghĩ đến những nhà tu hành đạo đức, họ đâu chú trọng về hưởng thụ bản thân, đã một lòng hướng thiện và cứu rỗi chúng sanh đang đau khổ vì cái vòng lẩn quẩn sinh, lão, bệnh, tử ...Bây giờ thấu triệt, nhờ vậy tôi cảm thấy thoải mái..."*.

Đấy, thật đơn giản, sức mạnh lý trí của Trương Dươg đã vượt được tất cả! Với tấm thân tàn phế, nhưng đã có người vợ đảm đang và đàn con ngoan, nên sự nghiệp của người phế binh Trương Dươg đã vùng lên để qua được giai đoạn hiểm nghèo về vật chất, nhưng ngặt nghèo thay, vận nước đổi thay, ngày Quốc Hận đến với Trương Dươg bằng một tiếng thở dài: *"Đàn h "Đứt gánh giữa đường!"*

Anh bắt đầu nghĩ về mình, về những người bạn quân nhân Quân lực VNCH, và những tên cán binh Cộng Sản ngu dốt. Sự

so sánh này đã làm Trương Dưỡng chán ngán tình đời. Anh viết: “*Họ (Cộng Sản) ngu dốt, vô học thức, nhưng dùng bạo quyền như những trùm Mafia sai khiến đàn em là bọn công an, bộ đội, và cảnh sát để đàn áp, đè đầu đè cổ dân đen ... Còn đảng viên (Cộng Sản) là những tên ăn như tu, ở như tù, nói chuyện như lãnh tụ, tới chừng về hưu, mới biết mình ngu, vì đã lỡ lầm mà hại dân hại nước!*”. Anh đã tức máu kể tội bè lũ những tên trí thức đi theo làm công cụ cho Việt Cộng một cách vô liêm sỉ.

Viết tới đây, tôi muốn có mấy giòng ca tụng sự chung thủy của những người vợ Việt Nam, những người vợ Võ Bị. Chị Trương Dưỡng là một tấm gương sáng chiếu rọi vùng trời đau khổ cho những người bất hạnh. Nghĩ đến những năm tháng nuôi chồng, nuôi con. Bao nhiêu sự thiệt thòi của một người vợ trẻ đã chồng chất lên hai vai nhỏ bé của chị.

Thế mà ngày hôm nay, trên đất Hoa Kỳ, anh Trương Dưỡng của chị đã thành công và vạch được con đường sáng cho con cháu, cho thế nhân. Công của chị chẳng gì so sánh được! Nhưng qua hơn 300 trang giấy, anh Trương Dưỡng đã khiêm nhường ít nói đến công của chị. Như thế lại càng quý hơn. Bây giờ thì tôi đã nói thay cho anh.

Tác phẩm “**Một Cánh Hoa Dù**” là một hồi ký của một Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, một sĩ quan Võ Bị, Dù, một tấm gương kiên nhẫn và chịu đựng đáng được viết lên thật nhiều. Một triết lý sống thực của những người thiếu may mắn, nhưng lại tạo được những niềm hạnh diện riêng cho chính mình và gia đình. Những đứa con ngoan, người vợ hiền thảo. tôi nhận cuốn sách với chữ ký tặng như một bảo vật, một sự quý trọng khác biệt với những tác phẩm khác; vì cái thực, cái trung, cái kiên, cái hùng,... của người bạn khóa 20 Trương Dưỡng.

Tiểu Sử Tác Giả

Trương Dương sinh năm 1942 tại Phương Thạnh, Trà Vinh.

Gia Cảnh : Vợ và 3 Con Trai; Cấp bậc sau cùng: Thiếu tá
Năm 1973 bị tai nạn lật xe tại Huế gây liệt hai chân!

Giáo Dục :

Trường Trung Học Bán Công Trần Trung Tiên Vĩnh Bình

Trường Trung học Âu Lạc, đường Trần Quý Cáp, Sài Gòn

Trường Pétrus Trương Vĩnh Ký (Đệ Nhất B1), Sài Gòn

Đại Học Khoa học và Đại Học Luật

Tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Khóa 20 Đà Lạt

Khóa Tác chiến Trong rừng tại Mã Lai năm 1966

Khóa Tham Mưu Trung Cấp tại Trường Võ khoa Thủ Đức

Khóa Tác Chiến Điện Tử tại trường Truyền Tin Vũng Tàu

Khóa Electronic Technician tại Atlantic Vocational, Florida

Electrical Engineering tại Florida Atlantic University

Chức Vụ Đảm nhận :

Liên Đội Trưởng Vũ khí Nặng, Đại Đội 90, TD9ND, Sài Gòn

Trung Đội Trưởng Trung đội 1, Đại Đội 92 ND

Đại Đội Trưởng Đại Đội 91, Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù

Sĩ Quan Tham Mưu Lữ đoàn III Nhảy Dù

Đại Đội trưởng Chỉ Huy Công Vụ Lữ Đoàn I Nhảy Dù

Biệt Đội Trưởng Biệt Đội Tác Chiến Điện Tử SĐND

Design Engineer (RF Engineer) tại hãng Điện tử Motorola

Huy Chương Tưởng Lưc :

* Bảo Quốc Huân Chương Đệ Ngũ Đẳng

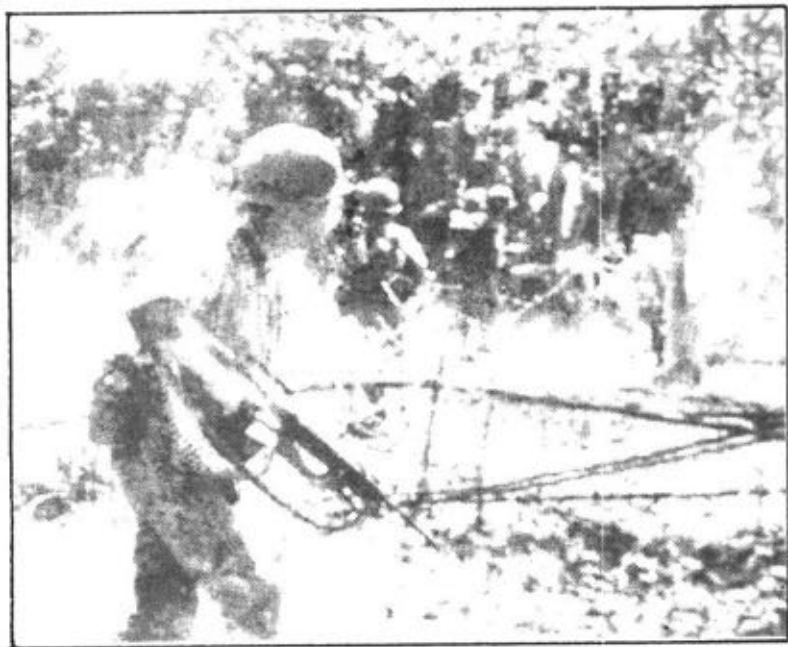
* 4 Anh Dũng Bội Tinh Nhành Dương Liễu, 3 Sao Vàng,...

* 4 Chiến Thương Bội Tinh, Quân Phong Bội Tinh,...

* 2 Commandation With "V" Device

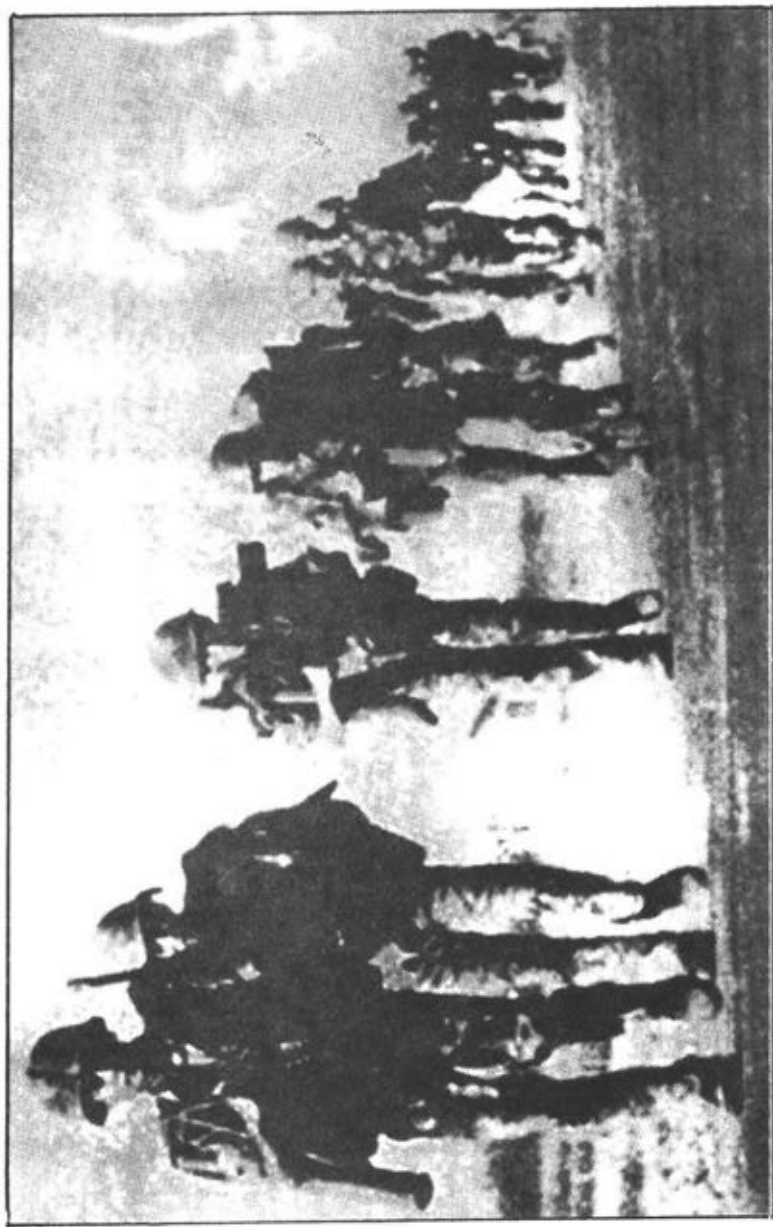
Những hình ảnh chiến trường





Tiến vào mục tiêu



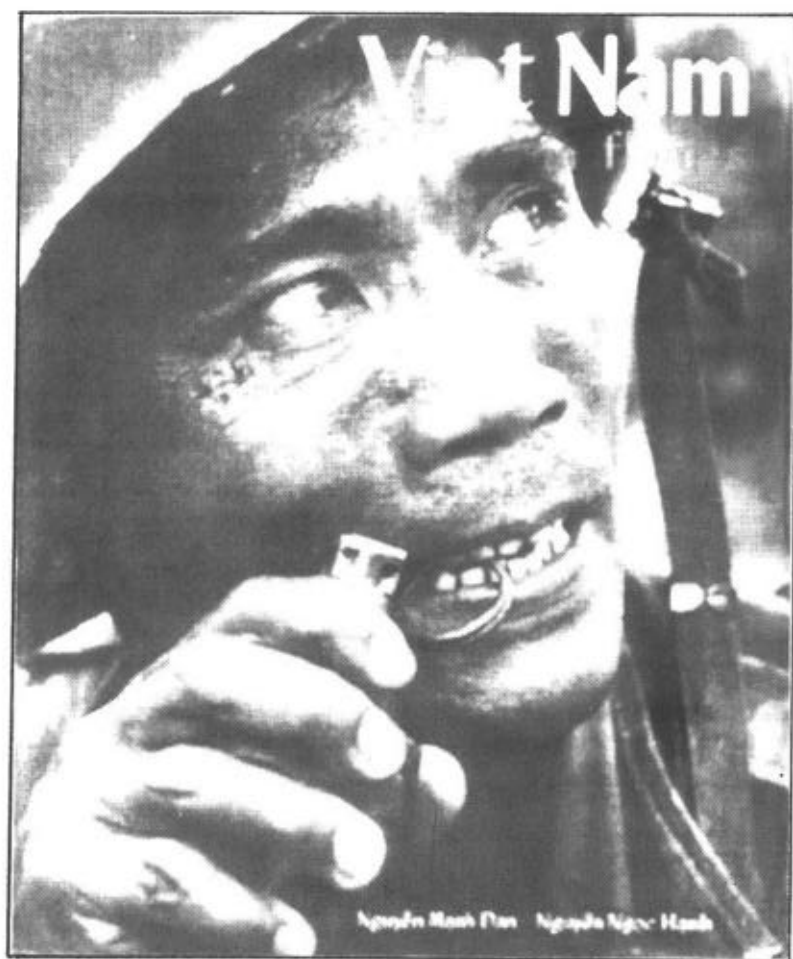


Rút về khu an toàn dưỡng quân và tái tiếp tế

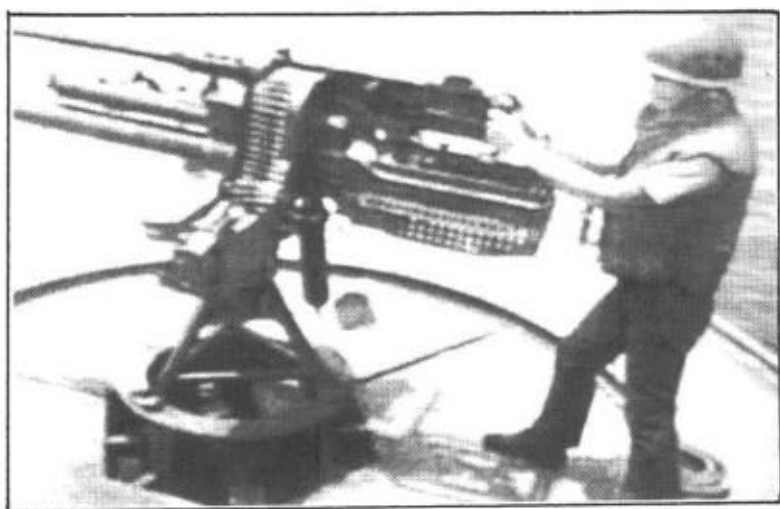


Xung phong diệt địch

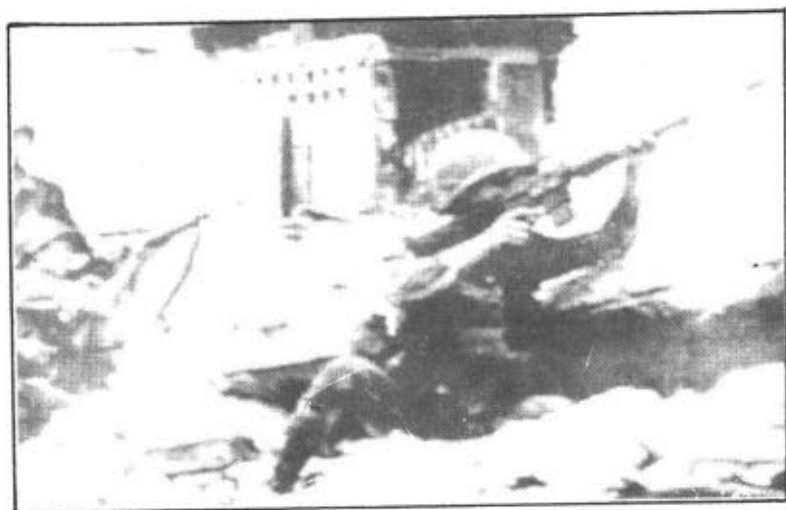




Chuẩn bị vào mục tiêu!



Nhắm bắn cho trúng đích





Bắn đại liên chặn địch tràn vào

Nhận lệnh hành quân kế tiếp





Tình quân dân như cá với nước





Chiến binh Việt Nam Cộng Hòa





Tấn thương và cấp cứu tại trận





"Dust off" là danh hiệu của các trực thăng, tản thương. Phần nhiều binh sĩ được cứu mạng cũng nhờ hiệu quả các vụ tản thương nhanh chóng bằng trực thăng này.



Thiết Kỵ Mỹ tại rừng cao su Cam Bốt. Thiết vận xa chạy trên đường còn xoay trở được chớ lạc vào vườn cao su ngay hàng thẳng lối rồi thì dễ bị... "rang muối" lắm đó.



Một hình ảnh thân thương quen thuộc của các pháo thủ QLVNCH. Hình ảnh cũng giống như anh hùng Đại Úy Pháo Binh Nguyễn Tấn Hùng thuộc Tiểu Đoàn 221 hay 222 Pháo Binh đã tử thủ và gục ngã tại Tân Cảnh.



Trực thăng Skycrane đang cẩu các khẩu 105 ly M102 của các Tiểu đoàn Pháo binh Dù vào các căn cứ 30, 31 tại Hạ Lào trong chiến dịch Lam Sơn 719.

Huy hiệu các tiểu đoàn Nhảy dù :



Pháo binh Nhảy dù VN



Tiểu đoàn Quân Y (SĐND)



1



2



3



5



6



7



8



9



11

Đại đội I, II, III trình sát SĐND.



Các đại đội trực thuộc tiểu đoàn 9 ND:



90



91



92



93



94



Đời Chiến Binh

Tác giả xuất bản và giữ bản quyền

Tái bản lần thứ hai, ngày 1/15/99

Copyright (c) 1998 by Duong Truong
Ấn loát tại nhà in Tú Quỳnh, California, USA

Liên lạc mua sách tại địa chỉ dưới đây:

Chi phiếu xin đề tên:

Mr. THIEN TRUONG

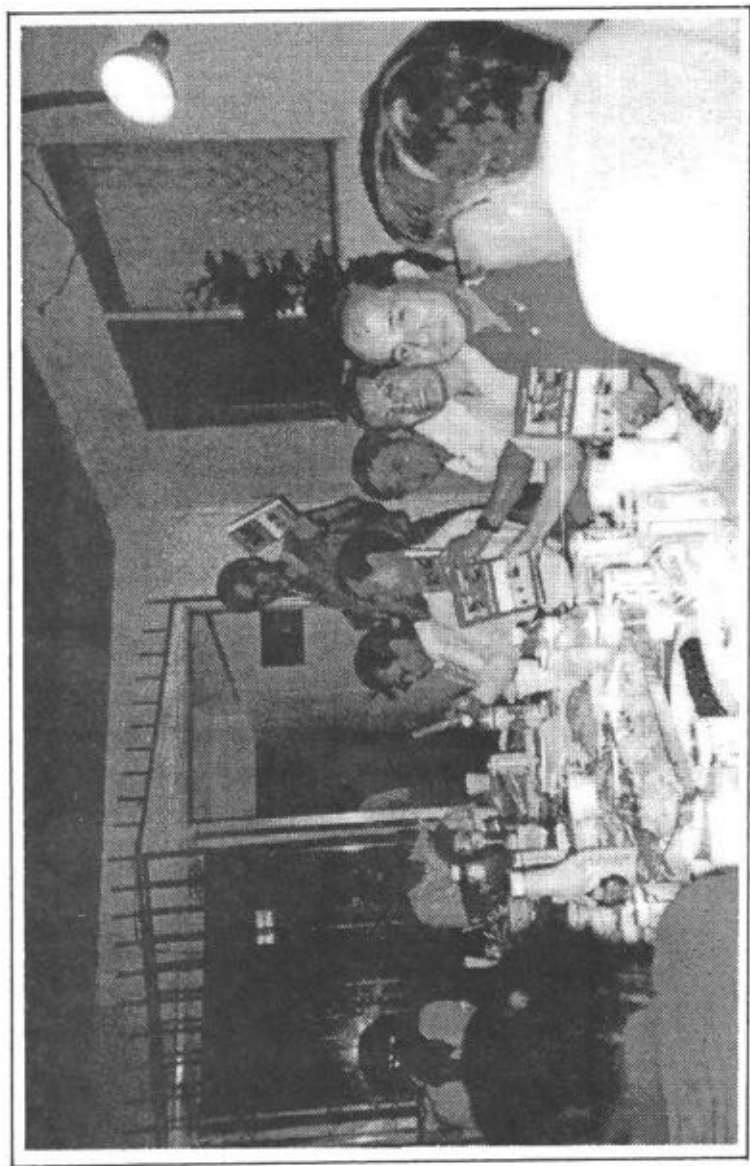
**9220 Renoir Court
Boynton Beach, FL 33437-2467**

**Phone: (561) 734-4016
E-Mail: galactus@flite.net**

Nhờ Độc Giả giới thiệu giùm sách:

Một Cánh Hoa Dù & Đời Chiến Binh

**Giá tại Hoa Kỳ: USD \$ 16 + \$ 2 bưu phí
Ngoài Hoa Kỳ: USD \$ 16 + \$ 4 bưu phí**



Tại nhà Bảo: mỗi bạn Đồng môn ủng hộ một cuốn ĐCB



Tôi là người trực tiếp tham dự trận chiến, khi đọc mà người cũ nóng rần, thật hồi hộp, giống y như tôi đang lâm chiến vậy.....

Dại Úy Hùng, ĐĐT/ĐĐ81ND

... Cuốn sách dựa vào chuyện thật 100% của những chiến sĩ QLVNCH, ở giai đoạn đất nước ngập chìm trong cuộc chiến..

Dường đã nói lên sự hy sinh, gian lao, và oai hùng của chiến sĩ Nhảy Dù nói riêng, Quân Lực VNCH nói chung. Anh đã thổi lên ngọn lửa tri ân cho "Đời Chiến Binh", những người còn sống cũng như những người đã nằm xuống.

Nguyễn Văn Thành, Khóa 19 Đà Lạt TĐT/TĐ11ND

... Cuốn sách "Đời Chiến Binh" đã nói lên chính nghĩa của QLVNCH, với những trận đánh nảy lửa, hấp dẫn, và liên tục như bản trường ca anh hùng của quân dân miền Nam!

Hoàng Động

... "Đời chiến binh" sống động nhờ tác giả là người đã từng dày dạn trận mạc nên những nhận xét và hành văn đúng là "soldier"

Nguyễn văn Minh



Giá: 16.00 Mỹ Kim